



VÒNG
NGUYỆT
QUÊ
CÔ ĐƠN

NGUYỄN QUANG THIỆU

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC **vh**

Mục lục

[Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 1](#)

[Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 2](#)

[Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 3](#)

[Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 4](#)

[Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 5](#)

[Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 6](#)

[Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 7](#)

[Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 8](#)

[Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 9](#)

[Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 10](#)

[Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 11](#)

[Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 12](#)

[Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 13](#)

[Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 14](#)

[Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 15](#)

[Chiếc Lông Chim Màu Đỏ](#)

[Khúc Hát Của Dòng Sông](#)

[Lời Hứa Của Thời Gian](#)

[Trái Tim Rắn](#)

[Con Chuột Lông Vàng](#)

[Mùa Hoa Cải Bên Sông](#)

[Người Đàn Bà Tóc Trắng](#)

[Gió Đại](#)

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 1

Ngày 30 tháng tư năm 1977 là một ngày tôi vô cùng mệt mỏi và buồn bã. Sau khi đi dự cuộc biểu tình để tưởng nhớ ngày “Quốc hận” trở về, tôi nằm vật xuống giường. Tôi không khóc thành tiếng. Nhưng nước mắt cứ trào ra, chảy qua hai khóe mắt, ướt đầm tóc mai và cổ tôi. Tôi lấy một điều thuốc và châm lửa hút. Tôi bắt đầu hút thuốc sau sáu tháng di tản sang Mỹ. Dù bây giờ, và ở Mỹ, con gái hút thuốc cũng không là điều lạ. Nhưng tôi vẫn cảm thấy mình đã nhiễm một thói hư.

Buổi sáng hôm đó, những kẻ “chống cộng” gào thét nguyên rủa những người cách mạng. Chúng thề sẽ trở về để giải phóng quê hương. Tôi nhìn và nghe chúng mà thấy giận vô cùng và cũng thật buồn cười. Gần cuối cuộc biểu tình, tôi bỏ về. Tôi thấy nhớ mẹ tôi vô cùng. Tôi nhớ Hùng. Chắc anh đang buồn lắm. Tổ quốc đã thống nhất được hai năm rồi. Nhưng vì nhiệm vụ mà tôi phải sống xa Tổ quốc những ngày hạnh phúc có một không hai này.

Tôi nhớ rõ đêm ngày 22 tháng tư năm 1975. Đêm đó, cũng như bao đêm trước, tôi đang hạnh phúc âm thầm. Nhiều lúc tôi phải vào nhà tắm. Tôi tắt đèn và xả nước. Trong phòng tắm kín đáo ấy, tôi được nhảy lên và gọi thầm những người thân của mình đầy hạnh phúc. Những ngày đó, tôi biết tôi sắp được gặp mẹ tôi, được gặp Hùng, được gặp bạn bè và những đường phố Hà Nội cổ kính và mơ mộng.

Vào lúc tám giờ tối có người đến tìm tôi. Đó là họa sĩ Vân. Anh là nhóm trưởng nhóm điệp báo của tôi. Anh mang bí số HS16.

- Cấp trên quyết định đồng chí “di tản” sang Mỹ. Đồng chí mang bí số BB11. Sẽ có người đến tìm đồng chí. Chiến tranh sắp chấm dứt. Nhưng...

- Tôi hiểu - Tôi nói - Tôi nhận lệnh.

- Đồng chí có yêu cầu gì không?

- Không - Tôi đáp - Nhưng... tôi...

- Đồng chí cứ nói.

- Tôi muốn gửi cho mẹ tôi một bức thư.

- Được. Nhưng thật nhanh. Tôi phải đi ngay.

Tôi vội vã vợ lấy một tấm danh thiếp của tôi và viết đúng hai dòng chữ vào mặt sau: “Mẹ ơi, con mãi mãi là con gái của mẹ. Con sẽ về với mẹ”.

Họa sĩ Vân nhét tấm card vào túi áo và vội vã đi. Đây là lần thứ ba tôi gặp anh. Chỉ những trường hợp gấp lắm anh mới gặp tôi trực tiếp như thế.

Anh đi rồi, tôi quay vào phòng khách. Tôi pha một ly cà phê ngồi uống. Tôi biết nhiệm vụ của tôi là vì hạnh phúc của nhân dân. Nhưng tôi rất buồn. Tôi chưa trở về với mẹ được. Tôi chưa gặp Hùng được. Mẹ tôi, người yêu tôi và bè bạn tôi sẽ đau khổ vì tôi và nguyện rửa tôi - một kẻ bỏ Tổ quốc ra đi.

Uống xong ly cà phê, tôi thanh thản hơn. Nhưng tôi thấy nhiệm vụ trước mắt hết sức khó khăn và phức tạp. Sang Mỹ, tôi sẽ phải sống như thế nào? Khi nơi đó không phải là Tổ quốc tôi. Tôi sẽ không được sống với nhân dân đích thực của tôi. Tôi sẽ hoạt động như thế nào và liên lạc với ai? Hơn nữa, những kinh nghiệm hoạt động tình báo tôi chưa được kinh qua nhiều.

Tôi là một cô gái Hà Nội. Khi học đến năm thứ ba khoa tiếng Anh trường Đại học Ngoại ngữ thì tôi xung phong nhập ngũ. Vào đến chiến trường, tôi làm điện báo. Sau đó hai năm, tôi nhận nhiệm vụ mới ở Ban An ninh Miền. Đầu năm bảy mươi, tổ chức đã bố trí cho tôi một kế hoạch vào hoạt động ở nội thành Sài Gòn. Tôi trở thành kẻ “chiêu hồi”. Bọn cảnh sát đặc biệt đã tra hỏi tôi cặn kẽ hơn một tháng trời. Sau đó chuyển giao cho CIA.

- Tại sao cô lại rời bỏ hàng ngũ cộng sản? - Một sĩ quan CIA tên là Kendơ đã hỏi tôi.

- Tôi chán chiến tranh - Tôi nói dối và phải nói dối đủ điều những năm tháng sau này - Ông biết đấy, tôi còn rất trẻ. Và tôi đẹp.

-Ồ! - Kendơ khẽ kêu lên - Lần đầu tiên tôi gặp một nữ cộng sản như cô. Mà cô đẹp thật. Dù tôi hay bắt cứ một người lính nào gặp cô ở mặt trận đều run lên và vứt súng đi.

- Thế bây giờ ông có thể vứt súng đi vì tôi không?

- Tuyệt vời, tuyệt vời - Kendơ lại kêu lên - Cô làm tôi thực sự lúng túng.

- Nghĩa là ông lúng túng câu trả lời của tôi?

- Không phải thế. Cô rất thông minh và nói tiếng Anh rất giỏi. Tôi không khen những gì mà tôi không có cảm tình đặc biệt. Phải thú thực rằng, các giáo sư Anh ngữ Bắc Việt rất tài.

- Ông chưa trả lời câu hỏi của tôi - Tôi nói và nhìn thẳng vào mắt Kendơ.

- Tất nhiên là chỉ khi vứt súng đi rồi tôi mới ngồi nói chuyện với cô như vậy. Tôi muốn cô hợp tác với chúng tôi.

- Hợp tác với các ông ư? Nghĩ là lại tham gia vào cuộc chiến từ phía bên này?

- Không, chúng tôi không đưa cô trở lại mặt trận.

- Nhưng tôi không có thói quen làm đồ trang sức cho đàn ông...

- Cô đừng nói thế - Kendơ xoa tay - Cô có thể làm những gì cô muốn. Thông dịch, thư ký, phóng viên.... Tôi thấy cô có khả năng làm phóng viên lắm. Cô có đủ phẩm chất và điều kiện của một phóng viên. Cô thông minh, bình tĩnh, ứng khẩu tài tình và biết đón bắt tư duy của người khác. Cô thạo Anh ngữ và rất đẹp.

Sau đó tôi trở thành người giúp việc như một phóng viên phụ cho một tờ báo lớn của Mỹ. Tôi tranh thủ học thêm tiếng Anh và mở rộng hiểu biết và quan hệ với các phóng viên khác ở Sài Gòn. Những ngày tháng ấy, tôi chưa thực hiện một nhiệm vụ chính thức nào của tổ chức. Tổ chức ra lệnh cho tôi “nằm im” tạo vỏ bọc và tránh “bẫy” của CIA. Hai năm sau, khi thấy tôi đã xóa tan mọi nghi ngờ của CIA, tổ chức mới giao nhiệm vụ đầu tiên cho tôi. Trong suốt thời gian ấy, tôi đã làm tròn vai diễn của mình. Tôi viết báo “chống cộng”. Tôi bàn luận với Kendơ và các nhân viên CIA trá hình khác của Mỹ về thế sự. Tôi “giúp” chúng trong việc đánh giá và đối sách với tầng lớp trí thức Sài Gòn.

Ngày 27 tháng tư năm 1975, Kendơ đã tổ chức cho tôi di tản.

- Cô phải rời khỏi đây. Đó là điều hết sức cấp bách. Chúng tôi phải bảo vệ tính mạng và tương lai của cô.

- Cám ơn ông, dù ông không khuyên thì tôi cũng phải đi. Trong suy nghĩ của cộng sản, tôi là kẻ phản bội.

Ngồi trong máy bay trực thăng bay ra hạm đội Mỹ ở ngoài khơi, tôi khóc nức nở như một đứa trẻ.

- Đừng buồn Phụng. Tôi cũng đau buồn như chính Tổ quốc tôi bị lâm nạn. Nhưng cô yên tâm. Chúng tôi đã chuẩn bị kỹ lưỡng cho việc trở lại không lâu - Kendơ ôm lấy vai tôi, hẳn đang an ủi tôi - Đây cũng là dịp mà tôi có thể mời cô đến thăm nhà tôi. Tôi sẽ đảm bảo mọi yêu cầu của cô ở Mỹ.

Không như những người di tản khác, tôi được Kendơ làm cho mọi thủ tục và ổn định nơi ăn ở. Năm tháng đầu tôi sống ở nhà Kendơ với bà mẹ của hắn. Thịnh thoảng hắn mới về nhà. Tôi sống với bà mẹ Mỹ đã sáu mươi tuổi. Đó là một bà mẹ phúc hậu. Bà không hề biết con trai bà là một nhân viên CIA. Bà định ninh Kendơ là một phóng viên.

- Chiến tranh thật đáng nguyền rủa. Tôi không hiểu biết nhiều về Việt Nam, nhưng tôi phản đối chính phủ Mỹ, vì tôi thấy bao nhiêu chàng trai Mỹ bị chết, thương tật và điên dại từ cuộc chiến này.

Chiều chiều, tôi và bà đi dạo trên con đường sạch sẽ, yên tĩnh và đầy cây lá chạy quanh khu nhà bà ở. Tôi nói chuyện với bà về văn hóa và con người Việt Nam. Đôi lúc bà dừng lại nhìn tôi xúc động rồi ôm lấy tôi rất lâu. Những lúc đó, tôi cố kìm khỏi òa khóc vì nhớ mẹ và quê hương.

Buổi tối, tôi ngồi đọc báo hoặc nghe đài Mỹ. Tôi muốn nhận được thông tin về tình hình Tổ quốc những tháng năm sau chiến tranh. Dù rằng những thông tin đó hầu hết sai lệch và bị xuyên tạc. Nhiều lúc tức giận, tôi thốt lên nguyền rủa những kẻ xuyên tạc. Ngay sau đó, tôi giật mình. Những sơ suất nhỏ như thế dễ dàng làm hỏng công việc của tôi. Rất may thời gian đó tôi ở nhà một bà mẹ Mỹ hiền lành. Và đó cũng là bài học cho tôi tự rèn luyện.

Có một buổi chiều cuối thu, tôi đã gục đầu vào một gốc cây bên đường và khóc rất lâu. Tôi nhớ Hùng. Tôi đã gặp anh trong một buổi chiều như thế ở rừng Trường Sơn. Chúng tôi đóng quân ở gần nhau. Cây lá và sương khói rừng Trường Sơn đã chở chúng tôi vào mơ mộng. Tôi đã yêu anh say đắm.

Tôi đã hôn anh rất lâu như sợ buông anh ra là tôi không thể tìm lại anh được nữa.

Vào một đêm trước khi đơn vị anh chuyển vào phía trong. Anh đến tìm tôi. Khi tôi đưa anh về thì tôi khóc. Anh ôm chặt tôi. Chúng tôi cứ đứng im lặng rất lâu. Tôi cảm thấy lúc đó thanh bình đến thế. Hình như cả trước đó, chiến tranh cũng chưa bao giờ tràn qua những cánh rừng Trường Sơn.

- Bao giờ em được gặp lại anh? - Tôi ngược lên hỏi anh.

- Anh không biết nữa - Hùng buồn rầu nói - Nhưng chúng mình sẽ gặp nhau. Anh muốn cưới em.

- Em sợ...

- Em không tin anh à?

- Không phải em nói thế - Tôi nói và lắc đầu - Em sợ... lúc đó em già và xấu đi. Anh không yêu em nữa.

Anh im lặng. Lắc đầu và nhìn tôi.

- Bao nhiêu chị bị sốt rét làm rụng tóc và tái sạm cả da.

- Dù thế nào anh vẫn yêu em - Anh nhìn vào khoảng rừng trước mặt nói thì thầm - Anh sẽ làm hết mọi việc cho em...

- Ừ, em không thích ai hầu hạ mình. Em sẽ làm mọi việc. Em chẳng sợ gì cả. Chỉ sợ không được ôm anh mãi như thế này.

- Anh yêu em. Hôn anh đi. Anh phải đi rồi.

Tôi kéo đầu anh xuống và hôn anh đến nghẹt thở. Và suốt từ ngày đó đến giờ, tôi chưa hề nhận được tin tức của anh. Đêm tôi thường mơ thấy anh. Anh đi dưới những cành cây rừng trơ trụi. Áo quần anh tối tả và đỏ

rực. Tôi gọi anh. Anh quay lại nhìn tôi nhoén cười, rồi lẳng lặng bỏ đi. Tình dấy lúc nào tôi cũng khóc.

Trong thời gian ở nhà mẹ Kendơ, hàng tuần Kendơ gọi điện cho mẹ hẳn và tôi đôi lần. Một lần tôi yêu cầu hẳn cho tôi đến sống cùng những người Việt Nam di tản. Như thế tôi đỡ buồn hơn.

Hai hôm sau buổi nói chuyện đó, Kendơ về gặp tôi. Tôi và hẳn ngồi uống trà trong vườn và nói chuyện về tình hình Sài Gòn sau giải phóng và về công việc của tôi.

- Năm tháng nay rồi, tôi không hề biết tin về Sài Gòn - Tôi hỏi Kendơ
- Anh nói cho tôi tình hình cụ thể thế nào?

- Cũng không nên ngạc nhiên khi cộng sản quản lý tình hình thành phố khá tốt - Kendơ thở dài - Họ hòa nhập vào dân chúng ở đó khá nhanh và êm dịu...

- Thế còn “tắm máu” những người của ông Thiệu?

- Đây là tuyên truyền của ông Thiệu, không phải của Nhà Trắng. Đáng buồn là ông Thiệu và bộ máy của ông ta chưa bao giờ hiểu cộng sản hơn người Mỹ cả.

- Thế sao người Mỹ lại để ông Thiệu và chúng tôi đến nông nổi này?

- Người Mỹ tính nhằm nước cờ.

- Người Mỹ đã nghĩ tới sự quay lại Việt Nam của mình chưa?

- Chưa, chưa. Chưa bao giờ chính phủ Mỹ lại lúng túng như bây giờ.

- Tôi muốn có một việc làm, Kendơ - Tôi đổi câu chuyện.

- Với cô, một việc làm ở Mỹ không khó gì. Tôi muốn đưa cô về đây cho yên tĩnh. Tôi đã báo cáo với “chủ bút” tờ báo của chúng ta. Chúng tôi sẽ đưa cô trở lại với cộng đồng của cô. Cô như một phóng viên thường trú ở đó. Vấn đề người Việt di tản là vấn đề lớn trong nhiều chính sách của chính phủ Mỹ. Lúc nào cô thích bắt tay vào việc là tùy cô.

- Tôi muốn đi ngay ngày mai.

- Cô nên ở lại nhà tôi ít ngày nữa, mẹ tôi rất yêu cô. Cô đi, mẹ tôi sẽ rất buồn.

- Anh lấy vợ đi. Đừng nên để bà cụ sống như thế.

- Đây là một lời khuyên đúng. Nhưng... các cô gái Mỹ bây giờ có lẽ chỉ làm mẹ tôi thêm buồn phiền mà thôi.

Hắn nói và đưa mắt thăm dò tôi. Tôi đứng dậy đi lại gần một khóm hoa tuy líp. Tôi chợt nhớ đến những vườn hoa Nghi Tàm. Nhớ những ngày giáp Tết, tôi bỏ cả ngày cùng lũ bạn học đi mua hoa.

Kendơ thuê cho tôi một căn phòng nhỏ trong một khu phố khá yên tĩnh. Phải mất một thời gian dài tôi mới làm quen được nhịp độ sống ở đây. Tôi lao vào công việc. Ban ngày tôi tham gia vào các hoạt động của những người di tản. Đêm tôi thức khuya viết bài và đọc hàng đồng báo và tạp chí Mỹ. Khi tắt đèn đi ngủ thì tôi lại thao thức nhớ quê hương. Tôi chờ đợi một tiếng gõ cửa. Tôi chờ đợi tiếng chuông điện thoại. Và sau tiếng gõ cửa và tiếng chuông điện thoại, đồng đội tôi hiện ra. Tôi thầm nhẩm mật hiệu đã quy định với tổ chức. Nhiều lúc đi đường, ở tiệm ăn hay một nơi nào đó, nghe thấy tiếng người Việt nói, tôi giật mình tưởng họ vừa nói câu “mật hiệu” với tôi. Tôi chờ đợi ngày này qua ngày khác. Khi đêm xuống tôi lại mong đến ngày mai.

Kendơ thường gọi điện cho tôi vào buổi chiều. Đôi lúc hắn mời tôi đi ăn, đi xem hoặc đến nhà người bạn nào đó của hắn.

- Này, Kendơ - Một lần tôi nói với hấn trên điện thoại - Có người theo dõi tôi đấy. Tôi sợ...

- Ha, ha, ha - Kendơ cười vang trong máy - Nếu kẻ đó là đàn ông thì là một lão si tình, nếu là phụ nữ thì cô ta ghen với sắc đẹp của cô đấy...

- Tôi nói với anh nghiêm túc đấy - Tôi dẫn giọng.

- Cụ thể như thế nào? - Giọng Kendơ có vẻ quan tâm.

- Hấn ở ngay dưới phòng tôi. Hàng ngày đi đâu về tôi cũng thấy hấn ngồi trước cửa và nhìn tôi. Đôi mắt hấn lạ lắm. Hãy vứt các trò lơ bịch ấy đi - Tôi giả vờ giận dữ gào lên.

- Để tôi đến xem sao - Kendơ có vẻ lo lắng - Chiều nay ba giờ cô đến chỗ tôi. Sau bữa chiều, tôi đưa cô về và tôi cho cô biết kẻ đó là ai.

Trong một ngôi nhà nhỏ ở vùng biển Orange, có một con người đang sống với vợ con có vẻ lặng lẽ. Hấn vốn là một sĩ quan cao cấp của chính quyền Sài Gòn. Nhưng thực chất hấn là kẻ cầm đầu một tổ chức bí mật của người Việt Nam ở đó. Hấn tên là Thoại.

Vào một ngày nghỉ cuối tuần, Kendơ mời tôi đi biển. Buổi chiều hấn lái xe đưa tôi đến nhà Thoại. Thực ra ngôi nhà đó là một quán rượu mang phong vị phương Đông. “Đấy là một con người lạ lùng” - Kendơ nói với tôi về Thoại khi xe chúng tôi chạy trên đường.

- Ô! Kendơ - Thoại kêu lên khi Kendơ bước ra khỏi xe - Lâu quá ông không đến.

- Tôi không định đi, nhưng thứ rượu pha của ông đã mời gọi tôi - Kendơ đùa và quay lại phía tôi - Đây là cô Phụng. Còn đây là ông Thoại,

tôi đã nói chuyện rất nhiều lần với cô.

- Ồ, rất hân hạnh - Thoại nói bằng tiếng Anh và tiến lại trước tôi. Thoại đưa tay ra bắt tay tôi.

- Rất hân hạnh được gặp ông - Tôi nói.

- Ồ, cô nói tiếng Việt. Cô là người Việt?

- Tôi đến vì ông là đồng hương chứ không phải vì thứ rượu pha của ông.

- Tôi xin lỗi, tôi xin lỗi. Mời cô vào nhà. Mời ông Kendor.

- Tôi xin giới thiệu với ông Thoại - Kendor nói khi chúng tôi đã ngồi xuống ghế - Đây là cô Phụng, một người bạn của tôi từ hồi ở Sài Gòn. Và đặc biệt hơn, Phụng chính là nhà báo Hải Âu.

- Ô, thế thì tôi biết. Tôi biết. Tôi có đọc những bài viết của cô ở Sài Gòn. Bây giờ gặp nhau ở đây, thật không ngờ. Mừng quá! Nào, xin nâng cốc chúc mừng cuộc hội ngộ này!

- Tôi không nghĩ một tướng lĩnh cao cấp như ông bây giờ lại sống yên tĩnh như thế này và bàn tay quen cầm súng của ông lại pha được thứ rượu ngon như thế.

- Cô Phụng quá khen. Tôi vốn là người bình thường nhưng rất phức tạp - Thoại nói và hơi ngả người ra sau ghế - Tôi mất Tổ quốc, tôi mất tất cả. Tôi chỉ còn lại lòng lương thiện.

- Nhưng không yên tĩnh - Tôi nhìn Thoại nói chen vào.

- Đúng thế. Tôi luôn cảm thấy cô đơn - Thoại buồn rầu.

- Thế nào, ở đây ông cảm thấy dễ chịu chứ? - Kendor hỏi.

- Thiên nhiên cứu vớt tôi một phần lớn.

- Vừa rồi tôi có đọc một bài báo nói về ông - Kendơ nhìn Thoại thoáng thăm dò - Họ nói ông xứng đáng là người đứng đầu cộng đồng người Việt ở Mỹ.

- Về khả năng tôi không biết. Nhưng sự mong muốn thì đã nguội tắt. Hơn nữa, thái độ của chính phủ Mỹ chưa rõ ràng một điểm nào cả.

- Họ vẫn là bạn của ông... của các ông.

- Họ coi chúng tôi như trẻ con. Mà... tôi không muốn bị cộng sản và người Mỹ đẩy quanh. Người Mỹ cố kiểm soát chúng tôi. Nhưng họ không bao giờ hiểu rằng không thể lấy mặt nạ của người phương Tây đeo vào mặt người phương Đông. Thực tế, tôi không tôn trọng cái gọi là “đồng đội”. Tôi cần một người bạn hơn một “đồng đội”.

- Có người nói, ông là một người lính giỏi, nhưng là một nhà chính trị tồi. - Kendơ nhìn Thoại.

- Chúng tôi không được làm chính trị một cách tự do. Chúng tôi bị áp đặt. Nhưng ông phải biết rằng, sự thất bại năm 1975 thuộc về người Mỹ. Những người Việt Nam tị nạn đang nguyên rủa chính phủ Mỹ. Tôi không nguyên rủa các ông, nhưng tôi thấy đau vì các ông đã chơi đố chúng tôi.

- Cho tôi xin một cốc nữa nào - Kendơ gượng cười và nói.

Thoại im lặng rót rượu cho Kendơ.

- Tôi xin lỗi cô Phụng. Tôi chưa hỏi thăm gì về đời sống của cô. Có lẽ... cô cũng có một vài suy nghĩ giống như tôi vừa rồi.

- Tôi khác đấy - Tôi nói - Trách nhiệm trước tiên thuộc về ông, về tôi và những người Việt Nam khác có dính líu đến cuộc chiến này. Ông thúc

đây bằng mệnh lệnh, còn tôi thúc đẩy bằng sự im lặng. Chúng ta thường nói “Im lặng là đồng ý”.

- Có lẽ ta sẽ nói chuyện với nhau về điều này sau. Tôi muốn mời cô Phụng và ông Kendơ dùng bữa tối với tôi.

Chúng tôi rời nhà Thoại đến một quán ăn của một người Việt gần bãi biển. Trong suốt bữa ăn, cả ba chúng tôi nói chuyện về các món ăn cổ truyền Việt Nam. Lúc đó, tôi khao khát được bay về Tổ quốc. Được đạp xe trên những đường phố Hà Nội, hạnh phúc sà vào một quán bún ốc nào đó. Những lát khế, chuối xanh và mùi mắm tôm chanh thơm dâng lên lạ lùng.

Khi chia tay, Thoại đưa cho tôi tấm card của hắn và mong muốn mời tôi thường xuyên đến chơi. Trên đoạn đường từ bãi biển về nhà tôi, Kendơ hỏi:

- Phụng, cô thấy Thoại thế nào?

- Lần đầu gặp thật khó cho tôi trả lời câu hỏi của ông.

- Nhưng cảm giác?

- Một người có ý thức với ham muốn của mình.

- Cô thấy ông ta có thể làm thủ lĩnh người Việt ở đây được không?

- Để làm gì cơ chứ? Những người Việt sống ở đây thật khốn nạn và đau đớn. Chẳng lẽ lại cần một kẻ đại diện cho sự khốn nạn và đau đớn ư?

- Cô có nghĩ rằng, những người Việt tị nạn phải quay lại Tổ quốc của họ không?

- Phải quay lại. Vì đó là Tổ quốc của họ. Nhưng Chúa chỉ cho họ dịp may có một lần. Và họ đã tự đánh mất.

- Thoại là một người yêu nước.

- “Tình yêu Tổ quốc” hơi thừa thãi nên ai cũng sắm cho mình một tình yêu kiểu như thế.

- Cô không tin Thoại?

- Tôi chưa hiểu ông ta.

- Ông ta giàu lắm. Không phải do bán rượu trong hai năm nay đâu. Ông ta có nhiều tiền ở các nhà băng trên thế giới.

- Điều đó mọi người đều biết. Chính điều đó ông ta đã làm khổ dân tộc mình.

- Này, cái anh chàng Giôn ở dưới nhà cô thế nào rồi?

- Anh ta là một người đáng trọng.

- Tôi không hiểu cô.

- Đây là điều bất hạnh nhất của ông.

- Có thể - Kendơ nhún vai.

Khoảng mười giờ đêm tôi về đến nhà. Kendơ ngỏ ý muốn đưa tôi lên phòng.

- Cám ơn Kendơ. Cám ơn một weekend (1) tuyệt vời. Bây giờ Giôn không đáng sợ nữa rồi.

- Goodnight. (2)

- Goodnight, see you tomorrow. (3)

(1) Weekend: ngày nghỉ cuối tuần.

(2) Goodnight: Chúc ngủ ngon.

(3) Goodnight, see you tomorrow: Chúc ngủ ngon, mai sẽ gặp nhau.

Tôi khoác túi đi lên nhà. Khi tôi đang tìm chìa khóa cửa thì Giôn xuất hiện sau tôi:

- Chào Phụng. Cô đi nghỉ vui vẻ chứ?

- Ôi, Giôn! Cảm ơn, tuyệt vời. Anh chưa đi ngủ à?

Hỏi xong tôi biết mình vô duyên. Anh thường cảm thấy hoảng sợ khi đêm đến. Những ngày đầu ở đây, khi đi đâu về tôi đều thấy Giôn ngồi trước cửa nhìn tôi. Cái nhìn lạ thường cứ quẩn lấy tôi. Đầu tiên tôi thấy khó chịu, nhưng sau thì sợ. Tôi sợ vì thấy trong đôi mắt của anh có điều gì đó không bình thường. Tôi gọi điện cho Kendơ với mục đích nhờ hẳn ta tìm hiểu lai lịch của Giôn và cũng cố lộ vẻ “ngây thơ” của tôi cho hẳn. Sau đó tôi được biết Giôn là cựu binh ở Việt Nam về. Anh từng tham chiến ở Đà Nẵng. Cũng như bao cựu binh Mỹ khác, anh bị những cơn ác mộng của chiến tranh Việt Nam hành hạ. Anh sống như người bị bệnh tâm thần. Đêm đêm anh hoảng hốt, giật mình tỉnh giấc và rú lên man dại.

- Đưa tôi mở giùm nào - Giôn nói khi thấy tôi loay hoay với ổ khóa.

- Được rồi, cảm ơn anh - Tôi cười - Mời anh vào nhà. Ta uống với nhau chút gì nhé!

- Phụng đi nghỉ đi, đường xa chắc mệt.

- Không sao đâu. Tôi muốn nói chuyện với anh.

Chúng tôi ngồi trong phòng khách nhỏ.

- Cho tôi bia lạnh - Giôn nói khẽ.

Tôi mang bia cho anh. Chúng tôi ngồi im lặng rất lâu và uống bia.

- Phụng có nhận được tin tức của gia đình không?

- Tôi có một người anh. Nhưng thư từ bây giờ cũng khó khăn lắm.

- Thế mẹ Phụng?

- Mẹ tôi mất rồi - Tôi nói dối và thấy hoảng hốt với ý nghĩ ấy - Nếu tôi còn mẹ, dù có phải đi tù, tôi cũng ở lại Việt Nam. Chiến tranh...

- Tôi kinh sợ khi nhắc đến hai từ đó - Giôn nói vất vả - Nếu không có cuộc chiến tranh Việt Nam, có lẽ không bao giờ tôi nghĩ nước Mỹ có sai lầm. Trước đó tôi kiêu hãnh vì nước Mỹ.

Anh ngừng nói. Lặng lẽ uống. Một lát sau, anh hỏi tôi:

- Phụng nghĩ thế nào về cộng sản?

- Một câu hỏi khó - Tôi nhìn anh - Tôi không căm thù họ, không có gì để căm thù. Tôi bỏ chạy khỏi họ vì tôi sợ chết. Họ...

- Họ đã làm đúng. Tại sao chúng tôi lại sang Việt Nam để giết chóc nhỉ? Phụng đã đến Hawaii chưa?

- Chưa.

- Có lẽ tôi đi Hawaii.

- Anh đi nghỉ à?

- Không, chuyển đến đó.

- Sao thế?

- Ở đó có một hòn đảo nhỏ trong quần đảo Hawaii, hòn đảo nhỏ ấy của riêng một gia đình người Mỹ. Tôi muốn đến đó xin làm thuê và viết văn. Tôi muốn quên nước Mỹ. Còn Phụng, Phụng nên trở về Việt Nam đi.

- Tôi không đủ can đảm, tôi sợ...

- Tôi cho đó không phải là vì sự can đảm. Có thể Phụng chưa thật yêu mảnh đất ấy.

- Có lẽ... Có lẽ đúng Giôn ạ.

Tôi nói mà muốn òa khóc. Hầu hết những điều tôi nói với Giôn và những người khác ở đây là nói dối. Chỉ riêng điều ấy tôi đã phải chịu đựng một cách ghê gớm hơn mười năm hoạt động.

- Đừng đi Hawaii Giôn ạ. Tôi muốn anh ở lại đây. Anh đi tôi rất buồn.

- Phụng đi weekend ở đâu?

- Tôi đến bờ biển Orange.

- Ngày xưa tuần nào tôi cũng đến đó. Bây giờ thì thỉnh thoảng.

- Anh có biết tiệm rượu của ông Thoại không?

- Có chứ. Những người Mỹ hay uống như tôi đều biết. Nhưng hẳn... - Giôn ngập ngừng.

- Hẳn làm sao? - Tôi hỏi.

- Hẳn là một tên đứng đầu một tổ chức bí mật của người Việt lưu vong. Hình như bọn ấy định giở một trò chính trị mới đấy.

- Anh cũng quan tâm đến chính trị cơ à?

- Tôi có một người bạn làm nghị sĩ Bang. Tôi là ân nhân của anh ta. Trong thời gian chiến tranh, một lần du kích cộng sản ném vào đội hình của tôi một trái u-ét (US). Tôi đã lấy mũ sắt chụp lấy quả lựu đạn đó và đè người lên. Tôi cứu được Giôn, bạn tôi. Và Chúa cứu tôi. Không ai nghĩ tôi có thể sống được. Chúng tôi trở thành bạn thân của nhau từ ngày đó.

- Anh có nghĩ họ sẽ làm được gì không? - Tôi hỏi và thở dài - Tôi sợ chiến tranh lắm rồi.

- Họ chẳng làm được gì đâu. Trước kia họ có cả một nửa đất Việt Nam, có cả một bộ máy được trang bị và được người Mỹ đổ vào gần hai trăm tỷ đô la mà họ cũng chẳng làm được gì, huống hồ bây giờ...

- Chẳng lẽ họ không biết điều đó?

- Những kẻ cầm đầu thì biết, nhưng những kẻ bị kích động thì ngu đần.

- Uống đi Giôn, thôi đừng nói chuyện ấy nữa - Tôi chủ động cắt đứt chủ đề. “Không được quá tham” - Tôi tự nhủ.

- Anh có một người bạn tuyệt vời. Thế là có lý do để vui đấy - Tôi thăm dò Giôn.

- Nếu không phiền, tôi sẽ mời Phụng đến thăm anh ta. Anh ta sẽ rất thú vị khi nói chuyện với Phụng.

- Cám ơn anh.

Chợt có tiếng ai đó cào cào vào cánh cửa.

- Túc đấy, nó biết tôi ở đây mà.

- Bạn anh à? - Tôi hỏi.

Anh mỉm cười gật đầu và đứng dậy mở cửa.

Xuất hiện sau Giôn là một con chó giống Đức to cao như một con bê.

- Ôi - Tôi kêu lên thích thú.

- Túc đấy. Chào Phụng đi Túc - Giôn nói và xoa đầu con chó. Con Túc ngửa mặt lên kêu khê. Rồi nó theo Giôn lại ghế ngồi sát bên Giôn.

- Nó uống bia không? - Tôi hỏi.

Giôn gật gật đầu. Tôi lấy một lon bia đưa cho Giôn. Giôn bật nắp bia và đổ cho con chó. Nó ngửa cổ đón dòng bia lạnh chảy xuống.

- Nó giúp tôi đỡ buồn rất nhiều. Đêm nào tôi vật vã, nó lấy chân xoa ngực cho tôi. Nó không hiểu được chiến tranh, nhưng nó hiểu được sự đau đớn, vật vã của tôi.

Con chó khê kêu lên ư ử như bày tỏ sự đồng ý của nó với những lời nhận xét của chủ nó.

- Tôi hỏi anh một câu, tha lỗi cho câu hỏi của tôi nhé!

Giôn nhìn tôi chăm chú.

- Sao anh chưa lấy vợ? Sự dịu dàng của phụ nữ sẽ giúp anh dịu đi những đau đớn.

- Tôi hiểu tôi. Tôi không muốn họ phải gánh chịu nỗi đau của tôi. Tôi có yêu, nhưng tôi không dám kết hôn. Tôi sợ cho tôi, cho cô ta và sợ hơn cả cho đứa bé của chúng tôi khi nó ra đời. Thần kinh tôi luôn luôn đau đớn và bệnh tật.

- Rồi mọi chuyện sẽ dần dần qua đi - Tôi an ủi Giôn.

Chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau đến rất khuya.

Trước khi về, Giôn nhìn tôi chân thành.

- Có thể đêm nay tôi sẽ ngủ ngon được một chút. Cám ơn Phụng rất nhiều.

Giôn về rồi tôi không sao ngủ được. Tôi nghĩ về anh.

Tôi nhớ mẹ tôi vô cùng. Tôi không có một kỷ vật gì của mẹ tôi, dù là một sợi tóc rụng của người. Qua một thời gian khá dài ở đây, tôi tìm hiểu được tình hình của số Việt kiều phản động lưu vong. Chúng đang tổ chức các “Hội” bí mật có liên quan đến công cuộc xây dựng “Tổ quốc”. Càng nghĩ tôi càng sốt ruột. Tôi vẫn chưa nhận được tin tức gì của tổ chức. Tôi hoang mang và rất buồn. Và điều buồn nhất là tôi chưa có một nhiệm vụ cụ thể nào.

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 2

“Thế là mùa hạ thứ ba ta xa Tổ quốc”. Một đêm ngắm nhìn sao trời, tôi đã thì thầm. Từ ngày tôi yêu Hùng thì mùa hạ trở thành mùa rung vang và rạo rức nhất trong tôi. Mỗi một vòm cây dưới trưa, mỗi một chùm phượng đỏ chói, mỗi một tiếng ve và mỗi một ngọn gió Hồ Tây đã thấm đẫm trong tâm hồn tôi.

Tôi nhớ mùa hạ đầu tiên đi chơi với anh. Đó cũng là kỳ nghỉ hè đầu tiên của tôi ở trường đại học. Mãi về sau tôi không sao lý giải được rành mạch rằng tại sao tôi lại đi theo anh như thế. Tôi đã biết anh từ mấy năm trước khi tôi đến nhà Hương, bạn học cùng lớp và là em gái anh. Những lúc có bài khó, chúng tôi đều nhờ anh giảng. Tôi quý anh và rất trọng tài học của anh. Những ngày đó thật vô tư. Nhiều buổi chiều học xong, chúng tôi bắt anh đi trèo sấu, hoặc bắt anh chiêu đãi kem que. Trong ký ức tôi, tôi còn nhớ tôi coi anh như người anh trai của mình. Sau đó anh nhập ngũ. Những ngày đó đến nhà Hương, cứ bước vào đến cổng, tôi chợt thấy như hẫng hụt. Tôi không còn được trêu chọc anh nữa. Tính nết tôi thay đổi. Nhiều lúc ngồi học, tôi nghĩ về anh, Hương phát hiện ra sự thay đổi của tôi, nó đe:

- Cô khác lắm rồi đấy, công chúa ạ!

- Chẳng có gì khác cả - Tôi cãi - Cậu nhầm rồi đấy.

- Tôi không phải loại người đần độn đâu. Liệu mà học. Cô mà trượt thì tôi cũng chết theo với mẹ cô đấy.

Nhưng chỉ ngay sau đó, nó lại thì thầm:

- Này, “cậu bé” nào bắt hồn mày đấy?

- Chẳng có cô, cậu nào cả.

- Đừng có mà giấu tao. Thôi được, cô cứ việc giữ lấy “lâu đài bí mật” của cô - Nó vùng vằng.

Khi nó bỏ ra ngoài sân, tôi im lặng và mỉm cười một mình. Tôi tự hỏi: “Mình yêu anh ấy rồi sao?”, nhưng sau đó tôi lại hoảng hốt: “Chết thật, mình còn trẻ con thế này mà..”. Rồi tôi cố gạt đi ý nghĩ của tôi về anh. Nhưng cứ bước vào nhà anh thì tôi lại thấy nhớ anh vô hạn.

Thế rồi anh đi mãi. Cho đến mùa hè đầu tiên của tôi ở trường đại học, anh về phép. Buổi chiều ấy tôi đến nhà Hương. Vừa đến cửa, gặp anh, tôi sững người kêu lên:

- Anh Hùng!

Anh cười nhìn tôi. Anh vẫn thế, rất ít nói, chỉ cười. Tôi thấy người nóng bừng. Tôi lúng túng không hỏi xem anh về lúc nào mà lại hỏi Hương:

- Hương đâu anh?

- Cô học sinh này lạ thật - Anh cười và nói - Thầy giáo về phép chẳng hỏi thăm gì cả, mà lại đi hỏi người khác.

Ngày anh còn ở nhà, chúng tôi cứ đùa gọi anh là thầy giáo.

- Nói vui vậy thôi. Vào nhà đi Phụng, Hương nó về quê với mẹ anh từ hôm qua rồi. Trong quê có giỗ.

Tôi lúng túng bước vào nhà. Anh pha nước mời tôi:

- Em chiêu đãi anh đi chứ. Vào được đại học là do công thầy mà cứ làm ngơ.

- Anh về khi nào? - Tôi khẽ hỏi anh. Tôi vốn là một cô gái táo tợn. Vậy mà trước anh, tôi vụng về đến thế.

- Anh về được ba ngày rồi.

- Anh về nghỉ phép à?

- Anh nghỉ mấy ngày rồi đi vào trong kia.

- Thế hả anh? - Tôi sừng sốt hỏi.

- Vậy là chậm hơn bạn anh đấy. Chúng nó có lẽ vào đến chiến trường rồi, thích thật - Anh ngừng nói. Một lát sau anh hỏi tôi - Sao em không viết thư cho anh?

- Anh có viết cho em chữ nào đâu - Tôi cãi.

- Anh viết chung cho em và Hương chứ còn gì.

- Ừ. Thế mà cũng gọi...

- Anh nhớ Hương và em lắm - Anh nói và nhìn thẳng vào mắt tôi.

- Vì bọn em hay bắt anh trèo sấu chứ gì?

Anh mỉm cười lắc đầu.

- Bác trai đâu anh?

- Bố anh đi khu Bốn.

- Anh về có gặp bác không?

- Bố anh đi trước đó một ngày.

- Thế mà em không biết. Cuối năm học bọn em cứ rối cả lên. Tổ chức liên hoan này, viết lưu niệm này, tiền một số bạn con trai cùng lớp nhập ngũ, vui lắm. Con gái chán thật, chẳng được đi đâu cả.

- Em ở lại ăn cơm với anh nhé. Anh ăn một mình buồn lắm.

Tôi không nói gì. Tôi chỉ thích được ngồi nghe anh nói. Anh đứng dậy đưa giỏ và tiền nói tôi đi chợ. Tôi đạp xe đi chợ. Khi xách giỏ bước xuống bếp, tôi chợt cảm thấy tôi như một người đã khác. Ngôi nhà của anh sao thân quen với tôi đến thế, từng chiếc ghế, những chiếc xoong nhôm, bể nước.

Tôi búi gọn tóc và bắt tay vào làm thức ăn. Anh đứng tựa cửa, lặng lẽ nhìn tôi. Tôi cảm thấy tiếng ve trong những vòm sấu trước cửa nhà anh đang hát một điệu hát lạ. Hình như có một cái gì đó trong tiếng ve kia âm vang lạ lùng. Tôi chợt thấy tôi tất bật và trầm xuống như một người nội trợ của ngôi nhà này. Tôi thấy ngọn lửa trong bếp như đã quen thuộc với tôi từ xưa và sẽ cùng tôi mãi mãi.

Tôi dọn cơm lên bàn và mời anh ngồi ăn cơm. Anh và tôi ngồi đối diện nhau. Đó không phải là bữa cơm đầu tiên tôi ngồi cùng anh. Nhưng bữa cơm chiều ấy chỉ có tôi và anh. Tôi lặng lẽ nhìn anh ăn.

- Em ăn đi chứ. Cứ ngồi vậy, anh ăn hết cho mà xem.

- Em không đói lắm.

- Gớm nhỉ, sinh viên rồi có khác. Họ ăn uống cũng khác đi - Anh đùa tôi.

Ăn cơm xong, anh rủ tôi đi chơi Hồ Tây. Tôi lặng lẽ đi theo anh. Thành phố đã lên đèn, nhưng từ những vòm cây bên đường, tiếng ve vẫn ran ran.

Hình như từ lúc gặp anh, tôi không làm chủ được mình nữa. Anh nói gì, tôi làm theo anh như thế. Chúng tôi ngồi xuống bãi cỏ ven hồ. Những ngọn gió phóng túng cứ từng đợt, từng đợt như sóng tràn đến phủ kín chúng tôi.

- Em biết Hồ Tây giá trị nhất là cái gì không?

- Em không biết.

- Gió. Gió đấy. Mỗi một đợt gió như xóa sạch mọi nghi ngờ, mệt mỏi trong người.

- Anh cứ như nhà văn ấy - Tôi nói.

- Anh cảm thấy như thế nhiều lần rồi thì anh nói. Thứ anh mà lại như nhà văn. Thế em có biết Hồ Tây về đêm đẹp nhất gì không?

Anh hỏi và thú vị nhìn tôi. Nếu người khác hỏi thì tôi sẽ tìm mọi cách để trả lời, nhưng ngồi bên anh tôi không còn tâm trí đâu mà nghĩ được nữa. Tôi quay mặt về phía anh lắc đầu.

- Đẹp nhất là những ngọn đèn ven hồ.

Sau câu nói ấy chúng tôi im lặng. Cả hai nhìn về phía bờ xa có những quầng sáng đèn mờ ảo. Chúng tôi cứ ngồi như thế rất lâu, đắm chìm trong gió đêm mát rượi và rộng lớn.

- Về đi anh, không mẹ em mong.

Anh không nói gì, đứng dậy. Anh đèo tôi về nhà anh để lấy xe đạp của tôi. Khu phố anh mất điện tối om. Anh loay hoay mãi mới mở được cửa.

- Vào nhà đi Phụng, để anh đi tìm diêm.

Tôi bước vào ngôi nhà của anh tối om.

- Đưa tay đây anh dắt - Anh nói và đưa tay về phía tôi. Tôi như bị thôi miên. Tôi đưa tay ra và chạm tay anh. Anh nắm chặt lấy bàn tay tôi và bỗng kéo mạnh tôi vào lòng anh. Anh vòng tay ôm ghì lấy tôi.

- Ôi - Tôi nhớ, tôi chỉ kêu lên được như thế, và ngay sau đó, tôi như bị ngất đi trong vòng tay của anh.

Sau này gặp anh ở Trường Sơn, tôi vẫn nói với anh:

- Đêm ấy anh làm em sợ đến chết đi được.

Cũng sau đêm ấy, cứ mỗi lần nghĩ đến giờ phút đó, tôi như người bị bệnh huyết áp cao, hai thái dương căng nhức và tưởng như tắc thở.

Anh ôm siết tôi vào lòng và hôn lên tóc tôi.

- Phụng ơi!

- Dạ.

- Anh yêu em.

- Cái Hương nó biết nó sẽ mắng em mất mặt cho mà xem.

- Sao lại mắng? Nó biết anh yêu em, nó sung sướng lắm đấy.

Anh nói và hôn lên đôi môi của tôi. Tôi hoảng sợ mím chặt môi lại. Anh bế xốc tôi lên và loạng choạng bước đi trong bóng tối ra phía sân sau.

- Anh thả đèn lên đi! - Tôi thì thào.

- Mặc kệ, không phải thả.

- Hàng xóm họ thấy tối đèn, họ nghi... thì chết.

- Họ muốn nghi thế nào mặc họ - Anh nói và ôm siết tôi vào.

Ngoài sân sau, anh ngồi trên đồng gạch nhỏ được xếp gọn. Tôi nằm ngoan ngoãn trong lòng anh.

- Bao giờ anh đi?

- Năm ngày nữa.

- Anh lên đơn vị xin nghỉ thêm mấy ngày nữa.

- Không được đâu - Anh nói khề.

- Em không muốn anh đi đâu cả. Em không cho anh đi.

- Em nói chuyện buồn cười thật. Anh đi rồi anh lại về.

- Anh cho em đi theo, anh nhé.

- Em đi sao được. Em phải học chứ. Và lại, ai người ta cho trẻ con đi - Anh nói và cười.

Những ngày sau, đêm nào tôi cũng đi chơi với anh. Những buổi chiều đó, tôi đến, anh vẫn trèo sấu cho tôi và Hương. Sát ngày anh đi, tôi chuẩn bị gấp gáp cho anh những gì tôi nghĩ ra được. Mấy chiếc khăn tay, mấy hộp diêm, mấy bao thuốc lá tôi mua tiêu chuẩn của bố tôi, mấy hộp dầu cao.

Sáng hôm tôi tiễn anh ra bến xe cùng Hương, khi anh lên xe, tôi khóc. Tôi không còn thấy ngượng ngùng vì Hương đứng cạnh tôi.

- Anh ơi! - Tôi gọi run rẩy - Anh đi bao giờ anh về... Em đợi anh...

Thế rồi, sau hai năm tôi đi theo anh thật. Tôi viết đơn đến lần thứ ba thì được chấp nhận. Ngày tôi đi, mẹ tôi khóc. Tôi cũng khóc. Tôi đi vì không khí lên đường của tuổi trẻ Thủ đô ngày ấy và vì tôi nhớ anh. Tôi muốn tự mình tìm anh. Tôi cứ tin rằng tôi sẽ gặp anh ở mặt trận.

Nhưng phải hai năm sau tôi mới được gặp anh. Đó là chuyện vô cùng hiếm trong chiến tranh. Thật lạ, tôi không gặp một người bạn cũ ở mặt trận, mà tôi lại chỉ gặp riêng anh.

Đúng vào đêm tôi được đơn vị cử đi nhận nhiệm vụ mới. Tôi phải đến binh trạm 412 rồi từ đó, có người đón tôi đưa đi tiếp. Từ đơn vị tôi về đó cũng phải đi bộ mất khoảng sáu tiếng đường rừng. Khi đêm xuống thì tôi lên đường. Đi được một phần tư đường thì tôi nhập vào một tổ công tác của binh trạm 412. Họ cũng đi công tác xa và đang trên đường trở về.

Mưa tạnh từ chiều nhưng con đường còn hết sức lầy lội. Chúng tôi dò dẫm trong đêm. Thình thoảng, đồng chí trưởng đoàn công tác của binh trạm lại hỏi khẽ:

- Đồng chí nữ có đi được không? Hay ta nghỉ một phút?

- Dạ, được - Tôi lí nhí đáp và cố bám sát họ.

Bỗng tôi trượt chân ngã. Một người trong nhóm nhanh nhẹn tách ra khỏi hàng, bước đến chỗ tôi và đỡ tôi dậy.

- Chị để tôi mang ba lô giúp.

Tôi sửng người vì giọng nói quá quen. Đêm tối quá, tôi không thể nào nhìn rõ mặt anh. Tim tôi đập thình thịch. Thấy tôi im lặng, anh lo lắng hỏi:

- Hình như chị bị đau phải không? Tôi có dầu cao đây. Chị xoa đi, kéo đi một đoạn nữa là sưng vù lên đấy.

- Không, không - Tôi luống cuống đáp - Xin lỗi, giọng anh quen quá... Đúng rồi, có phải anh Hùng không?

Tôi nói như không kịp thở. Anh không nói gì, im lặng. Tôi nhận thấy bóng anh run lên.

- Phụng! - Anh kêu lên, giọng lạc đi - Hùng đây...

- Anh ơi! - Tôi kêu lên và lao vào anh. Anh ôm ghì lấy tôi. Tôi thấy anh thở hổn hển.

- Anh nghe giọng em từ đầu... nhưng anh không dám nghĩ... là em.

Nghe anh nói, tôi òa khóc. Anh trưởng đoàn của anh bước lại gần phía sau anh và hỏi:

- Người quen hả Hùng?

Anh từ từ buông tôi ra và quay lại:

- Báo cáo đồng chí, đây là Phụng...

- Trời ơi! Phụng đấy hả?

- Bấm đèn pin lên để nhận mặt nhau đi nào.

- Bật đèn lên đi! Sợ quái gì...

Tôi cứ đứng khóc trong niềm hân hoan của đồng đội anh.

Khi về đến binh trạm thì trời gần sáng. Anh và bạn bè anh tất tưởi lo đi kiếm một cái gì đó để chiêu đãi tôi.

Sau bữa ăn, chúng tôi không ngủ. Anh dẫn tôi ra một bờ suối gần dãy lán của binh trạm. Chúng tôi ngồi dưới gốc một cây si dại, rễ trùm kín gốc.

- Em đi tìm anh mãi - Tôi nói thõn thức.

- Em có nhận được lá thư nào của anh không?

- Có. Thời gian đầu. Còn sau này thì không. Em nhớ anh quá và em viết đơn nhập ngũ.

- Thật là may mắn, chứ làm sao mà tìm được.

- Dù biết là vô cùng khó, nhưng em cảm thấy nhất định em sẽ gặp được. Nếu em cứ đi học và đợi anh trở về thì em không chịu được... Em sợ lắm.

- Anh sẽ về chứ, anh không chết được đâu.

- Chiến tranh chứ có phải bài toán thi cuối cấp đâu mà anh tin vào đáp số của anh.

- Nhưng sự trở về của anh là có đáp số, đó là em, đó là tình yêu của em, anh phải trở về để cưới em.

Nghe anh nói, tôi gục đầu vào ngực anh mà khóc.

- Tiếng Anh của em thế nào rồi? Có gọi được mấy thằng Mỹ bỏ súng không?

Anh hỏi và cười. Cái cười của anh vẫn như ngày xưa.

- Vì em biết tiếng Anh, nên họ yêu cầu em đi nhận nhiệm vụ mới. Nhưng em cũng chưa biết là nhiệm vụ gì.

Rồi tôi ríu rít kể chuyện về gia đình của anh, và chuyện Hà Nội cho anh nghe. Cuối cùng tôi hỏi anh:

- Bao giờ thì chiến tranh kết thúc hở anh?

- Anh không biết. Nhưng rồi nó phải kết thúc.

- Em muốn chiến tranh kết thúc để em được trở về nấu cơm và giặt quần áo cho anh, như buổi chiều đầu tiên em yêu anh ấy.

- Chúng ta sẽ kết thúc chiến tranh. Chúng mình và đồng đội chúng mình sẽ trở về. Anh sẽ lại trò sấu cho em.

Suốt những ngày gần tôi, hễ cứ rời công việc là anh lại đưa tôi đi chơi trong rừng. Cứ sau mỗi bước đi, chúng tôi lại đứng lại bên nhau. Tôi cứ muốn đi mãi trong rừng với anh cho đến một lúc nào đó không thể đi được nữa và chúng tôi sẽ nằm xuống thảm lá khô và ngủ bên nhau như hai đứa trẻ bị lạc mẹ.

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 3

Trần Thoại và người tình rời bỏ Việt Nam sang Mỹ tháng tư năm 1975. Sau một vài năm sinh sống với vẻ “hiền lành”, hẳn bí mật lập ra một chính phủ Việt Nam ở Mỹ bao gồm những kẻ tay chân trong chính phủ và quân đội ngụy trước kia cùng những kẻ thân tín của hẳn. Tổ chức này được hình thành theo kiểu Mafia. Nó đóng một vai trò quan trọng trong việc kinh doanh và các cộng đồng tôn giáo. Bản thân Thoại có nhiều tổ chức trong phạm vi nội địa và quốc tế, công việc chủ yếu của nó là tổng tiền, buôn lậu, ma túy, vay lãi, cờ bạc, đĩ điếm, lừa gạt, khủng bố và giết người. Tổ chức này có phạm vi hoạt động rộng ở nhiều nước như Pháp, Thụy Sĩ, Hồng Kông, Canada, Thái Lan, Đài Loan... Và ở Mỹ tập trung ở Houston, Texas, New Orleans, Louisiana và Washington. Thoại đã tổ chức một mạng lưới “mặt trận” buôn bán gồm nhiều tên khác nhau. Thoại có nhiều nhóm để hành sự như bọn “người nhái”. Chúng luôn làm cho những người Việt ở Mỹ phải lo âu. Chúng thường có các hoạt động tổng tiền và giết người. Ngay từ khi những tổ chức liên doanh này của Thoại được thành lập thì CIA đã lập hồ sơ theo dõi nhằm sử dụng Thoại và những tổ chức của hẳn để phục vụ mưu đồ chính trị, chống phá cách mạng Việt Nam.

Ngay sau buổi gặp Kendơ và Phụng, Thoại và Kendơ đã có một cuộc gặp riêng cách đó ba trăm cây số.

- Ông nghĩ thế nào về cô Phụng? - Kendơ hỏi.

- Cô ta là một người có năng khiếu làm chính trị hơn một nhà báo - Thoại trả lời.

- Bây giờ với chúng tôi, cô ta vẫn là một nhà báo.
- Ông có ý định giới thiệu cô ta với chúng tôi chẳng?
- Cái đó tùy thuộc ở ông. Nhưng tôi thấy cô ta có thể giúp nhiều việc cho ông trong tương lai.
- Nhưng cô ta chưa có gì để tôi có thể tin.
- Nghĩa là các ông cũng không tin chúng tôi?
- Lòng tin của người Việt khác người Mỹ.
- Tôi hiểu - Kendơ gật gù - Có một vấn đề chúng tôi muốn nói với ông. Vừa rồi chúng tôi có đọc một báo cáo của cảnh sát Bang. Họ đặt vấn đề hình sự với các tổ chức của ông một cách gay gắt.
- Chúng tôi không chạm đến các công dân Hoa Kỳ. Chúng tôi chỉ muốn thức tỉnh tinh thần yêu nước của người Việt ở đây. Chúng tôi cần tài chính cho những hoạt động để giải phóng Tổ quốc khỏi sự xâm lăng của cộng sản. Thực tế các ông không giúp gì cho chúng tôi.
- Nhưng chính phủ Mỹ chưa biết được mục đích của các ông. Chúng ta chưa có một cuộc nói chuyện chính thức nào.
- Điều ấy vẫn còn sớm. Và hình như các ông chú ý đến ông Thiệu nhiều hơn. Đó là một thằng hèn nhất.
- Điều này thì ông đoán sai rồi đấy - Kendơ cười - Ông biết chúng tôi hy vọng vào ai trong số các ông không? Ông đấy, ông Thoại ạ.
- Tôi cũng không lấy làm sung sướng lắm khi nghe điều này. Tôi vẫn như ngày xưa, trước 1975, mà lúc đó thì các ông hết sức thờ ơ với tôi.

- Mỗi người có một cơ hội. Lúc này là của ông. Về tài chính, chúng tôi sẽ giúp các ông. Ông có thể bàn luận với những quan chức cao cấp của chính phủ chúng tôi thông qua tôi.

Kendơ và Thoại chia tay nhau lặng lẽ. Buổi chiều Thoại có một cuộc họp kín với Nguyễn Quốc Lưu, một kẻ thích được gọi là “đại tá”. Lưu là một trong những kẻ cầm đầu cái gọi là “Mặt trận thống nhất dân tộc giải phóng Việt Nam”. Tổ chức của Lưu tự xưng là đang tiến hành chiến tranh du kích nhỏ chống lại chính phủ Việt Nam. Ngày 30 tháng 4 năm 1978, chúng đã khai trương một chiến dịch chống Việt Nam. Trong buổi lễ này, những tên phản cách mạng đã mặc quân phục màu đen, cầm gậy. Chương trình thời sự buổi tối của Hãng NBC có đưa tin về chiến dịch này.

Đây là cuộc gặp thứ tư của hai tên cầm đầu hai tổ chức để thỏa thuận về khu vực hoạt động Mafia của chúng và để “hợp nhất” các “lực lượng chống cộng”.

- Như lần gặp trước - Lưu nói với Thoại - tôi nhất trí những quan điểm chống cộng của ông. Nhưng sự hợp nhất các “lực lượng” không hoạt động chính trị của chúng ta thì không cần thiết vì những hoạt động này cần thu hẹp và giữ bí mật. Người Mỹ có thể ủng hộ chúng ta trong kế hoạch “trở lại Việt Nam”, nhưng sẽ tố cáo và lôi cổ chúng ta ra pháp luật vì hoạt động hình sự.

- Có thể không cần sự hợp nhất những lực lượng này, nhưng tôi cũng cần phải biết được phạm vi và hình thức hoạt động của các “Hội” Mafia của các ông - Thoại nói và thăm dò Lưu.

- Ở đây chúng ta đều là những kẻ lưu vong, chúng ta không có một chính phủ nào cho người lưu vong cả. Tất cả được tự do.

- Nhưng cũng cần có một người đứng đầu, dù là hình thức - Thoại thăm dò.

- Người Việt Nam lưu vong chán ngấy các ông tổng thống, thủ tướng rồi. Họ muốn có phương pháp sống khác, phương pháp quyền lực. Và “anh không động đến tôi, tôi cũng không động đến anh” - Lưu nhếch mép cười.

- Nhưng quyền lợi thách thức mỗi thành viên của nó.

- Thì mỗi thành viên ấy hãy tự bảo vệ quyền lợi của họ.

Thoại im lặng. Hấn cảm thấy hẫng hụt. Dù bây giờ hấn chỉ là một kẻ lưu vong, nhưng những thói quen của một “đầu sỏ” trong chính phủ Sài Gòn vẫn còn ngự trị trong hấn. Khi hiểu được rằng, Lưu và phe nhóm của Lưu không muốn phải chịu sự chỉ đạo của Thoại thì Thoại thấy khó chịu. Đầu Thoại như bốc lửa, ngón tay hấn run lên như muốn siết cò súng. Hấn muốn tiêu diệt Lưu và các “Hội” của Lưu. Hấn sẽ dựa vào CIA để làm cho Lưu mất uy tín trước các quan chức Mỹ và sẽ dùng bọn “người nhái” trừng phạt tay chân Lưu.

Thoại và Lưu chia tay nhau lạnh lẽo. Bọn vệ sĩ của hai tên “thủ lĩnh” gườm gườm nhìn nhau. Trong lần áo khoác đen của chúng, súng đã mở chốt an toàn.

Cuộc thương lượng lần thứ tư của hai tên trùm Mafia người Việt Nam không thành. Cả hai trong thời gian qua đã cố gắng để trấn áp nhau và để toàn quyền kiểm soát khu vực “Sài Gòn nhỏ bé”, nơi người Việt lưu vong sống tập trung nhiều nhất nước Mỹ.

Buổi tối, Thoại gọi một tên đại úy người nhái đến:

- Tôi giao cho anh nhiệm vụ theo dõi người này - Thoại nói và đưa tấm ảnh Phụng được phóng to - Đây là “chiến hữu” của Kendơ, tôi chưa hiểu biết gì về cô ta. Có thể là một con CIA, mà Kendơ dùng để thăm dò chúng ta. Tất nhiên bây giờ nó chưa có biểu hiện gì - Thoại ngừng một lát rồi nói tiếp - Nếu có thể sẽ thu phục cô ta làm việc cho chúng ta. Theo tôi, đây là con bài có hy vọng.

- Thưa ngài - Biền, đại úy người nhái nói - Sẽ theo dõi ở mức độ nào?

- Hãy tiếp xúc cô ta, tôi tin anh có thể làm được việc đó. Cô ta chưa có chồng, khá đẹp và rất thông minh, một sự thông minh “ghê gớm” đấy. Việc này chỉ tôi và anh biết.

- Rõ!

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 4

Tết Nguyên đán 1979 đã đến. Trong những ngày cuối cùng của năm cũ, tôi thường không ngủ được. Tôi nhớ lại những cái Tết trong kỷ niệm của tôi. Cả những cái Tết ở Trường Sơn.

Đêm giao thừa, những người Việt tị nạn tổ chức đón xuân ở một khách sạn lớn của “Sài Gòn nhỏ bé”. Sau khi hô hào chữ cộng sản, chúng hát những bài hát rên rỉ nhớ về quê hương. Tôi cảm thấy chán ngấy. Tôi ra hành lang đứng một mình.

- Chào chị!

Tôi vụt quay lại. Một người đàn ông trạc bốn mươi tuổi đứng sau tôi.

- Chào anh!

- Tôi nhìn chị rất quen, hình như đã gặp chị ở đâu rồi.

- Tôi không nghĩ thế - Tôi khẽ nhún vai - Có lẽ anh nhầm ai đấy.

- Có thể - Người đàn ông nói và cười. Nụ cười của anh bỗng làm tôi tin cậy.

- Anh sống ở đây?

- Tôi mới đến đây, trước kia tôi ở Moryland. Chị sang đây năm 1975 à?

- Vâng, thế còn anh?

- Tôi sang năm 1972. Tôi làm cho hàng không Úc. Sau đó là sự kiện tháng tư năm bảy lăm và tôi ở lại luôn. Nhớ nhà quá. Nhớ hoa mai quá. “Mùa xuân - Hoa mai vàng”.

Nghe đến đó, trái tim tôi thắt lại. “Mùa xuân - Hoa mai vàng” - đó là mật hiệu bắt liên lạc của tổ chức quy định cho tôi.

- Nhớ, tôi cũng nhớ lắm... - Giọng tôi như lạc đi.

- Chờ tôi một chút nhé - Người đàn ông nói và lại cười, rồi quay lại phía quầy để đồ uống.

Tôi cố trấn tĩnh lại, nhưng trái tim vẫn run lên vì sung sướng. “Nhưng phải kiểm tra kỹ”, tôi thầm nhủ. Một lát sau, người đàn ông mang đến hai ly rượu vang:

- Xin nâng cốc chúc mừng mùa xuân. “Mùa xuân - Hoa mai vàng” - Anh nói và nhắc lại “mật hiệu”.

- “Mùa xuân - Hoa đào thắm”. Tôi quê Bắc mà.

- Vâng, vâng. “Đào mai - Mùa xuân”. Ta đi ra ngoài dạo một chút.

Chúng tôi rời hội trường theo một con đường nhỏ chạy ra một vườn hoa. Tôi hít một hơi dài không khí mát lạnh đẫm sương đêm và nói trong hạnh phúc:

- Tôi mừng quá. Tôi chờ đợi lâu quá rồi.

- Mọi việc đều được sắp xếp kỹ lưỡng cả. - Anh nói và nhìn tôi cười. Tôi cảm thấy ấm áp lạ thường. - Tôi quên mất giới thiệu tên với chị, tôi là Dũng.

- Còn tôi là Phụng.

- Và còn là nhà báo Hải Âu nữa chứ!

Cả hai chúng tôi cùng cười.

- Công việc của Phụng thế nào?

- Bước đầu khá thuận tiện. Tôi có tin tức gì từ trong nước không? Tôi phải làm gì? Và...

- Phụng cứ bình tĩnh. Công việc khá nặng nề đấy. Tôi sẽ truyền đạt sau. Nhưng trước hết, tôi báo tin để Phụng vui, bà cụ ở Hà Nội vẫn khỏe. Cụ tin con gái lắm.

Ánh sáng từ một ngọn đèn trong lùm cây hắt lên mặt tôi đầy nước mắt.

- Ta đi vào hội trường đi.

Tôi không nói gì, lặng lẽ đi bên Dũng. Anh đến bên quầy lấy một ly rượu vang đỏ mời tôi. Quanh chúng tôi, từng toán người vừa uống rượu vừa nói chuyện.

Trước khi chia tay tôi, Dũng lấy tấm card đưa cho tôi và nói:

- Tôi làm ở sân bay Cali. Phụng gọi điện cho tôi nhé!

Tôi không nói gì chỉ khẽ gật đầu và bắt tay anh.

Về nhà, tôi lên giường đắp chăn trùm kín người như ngủ. Tôi dùng đèn chuyên dụng soi card của Dũng và lấy ra tấm vi ảnh nhỏ, rồi dùng đèn chuyên dụng như một chiếc máy phóng đọc mã:

“Điện số 001A

Tìm hiểu tổ chức bí mật của Thoại. Mối quan hệ giữa tổ chức này và CIA. Sử dụng E6 để viết báo cáo. Chuyển và nhận qua K70. Dũng. Sân bay

California. Xem xong hủy ngay. Thay mặt trung tâm chúc BB11 thành công.

HN75”

Đọc xong mã, tôi nuốt vi ảnh vào bụng. Đêm ấy tôi nằm thức trắng, phần vì hạnh phúc đã bắt được liên lạc, phần được tin mẹ khỏe, và phần vì lo cho công việc sắp tới. Tôi cảm thấy yên tâm vì có đồng đội bên cạnh. Dũng sẽ là nguồn động viên cho tôi. Tôi muốn ngồi dậy gọi điện cho Dũng, nếu không vì nguyên tắc. Tôi cố nhớ lại gương mặt anh. Và cũng vì nguyên tắc mà tôi không hỏi anh bao nhiêu chuyện về đất nước. Tôi điểm lại những nhân vật mà tôi phải xây dựng một mối quan hệ thật tốt để phục vụ cho công việc của mình. Kendơ, Thoại, Giôn, Giêm (bạn Giôn) và những người Việt tị nạn khác.

Đại úy Biền gặp tôi ở khu nghỉ bờ biển Orange, tất nhiên cuộc gặp gỡ này không phải tình cờ. Khi tôi đang nói chuyện với Giôn về một ca sĩ nhạc Rock vừa mới xuất hiện ở Mỹ thì Biền đến bên tôi:

- Xin lỗi ông, tôi có thể mời cô gái này nhảy được chứ? - Biền nói với Giôn bằng thứ tiếng Anh bồi và bàn tay gân guốc của hã làm một cử chỉ thô lỗ.

- Xin mời! - Giôn nói và nhìn tôi.

- Xin lỗi cô và xin mời - Hã nói và cầm lấy tay tôi.

Đó là một gã đàn ông da ngăm đen, mái tóc cứng để dài như muốn cắm ngập vào hai vai, hã đứng thấp hơn tôi một chút.

- Cô thích Orange chứ? - Hã hỏi.

- Cũng vừa phải - Tôi lạnh nhạt đáp.
- Vì tôi hay thấy cô đến nghỉ ở đây.
- Hóa ra là tôi bị theo dõi.
- Những người xinh đẹp thường bị theo dõi - Nói xong hẳn cười hớ hớ.
- Tôi có đọc những bài báo của cô viết về chúng ta - Những người Việt tị nạn. Tôi rất thú những nhận xét sắc sảo của cô về cuộc sống của họ ở đây. Nhưng có một vấn đề không đúng.
- Có thể - Tôi nói - Nhưng tôi chưa biết đó là vấn đề gì?
- Về sứ mệnh lịch sử của chúng ta với Tổ quốc bị cộng sản xâm lăng.
- Tôi có cơ sở để nói rằng điều tôi viết ra là đúng. Ông có thấy chúng ta đã hoàn toàn mất hết những điều kiện có thể - đó là đất đai và con người.
- Nhưng chúng ta sẽ lấy lại...
- Không thể, kể cả người Mỹ.
- Cô không tin ư?
- Tôi vốn thường tin vào thực tế. Cho đến nay, những người Việt lưu vong chúng ta chưa chứng tỏ được gì về khả năng của mình. Chúng ta không có tổ chức, không có người cầm đầu, và dân chúng - những người Việt ở Mỹ không hồ hởi gì lắm...
- Chúng ta có tổ chức chứ, và cả thủ lĩnh nữa - Biền nói như cãi.
- Theo người Mỹ thì đó là những tổ chức hình thức, không có hứa hẹn gì cả.

- Sao lại không. Nếu cô muốn, tôi chứng minh.

- Tôi không đòi hỏi. Tôi là đàn bà, nhưng đừng nghĩ rằng tôi không muốn trả thù, tôi muốn trở về quê hương tôi. Nhưng cánh đàn ông các anh hầu như an phận, có ai đó muốn làm anh hùng thì cũng chỉ dám vênh váo trong cái “Sài Gòn nhỏ bé” này mà thôi. Đến như ông Thoại, một người có uy tín và thế lực bây giờ cũng sống yên vị, mở một quán rượu và sống như một ẩn sĩ...

- Ha, ha, ha... - Biền ngừng nháy và cười.

- Sao ông lại cười?

- Lần này thì cô quá chủ quan, hoặc cô không hiểu gì về chúng tôi cả...

- Tôi tin nhận xét của tôi là đúng.

- Tử vi của ông Thoại đúng hơn nhiều. Bây giờ mới là thời điểm để ông Thoại chứng minh tài làm chính trị của mình. Cô có gặp ông Thoại rồi chứ?

- Có. Tôi đã từng đến nhà ông ta uống rượu. Ông ta giỏi như một đầu bếp Trung Hoa.

- Đúng rồi, đó là một con người thích chứng tỏ mọi khả năng của mình. Tôi xin hỏi cô một câu, nếu ông Thoại thành công thì cô nghĩ sao?

- Tôi xin phụng sự ông ấy như tôi đã phụng sự cho chế độ ông Thiệu một thời.

- Tuyệt vời. Tôi đã phụng sự ông ấy. Vì tôi tin ông ấy sẽ thành công.

- Chúc mừng ông!

Nghe tôi nói, gương mặt Biền đỏ lên rần rật. Qua câu chuyện, tôi khẳng định đây là một tên tay chân của Thoại. Và sự gặp gỡ này không phải là tình cờ. Những weekend trước đây tôi đã thấy gương mặt hắc lẳng vảng những nơi tôi đến. Liệu hắc có phải cũng là người của Kendơ không? Nhưng dù sao quen được hắc lại là điều may mắn. Hắc là tên “phối bò” dễ bị kích động. Qua hắc, tôi có thể đi sâu vào Thoại và hiểu biết nhiều hơn về tổ chức của chúng.

Bản nhạc kết thúc. Tôi quay lại bàn thì không thấy Giôn đâu cả. Anh đã về và để lại một mẫu giấy. “Tôi xin lỗi Phụng, tôi đi có việc. Tôi sẽ quay lại đón Phụng. Chúc câu chuyện của hai người vui vẻ - Giôn”.

- Hắc đi rồi hả? - Biền châm thuốc hút và hỏi - Hắc là gì của cô đấy?

- Anh tò mò như mật vụ ấy. Anh ta một thời là chiến hữu của các anh đấy.

- Hắc có vẻ khó chịu với tôi.

- Không đâu, anh ấy rất lịch sự và tốt.

- Tôi đưa cô về nhé? - Biền hỏi.

- Tôi phải đợi anh ấy. Anh ấy hẹn quay lại mà.

- Thế thì ta uống thêm một chút gì nhé.

Hơn một tiếng đồng hồ sau, Giôn mới quay lại.

- Cô Phụng có kể với tôi đôi điều về anh. Rất hân hạnh gặp lại một chiến hữu cũ.

Biền nói và chìa tay ra trước Giôn. Giôn bắt tay hờ hững và nói gọn lỏn:

- Hân hạnh.

- Chủ nhật tới tôi sẽ đến thăm cô Phụng - Biền nhe răng cười và nói - Cô nên hiểu chúng tôi hơn nữa.

Khi lên xe, tôi nói:

- Tôi xin lỗi Giôn. Anh ta hỏi nhiều chuyện quá.

- Đó là một thằng bịp bợm - Giôn nói bực tức.

- Làm sao anh lại nhận xét như thế?

- Tôi gặp hắn lần đầu nhưng tôi biết. Phụng hãy cẩn thận đấy.

- Lúc này anh đi đâu lâu vậy?

- Tôi đến khu nghỉ của Giêm.

- Trời ơi! Thế mà không cho tôi đi với. Anh ích kỷ quá.

- Lúc khác tôi đưa Phụng đi. Giêm cũng muốn nói chuyện với Phụng.

- Tôi biết gì mà nói chuyện với anh ấy nhỉ. Một nghị sĩ Bang cơ mà - Tôi đùa.

- Nhưng trước hết anh ta là một con người. Anh ta yếu đuối và đa cảm lắm.

- Thế thì làm nghị sĩ thế nào được.

- Phẩm chất cao nhất của anh là lòng nhân hậu. Chiến tranh Việt Nam làm cho anh ta hiểu con người hơn. Giêm luôn nguyên rửa tội ác.

Về đến nhà tôi chưa kịp thay đồ thì chuông điện thoại reo vang. Tôi vừa cầm ống nghe thì bên kia đã hỏi, giọng Kendơ:

- Phụng biết chuyện gì chưa?

- Tôi vừa đi nghỉ về. Có chuyện gì vậy?

- Một vụ “thảm sát” mới ở phố W - thuộc “Sài Gòn nhỏ bé”. Chúng ta đến đó nhé, với tư cách phóng viên. Tôi sẽ đến đón ngay bây giờ.

- Tôi chờ anh dưới đường.

- Ô kê!

Chưa hút hết điếu thuốc, Kendơ đã đánh xe đến. Kendơ mở cửa cho tôi lên rồi rú ga lao đi.

- Cụ thể như thế nào Kendơ? - Tôi hỏi.

- Một gia đình người Việt bị giết chết hết, chỉ sót lại một cô cháu họ ở cùng. Những kẻ ám sát mang danh “Những người kháng chiến” trừng trị những người ủng hộ cộng sản.

- Theo anh đó có phải là sự thật không?

- Không. Theo tôi đó là một vụ tổng tiền không thành.

- Cảnh sát Mỹ đã làm gì rồi?

- Họ làm những công việc của cảnh sát. Nhưng rất khó có thể điều tra ra.

- Vì sao?

- Vì đó là “vương quốc” của người Việt. Hơn nữa, những người biết chuyện này không dám khai báo. Họ sợ bị trả thù.

- Chẳng nhẽ người Việt lại đã man đến mức độ thế ư?

- Cô sẽ tự tìm hiểu lấy.

Khi chúng tôi đến ngôi nhà của nạn nhân thì chỉ còn lại rất ít người ở đó. Tôi gặp Biên ở cửa. Hắn nhe răng cười và nói:

- Nhà báo đến muộn quá. Tất cả đã được đưa đi.

- Tôi làm báo viết. Anh có biết gì về vụ này không?

- Tôi nghe sơ sơ - Biên nhún vai - Họ là cộng sản năm vùng.

- Anh tin như thế chứ?

- Tôi nghe vậy. Mà cô tìm hiểu chi cho mệt. Chúa gọi họ đi vì họ có tội.

Tôi không hỏi gì thêm và đi vào nhà. Ở phòng khách có một cô gái còn trẻ đang ngồi khóc, đầu tóc rũ rượi.

- Em là người trong gia đình này ư? - Tôi ôm lấy vai cô gái.

- Dạ - Cô gái nấc lên.

- Khi bọn giết người đến, em ở đâu?

- Em đi Orange chơi với bạn.

- Bây giờ em sẽ sống thế nào?

- Em không có biết. Em sợ... họ sẽ giết em. Em biết họ.

- Sao em biết?

- Họ đã đến đây nhiều lần. Sau những lần ấy, bác em sợ lắm.

- Em có nhớ mặt một tên nào không?

- Có! - Cô khẽ nói đủ cho tôi nghe và nhìn ra ngoài - Có một đứa vừa đi ra ngoài đó. Hăn thấp và đen, tóc để trùm vai.

- À! - Tôi khẽ thốt lên và quay lại phía Kendơ gọi - Kendơ! Tôi muốn nói chuyện với anh.

- Có gì vậy Phụng?

- Cô gái này là nạn nhân còn sót lại. Cô ấy đang rất sợ và rất nguy hiểm cho cô ta khi ở đây một mình. Tôi muốn đưa cô ấy về nhà.

- Ta sẽ nói chuyện này sau - Kendơ ngập ngừng - chuyện không đơn giản đâu cô Phụng ạ.

Tôi không nói gì chỉ nhìn thẳng vào mắt Kendơ. Hăn lúng túng lấy thuốc ra hút.

- Cứ để cô ta ở nhà một người bạn hay bà con của cô. Ta sẽ nói chuyện sau. Tôi là người Mỹ. Họ không muốn tôi can thiệp vào chuyện nội bộ của họ.

- Hừ! - Tôi cười khẩy và quay lại phía cô gái - Có gì em gọi điện cho chị nhé. Chị cũng sống một mình. Đây là điện thoại và địa chỉ của chị. Em tên là gì nhỉ?

- Chị ơi, em sợ quá - Cô ôm lấy tôi và khóc - Em là Thủy.

Trên đường về, tôi hỏi một câu ngớ ngẩn để thăm dò Kendơ:

- Tại sao anh lại không để cho tôi đưa cô ta về nhà? Lúc khó khăn phải đùm bọc lẫn nhau. Chúng tôi đều là phụ nữ...

- Đó là phong tục tốt của người Việt Nam. Nhưng với công việc của cô bây giờ và ở nơi này, cô không chống lại họ được. Tôi chưa biết họ là ai. Nhưng tôi tin họ có thể lực lớn trong cộng đồng người Việt ở đây.

- Tôi có quen một tên khả nghi. Hắn có mặt ở nhà nạn nhân. Hắn là tay chân của Thoại.

- Có lẽ cô nhầm - Kendơ kêu lên.

- Tôi đã nhảy với hắn mà. Và hình như hắn định... tán tỉnh tôi - Tôi định nói “theo dõi” nhưng vội đổi ngay.

- Tôi chịu cô. Cô đúng là một nhà báo có tài. Nhưng thực lòng tôi khuyên cô hãy bình tĩnh và cẩn thận vì chúng có thể động đến cô đấy.

- Anh không bảo vệ được tôi ư? Thế thì hèn quá.

- Nếu tôi được ở với cô hai bốn trên hai bốn...

- Lý do đó cần được “nghiên cứu”.

- Cám ơn nhà báo Hải Âu - Kendơ nói và cười.

Về đến nhà, tôi ngồi im lặng hút thuốc. Như thế là có mối liên hệ giữa vụ “thăm sát” kia với Biên và với Thoại. Còn Kendơ, hẳn biết mọi chuyện nhưng cố tình như không tham dự. Việc tôi yêu cầu đưa cô gái của gia đình nạn nhân về ở với mình là để thăm dò phản ứng của Kendơ. Điều bí mật nhỏ đã được hé mở.

Buổi tối, tôi viết báo cáo gửi cho K70. Tôi đánh giá tổ chức của Thoại và mối quan hệ của Thoại với CIA thông qua Kendơ.

Một tuần sau khi gửi báo cáo đi, tôi nhận được điện chỉ thị. Bức điện viết: “Tránh mọi sự va chạm không cần thiết. Tìm mọi cách để trở thành người của Thoại. HN75”.

“Vụ thảm sát phố W - Sài Gòn nhỏ bé - Một vết thương của cộng đồng người Việt do chính họ tự gây nên. Nỗi đau đớn không chỉ dừng lại ở cái chết của những nạn nhân kia, mà hơn thế, nó là nỗi nhục nhã của những người Việt Nam, những người đã tự hào về tính cộng đồng truyền thống của dân tộc họ với “lá lành đùm lá rách”, “gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau...”.

Đó là một đoạn trong bài viết của tôi in trên báo ngày của Bang. Ngay tối hôm đó, Thoại gọi điện cho tôi.

- Quả thật tôi cảm thấy xấu hổ về chúng ta khi đọc bài viết của cô. Cô đã nói đúng...

- Đó là điều mà mọi người lúc bình tâm nhất đều hiểu được - Tôi nói - Nhưng khi đồng tiền và tham vọng vô lương tâm đang rơi trước mắt họ, thì họ lao tới không cần biết dưới chân mình là đồng loại mình đang bị chà đạp...

- Tôi hiểu. Tôi hiểu. Tối nay cô có bận bịu gì không?

- Tôi cũng chỉ đọc sách thôi.

- Tôi muốn mời cô đến nhà tôi. Chúng ta uống rượu và trò chuyện.

- Tôi nhận lời. Thế lúc nào tôi có thể đến được? Ngay bây giờ à? Ai đón tôi? Ông Biên? Có, tôi có biết ông ấy. Hẹn gặp ông.

Chỉ nửa tiếng sau, Biên đánh xe hơi đến đón tôi. Hả hủi xe như điên. Mồm ngậm xì gà, thái độ lạnh lẽo bất ngờ. Tôi gợi chuyện:

- Ông có đọc bài báo của tôi không?

- Có. Cô là người am hiểu người Việt.

- Thì tôi có là người Mỹ đâu. Ông cho tôi hỏi một câu.

- Ô kê - Biền nhún vai.

- Ông nghĩ thế nào về bài báo của tôi? Cụ thể là ông có đánh giá gì về vụ thảm sát này?

Nghe tôi hỏi, hăn im lặng một lát mới trả lời. Điều thuốc vẫn nguyên trong mồm hăn, lập lòe đỏ.

- Có lẽ ông Thoại sẽ nói chuyện với cô về vấn đề này tại nhà ông tối nay.

- Tôi muốn hỏi ông cơ!

- Theo tôi - Hăn ngập ngừng - Những người bị giết là cộng sản nằm vùng. Chúng chống lại lợi ích của cộng đồng người Việt tại Mỹ.

- Ông có gì chứng minh điều đó không?

- Tôi không rõ lắm. Nhưng nếu biết, tôi cũng không nói với cô được, nhà báo ạ. Đó là nguyên tắc của tổ chức.

Tôi mỉm cười im lặng. Hăn đã giấu đầu hở đuôi. Hăn nói “không rõ” nhưng lại sợ “nguyên tắc của tổ chức”. Tổ chức nào đây? Chắc chắn là tổ chức của Thoại mà hăn là một tay chân ngu đần. Hăn chỉ là một con vật biết bóp cò.

Thoại đón tôi niềm nở và lịch sự. Chúng tôi ngồi uống ở ngoài vườn.

- Bà nhà đi đâu, ông Thoại?

- Phu nhân tôi cùng các con đi thăm một người bà con. Cô Phụng có nhận được tin tức gì của gia đình không?

- Tôi không hề nhận được một mẫu tin gì, kể cả những bè bạn của tôi ở Sài Gòn - Tôi nói và thở dài - Đó là điều làm tôi hết sức buồn phiền.

- Tôi hạnh phúc hơn cô là cả gia đình tôi và gia đình bên vợ đều sang đây tất cả. Tôi có đọc bài báo của cô. Đó là bài viết của một nhà báo có tri thức cao. Cô vẫn giữ được sự “nổi tiếng” của mình từ ngày ở Sài Gòn.

- Xin cảm ơn ông. Nhưng ông quá khen tôi đấy.

- Nhưng... - Thoại tỏ vẻ áy náy. Nhìn nhanh vào mắt hấn, tôi đoán được điều hấn đang cố tình ngập ngừng.

- Có gì ông cứ nói.

- Có một số người, đúng hơn là khá nhiều người không đồng tình với bài báo của cô.

- Lý do?

- Họ cho cô đã ủng hộ một ai đó. Bài báo đọc kỹ sẽ thấy sự kích động những kẻ ủng hộ cộng sản.

- Ông có nghĩ như thế không?

- Không. Không. Tôi không nghĩ thế. Tôi nghĩ ngược lại. Chính vì thế tôi mời cô đến đây. Tôi cho rằng trên tư tưởng bài báo của cô, chúng ta mới có thể tập hợp được những người yêu Tổ quốc một cách tốt nhất.

Câu chuyện cứ vòng vo, loanh quanh như thế một lúc lâu, bỗng đột ngột Thoại hỏi tôi. Hấn như bị kích động, người hơi chồm về phía trước. Trong cặp mắt đã bắt đầu mờ đục bỗng lóe lên tia sáng dễ sợ.

- Cô Phụng, tôi muốn mời cô hợp tác. Có thể chưa phải ngay bây giờ... Nhưng tôi tin ở chúng ta. Cả cô nữa, phải biết tin, chúng ta sẽ thắng.

Lúc này tôi lại vào vai con thỏ nhút nhát, giọng có vẻ hơi run rẩy nữa:

- Gì cơ, ông Thoại? Hợp tác gì, có tổ chức à?

Thoại dường như chẳng hề có ý giấu giếm, nói rất nhiều với tôi về ý đồ của hắn. Giọng hắn đã trở lại âm điệu đều đều, nhã nhặn thường ngày. Duy chỉ có ánh mắt cứ chiếu thẳng vào mắt tôi, lục lọi, kiểm soát.

Tôi về đến nhà cũng khá khuya. Tôi loay hoay mở khóa. Khi tôi vừa bước vào thì một bàn tay cứng như kim bịt chặt miệng tôi. Tôi không phản ứng gì. Tôi liếc mắt sang và nhìn thấy một gã đeo mặt nạ kín mặt.

- Nếu kêu, tôi sẽ bắn. Nhớ là im lặng - Hắn nói và từ từ bỏ bàn tay khỏi miệng tôi.

- Ông cần gì? Ông là ai?

Tôi hỏi và cũng không ngoái lại nhìn hắn.

- Chúng tôi muốn nói chuyện với cô. Ở trong phòng khách của cô.

Tôi bước vào phòng khách và thấy hai tên khác mặt cũng che kín đã ngồi sẵn ở đó.

- Chào cô Phụng - Một gã béo mập lên tiếng.

- Tôi phản đối việc xâm nhập bất hợp pháp của các ông vào nhà tôi.

- Chúng tôi xin lỗi cô - Gã béo nói - Nhưng việc phải thế.

- Các ông cần gì ở tôi? Tiền hay là tôi?

Tôi nói và ngồi xuống bật lửa hút thuốc.

Gã béo cười khùng khục:

- Chúng tôi không bao giờ cướp tiền của phụ nữ đẹp. Chúng tôi muốn hỏi cô một vài việc.

- Các ông cứ tự nhiên.

- Câu hỏi thứ nhất: Tại sao cô chống lại lợi ích của cộng đồng chúng ta?

- Tôi không hiểu các ông nói gì cả. Tôi đang đấu tranh cho những người Việt Nam đấy chứ!

- Cô ủng hộ bọn cộng sản bằng chính những bài báo kín đáo của cô.

- Nếu tôi theo cộng sản thì tôi đã ở lại với họ từ năm 1975 rồi - Tôi nói để thăm dò.

- Đây là một trong những hình thức. Cô đã hứa giúp đỡ con bé trong gia đình cộng sản vừa bị trừng trị.

- Nghĩa là các ông đã giết họ? Thật khủng khiếp.

- Cô không nên biết những chuyện đó. Nhưng chúng tôi khuyên cô đừng nên viết những bài báo như thế. Không có lợi cho tính mạng của cô đâu.

- Nghĩa là các ông sẽ giết tôi như đã giết những người Việt Nam khác.

- Tùy cô hiểu. Câu hỏi thứ hai: Cô đã làm gì cho ông Thoại?

- Tôi chẳng làm gì cho ông ta cả. Chúng tôi chỉ là những người quen biết nhau mà thôi.

- Không đúng. Cô đang ủng hộ ông Thoại.

- Theo tôi biết, hầu hết những người Việt ở đây đều ủng hộ ông ta.

- Cô tin như thế chứ?

- Cái này các ông hiểu hơn tôi.

- Thôi được. Chúng tôi thay mặt những người kháng chiến cảnh cáo những hành động của cô vừa qua. Cô nhớ lấy. Cuộc sống của cô là do cô quyết định. Chào cô.

Chúng tôi đứng dậy để đi ra cửa. Một tên quay lại phía tôi nói:

- Cô không được nói chuyện này với ai hết. Chúng tôi nghe được cả đấy.

Bọn khủng bố đi khỏi. Tôi ngồi im lặng suy nghĩ về sự việc vừa xảy ra. Tôi tin rằng không chỉ vì một vài bài báo mà chúng phải đe dọa tôi. Trong những bài báo tôi cố tình “gây sự chú ý” đối với chúng. Từ đó sẽ dễ dàng nhập cuộc hơn. Tôi phải làm một cái gì đó, kể cả việc kích cho chúng phải bực tức. Mọi chuyện đã diễn ra như dự định. Thoại gặp tôi, rồi đến bọn khủng bố. Có lẽ bọn này của Thoại. Vì qua cách chúng thăm dò tôi về Thoại, tôi hiểu được điều đó.

Sáng hôm sau tôi gọi điện cho Thoại nói về việc xảy ra trong đêm.

- Cô có làm sao không Phụng? - Hăn tỏ vẻ lo lắng - Cô có cần cho người đến bảo vệ cô không?

- Không cần đâu ông Thoại ạ - Tôi cười - Chắc là họ chưa hiểu tôi, thế thôi.

Thoại phá lên cười trong máy.

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 5

Trong một ngôi nhà nhỏ ở bờ biển phía Nam nước Mỹ đã diễn ra cuộc gặp giữa Thoại và một quan chức CIA cao cấp tên là Đơrech qua Kendor làm môi giới. CIA thấy đã đến lúc sử dụng ở “nồng độ cao” những tổ chức chống cộng ở Mỹ. Trong thời gian này Kendor đã đạo diễn cho CIA tiến hành các cuộc đàm phán kín với những tên cầm đầu các nhóm phản động lưu vong.

- Ông Thoại ạ, đã đến lúc phong trào chống cộng của chúng ta đi vào chi tiết - Đơrech nói, tay vờ vờ điệu xì gà Cuba trên tay - Ông Kendor đã hợp tác với ông lâu nay. Hôm nay tôi gặp ông để chính thức làm việc. Sự xuất hiện của tôi như một sự bảo lãnh cho chương trình của chúng ta.

- Rất cảm ơn ông - Thoại nói - Tôi đang làm việc với ông Kendor. Chúng tôi đã đưa các ông tham khảo kế hoạch của chúng tôi. Nghĩa vụ của chúng ta là xóa bỏ hết các căn cứ quân sự của Nga Xô ở Việt Nam. Chúng tôi sẽ tổ chức lực lượng, đào tạo thêm kỹ thuật. Và đưa lực lượng về tập kết ở Thái Lan. Riêng việc này chúng tôi cần sự giúp đỡ của các ông trong việc đàm luận với chính phủ Thái Lan.

- Điều này tôi xin đảm bảo - Đơrech nói.

- Vấn đề thứ hai, chúng tôi sẽ tiến hành xây dựng lực lượng của mình ở biên giới Nam - Việt Nam, chúng tôi xây dựng hệ thống gọi là “Xí nghiệp tự do”. Từ đó xây dựng cơ sở cho dân chúng, tuyên truyền rộng rãi, từng bước phát triển phong trào chống cộng.

- Chiến lược này giống chiến lược du kích của cộng sản. Tôi thấy phù hợp - Đơrếch gật gật đầu.

- Bước thứ ba - Thoại ngừng nói, rút thuốc quẹt lửa. Sau khi thả một làn khói đặc che lấp gương mặt, hắt tiếp - Chúng tôi sẽ xây dựng một khu tự trị Tây Nguyên, dùng lực lượng Fulro làm nòng cốt cho cuộc kháng chiến ở đó. Sau đó xây dựng đường dây về Sài Gòn. Như vậy tôi đã tóm tắt chiến lược của chúng tôi.

- Ông thấy có những khó khăn gì? - Đơrếch hỏi.

- Trước hết, chúng tôi còn chưa tập hợp được các lực lượng chống cộng khác nhau ở Mỹ. Vấn đề này chúng tôi cần sự giúp đỡ của chính phủ các ông.

- Ô kê.

- Khó khăn thứ hai là vấn đề tài chính. Sự quyên góp gặp nhiều khó khăn. Trong lúc đó chúng tôi không thể tiến hành quá nhiều và quá trắng trợn các hoạt động tổng tiền.

- Việc này tôi có thể đảm bảo ngay bây giờ với ông.

- Còn vấn đề cuối cùng... - Thoại ngập ngừng.

- Ông cứ trình bày - Đơrếch khuyến khích.

- Chúng tôi muốn chính phủ Mỹ ủng hộ để chúng tôi trở thành một thành viên Việt Nam ở Liên hợp quốc. Như vậy sẽ tạo được sự tôn trọng đối với Cộng sản.

- Đây là một vấn đề mà chính phủ Mỹ đã tính đến, nhưng chưa thể thực hiện được. Chỉ khi các ông xây dựng được căn cứ của mình như khu tự trị Tây Nguyên. Có chính quyền và có dân. Lúc đó việc ủng hộ các ông

mới có kết quả. Còn hiện nay thì chưa được. Chắc ông hiểu chúng tôi điều này. Từ hôm nay, tôi thường xuyên làm việc với ông về kế hoạch cụ thể. Đầu tháng tới ông sẽ cùng tôi đi Thái Lan. Chúng ta sẽ đi thăm các căn cứ của Khơme đỏ. Ông sẽ thực sát địa hình và cùng tôi làm việc với chính phủ Thái. Đồng thời gặp gỡ một số cơ sở Việt kiều ở Băng Cốc. Ông Kendơ là phụ tá chiến lược của tôi, một chuyên gia lật đổ, sẽ là người thường xuyên trực tiếp làm việc với các tổ chức kháng chiến của các ông. Ông nên nhớ rằng, chúng tôi, cụ thể là tôi, luôn luôn đứng sau ông. Ô kê?

- Ô kê - Thoại sung sướng.

- Bây giờ chúng ta chia tay nhau. Tôi sẽ chuẩn bị vé đi Băng Cốc cho ông.

Một buổi tối Biền gọi điện ngỏ ý muốn thăm tôi. Tôi đồng ý và mời hẳn dùng cơm tối với tôi. Hẳn đến và ôm một bó hoa lớn tặng tôi. Khi ngồi vào bàn ăn, Biền nói:

- Tôi không ngờ lại được Phụng mời cơm.

- Dù thế nào thì anh cũng là một trong rất ít người tôi quen biết hơn cả. Tôi có gọi điện cho ông Thoại để mời cơm ông. Nhưng ông ấy đi Canada chưa về.

- Ai nói với Phụng là ông ấy đi Canada?

- Bà Hạnh, vợ ông ấy.

- Hự... hự... - Biền cười méo mó.

Qua cử chỉ đó, tôi biết Thoại nói dối tôi. Nhưng tôi tránh hỏi lại Biền.

- Món ăn thật tuyệt vời - Biền kêu lên.

- Đây là những món ăn quá thông thường của người Việt Nam chúng ta mà thôi. Những món ăn này đã nuôi sống anh và tôi đây. Vì lâu ngày anh không ăn, bây giờ lại ngỡ món ăn của Chúa - Tôi nói và cười vang.

- Sâu sắc thật - Biền gặt gù - Phụng luôn sắc sảo.

Ăn xong chúng tôi dùng cà phê. Tôi mở một băng nhạc nhẹ. Đó là băng nhạc ngày nào tôi cũng nghe một lần. Những bản nhạc nổi tiếng thế giới: Mỹ, Thụy Điển, Liên Xô, Ý, v.v... Mỗi lần nghe những giai điệu đó, tôi lại nhớ về những đường phố nhỏ và mơ mộng của Hà Nội, những cánh đồng ngoại ô bên kia bờ sông Hồng, những cánh rừng Trường Sơn mùa lá đổ, và những lúc ấy tôi muốn òa khóc vì nhớ mẹ, nhớ Hùng, nhớ bè bạn, quê hương. Có lẽ trong cuộc đời con người nỗi đau khổ lớn nhất là khi ta vẫn sống, vẫn cảm nhận được mọi điều, nhưng không sao nhìn được mặt người thân, không sao nghe được tiếng nói của người thân, người ta phải sống như âm dương cách trở.

- Chúng ta nhảy một chút chứ? - Biền nói trong hơi men.

Tôi đứng dậy. Tôi trôi vào dòng âm thanh kỳ diệu.

- Khi nào ông Thoại về, tôi sẽ tổ chức một bữa cơm như hôm nay. Ông ấy đã mời tôi dùng cơm nhiều lần, thế mà...

- Phụng đừng bận tâm điều ấy.

- Đây là phong tục của người Việt Nam mình, chứ không phải vì miếng ăn.

- Ít nhất hai tuần nữa ông ấy mới về. Ông ấy đi Băng Cốc chứ không đi Canada.

- Thế thì tôi phải mách bà Hạnh - Tôi giả bộ tức giận kêu lên - Đi chơi với bồ và nói dối vợ.

- Không đâu. Ông ấy đi có việc với một người Mỹ nữa. Tôi đưa ông ấy ra sân bay mà.

- Chắc ông ấy mở công ty ở đó? - Tôi hỏi.

- Hà... hà... Nhà báo ngây thơ lắm - Biền cười và nói - Tôi cũng không biết ông ấy sẽ làm gì ở Băng Cốc, nhưng chuyến đi này là việc của tổ chức.

- Đàn ông sướng thật. Có việc lớn mà làm. Phụ nữ chúng tôi sinh ra thật buồn. Tôi ngo ngoe một vài bài báo thì đã bị người ta đến khùng bố.

- Ai khùng bố Phụng?

- Sau khi tôi ở nhà ông Thoại về tháng trước. Một nhóm người che mặt đã tra hỏi và dọa tôi. Lúc đó họ có thể giết tôi như giết gia đình cô Thủy.

- Khi tôi còn sống thì không đứa nào làm gì Phụng được - Biền nói với vẻ tức giận.

Có tiếng điện thoại réo. Tôi xin lỗi Biền đến bàn điện thoại nhắc ông nghe.

- Hê lô, vâng... Phụng đây... Vâng, vâng, sáng mai? Chín giờ sáng. Ô kê, bai, bai.

Khi tôi quay lại phía Biền, hần hỏi:

- Ai gọi cho Phụng đấy?

- Một nhà báo có cỡ, Kendơ!

- Hần là một thằng ketch cớm - Biền tức giận.

- Sao anh lại nhận xét ông ta như thế?

- Tôi rất khó chịu với hắn. Hắn luôn tỏ vẻ khinh thường tôi. Tôi mà điên lên tôi thịt hắn liền.

- Đàn ông các anh lắm chuyện thật. Nhưng Kendor rất quý trọng ông Thoại. Điều này thì anh biết chứ?

- Không hề có sự quý trọng. Công việc mà thôi. Nếu chúng ta không có lợi cho họ thì họ vứt chúng ta vào thùng chứa rác.

- Anh hơi thiên cận và ác ý đấy!

- Nếu Phụng ở trong cuộc thì Phụng hiểu hơn.

- Tôi đang ở trong cuộc chứ còn gì nữa - Tôi cố ý nói như cãi - Tôi sống, làm việc với người Mỹ hàng ngày.

- Tôi nói thế nghĩa là trong “tổ chức”.

- À, tổ chức của các anh ấy à? Thế thì chịu thật.

- Buổi sáng tiễn ông Thoại ra sân bay, tôi gặp Kendor tiễn một người Mỹ khác. Thấy tôi, Kendor rất khó chịu. Hắn nói thầm với ông Thoại điều gì đó và mắt thì cứ liếc sang tôi. Lúc đó tôi rất muốn rút súng...

Đến lúc đó, cả người Biên như đắm rượu. Hắn nhìn tôi đôi mắt lơ lơ dại nghịch, rồi nói như van vỉ:

- Nhiều lúc tôi buồn muốn chết.

- Anh mà cũng biết buồn cơ à?

- Sao Phụng lại nghĩ thế. Tôi buồn quá, vô vọng. Được gặp Phụng là tôi nhẹ bớt.

- Tôi quan trọng thế cơ à? Dù sao cũng cảm ơn suy nghĩ của anh.

- Không, thật mà, Phụng, nhiều lúc tôi nhớ em. Tôi muốn tìm em.

Biền nói nồng nặc mùi rượu. Hấn bước gần đến bên tôi. Cầm lấy tay tôi. Tôi để kệ hẳn. Bàn tay của hẳn thô nháp và cứng như thép. Bỗng hẳn vòng tay ôm ghì lấy tôi. Tôi cố quẫy nhưng không thoát khỏi vòng tay ấy.

- Anh làm thế, tôi sẽ không bao giờ gặp anh nữa đâu, hãy buông tôi ra đi.

- Hãy... hãy để... cho tôi... ôm Phụng như thế. Sao Phụng cứ sống một mình như vậy mãi? Phụng đẹp lắm, thông minh lắm. Hay Phụng có chuyện gì buồn?

- Chẳng có gì cả đâu. Anh buông tôi ra đi. Anh say quá rồi.

- Tôi không say đâu. Thùng chứa rượu, say làm sao được.

- Anh đừng làm như thế, anh có nghe thấy tôi nói không nhỉ? Anh đừng để tôi phải nghĩ xấu về anh. Nào, anh ngồi xuống ghế đi, tôi pha nước cam tươi cho anh uống nhé!

Hấn im lặng buông tôi ra. Tôi pha cho hẳn một cốc nước cam. Hấn ngửa cổ nốc một hơi cạn.

- Anh nghĩ thế nào nếu tôi nói chuyện này với ông Thoại?

- Tôi tin Phụng sẽ không nói. Mà tôi cũng dèch sợ.

- Anh không sợ thủ lĩnh của anh à?

- Sợ gì, sau này trở về giải phóng đất nước khỏi ách xâm lược của cộng sản, tôi sẽ tính chuyện với hẳn.

Tôi đến và ngồi xuống cạnh hẳn. Tôi đưa bàn tay áp lên trán hẳn và nói rất nhỏ:

- Tôi luôn nghĩ rằng, ông Thoại là ân nhân của anh. Anh chẳng nói với tôi là anh suốt đời phụng sự ông ấy là gì.

- Tôi nói câu đó lâu rồi. Bây giờ mọi chuyện đã khác. Hãn chiếm đoạt của chúng tôi quá nhiều. Hãn tỏ vẻ lịch sự, nhưng đầy xảo quyệt và độc ác.

- Ông Thoại không thể là một người độc ác. Tôi tin điều đó. Anh say quá rồi phải không?

- Tôi không say. Cô đừng nghĩ là thằng này say. Chính hãn ra lệnh cho tôi tổ chức các vụ tống tiền và sát hại gia đình cô Thủy.

- Anh im mồm đi. Ông Thoại mà nghe thấy, ông ấy sẽ giết anh.

Tôi làm bộ giận dữ đứng dậy. Tôi lấy khăn ướt lau mặt cho hãn. Cũng nên làm hãn xúc động và tin mình. Điều đó rất có lợi.

Khoảng một giờ sáng thì Biền tỉnh rượu, hãn lầm lũi lái xe về.

Sau khi Biền về rồi, tôi viết báo cáo cho HN75: “Thoại cùng một sĩ quan cao cấp của Kendơ đi Băng Cốc. Có thể là chuẩn bị cho việc mở rộng hoạt động của các tổ chức ‘kháng chiến’. Thoại là người tổ chức, chỉ đạo các nhóm khủng bố những người thân cộng và những nhóm chống lại lợi ích tổ chức của Thoại. Việc thăm sát gia đình bác sĩ Trần Ninh Dân là do Thoại chỉ đạo”.

Viết xong báo cáo, tôi vào buồng tắm. Tôi cảm thấy mùi rượu nồng nặc và mùi xì gà của Biền đã bám kín người tôi. Tôi mở vòi nước và tắm. Tôi nhìn cơ thể tôi trong gương. Một nỗi buồn tràn ngập lòng tôi. Nhớ lại lần qua suối, Hùng đã bế tôi. Tôi sung sướng nằm trên cánh tay anh như một đứa trẻ nằm trên võng. Khi sang đến bờ suối bên kia, anh đặt tôi nằm trên một thảm lá khô mềm mại. Anh ngồi nhìn tôi rất lâu. Hoàng hôn trong rừng yên tĩnh và kỳ diệu làm sao. Những tia nắng cuối cùng dẹt vòng qua những kẽ lá.

- Anh muốn có một đứa con.

- Em cũng thế - Tôi nói và kéo anh nằm xuống bên tôi. Anh vòng tay ôm lấy tôi.

- Nhưng không phải bây giờ - Tôi khẽ khàng nói với anh. Anh im lặng. Hình như tôi nghe thấy tiếng thở dài của anh.

- Em buồn ngủ lắm. Anh ôm cho em ngủ đi. - Tôi nũng nịu. Và tôi chìm vào giấc ngủ chiều êm đềm.

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 6

Khi từ buồng tắm bước ra, tôi nghe thấy tiếng kêu la và tiếp đó, tiếng thủy tinh bị đập vỡ dưới nhà Giôn. Tôi vội vàng mặc quần áo chạy xuống. Tôi gõ cửa. Mãi lâu sau Giôn mới ra mở cửa. Người anh đầm mồ hôi và thở gấp.

- Chào Phụng. Xin lỗi Phụng. Phụng vào nhà đi.

- Có chuyện gì xảy ra vậy Giôn? - Tôi bước vào và hỏi.

Giôn không nói, chỉ lắc đầu cười chua chát. Anh mở tủ lạnh lấy một hộp 7 up đưa tôi.

- Phụng uống đi!

Tôi từ chối và đứng dậy lặng lẽ nhặt những mảnh thủy tinh vỡ. Sau đó tôi thu xếp đồ đạc cho anh. Anh ngồi im lặng nhìn tôi. Sau khi dọn dẹp xong “chiến trường” của anh, tôi lặng lẽ đến ngồi đối diện anh:

- Có chuyện vì vậy Giôn?

- Con Túc...

- À, con Túc đâu rồi? - Tôi chợt nhớ đến con Túc. Mọi lần đến nhà anh, con Túc đều chạy ra đón tôi. Tôi đưa mắt nhìn. Con Túc đang ngồi lấm lét ở góc nhà sau một chậu hoa lớn.

- Nó làm phiền gì anh đấy, Giôn?

- Nó không hiểu nổi tôi. Có những lúc nó thật ngu dốt. Đầu óc tôi đau đớn, kinh hoàng mà nó không hiểu nổi. Tôi gào lên hỏi nó rằng, tại sao tôi lại thế, tại sao nước Mỹ lại thế, tại sao lại giết những đứa trẻ, những người nông dân hiền lành như thế? Tại sao nó không trả lời tôi? Tại sao nó im lặng? Thật khủng khiếp. Lạy Chúa! Chúa đừng phạt linh hồn tôi mãi. Cả đêm qua tôi không ngủ được. Thế mà nó, con Túc, một con chó mà tôi yêu thương và chiều chuộng, tôi chưa bao giờ chiếm đoạt sự bình đẳng của nó trong gia đình này, nó lại không hiểu tôi, không trả lời tôi...

- Giôn, anh bình tĩnh lại đi. Nó hiểu anh lắm chứ, nhưng nó không nói được ngôn ngữ của con người. Hãy thông cảm cho nó - Tôi cầm tay Giôn an ủi - Hãy thông cảm cho nó, anh nhìn kìa, nó đang khóc đấy, nó đang khóc vì anh đấy, Giôn ạ.

Miệng Giôn chột méo đi. Anh khóc không thành tiếng. Anh đi lại nơi con Túc nằm. Anh quỳ xuống trước nó:

- Tu... u... úc - Anh gọi con chó trong tiếng khóc - Hãy tha lỗi cho tao. Tu... u... úc.

Rồi anh ôm lấy con Túc khóc nức nở. Con chó nhắm mắt rên ư ử. Hai khóe mắt nó ướt đầm. Sau khi thôi khóc, anh bước lại ngồi trước mặt tôi:

- Xin lỗi Phụng - Anh nói và cười ngượng nghịu - Weekend này Phụng có chương trình đi đâu không?

- Tôi đợi chương trình của anh đấy, anh hứa đưa tôi đi chơi bao lần rồi mà chưa làm.

- Tôi xin lỗi Phụng, thứ bảy này tôi đưa Phụng đến thăm Giêm. Giêm tuyệt vời lắm.

- Ôi thích quá! - Tôi reo lên. - Thật nhé. Cả Túc đi nữa chứ!

Giôn cười gật gật đầu. Gần sáng tôi mới trở về phòng mình. Trước khi ra khỏi phòng Giôn, tôi kiễng chân hôn vào trán anh và nói: “Chúc ngủ ngon”. Giôn sững sờ nhìn tôi im lặng.

Buổi sáng thứ bảy tuyệt đẹp. Nắng vàng và gió mát. Trên đường đến nhà Giêm, Giôn huýt sáo một bản nhạc thật vui. Anh nói sau cái đêm tôi đến nhà anh, anh ngủ rất ngon lành.

Giêm đón chúng tôi tận cửa ngôi biệt thự của anh. Anh cười sung sướng như một đứa trẻ. Anh ôm lấy vai tôi:

- Ô kê, ô kê, Miss Vietnam! (Hoa hậu Việt Nam) Thật là hạnh phúc với chúng tôi quá.

Vợ Giêm là người phụ nữ gốc Ý. Chị có một mái tóc tuyệt đẹp. Óng vàng và mềm như tơ. Chị ôm hôn tôi và Giôn.

- Chúng tôi nghe Giôn nói nhiều về Phụng. Hôm nay mới gặp, tuyệt quá.

Vợ chồng Giêm dẫn chúng tôi ra vườn sau ngôi biệt thự của họ. Một khu vườn lý tưởng.

- Thế nào, Phụng, cuộc sống ở đây đối với chị ra sao?

- Rất tốt - Tôi cười và nói - Rất tốt vì có Giôn, và những người như vợ chồng anh.

- Ôi, thật là Việt Nam - Anh kêu lên và quay về phía vợ - Morisa, em cho bọn anh uống gì đi chứ?

- Ôi, em xin lỗi, vui quá quên cả lễ tân.

- Đến thăm nhà tôi, Phụng có thích không?

- Mấy ai đã được đến thăm một nhà nghị sĩ Bang.

- Ô, tôi không bao giờ là nghị sĩ ở nhà cả. Tôi là một cựu binh. Một người bạn tốt, với cái tên hết sức nổi tiếng trong những năm 60. Phụng có biết không, đó là thời gian chúng tôi từ chiến trường Việt Nam trở về. Và cái cụm danh từ “Giôn - Giêm” nổi tiếng khắp nước Mỹ. Chúng tôi là những anh hùng của nước Mỹ. Những anh hùng thua trận thảm hại trước những cô gái Việt Nam tóc dài.

- Tôi cũng thua họ còn nói gì đến đấng mày râu - Tôi nói.

- Đúng rồi, đúng rồi. Và xin tiết lộ bí mật là tôi yêu những người cộng sản Việt Nam trong chiến tranh. Nhưng xin nhớ, là cộng sản Việt Nam thôi nhé.

- Thế là tôi không được ngài nghị sĩ yêu rồi. Tôi đã ở phía chống lại cộng sản.

- Tôi tin Phụng là người Việt Nam chân chính.

- Ngoài công việc của một nghị sĩ, anh có tham gia làm gì nữa không?

- Tôi viết hồi ký về chiến tranh Việt Nam khi tôi còn là một người lính đóng ở phía Tây Đà Nẵng. Mỗi khi rẽ vào khúc ngoặt của con đường để bắt đầu cuộc tuần tra, tôi hoảng sợ. Ở khúc ngoặt con đường ấy chứa đựng một điều hết sức kinh hoàng và bí ẩn. Lúc nào đi qua rồi, tôi cũng ngoái lại để xem có gì xuất hiện ở đó không. Tôi sẽ trở lại Việt Nam, nhất định thế, Phụng ạ, để đi lại trên khúc ngoặt ấy xem nó còn chứa đựng những bí ẩn gì.

- Đúng như thế. Cả tôi cũng phải trở lại Việt Nam - Giôn nói đầy xúc động.

- Anh Giêm này, tại sao anh chịn lại để cho Giôn vẫn sống độc thân như thế?

- Chúng tôi hò hét cũng nhiều đấy. Nhưng anh ta thích cưới một cô gái Việt Nam - Giêm nói và nháy mắt nhìn tôi tình nghịch.

Cả tôi và Giôn chợt đỏ mặt. Giôn kêu lên:

- Giêm tiết lộ bí mật của tôi mất rồi.

- Anh nghĩ thế nào về cộng đồng người Việt ở Mỹ, tôi muốn anh phát biểu theo cái nhìn của một nghị sĩ - Tôi hỏi Giêm.

- Đó là một bộ phận xã hội quan trọng của nước Mỹ. Đa số người Việt ở đây đã được mang quốc tịch Mỹ. Họ là công dân Mỹ, những công dân mang trong suy nghĩ của mình một truyền thống văn hóa lâu đời, điều đó làm mềm đi những vận động xã hội nước Mỹ. Nó bổ sung những phẩm chất tốt đẹp cho đạo đức xã hội Mỹ. Phụng thấy đấy, ước mơ và mục đích của người Việt Nam đã tiêu chuẩn hóa ước mơ và mục đích của bao người Mỹ. Ước mơ và mục đích của người Mỹ là sự nghiệp cá nhân của mỗi con người, nhưng với người Việt Nam, là sự nghiệp của gia đình và cộng đồng. Đây cũng là một câu trả lời gián tiếp vì sao người Mỹ lại thất bại trong chiến tranh Việt Nam. Nhưng hiện nay người Mỹ không phải không thấy bị làm phiền bởi sự có mặt của những người Việt Nam trên đất nước mình. Tôi nói vậy, Phụng thông cảm và hiểu đúng nhé.

- Tôi đang cần nghe anh cơ mà. Anh nói rất đúng, Giêm ạ.

- Cái phiền nhất là sự căm thù của họ với cộng sản - Giêm nói tiếp - Sự căm thù ấy làm ảnh hưởng đến, hay nói đúng hơn, nó làm tăng cái gọi là "Hội chứng Việt Nam". Nó chắc chắn là một cản trở cho việc bình thường hóa quan hệ với một quốc gia sau chiến tranh. Theo báo cáo của Cục Điều tra Bang, thì hiện nay có rất nhiều các tổ chức, các mặt trận chống cộng.

- Tôi không nghĩ là nhiều - Tôi ngắt lời Giêm.

- Nhiều thật, nhưng có những tổ chức rất nhỏ, không hề có một khoản tài chính gọi là đáng kể. Tại sao lại nhiều như thế, đây không phải là các công ty thương mại hay dịch vụ.

- Chính phủ Mỹ đánh giá những tổ chức này như thế nào?

- Chúng ta phải nhớ là, những người cầm đầu các tổ chức này đều là các vị lãnh đạo và tướng lĩnh của chính quyền ông Thiệu. Họ là “bạn” của chính phủ Mỹ, họ cùng chung số phận cay đắng của chính phủ Mỹ ở Việt Nam. Lúc này họ cần chính phủ Mỹ và ngược lại, tất nhiên.

- Nhưng ở Mỹ làm gì có cộng sản mà họ chống? - Tôi hỏi.

- Có chứ, có Đảng Cộng sản Mỹ.

- Tôi muốn nói Việt cộng.

- Cũng có. Nhưng theo chủ trương của các mặt trận này thì họ sẽ trở về Việt Nam để đánh đuổi cộng sản.

- Anh có tin là có một “Chiến thắng mùa Xuân 85 hay 95” gì đó cho những người Việt di tản chúng tôi không?

- Phụng đang mong đợi nó hả? - Giêm hỏi.

- Tôi đang hỏi anh cơ mà.

- Tôi nói thật nhé, các bạn đừng mong đợi. Khi thấy những tổ chức chống cộng kêu gào như thế, tôi buồn cười lắm. Lẽ ra họ phải hiểu hơn chúng tôi về điều này. Họ là những người học sử Việt Nam đầy đủ chứ không phải tôi và Giôn.

- Thế nhưng chúng tôi vẫn làm - Tôi nói với giọng hùng hồn - Cộng sản đã tiến hành chiến tranh ba mươi năm. Chúng tôi cũng sẽ tiến hành sự nghiệp tiêu diệt cộng sản ba mươi năm.

- Thời gian không giải quyết được vấn đề gì. Phụng là một nhà báo rất sắc sảo, tôi tin tự Phụng phân tích được vấn đề.

Trong lúc tôi đang kéo Giêm vào cuộc tranh luận lý thú mà tôi quan tâm thì có chuông báo khách. Morisa từ nãy vẫn ngồi im lặng nghe chúng tôi, vội đứng dậy ra mở cổng. Chị reo lên:

- Giêm, Thích Nhất Hạnh đến này.

Chúng tôi cùng đứng dậy chào khách. Đó là một nhà sư người Huế. Giêm giới thiệu chúng tôi với nhau. Nhà sư chấp tay trước ngực chào tôi. Tôi chào lại ông bằng lối nhà Phật.

- Tôi không ngờ hôm nay lại gặp cô Phụng ở đây. Tôi có đọc những bài báo của cô. Tinh thần những điều cô viết giống như tinh thần của đạo Phật.

- Xin cảm ơn thầy rất nhiều. Tôi luôn luôn được nghe anh Giôn nói về thầy. Tôi có biết thầy trụ trì ở đây, nhưng chưa đến chào thầy được. Mong thầy xá tội.

- Cảm ơn cô Phụng.

- Thưa thầy - Giôn nói - Chúng tôi đang bàn luận với nhau về những tổ chức chống cộng.

- Mô Phật - Thích Nhất Hạnh chấp tay trước ngực, mắt nhắm lại - Đó là nỗi buồn của tôi. Chiến tranh là hành động của ma quỷ.

- Nghĩa là thầy chống lại những tổ chức chống cộng của người Việt di tản chúng ta.

- Đó là những tổ chức của những kẻ chưa đọc sách Phật. Họ tiến hành sát nhân như cô biết rồi đấy. Thật khủng khiếp.

- Nghĩa là thầy ủng hộ cộng sản? - Tôi hỏi dồn dập.

- Tôi ủng hộ cái thiện, chống cái ác.

- Theo thầy, cộng sản thiện hay ác? - Tôi lại hỏi.

- Xin miễn dùng chữ cộng sản. Vì dùng chữ đó, mọi người Việt tị nạn chúng ta không quen với thói quen tốt - Nhà sư nói - Tôi chỉ nói những người Việt Nam đang ở trên đất Việt Nam đã làm điều thiện.

- Thế còn sự chết chóc? - Tôi hỏi.

- Đó là sự hy sinh vinh quang để chiến thắng ma quỷ.

- Ha... ha... ha - Giêm ngửa người ra ghế cười rất lâu - Thế nào cô Phụng, một nhà sư, một người bạn của chúng ta không tồi chứ?

- Rất cảm ơn thầy. Nhưng thầy có biết là họ sẽ khủng bố những người không ủng hộ họ không?

- Tôi biết. Nhưng tôi chiến đấu cho cái thiện.

- Có lẽ Phụng cũng biết những hoạt động của nhà sư Thích Nhất Hạnh trong thời gian qua - Giêm nói - Ông đã gay gắt chống lại hành động khủng bố người Việt của các tổ chức này. Và luôn luôn bị đe dọa. Chính tôi rất lo cho tính mạng của nhà sư.

- Đúng như thế - Thích Nhất Hạnh nói - Nhưng tôi luôn bình tâm. Tôi tin vào tấm lòng trong sạch của tôi và của chúng sinh.

- Tôi cũng tin như thế - Giôn nói.

Buổi trưa, tất cả chúng tôi dùng bữa tại gia đình Giêm. Morisa nấu một món ăn Mỹ, một món Ý và một món ăn Việt cổ truyền. Chị sung sướng nhìn chúng tôi ăn. Vào giữa bữa ăn, tôi hỏi đùa Morisa:

- Người hầu của bà nghị sĩ đi đâu mà bà phải tự tay nấu ăn như vậy?

- Chúng tôi không có người hầu. Tôi làm nội trợ kiêm “thư ký” cho anh ấy khi anh làm việc ở nhà.

- Tôi đùa chị đấy - Tôi nói và cười - Khi mới gặp chị, thì tôi thầm kêu lên: “Ông nghị sĩ Giêm là người đàn ông thông minh nhất nước Mỹ”.

- Sao lại thế - Morisa hỏi tôi.

- Vì anh Giêm đã phát hiện ra chị và “tóm” chị luôn.

- Cô Phụng còn thông minh hơn tôi nhiều. Vì tôi phải mất hai năm để phát hiện ra Morisa. Còn Phụng chỉ mất có hai phút.

Tất cả cười rộ lên vui vẻ.

- Ô kê! Phụng - Giêm vỗ vai tôi.

- Ô kê! - Tôi gật đầu tinh nghịch.

Buổi chiều, nhà sư mời chúng tôi đến thăm chùa nơi ông trụ trì. Đó là một ngôi chùa nhỏ ở ngoại ô thị trấn Orange, yên tĩnh và thâm nghiêm.

- Tôi ở luôn đây - Nhà sư nói - Hàng ngày tôi đọc sách kinh và ngồi thiền. Mới tuần trước có một nhóm người đột nhập vào phòng tôi đêm khuya. Họ yêu cầu tôi phải dừng mọi hoạt động ủng hộ cộng sản. Tôi nói với họ, tôi không có một người quen thân nào là cộng sản. Tôi chỉ làm điều

thiện. Tôi không nghĩ đến cái chết của tôi. Nhưng tôi buồn khủng khiếp về những người Việt Nam ở Mỹ, rất nhiều trong số họ phạm tục và độc ác.

Chúng tôi ở lại thăm cảnh chùa và bàn về sách Phật. Buổi chiều, Thích Nhất Hạnh mời chúng tôi dùng cơm chay. Bữa cơm chay làm tôi đau xót nhớ mẹ. Mẹ tôi thường đi chùa. Mẹ tôi không ý thức ăn chay, nhưng những món ăn của mẹ giản dị như cơm chay nhà chùa. Bao nhiêu năm rồi tôi phải sống xa mẹ tôi.

Đấy là nỗi buồn đau lớn nhất luôn giày xé cõi lòng tôi.

Trước khi ra về, tôi đốt một nén hương và cầu khẩn cho mẹ tôi ở quê hương được mạnh khỏe. Tôi tin tôi sẽ được trở về gặp mẹ tôi.

Khoảng tám giờ tối chúng tôi về đến nhà. Giôn mời tôi bách bộ. Chúng tôi đi dọc theo một dãy phố vắng. Giôn kể cho tôi nghe những kỷ niệm đẹp của anh ở nơi này khi anh còn là một sinh viên Luật. Khi đi dạo tôi phát hiện có hai người Việt Nam đi theo chúng tôi. Tôi nghi ngờ. Vì dãy phố chúng tôi đi dạo là nơi không có người Việt Nam ở.

- Chúng ta đi ăn phở Việt Nam đi Giôn - Tôi chợt đề nghị.

- Phụng đói phải không? - Giôn hỏi.

- Không. Tự nhiên tôi thấy mùi phở ở đâu đây. Quyến rũ lắm. Anh có thích không?

- Có. Tôi cũng rất thích. Mình đi taxi nhé.

Chúng tôi đi bộ ra đầu phố bắt taxi đến khu phố ăn uống của người Việt Nam.

Mặc dù ở Mỹ có đầy đủ các loại gia vị để nấu phở, nhưng tôi vẫn thấy nó không thể mang đủ hương vị như phở tôi từng ăn ở Hà Nội. Tôi vừa ăn vừa im lặng nhớ đến những quán phở nghèo Hà Nội, nhưng vô cùng đầm ấm và dân dã, với một chút mưa bay, với một chút gió ngoại ô, với một bếp than đỏ. Đôi mắt tôi chợt cay sè và ứa lệ.

- Phụng ăn nhiều ớt quá phải không? - Giôn hỏi.

Tôi không biết khi ăn anh vẫn lặng lẽ nhìn tôi. Tôi không trả lời, chỉ khẽ gật đầu.

Trong chiếc cầu thang máy sang trọng lên tầng tôi ở, chợt Giôn cầm lấy tay tôi. Rồi anh bấm nút dừng thang máy.

Tôi hiểu anh định nói gì. Tôi im lặng nhìn anh.

- Phụng - Anh nói, giọng run bắn - Tôi yêu Phụng. Đừng trách tôi. Tôi sợ quá. Chiến tranh. Nếu không có Phụng và Giêm, tôi chết mất.

- Phụng hiểu... Phụng hiểu...

Tôi nói. Tôi biết anh yêu tôi. Anh là một người trong sáng và đau khổ. Anh có tâm hồn đẹp biết chừng nào, bởi thế chiến tranh Việt Nam đã làm anh quá đau khổ. Anh quân quại trong kỷ niệm chiến tranh. Anh có giết một người Việt Nam nào trong chiến tranh không? Tôi không biết. Dù có, anh vẫn là người trong sáng và nhân hậu biết nhường nào.

- Phụng có bao giờ nhớ tôi không?

Tôi gật đầu.

- Phụng có yêu tôi không?

Tôi không trả lời và khóc. Anh hoảng hốt khi thấy tôi khóc.

- Tôi... tôi xin lỗi Phụng. Tôi là một kẻ điên.

- Đừng nói thế, Giôn. Nếu tôi phải cảm ơn một người Mỹ, thì đó là anh. Hãy hiểu cho tôi.

Có tiếng người đập cửa gọi thang máy ở tầng nào đó. Giôn bấm nút. Tôi thấy chóng mặt.

Tôi trở về phòng mệt mỏi. Tôi nằm trong bóng tối rất lâu. Sau đó tôi ngồi bật dậy viết thư cho Hùng:

“Hùng ơi!

Thế là chúng ta phải xa nhau quá lâu rồi. Nhiều lúc em thấy em không hình dung ra khuôn mặt của anh nữa. Em chỉ thấy trái tim đau buốt khi nhớ về anh. Em tin anh đã đi qua cuộc chiến tranh và về với mẹ. Nhưng sao đêm nào em mơ gặp anh, em cũng thấy anh rách tướt và đỏ rực. Có lúc nào anh nhớ về em với những ý nghĩ tốt đẹp không, khi anh biết rằng em đã “bỏ chạy” khỏi Tổ quốc mình. Em đã mang đến cho anh nỗi đau đớn vô cùng, mặc dù giữa chúng ta chưa là vợ chồng trong pháp luật. Anh ơi! Anh có trách em chiều ấy không? Buổi chiều anh đặt em trên thảm lá khô rừng Trường Sơn. Anh nói với em, anh muốn có một đứa con. Em đã không thực hiện ước mơ ấy cho anh. Em cũng muốn có một đứa con với anh. Em khao khát điều đó vô cùng. Hãy tha thứ cho em, đừng trách em mà tội nghiệp. Những ngày xa nhau này, em yêu anh hơn bao giờ hết. Em đang bên anh đây. Anh hãy nằm xuống bên em đi. Em sẽ có một đứa con cho anh...”

Viết đến đó tôi gục đầu xuống và khóc. Rồi tôi đốt lá thư. Những lúc nhớ anh quá, tôi viết thư cho anh. Những lá thư không bao giờ được gửi.

Những đêm như thế, không bao giờ tôi nhắm mắt được. Và Tổ quốc lúc đó trong tôi là một tình yêu đau đớn. Những lúc trong buồng tắm. Trước gương soi, tôi hoảng hốt ngắm nhìn cơ thể tôi. Nước mắt chảy ròng ròng trên da thịt tôi. Tôi đã yêu Hùng, tôi đã gìn giữ phần da thịt trinh trắng

của tôi để chờ anh. Thế mà thời gian cứ lạnh giá trôi đi. Thời gian tàn phá tuổi ngọc ngà trên da thịt tôi. Những lúc ấy tôi chỉ biết khóc, dẫu rằng trái tim tôi mãi mãi đập về anh.

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 7

Một buổi tối tôi đi dự sinh nhật một người bạn. Đây là nơi tôi chọn để gặp K70 để trao báo cáo khi hộp thư chết của chúng tôi gây cảm giác không an toàn.

Khi tôi rời nhà bạn tôi về đã khá muộn. Tôi vừa bước vào xe thì một bàn tay cứng như thép đã bịt chặt lấy miệng tôi. Một giọng nói trầm trầm bên tai tôi:

- Cô đừng kêu. Chúng tôi không làm gì cô đâu. Bây giờ thì xin mời cô ngồi sang ghế bên cạnh.

Cùng lúc đó, có một gã khác mở cửa và ngồi vào chiếc ghế ở tay lái. Gã mở máy và phóng đi. Tôi chợt cảm thấy ngạt thở và buồn nôn vì bàn tay to kết mùi thuốc lá.

Khi xe chạy trên con đường ra ngoại ô thì gã ngồi sau rời bàn tay khỏi miệng tôi.

- Các ông là ai? Các ông định làm gì tôi?

- Chúng tôi xin lỗi vì đã làm cô sợ hãi. Chúng tôi không làm gì ảnh hưởng đến cô cả. Vừa nãy khi bước vào xe, tôi làm một hành động thô bạo với cô, vì tôi không muốn những người khác biết được cuộc gặp gỡ bí mật này của chúng ta.

- Nhưng các ông muốn gì ở tôi? - Tôi hỏi như gắt.

- Cô cứ bình tĩnh. Chúng ta sẽ nói chuyện kỹ với nhau chừng hai mươi phút sau.

Tôi ngồi im lặng. Hai tên bắt cóc tôi là người nước ngoài. Chúng là ai? Tôi tự đặt câu hỏi. Liệu lúc tôi trao báo cáo cho K70 trong bữa tiệc sinh nhật trong phòng khách của gia đình bạn tôi, chúng có biết không? Chắc chắn là không, tôi tự khẳng định. Thú thật, tôi không hề mảy may lo sợ điều gì xảy ra với tôi. Tôi chủ động chờ đón mọi điều. Qua thái độ của hai tên đó, tôi khẳng định chúng không phải là bọn tống tiền, cũng không phải bọn bắt cóc phụ nữ để hãm hiếp. Tôi tin chúng là người của một tổ chức chính trị nào đó.

Khi xe chạy vào con đường nhỏ giữa hai đồng cỏ lớn, thì tên ngồi sau đưa tôi chiếc kính đen thay cho băng bịt mắt và nói:

- Rất tiếc chúng tôi có một yêu cầu không lịch sự lắm đối với cô.

Tôi cầm chiếc kính đen và đeo vào ngay. Tôi mở ví lấy thuốc hút và ngả đầu vào thành ghế. Tuy không nhìn thấy gì, nhưng tôi biết xe chạy rất vòng vèo. Một lát sau, xe chạy vào một con đường hơi xóc. Có lẽ sắp đến.

Khi xe dừng lại, tôi nghe có tiếng hỏi:

- Ô kê?

- Ô kê! - Gã ngồi sau tôi bước ra ngoài và trả lời.

Gã mở cửa cho tôi, khẽ nói:

- Xin mời cô. Chúng ta đã tới nơi.

- Tôi có thể bỏ cái kính này ra được chứ?

- Cô chờ cho ít phút nữa - Gã nói và nắm lấy bàn tay tôi dắt đi. Hắn dẫn tôi vào một phòng khách khá rộng, có cả giường ngủ. Nó giống như

phòng của khách sạn.

- Cô muốn uống gì nhỉ?

- Cho tôi một ly nước cam lạnh.

Hắn đứng dậy đi sang buồng bên cạnh. Một lát sau, hắn mang tới cho tôi ly nước.

- Hình như các ông có nhã ý mời tôi đến đây nghỉ mát chẳng? - Tôi nói và cười khẩy.

Hắn bật cười:

- Chúng tôi không dám giữ cô quá lâu. Tối mai chúng tôi sẽ trả cô về nhà. Cô uống nước đi. Chúng tôi muốn nói chuyện với cô. Cô có mệt lắm không?

- Cám ơn sự quan tâm của ông.

- Ô, chúng tôi phải cám ơn cô. Và xin lỗi cô một chút.

Hắn nói và đứng dậy đi sang phòng bên cạnh. Chừng năm phút sau, một gã đàn ông chừng năm mươi tuổi bước vào.

- Giới thiệu với ông Bôndốpki - Kẻ bắt cóc tôi mỉm cười nói - Đây là cô Phụng. Còn giới thiệu với cô Phụng, ông Bôndốpki, sếp của tôi.

- Rất hân hạnh được gặp cô - Bôndốpki nói với tôi bằng tiếng Việt. Một giọng tiếng Việt hết sức chuẩn và nhẹ.

- Xin hân hạnh - Tôi bắt tay Bôndốpki và nói - Tôi lấy làm ngạc nhiên vì giọng phát âm tiếng Việt tài tình của ông.

- Cô quá khen. Nhưng cũng dễ hiểu thôi, vì tôi học tiếng Việt và công tác ở Việt Nam năm năm.

- Thế nghĩa là... - Tôi bỏ lửng câu nói và nhếch miệng cười.

- ...

- Vậy ông muốn gì ở tôi?

- Trước hết tôi muốn nói với cô vài điều. Chúng tôi là những người đấu tranh cho hòa bình và lợi ích của phe xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi là những người bạn thân thiết và tin cậy của chính phủ và nhân dân Việt Nam. Ở Mỹ, chúng tôi có một hệ thống bí mật được thành lập và hoạt động trong cả 50 bang. Thành viên của chúng tôi không chỉ là những người Nga, mà cả những người Mỹ tiến bộ, người Trung Quốc, và những người khác nhau mang quốc tịch Mỹ. Qua tìm hiểu cộng đồng người Việt ở đây, chúng tôi thấy cô là một người Việt Nam chân chính và có một quan hệ rộng với một số nhân vật người Mỹ quan trọng và có quan hệ với những tên lãnh đạo của tổ chức người Việt Nam chống cộng. Chúng tôi có cả nhiệm vụ giúp chính phủ Việt Nam tìm hiểu chính sách của Mỹ đối với Việt Nam và với phe xã hội chủ nghĩa...

- Như vậy tôi đã hiểu các ông - Tôi ngắt lời Bôndốpki - Nhưng các ông nên đi thẳng vào vấn đề. Tôi nghĩ, thời gian không có nhiều đâu.

- Chúng tôi muốn cô hợp tác bí mật với tổ chức của chúng tôi.

- Tại sao các ông lại đặt vấn đề đó ra với tôi? Các ông đã hiểu gì ở tôi?

- Chúng tôi biết cô là một người Việt yêu nước.

- Tất cả những người Việt Nam đều yêu Tổ quốc của họ - Tôi nói và khẽ bật cười.

- Nhưng mỗi người yêu Tổ quốc của họ bằng một cách riêng.
- Nghĩa là hợp tác với các ông là một cách riêng của tôi?
- Chúng tôi nghĩ như vậy.
- Nhưng nếu tôi không nhận lời?
- Đó là quyền của cô.
- Nhưng nếu tôi tố cáo các ông?
- Như thế nghĩa là cô chống lại sự nghiệp hòa bình. Chúng tôi sẽ coi cô là kẻ phản bội.
- Phản bội à? Phản bội lại ai?
- Phe xã hội chủ nghĩa.

Tôi phá lên cười. Vừa cười tôi vừa quan sát thái độ của Bôndốpcki.

- Nhưng các ông nên nhớ rằng: sau khi tôi tố cáo các ông, các ông sẽ bị Cục Điều tra Liên bang tóm cổ. Các ông không làm gì được tôi đâu.
- Mọi chuyện không dễ dàng đến thế. Chúng tôi luôn luôn ở sát cô.
- Và như thế Cục Điều tra Liên bang càng dễ dàng phát hiện các ông hơn.

Bôndốpcki nhún vai im lặng. Gã rót rượu vào cốc. Tôi châm một điếu thuốc và ngả người ra thành ghế. Trông tôi lúc đó thật thanh thản, nhưng thực ra trong óc tôi đang phải trả lời một câu hỏi khó, Bôndốpcki là ai? Sự hiểu biết và linh cảm cho tôi kết luận rằng: hẳn là CIA trá hình chơi trò nghiệp vụ để tìm hiểu tôi, hoặc được bọn Thoại thuê diễn vở này. Chắc chắn không phải là một tổ chức tình báo Liên Xô.

- Cô quen biết Kendơ chứ? - Hấn hỏi sau một thời gian im lặng.

- Sao lại không? Đó là một ân nhân, một người bạn của tôi từ hồi ở Sài Gòn. Hóa ra ông cũng để ý đến quan hệ của tôi.

- Có chứ, vì Kendơ là một nhân vật đặc biệt. Cô có thấy thế không?

- Tôi chưa hiểu chữ “đặc biệt” ông dùng ở đây. Tôi thấy ông ấy là một người rất thông minh và một nhà báo khá nổi tiếng.

- Còn gì nữa? - Bôđốpki hỏi.

- Một người đàn ông thật đáng mặt, nhưng ít quan hệ với đàn bà.

Bôđốpki phá lên cười.

- Ngoài những điều đó ra - Bôđốpki chột nghiêm nét mặt - Hấn là kẻ chống cộng.

- Thế mà ông gọi là đặc biệt ư? Trên mặt đất này có khoảng một nửa dân số chống cộng. Tôi là một trong số đó.

- Hừ, nhưng Kendơ là sĩ quan CIA.

- CIA? - Tôi giả bộ kêu lên - Tôi không nghĩ thế. Và lại, CIA cũng là một nghề mà thôi.

- Kendơ đã thông qua cô để tìm hiểu những kẻ chống đối trong cộng đồng người Việt. Những người đó được gọi là “cộng sản nằm vùng”.

- Tôi không hề nghĩ như ông. Còn việc tôi tìm hiểu cộng đồng của tôi đó là lẽ thường tình, đó là trách nhiệm của bất kỳ người Việt nào. Và, tôi muốn viết một cuốn sách về họ. Ông biết đấy, họ là những con người khổ đau.

- Tại sao đến giờ cô chưa lập gia đình? Tôi rất xin lỗi cô khi hỏi điều riêng tư này của cô.

- Đúng, đó là chuyện riêng tư. Nhưng chuyện này là chuyện hết sức phức tạp. Chính tôi cũng thấy khó giải thích cho chính mình.

- Có phải người đàn ông lý tưởng của cô đang ở Việt Nam không?

- Mỗi tình đầu của tôi bắt đầu từ khi tôi còn đang học năm thứ nhất đại học. Nhưng sau đó thì mỗi người một ngả.

- Anh ấy đi đâu?

- Đi lính. Và tôi cũng đi lính.

- Họ bắt cô đi à?

- Tôi xung phong. Đó là chuyện quá ư bình thường ở Việt Nam trong chiến tranh. Và sau đó căm thù chiến tranh, tôi chạy xuống Sài Gòn.

- Ra thế, ra thế - Bôngđốpki gật gật đầu - Tôi không biết điều đó.

- Kendor đã đón nhận tôi từ đó. Và sắp xếp cuộc sống cho tôi.

- Có lẽ tôi mệt rồi - Bôngđốpki nói và nhìn đồng hồ - Tối nay cô nghỉ lại đây. Cô yên tâm, không có ai quấy rầy cô đâu, kể cả một con muỗi.

- Các ông vẫn tiếp tục giam giữ tôi à?

- Không đâu, xin cô đừng nghĩ thế. Tối mai chúng tôi sẽ đưa cô về nhà. Chúng tôi không giữ cô quá hai bốn tiếng đồng hồ đâu. Chúc cô ngủ ngon.

Tôi tắt đèn và nằm xuống. Nhưng tôi không ngủ được. Tôi không biết ngôi nhà tôi đang ở là thuộc khu vực nào. Nhưng có lẽ là xa khu phố ồn ào.

Hầu như tôi không nghe thấy tiếng xe hơi. Chỉ có sự im ắng bao trùm.

Cho đến lúc đó tôi khẳng định Bôndốpki là cái bẫy của CIA giương lên để thử tôi. Có thể tôi đã sơ hở một điều gì đó trong hoạt động của mình. Có thể chúng muốn kiểm tra tôi lần cuối cùng để dùng tôi vào những công việc cụ thể hơn và có ích hơn cho chúng.

Tôi hoàn toàn tin tưởng vào những việc đã làm. Chỉ trừ khâu liên lạc của tôi và đầu mối trung gian K70 có thể có điều gì sơ suất chăng. Tôi nằm im trong bóng tối và kiểm tra lại cụ thể bằng trí nhớ khá tốt của tôi về những lần chuyển giao tài liệu qua hộp thư chết và những buổi tiếp xúc trực tiếp trá hình. Chúng tôi xây dựng nhiều hộp thư chết và khoảng thời gian chuyển giao tài liệu giữa hai lần qua một hộp thư chết khá lâu, có thể tránh được sự chú ý của địch và dù có theo dõi thì chúng cũng không thể nghi ngờ được.

Sáng hôm sau, chúng dọn bữa sáng ngay tại phòng tôi ngủ. Bôndốpki ngồi ăn sáng và sau đó uống cà phê cùng tôi. Hẳn nói chuyện với tôi về Việt Nam. Hẳn có một khối lượng kiến thức mọi mặt về Việt Nam thật tuyệt vời. Tôi không hề thấy hẳn phải ngạc nhiên trong khi dùng các thuật ngữ khó của ngôn ngữ Việt trong những vấn đề hẳn đề cập tới.

Cuối buổi nói chuyện, Bôndốpki trở lại vấn đề hẳn đã nói với tôi tối hôm trước. Tôi cười và nói:

- Rất tiếc là tôi và các ông đã không gặp nhau ở điểm này. Nếu tôi hợp tác với các ông, tôi sẽ là người phản bội lại cộng đồng của tôi ở đây.

- Cô có nghĩ là các hoạt động chống cộng của cộng đồng cô tại Mỹ là chống lại lợi ích dân tộc của cô không?

- Những hoạt động của cộng đồng tôi là phục vụ cho lợi ích của dân tộc Việt Nam, chứ không phục vụ cho cộng sản.

Sau đó chúng tôi chấm dứt câu chuyện. Thời gian từ sau bữa cơm trưa đến bữa tối vào lúc sáu giờ, cả Bôndốpxki và những tên khác không hề xuất hiện nữa

Sau bữa cơm hơn một tiếng đồng hồ, chúng bắt tôi đeo kính và đưa tôi ra xe. Tôi lại ngồi đúng vào vị trí tối hôm trước. Xe chạy vòng vèo khá lâu cuối cùng ra đường lớn. Đến một đoạn đường vắng, chúng bảo tôi tháo kính đen ra.

- Bây giờ cô có thể biết đường về nhà rồi. Chúng tôi mong cô suy nghĩ tiếp về yêu cầu của chúng tôi. Chúng tôi sẽ tìm gặp cô.

Nói rồi chúng ra khỏi xe tôi và bước về phía sau. Ở đó có một chiếc xe khác đậu cách xe tôi chừng 30 mét. Tôi ngồi một lúc cho quen mắt với đèn đường rồi mở máy, dẫn ga.

Đi được một đoạn, tôi bật cười về thủ đoạn “nói dối” của tôi. Không hiểu từ lúc nào, mà cứ khi trước chúng tôi, lại nói những điều ngược lại với ý nghĩ và tình cảm của tôi một cách ngon lành như thế.

Khi về đến nhà, tôi gọi điện cho Kendơ và nghiêm giọng yêu cầu gặp Kendơ ngay. Kendơ lái xe đến thẳng nhà tôi. Tôi kể lại sự việc tôi bị bắt cóc với nội dung cuộc trao đổi của Bôndốpxki với tôi. Kendơ tỏ vẻ lo lắng, nghe và ghi chép rất kỹ. Sau khi tôi kể xong, Kendơ hỏi:

- Cô còn nhớ nơi chúng giam giữ cô không?
- Tôi không thể nhớ được vì chúng bịt mắt tôi bằng kính đen.
- Cô tả cho tôi hình dạng của Bôndốpxki và hai tên bắt cóc cô.

Tôi kể lại tỉ mỉ cho Kendơ. Nhưng tôi cũng biết thừa hấn đóng kịch với tôi mà thôi. Và mãi về sau, hấn không bao giờ hỏi tôi về chuyện đó nữa.

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 8

Sau khi từ Thái Lan trở về, Thoại tiến hành cuộc thương lượng lần thứ năm với Nguyễn Quốc Lưu, lãnh đạo “Mặt trận thống nhất dân tộc giải phóng Việt Nam”. Khi biết Thoại vừa công du một chuyến về Thái Lan cùng một nhân vật người Mỹ nào đấy thì Lưu càng cảm tức Thoại. Lưu rà soát và lên danh sách tất cả những tay chân thân tín của Thoại. Trong đó có cả tôi. Sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng tôi, Lưu quyết định tiến hành một cuộc gặp gỡ bất ngờ với tôi ở nơi xa. Tay chân Lưu đưa tôi đến một khách sạn nhỏ. Ở trong một căn phòng khách sang trọng, Lưu chờ sẵn. Sau khi tự giới thiệu mình, hẳn đi thẳng vào vấn đề:

- Chúng tôi cần sự giúp đỡ bí mật của cô.

Lúc đó tôi không hiểu được ý định của Lưu.

- Tôi chưa hiểu - Tôi nói - Tôi nghe tên ông, nhưng chưa gặp ông lần nào. Tôi nghĩ, là phận gái, tôi khó có thể giúp được điều ông yêu cầu.

- Cô đừng lo - Lưu cười - Tôi có thể nói thẳng như thế này, chúng tôi muốn qua cô để hiểu về ông Thoại.

- Tôi với ông Thoại quan hệ chưa có gì sâu sắc cả. Tôi nghĩ những hiểu biết của tôi về ông ấy cũng như của những người Việt khác ở đây mà thôi.

- Có thể hôm nay như thế, nhưng ngày mai cô sẽ biết nhiều hơn. Ông Thoại vừa đi Băng Cốc về, cô có biết không?

- Ông ấy không nói gì cả. Tôi chỉ nghe vợ ông ta nói ông ta đi Canada.

- Hừ - Lưu cười khẩy - Nhưng đến lúc ông ta sẽ dùng cô như một cố vấn đặc biệt.

- Tôi được nghe một chuyện vui, xin cảm ơn ông - Tôi nói và cười.

- Chúng tôi cần cô giúp đỡ chúng tôi. Hàng tháng chúng tôi giúp cô 3000 đô la và có nhiệm vụ bảo vệ cô. Cô hãy yên tâm về đội bảo vệ của tôi.

Ý cuối cùng Lưu nhấn mạnh. Tôi hiểu hẳn muốn đe dọa tôi. Một lát sau tôi nói:

- Tôi không biết tôi sẽ giúp ông được việc gì. Ông để cho tôi suy nghĩ câu trả lời.

Sau khi trở về nhà tôi gọi điện cho Kendơ. Chúng tôi gặp nhau ở trụ sở tờ báo của Kendơ. Tôi nói lại cho Kendơ cuộc gặp với Lưu. Tôi thấy việc đó cần thiết cho tôi hơn là im lặng.

- Giữa các tổ chức này có sự tranh giành vị trí chính trị và lợi ích kinh tế - Kendơ nói - Tôi thấy cô nên giữ quan hệ tốt với Lưu. Mọi việc cô có thể trao đổi với tôi. Đây là việc hết sức khó. Tôi luôn luôn quan tâm đến tính mạng của cô đấy.

- Xin cảm ơn Kendơ.

- Theo tôi - Kendơ nói tiếp - Chúng ta nên trao đổi với ông Thoại. Điều đó có lợi cho cô hơn.

- Tôi cũng thấy như thế. Vì tôi tin ông Thoại có thể làm được gì đó cho người Việt tị nạn.

- Tôi hoàn toàn đồng ý với Phụng. Bây giờ tôi gọi điện cho ông Thoại và chúng ta cùng đến đó.

Thoại tiếp chúng tôi vẫn vẻ lịch lãm và cởi mở. Sau khi nghe Kendor trình bày vấn đề, Thoại nói:

- Tôi biết Lưu luôn chống đối tôi. Tôi đã gặp gỡ ông ta để thương lượng một vấn đề trong sự nghiệp chống cộng của chúng ta. Nhưng việc không thành. Chúng tôi sẽ có những biện pháp đối với ông ta để ngăn chặn những điều ảnh hưởng đến phong trào chung. Tôi muốn cô Phụng dọn đến ở gần đây. Cô ở đó tôi thật ái ngại.

- Nếu họ định thanh toán tôi thì tôi ở đâu cũng vậy - Tôi nói - Tôi là nhà báo, tôi hay đi.

- Chúng tôi sẽ có kế hoạch bảo vệ cô Phụng.

- Khỏi phải làm như thế. Tôi là cái gì mà cần phải bảo vệ.

- Cô là bạn của chúng tôi. Cô là chiến hữu của chúng tôi.

- Là bạn thì tôi biết. Nhưng hôm nay tôi mới được nghe tôi là chiến hữu của các ông, thật là hân hạnh, tôi không nghe nhầm chứ?

- Xin thành thật với cô Phụng là, chúng tôi cần phải có thời gian tìm hiểu cô. Và bây giờ tôi tin cô là người phụng sự chúng tôi.

- Tôi không phụng sự các ông đâu. Tôi phụng sự sự nghiệp của chúng ta thôi.

Tôi nói và cười to.

- Về chữ nghĩa thì cô giỏi hơn tôi, cô là nhà báo. Hơn nữa, người Bắc giỏi văn lắm.

- Ông cũng là người Bắc đấy chứ.

- Nhưng tôi là một người Bắc mất gốc - Nói rồi Thoại quay sang phía Kendơ - Tôi phải cảm ơn ông Kendơ rất nhiều vì ông đã giới thiệu cô Phụng cho tôi.

Một lát sau, Kendơ cáo có việc về trước. Thoại bắt đầu một cuộc nói chuyện với tôi về chuyến đi Băng Cốc. Hãn nói về tương lai phát triển đội quân chống cộng ở biên giới Việt Nam. Hãn nói cho tôi nghe tình hình nội bộ của Việt Nam, đặc biệt là ở các tỉnh thành phía Nam. Hãn trao đổi với tôi những gì tôi có thể làm tin cho tổ chức của Lưu. Hãn trình bày kế hoạch trừng phạt Lưu trong thời gian tới.

Hai ngày tiếp sau, tôi tổng kết tình hình và phân tích, đánh giá. Rồi tôi viết báo cáo gửi trung tâm. Tôi thấy vui mừng vì bước đầu tôi đã chính thức lọt vào tổ chức cao nhất của các mặt trận chống cộng. Tôi đã ở giữa mối liên lạc giữa CIA và tổ chức này. Nhiệm vụ chính của tôi mới có thể bắt đầu, sau nhiều năm đi vòng. Tôi đã xây dựng được mối quan hệ với những nhân vật quan trọng, từ đó có thể thu thập được những nguồn tin tốt cho phân tích, đánh giá tình hình.

Vào 01 giờ 37 phút sáng chủ nhật, tôi giật mình thấy kênh truyền hình thời sự của NBC đưa tin vụ giết hại nhà sư Thích Nhất Hạnh. Trên người nhà sư găm gần 30 viên đạn. Ông chết trên tay vẫn cầm một cuốn sách Phật đang đọc dở. Vết ngang xác ông là một tấm băng băng hai thứ tiếng Anh - Việt: “Đây là tên cộng sản nằm vùng đội lốt nhà sư. Thay mặt những người kháng chiến trừng phạt Thích Nhất Hạnh vì tội chống lại cộng đồng người Việt”.

Tôi lạng người, nước mắt trào ra. Tôi vừa gặp nhà sư được một lần, đó là con người tôi rất yêu quý. Tôi chạy xuống phòng Giôn. Anh đang khóc. Giôn ôm lấy tôi. Vuốt mái tóc tôi và an ủi tôi. Rồi Giôn gọi điện cho Giêm.

Gia đình Giêm cũng đang thức. Giêm nói anh vừa nói chuyện với Cục Điều tra Liên bang gay gắt yêu cầu họ tìm ra thủ phạm.

Trở về phòng, tôi gọi điện cho Biền. Chuông điện thoại réo rất lâu nhưng không có ai trả lời. Tôi gọi điện cho Thoại.

- Tôi cũng vừa biết tin - Thoại nói, giọng không hề xúc động - Tôi có quen biết ông ta - Vợ tôi thường đến lễ ở đó.

- Ông ấy là một nhà sư trong sáng, tôi có quen ông ấy. Tôi biết - Tôi nói với Thoại.

- Tôi cũng tin như Phụng. Phụng đi nghỉ đi. Phụng làm việc quá nhiều đấy, sẽ ốm mất.

- Cám ơn ông.

Tôi cúp máy nhưng vẫn giữ nguyên ống nghe ở tai. Tiếng “Tút... tut... tut” đều đều vọng đến, như âm thanh từ thế giới âm vọng về. Tôi cảm thấy điên lên vì bất lực. Lúc đó tôi muốn có một khẩu M16, lái xe đến nhà những tên cầm đầu các tổ chức phản động kia mà bóp cò. Lúc đó tôi nhớ đến cô Thủy, cô gái sống sót qua vụ thảm sát ở nhà bác sĩ. Cô đã đi Miami sống với một người họ hàng. Lâu lắm tôi không biết tin tức gì của cô. Tôi cầu mong cho cô được hạnh phúc.

Sáng sau tôi cùng Giôn lái xe đến ngôi chùa của Thích Nhất Hạnh. Chúng tôi đi viếng nhà sư. Tôi đốt nén hương trước mộ ông và chấp tay cầu nguyện cho linh hồn ông được thanh thản. Chúng tôi gặp cả gia đình Giêm ngồi trước ngôi mộ nhà sư rất lâu. Đôi mắt anh không hề chớp. Tôi nhận ra trong đám tang nhà sư có cả Biền. Tôi nhìn vào mắt hẳn rất lâu. Hẳn không chịu nổi cái nhìn của tôi vội cúi mặt xuống.

Thi hài của nhà sư được chôn cất ngay trong vườn chùa. Trước khi ra về, chúng tôi bước vào phòng nhà sư ở thấp hương. Trên chiếc bàn thờ nho

nhỏ của nhà sư có treo ảnh sư tổ, ảnh Bác Hồ và Tổng thống Mỹ Lincôn. Lúc này Giêm mới khóc. Anh ngược nhìn những tấm ảnh và nói:

- Linh hồn của những người vĩ đại kia phải đau khổ biết chừng nào vì những hành động tàn ác của chúng ta trong bao nhiêu năm nay.

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 9

Một buổi chiều đi làm về, mở thùng thư riêng, tôi thấy thư của Giôn gửi tôi. Linh tính cho tôi thấy có chuyện gì đó không bình thường. Tôi vội mở cửa vào nhà và bóc thư anh ra xem.

“Phụng vô vàn thương yêu,

"Khi Phụng đọc lá thư này thì tôi đang bay đến Hawaii. Việc đi Hawaii tôi đã nói với Phụng từ lâu. Tôi không bao giờ muốn đi khỏi khu phố yên tĩnh mà tôi đã sống bao nhiêu năm rồi. Và, hơn thế nữa, ở đó lại có Phụng đang sống. Nhưng những kỷ niệm tàn bạo của chiến tranh đã hành hạ tôi mười mấy năm nay kể từ khi tôi rời Việt Nam về Mỹ vào mùa hè năm 1972. Tôi là một tên giết người man rợ trong cuộc chiến này. Tôi còn nhớ, và nhớ đến cả khi tôi chết rồi, cái mùa hè khủng khiếp năm 1970 ở Đà Nẵng. Đơn vị tôi đóng ở một làng Việt Nam nhỏ bé và nghèo đói, một đêm chúng tôi bị du kích phục kích. Ba người bạn của tôi bị chết, họ bị giết bằng dao. Sáng hôm sau, chúng tôi tiến hành một trận càn vào cái làng Việt Nam đó. Tôi đã bóp cò vào những người dân vô tội. Và dù tôi có bóp cò vào những người đã giết những người bạn tôi thì tôi vẫn là kẻ giết người. Những người Việt Nam có quyền bắn hoặc chém chúng tôi. Bởi họ bảo vệ cho chính họ, bảo vệ tự do của dân tộc họ. Còn chúng tôi, chúng tôi đến đó để tiến hành cuộc chiến tranh độc ác chống lại một dân tộc yêu hòa bình. Suốt mười mấy năm qua, tôi sống trong điên loạn. Nhưng tôi không muốn chết. Tôi muốn sống để làm gì đó chuộc lại tội lỗi của mình. Nhưng tôi, hình như không làm được. Hình như Chúa lấy sự trừng phạt tôi để trả thù cho những người Việt Nam đã bị tôi và những người lính Mỹ khác giết hại. Phụng thương yêu, khi tôi gặp Phụng, tôi ngờ Phụng sẽ giúp tôi đi qua

được những cơn đau thần kinh của tôi. Tôi yêu Phụng. Tôi đã im lặng chờ đợi. Và, tôi đã đau khổ giải bày. Nhưng tôi không có được tình yêu của Phụng. Phụng đừng nghĩ rằng tôi trách Phụng. Tội lỗi tất cả là do tôi.

Tôi sẽ đi Hawaii, tôi sẽ tìm đến một hòn đảo nhỏ trong quần đảo ấy để mong sẽ quên đi được nước Mỹ. Từ khi biết nghĩ cho đến trước khi tôi sang Việt Nam, tôi luôn tự hào về nước Mỹ. Một sự tự hào trở thành ngạo mạn. Nhưng sau những năm tháng ở Việt Nam, tôi cay đắng hiểu ra không phải thế. Tôi đã lầm. Cũng như hàng triệu người Mỹ đã lầm. Tôi sẽ đến hòn đảo nhỏ đó để viết lại toàn bộ những kỷ niệm và suy nghĩ của tôi về chiến tranh Việt Nam, về những người Việt Nam và về nước Mỹ trong cuộc chiến này.

Hãy hiểu sự ra đi này của tôi. Hãy nhớ đến tôi. Tôi sẽ nhớ về Phụng với tình yêu đau khổ của tôi và với những gì Phụng đã dành cho tôi. Hãy cho phép tôi được hôn Phụng trong nỗi buồn khủng khiếp của tôi. Tôi cầu mong một ngày nào đó Phụng sẽ trở về quê hương Việt Nam của Phụng, bởi tôi tin, Phụng không bao giờ là người phản bội lại nhân dân mình.

Giôn”

Đọc xong lá thư của Giôn, tôi ngồi im lặng mãi. Hoàng hôn đã trùm xuống thành phố. Qua ô cửa, tôi nhận ra một mảnh trời đỏ ối như một vết tấy đỏ. Trăm ngàn ý nghĩ khác nhau giãy vò trong đầu tôi. Đúng, Giôn nói đúng, tôi sẽ trở về Tổ quốc yêu dấu của tôi, bởi tôi là người đang đấu tranh cho lợi ích của Tổ quốc mình. Thế là Giôn đi rồi, tôi cảm thấy hẫng hụt. Tôi cảm thấy nỗi buồn đang gặm nhấm tôi. Tôi hiểu anh hơn bao giờ hết vào lúc này. Có thể nước Mỹ không cứu nổi anh, có thể tôi cứu được anh bằng tình yêu của riêng tôi. Nhưng Giôn ơi! Anh có hiểu cho tôi được không? Anh có biết rằng tôi cũng phải sống những giây phút cô đơn đến khủng khiếp tưởng không thể nào chịu được. Người tôi yêu, không biết anh còn sống hay đã ngã xuống như bao đồng đội và nhân dân tôi. Anh giờ này đang ở đâu? Có thể anh đã không còn yêu tôi. Mà có nhớ đến tôi cũng chỉ là nỗi nhớ của sự căm thù và nguyên rủa. Nhưng tôi đã yêu anh ấy, tôi yêu

đến ngơ ngác và nức nở. Tôi đã đánh mất anh để còn Tổ quốc. Trong cuộc chiến tranh này, không phải chỉ mình tôi mất mát, mà tất cả mọi người Việt Nam.

Tôi cần Giôn trở về, tôi đã yêu sự đau khổ và ân hận của anh.

Tôi ngồi nghĩ về anh rất lâu. Sau đó tôi đi xuống phòng anh. Tôi gục đầu vào cánh cửa phòng anh. Trước kia, mỗi lần tôi đến thăm anh, anh luôn quỳnh như một đứa trẻ ra mở cửa. Con Túc lúc nào cũng đứng sau anh kêu lên khe khẽ. Bây giờ anh đã đi mất rồi. Tất cả chợt trở nên vắng lặng đến hoảng sợ.

Có tiếng chân người đi về phía tôi và dừng ngay sau tôi. Tôi vẫn gục đầu vào cánh cửa im lặng.

- Thưa cô, cô có phải là cô Phụng? - Tôi nghe có tiếng một người già khẽ hỏi. Tôi ngẩng đầu lên và nhận ra trước mặt tôi là một cụ già.

- Thưa cụ, vâng ạ.

- Ông Giôn có để chìa khóa phòng ông ta cho cô. Ông ta nhờ cô coi giúp phòng trong thời gian ông ấy đi vắng.

- Thưa cụ, anh Giôn có nói với cụ khi nào anh ấy trở lại không ạ?

- Ông ấy không nói gì cả - Ông nói và móc túi lấy chùm chìa khóa đưa cho tôi.

- Cảm ơn cụ.

- Không có gì. Thôi chào cô.

- Dạ, cảm ơn cụ.

Khi cụ đi khuất, tôi mở cửa phòng Giôn.

Tất cả vẫn thế. Trên chiếc bàn làm việc của anh vẫn còn một chiếc giỏ đan bằng mây đựng vỏ một trái u-ét (US) và những chiếc vỏ đạn M16. Cạnh đó là tấm tranh lụa một cậu bé Việt Nam đang ngồi trên lưng trâu thổi sáo. Sau khi đi một vòng trong căn phòng của anh, tôi ngồi xuống chiếc ghế mà tôi vẫn thường ngồi, mỗi khi đến thăm anh. Tôi cứ lặng lẽ như thế cho đến khi bóng đêm đã đổ đầy ngôi nhà.

Trở về phòng mình, tôi gọi điện cho Giêm.

- Giôn đi rồi, anh Giêm ạ - Tôi buồn bã nói với Giêm.

- Tôi vừa nhận được thư của Giôn chiều nay.

Rồi cả hai chúng tôi im lặng rất lâu trên máy điện thoại.

- Anh có biết địa chỉ nơi Giôn đến không? - Tôi hỏi.

- Không. Nhưng cứ để Giôn đi. Như thế tốt cho anh ấy. Rồi anh ấy sẽ trở lại Phụng ạ, không lâu đâu.

- Anh tin như thế không?

- Anh ấy là bạn của tôi hơn mười năm nay rồi. Phụng có biết Giôn yêu Phụng lắm không?

- Vâng.

- Tình yêu của Phụng sẽ cứu rỗi linh hồn anh ấy.

- Tôi biết. Nhưng... - Tôi thở dài.

- Tôi hiểu Phụng. - Giêm nói nhỏ.

- Thỉnh thoảng anh gọi điện cho tôi, Giêm nhé - Tôi nói - Tôi cảm thấy mệt mỏi.

- Đừng buồn nhiều Phụng ạ. Phụng đi nghỉ đi. Tôi và Morisa sẽ đến thăm Phụng.

- Cảm ơn anh và chị Morisa.

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 10

“Rạng sáng ngày 20 tháng 12, một nhóm người đã đột nhập vào biệt thự số 14 của “đại tá dù” Nguyễn Quốc Lưu. Nhóm này đã dùng súng giảm thanh giết hại toàn bộ gia đình ông Lưu, gồm năm người. Ba tiếng sau cảnh sát Bang mới được thông báo. Khi đến nơi, họ thấy trên ngực “đại tá” Lưu được găm một mẩu giấy có dòng chữ “Trừng trị tên bán nước, hại dân”. Và ở dưới hàng chữ đó có ghi một dòng nhỏ khác: “Nhân danh những người cộng sản Việt Nam”.

Đó là đoạn trích trong bản tin của một tờ báo của những người Việt tị nạn. Ngay tối hôm sau, một cuộc biểu tình lên án những tên “cộng sản” tàn bạo đã giết hại “người anh hùng” chống cộng Nguyễn Quốc Lưu. Trong cuộc mít tinh biểu tình đó, Thoại đã đọc diễn văn: “Cho đến lúc này, chúng ta phải lên tiếng báo động với những người Việt Nam và cả những người Mỹ rằng: nguy cơ của sự xâm lược của cộng sản quốc tế đã đang ngày một đến gần. Nếu chúng ta không thức tỉnh, thì nay mai, trong một tương lai rất gần, cộng sản sẽ tràn đến biên giới Mehico, Canada... và nước Mỹ. Chúng đã xâm lược Tổ quốc chúng ta, làm cho hàng vạn người Việt Nam phải rời bỏ Tổ quốc yêu quý của mình. Rồi chúng lại âm mưu tiêu diệt chúng ta ở mọi nơi trên trái đất này. Hôm nay, chúng sát hại gia đình đại tá Nguyễn Quốc Lưu, và ngày mai, rồi những ngày tiếp theo, chúng sẽ giết hại đến những người đang ở đây, những người luôn luôn hướng nhịp đập trái tim mình về Tổ quốc Việt Nam yêu dấu.

Chúng ta cúi đầu tưởng nhớ đại tá Nguyễn Quốc Lưu và gia quyến đại tá. Chúng ta hãy trả thù cho đại tá và gia đình...”.

Sau bài diễn văn của Thoại, những người đi dự mít tinh hò hét. Rồi một đội quân ăn mặc theo kiểu du kích Việt Nam bước lên sân khấu tuyên thệ.

- Sao Phụng buồn thế?

Nghe tiếng hỏi, tôi quay lại và nhận ra người hỏi tôi là Biên.

- Anh có biết cụ thể vụ thám sát gia đình ông Lưu không?

- Tôi cũng chỉ biết qua báo chí và những lời đồn đại.

- Liệu cảnh sát có tìm ra được vụ này không?

- Có thể là rất khó.

- Vì sao?

- Bọn khủng bố không để lại dấu vết gì cả. Mãi ba tiếng sau cảnh sát mới đến.

- Theo lời bình luận trên báo Tiếng Việt thì cộng sản đang ở ngay trong lòng chúng ta. Nhưng tôi đọc báo ngày của Bang, họ cho việc thám sát vừa rồi là việc thanh toán nội bộ của người Việt. Anh thấy thế nào?

Tôi hỏi và nhìn thẳng vào mắt Biên. Hắn lúng túng một lúc rồi nhún vai:

- Họ không muốn tìm ra thủ phạm và không muốn bị ảnh hưởng nên họ nói vậy. Mọi điều xảy ra đều theo đúng quy luật của nó.

- Điều này thì tôi đồng ý với anh.

Gương mặt hắn nở ra, đỏ như tiết. Hắn nghĩ tôi nói vậy là khen hắn.

Tôi biết chính Thoại đã đạo diễn bọn tay chân của tổ chức y để tiêu diệt Lưu. Vừa là triệt đi một đối thủ lợi hại, vừa đe dọa ngầm những tên chống đối khác. Rồi hẳn tổ chức biểu tình để tranh thủ sự ủng hộ của những người Việt Nam tị nạn, đồng thời gây nên trong lòng họ sự căm thù cộng sản.

Ngày hôm sau Thoại gọi điện mời tôi đến nhà có công việc. Tại nhà Thoại, hẳn đề nghị tôi viết một bài báo về vụ gia đình “đại tá” Lưu. Tôi đồng ý, nói thêm rằng nếu điều đó cần thiết cho hẳn. Hẳn im lặng không nói gì. Bởi vì báo Mỹ cũng đã nói đến vụ này bằng tài liệu viết của Kendơ. Đó là một bài viết có ý xuyên tạc sự thật và đầy tính kích động. Tôi nói với Thoại là bài viết của Kendơ rất đượ. Tôi có viết cũng không hay hơn, và lại để một người Mỹ viết thì tính khách quan của vấn đề cao hơn.

Một tuần sau đó Thoại lại gọi điện cho tôi:

- Tôi muốn mời cô đi Băng Cốc - Thoại nói - Cô có thể thu xếp được không?

- Trước hết là xem tôi có việc gì phải làm ở đó không - Tôi nói với giọng bản khoăn.

- Có chứ, tôi không dám mời Phụng đi chơi.

- Việc cụ thể như thế nào? Tôi phải chuẩn bị ra sao?

- Chúng ta sẽ gặp nhau vào tối nay ở khách sạn Joint.

Buổi tối, tôi tự lái xe đến khách sạn. Biền đã chờ sẵn ở cửa và đưa tôi lên phòng 704. Thoại tiếp tôi ở đó. Thoại nói:

- Tôi vừa làm việc với một số nhân vật người Mỹ quan trọng cho chuyến đi Băng Cốc của chúng ta.

- Tôi lại quan trọng đến thế cơ ư? - Tôi ngắt lời.

- Tất nhiên. Chúng ta sẽ có một cuộc họp báo ở đó với các chiến sĩ trở về giải phóng quê hương.

- Thế ư? - Tôi kêu lên vẻ xúc động. Đó chính là điều tôi quan tâm.

Thấy thái độ của tôi như vậy, Thoại nghĩ khác, hăn tỏ vẻ huênh hoang:

- Tôi đã nói là làm. Có người chưa tin tôi, nhưng rồi họ sẽ phải tin vào nhiệt huyết của thằng Thoại này.

- Bao giờ tôi sẽ đi?

- Ba ngày nữa. Các chiến sĩ của chúng ta đã đến đó. Tôi đã cho họ đi các nước khác từ hai tuần trước và từ các nước đó họ sẽ đến Thái Lan từng nhóm một như những người du lịch, thương gia, vân vân... Còn một nhóm đã về Việt Nam công khai với danh nghĩa Việt kiều yêu nước để nắm tình hình trong nước.

- Việc tổ chức họp báo như thế có ảnh hưởng đến việc giữ bí mật của chúng ta không?

- Tất nhiên là có. Nhưng chúng ta công khai sự nghiệp chống cộng cho thế giới biết, và cho những người ủng hộ chúng ta ở Việt Nam biết, từ đó tạo nên làn sóng ngầm ủng hộ chúng ta và cần thiết cho việc xây dựng “hậu phương” của chúng ta sau này. Đồng thời cũng là để báo cho dân Việt tị nạn ở các nước, họ sẽ ủng hộ cả tinh thần lẫn Mỹ kim cho chúng ta.

- Công việc cụ thể của tôi ở đó?

- Công việc của một nhà báo. Tất nhiên tuyên truyền như thế nào sau này tôi sẽ làm việc cụ thể với Phụng.

Trở về nhà, tôi suy nghĩ rất nhiều về sự việc “đột xuất” nói trên. Đây có phải là thực tế Thoại tin dùng tôi (với sự gợi ý của Kendơ) hay đó là một cái bẫy. Tôi rà soát lại những hoạt động của tôi trước đó, đặc biệt là những lần chuyển giao tài liệu qua K70. Không có điều gì đáng ngại.

Ngay chiều hôm đó tôi gọi điện cho K70, chúng tôi nói chuyện về gia đình và công việc. Trong câu chuyện đó là ám hiệu hẹn gặp.

Chúng tôi gặp nhau ở khu chợ của người Việt Nam. Tôi thông báo cho K70 biết chuyến đi Băng Cốc của tôi có liên quan đến công việc của tổ chức do Thoại cầm đầu.

Hai hôm sau, tôi và Thoại bay đi Băng Cốc. Biền đưa chúng tôi ra sân bay. Mặt hắt lạnh ngắt.

Suốt tuần đầu tiên trước buổi họp báo, Thoại hầu như vắng nhà. Mật độ ở và đi lại của những người Việt ở khách sạn tăng lên. Tôi cảm thấy nó như một sự nhặng nhít, nghĩ thế tôi bật cười. Thời gian suốt tuần đó, tôi được tự do. Tôi đi chơi chợ và các khu di tích chùa, đền ở Băng Cốc. Hai lần tôi thuê taxi đi qua cổng Sứ quán Việt Nam. Nhìn thấy dòng chữ ghi tên nước ở đó, tôi tưởng òa khóc vì xúc động. Tôi muốn chạy ra khỏi xe, lao vào Sứ quán mà ôm lấy từng người của mình trong đó. Bạn bè tôi, đồng đội tôi, nhân dân tôi đang ở trước mắt tôi kia mà sao tôi không đến được. Đêm về nằm ở khách sạn, tôi không ngủ được. Tổ quốc đang ở rất gần tôi. Chỉ chưa đầy hai tiếng bay là có thể đặt chân lên Tổ quốc mình. Tôi nghe thấy rất gần trong đêm hơi thở của những cánh đồng ngoại ô. Tôi đứng rất lâu bên cửa sổ nhìn về xa. Tôi cứ tin rằng những vùng sáng ở phía xa đó là ánh điện Hà Nội trong đêm. Trong vùng sáng mơ hồ ấy có mẹ tôi, có Hùng, có bao bạn bè và cả những người tôi chưa từng quen biết. Trong vùng sáng ấy có những đường phố cổ kính, mơ mộng với những chiếc xích lô và những quán phở đêm. Nước mắt tôi cứ rờn rờn chảy trong nỗi nhớ mù mẫm.

Một tuần sau cuộc ra mắt của những chiến sĩ trở về Tổ quốc được tiến hành. Địa điểm của buổi ra mắt không phải ở Băng Cốc mà ở một tỉnh biên giới Thái Lan - Lào. Đó là điều mà tôi không ngờ. Lễ ra mắt được tiến hành rầm rộ. Những “chiến sĩ” trở về giải phóng quê hương ăn mặc quần áo rằn ri, mũ mềm và đeo ba lô. Chúng tươi cười. Tôi đã chụp những bức ảnh đó. Chúng sẽ xuyên qua những cánh rừng Lào để về Việt Nam, kết hợp với số tàn quân phi Vàng Pao và số Fulro ở vùng núi Tây Nguyên - Việt Nam. Chúng sẽ tiến hành xây dựng những khu căn cứ kháng chiến, mở rộng phạm vi hoạt động, chuẩn bị lương thực và các điều kiện khác cho các nhóm đông hơn sau này trở về.

- Đây là những người tiên phong. Cô ghi lấy hình ảnh của họ và chuẩn bị viết bài. Khi trở về Mỹ, chúng ta sẽ tổ chức một chiến dịch tuyên truyền. Việc tổ chức các đội quân này và hình thức hoạt động của nó cô biết tôi học của ai không? - Thoại hỏi tôi đầy tự hào.

Tôi nhún vai lắc đầu.

- Tôi không học các tổng thống Mỹ đâu - Hãn cười - Tôi học ông Hồ Chí Minh. Về chiến thuật “du kích” này thì cả thế giới đều phải học ông Hồ Chí Minh.

Nói xong hãn cười khoái chí.

Tôi trở về Mỹ trước. Thoại còn bay đi Úc, Tây Đức, Pháp và một số nước khác. Hãn được CIA đứng bảo hộ đăng sau nên đầy vẻ hung hăng và tự tin. Tôi cố tìm hiểu xem số lượng quân “kháng chiến” của Thoại có được bao nhiêu? Ai cung cấp nguồn tài chính chủ yếu cho đội quân này?

Biền đón tôi ở sân bay. Hãn hỏi tôi:

- Vui vẻ chứ Phụng?

- Anh nghĩ thế à? - Tôi hỏi lại.

- Tôi nghĩ các cô gái đi với ông Thoại đều được vui vẻ.

- Anh làm sao thế? Ốm à, mà mắt đỏ vết lên rồi.

Hắn không nói gì, xách va li của tôi bỏ vào cốp xe.

- Lần này thì anh chuẩn bị tiệc chiêu đãi chúc mừng ông Thoại đi nhé. Công việc khá tốt. Ông Thoại đứng giữa đội quân kháng chiến ở một vùng rừng núi biên giới Việt Nam, đây là bức hình tôi chụp. Nó sẽ được đăng báo với những lời bình luận tuyệt vời. Dân chúng sẽ quàng lên cổ ông Thoại vòng nguyệt quế kim cương.

- Bây giờ ông Thoại đang luồn rừng về Việt Nam cùng với các chiến sĩ của chúng ta chứ? - Biên hỏi giọng mỉa mai.

Tôi mỉm cười và nói với giọng rất nghiêm:

- Không. Thủ lĩnh của chúng ta đang đi Úc và một số nước khác để gặp gỡ các tổ chức ở đó, bàn kế hoạch chiến lược.

Biên bỗng cười rú lên. Cười mãi. Nước dãi chảy ra hai bên mép hắn.

- Sao anh lại cười nhỉ?

- Tôi không biết nữa. Mà tôi cũng sắp đi Thái Lan rồi. Đó là sự nghiệp của tôi. Tôi phải đi.

- Thế chứ. Anh không làm mất lòng tin của tôi - Tôi kích hắn. - Chúng ta phải gạt bỏ mọi chuyện cá nhân đi để làm nghĩa lớn. Mục đích của chúng ta là Tổ quốc.

Trong suốt thời gian sau đó, một loạt bài của tôi được đăng trên báo chí của Mỹ và của cộng đồng người Việt. Dân tị nạn xôn xao bàn luận. Không ít những lời mỉa mai Thoại, tuy thế ngân sách do quyên góp của tổ

chức này cũng được nâng lên đáng kể. Kendơ điện thoại chúc mừng tôi và mời tôi đến ăn tiệc ở một nhà hàng người Việt.

Ăn xong chúng tôi lên lầu hai dự khiêu vũ. Đến giữa chương trình thì một gã đàn ông trắng nõn nà, thắt nơ theo kiểu những người hầu Trung Hoa bước ra.

- Thưa quý vị, bây giờ là tiết mục thoát y vũ của nghệ sĩ Minh Thúy, một nghệ sĩ trẻ đầy tài năng của chúng ta vừa mới từ Miami đến, và bây giờ xin mời, xin mời.

Trên vũ trường xuất hiện một cô gái trong bộ váy mỏng kiêu diễm bước ra. Tôi cảm thấy gương mặt của cô ta quen quen. Hình như tôi đã gặp ở đâu thì phải.

Khi cơ thể cô không còn mảnh vải nào trên người nữa thì trái tim tôi như có ai bóp mạnh. Tôi bậm môi đau đớn. Người đàn bà kia đã mang tất cả những bí ẩn thiêng liêng của da thịt mình ra phơi bày trước thiên hạ. Những tiếng huýt sáo, vỗ tay và cả tiếng rú vang lên. Tôi cúi mặt xuống. Người tôi bừng nóng. Tôi cảm giác như chính tôi đang ngồi trước mọi người, không quần, không áo.

Người vũ nữ bước từ trên vũ trường xuống, vừa đi vừa nhảy điệu nghệ qua các bàn khách. Cô đến bên bàn tôi. Tôi vẫn cúi mặt xuống.

- Xin lỗi, cô có thể đi nơi khác được không? - Kendơ nói - Bạn tôi đang mệt.

Cô gái không nói gì. Cô im lặng một lát rồi khẽ kêu lên:

- Chị Phụng!

Nghe tiếng gọi, tôi giật mình ngược lên và trong khoảnh khắc tôi nhận ra đó là Thủy, cô gái sống sót trong vụ thảm sát gia đình bác sĩ.

- Trời ơi! - Tôi run rẩy kêu lên - Chị không ngờ... Nhưng em vẫn còn sống là may rồi.

- May ư chị? Em tiếc rằng... em không chết được... Còn mẹ em ở Việt Nam...

Nói xong cô òa khóc và bỏ chạy. Tôi nhìn theo, cố ghìm nước mắt.

- Chúng ta ra khỏi đây đi - Kendơ nói và cầm tay tôi dắt ra ngoài.

Khoảng một giờ sáng, chuông điện thoại nhà tôi réo lên. Tôi quờ tay cầm ống nghe.

- Xin lỗi, ai đấy? - Tôi hỏi.

- Em đây, chị Phụng phải không? - Thúy đây mà.

- Em đấy hả? - Tôi hỏi và ngồi dậy. - Em đang ở đâu đấy?

- Em ở khách sạn. Em muốn đến thăm nhà chị, chị cho phép em nhé.

- Chị đợi em.

Tôi đặt ống nghe xuống và đi vào buồng tắm. Tôi vỗ nước lạnh lên mặt. Tôi nhận ra những nếp nhăn mờ đuôi mắt tôi. Tôi hoảng hốt nhận ra tôi đang già đi rất nhanh. Tôi run rẩy cởi khuy áo. Bầu ngực tôi cũng như một nỗi buồn. Tôi nhớ đến Hùng. Tôi biết không bao giờ còn anh nữa. Tôi cứ đứng trước gương mê dại cho tới khi có tiếng chuông gọi cửa. Tôi vội vã cài khuy áo ra mở cửa.

Thủy lao vào ôm lấy tôi. Cô khóc nức lên. Tôi lặng im để cô khóc. Khi cô thôi khóc, tôi dắt cô lại ghế.

- Sao em không gọi điện hoặc viết thư cho chị? - Tôi hỏi và chăm chú nhìn cô. Sao lúc này gương mặt cô khác khi ở vũ trường như thế? Một

gương mặt buồn bã, già dặn.

- Em từ Miami đến thành phố này được mấy tháng rồi. Nhưng em không dám gọi điện cho chị. Chị ơi, em nhục lắm. Nhiều lúc em muốn chết. Nhưng em chết thì mẹ em đau khổ biết chừng nào. Em cố sống để mong ngày trở về với mẹ em.

Nghe Thủy nói, tôi ứa lệ. Tôi cũng có một người mẹ như em. Tôi cũng có mong ước về với mẹ như em.

- Chị có khinh em không?

- Chị hiểu em. Chị thương em.

- Nhưng em dơ dáy quá chị ạ.

- Em nên tìm một việc khác để làm.

- Chị giúp em nhé!

- Chị sẽ giúp em.

- Sao chị vẫn ở một mình mãi thế này?

- Người yêu chị mắc lại ở Sài Gòn. Chị yêu anh ấy. Chị chờ anh ấy. Chị không thể yêu ai được nữa.

- Nhưng lâu quá rồi, chị có tin tức gì của anh ấy không?

- Không em ạ.

- Ngộ nhờ anh ấy đã... thì sao?

- Có thể anh ấy đã có vợ. Lỗi không phải tại anh ấy. Nhưng sao chị vẫn tin rằng chị sẽ gặp lại anh, và...

Nói đến đó tôi muốn khóc. Tôi có thể yêu một người khác. Tôi có thể xây dựng gia đình ở đây. Nhưng công việc của tôi chẳng may vô tình bị lộ, chồng con tôi sẽ phải chịu đựng những gì. Và còn hơn thế nữa, là tôi không thể quên anh.

Chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau đến gần sáng. Tôi giục Thủy đi ngủ. Tôi tắt đèn. Nhưng cả hai chúng tôi nằm im không ngủ.

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 11

Sau khi Giôn đi một thời gian khá lâu, tôi mới đến thăm vợ chồng Giêm.

- Sao Phụng đến mà không báo trước cho chúng tôi?

- Trước kia tôi là khách - Tôi trả lời Giêm - Còn bây giờ tôi là người nhà, nên tôi không báo trước cho anh chị.

- Thật tuyệt vời - Giêm kêu lên vui vẻ.

- Anh có nhận được tin tức gì của Giôn không?

- Không có tin tức gì cả. Giôn vẫn thế. Nhưng Giôn sẽ trở về. Anh ấy không sống nổi nếu thiếu Phụng và chúng tôi đâu.

- Anh có đọc hết những bài báo của tôi viết về đội quân trở về giải phóng Việt Nam không?

- Đó là một quan tâm lớn của tôi. Vừa rồi các nghị sĩ Bang họp về vấn đề này.

- Ý kiến của các anh ra sao?

- 68% ủng hộ. Tôi phản đối gay gắt.

- Theo anh, tại sao họ ủng hộ?

- Với họ, cuộc chiến tranh Việt Nam còn quá nặng nề trong suy nghĩ của họ với góc cạnh tiêu cực. Họ hận thù Việt Nam đã làm họ nhục. Họ quyết định giúp đỡ tài chính cho tổ chức của ông Thoại.

- Khoảng bao nhiêu?

- Đủ trang bị và nuôi sống cho khoảng 5000 quân kháng chiến hoạt động ở vùng biên giới Việt Nam.

- Nghĩa là họ ủng hộ một cuộc chiến tranh mới?

- Nói đúng ra là họ thúc đẩy nội chiến - Anh ngừng nói một lúc và hỏi
- Tôi xin hỏi Phụng một câu.

- Xin mời anh.

- Phụng đã viết những bài báo. Và tôi không hiểu ý Phụng.

- Tôi là người phức tạp. Nhưng rồi anh sẽ hiểu, tôi tin điều đó.

- Những bài báo đó không phải của Phụng. Ý tôi muốn nói, Phụng nghĩ và sống khác, còn viết khác.

Tôi cười phá lên, mặc dù trong lòng còn lên nổi lo lắng.

- Anh có phải ra lệnh cho Cục Điều tra Liên bang tìm hiểu tôi không?

- Không, không - Giêm vội xua tay - Tôi và Giôn luôn luôn coi Phụng là người bạn Việt Nam tốt nhất.

- Tôi cảm ơn anh. Anh cho tôi hỏi, có phải vì tôi mà Giôn ra đi không?

- Không phải là tất cả, nhưng có một phần.

- Như vậy, tôi là người có tội.

- Không. Giôn là người dễ xúc động. Anh ấy trong sáng quá nên anh ấy phải chịu đau khổ giày vò hơn những người khác.

- Trở lại vấn đề cũ. Anh có nghĩ rằng những người kháng chiến sẽ giành thắng lợi không?

- Vô ích. Có thể họ gây ra những khó khăn cho nền an ninh Việt Nam. Chỉ thế thôi. Chính phủ Mỹ còn muốn sử dụng họ như những đội tìm kiếm số người Mỹ mất tích trong chiến tranh, mà họ cho rằng nhiều người còn sống và đang được giam giữ bí mật ở Việt Nam, hoặc sống lẩn khuất trên các vùng biên giới phía Nam - Việt Nam.

- Quan điểm của anh về những vấn đề này như thế nào?

- Tôi không đồng ý với những nhận định lính Mỹ còn bị giam giữ bí mật ở Việt Nam. Nhưng có thể, có một số trường hợp lạc vào các vùng dân tộc thiểu số nào đó. Song đó cũng chỉ là giả thiết mơ hồ, không có cơ sở thực tế nào cả. Họ suy đoán vậy từ thực tế cựu binh trong chiến tranh thế giới thứ hai mà thôi.

Ngừng một lát, châm một điếu thuốc, anh nói tiếp:

- Phụng có cho rằng tôi ủng hộ người Việt Nam quá không? Trong một số cuộc hội thảo về vấn đề Việt Nam sau chiến tranh, chúng tôi, những người ủng hộ Việt Nam, luôn luôn phản đối những chính sách kéo dài quan hệ thù địch. Họ chất vấn chúng tôi tại sao không nghĩ đến lợi ích nước Mỹ trên hết. Theo tôi việc bình thường hóa quan hệ với Việt Nam là nhằm phục vụ lợi ích trước tiên cho chính nước Mỹ.

Chúng tôi chia tay nhau im lặng. Thật sự tôi muốn nói to lên rằng, thay mặt nhân dân Việt Nam, tôi cảm ơn anh và cảm ơn những người Mỹ yêu hòa bình. Nhưng, tôi, trước mắt những người Việt di tản, đang là một nhân vật chống cộng tích cực.

Tối hôm đó tôi viết một báo cáo rất dài gửi cho HN75.

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 12

Vợ Thoại là một người đàn bà trẻ tên Hoa. Cô ta lấy Thoại sau khi sang Mỹ được năm tháng. Hoa vốn là một cô gái bar nhan sắc, nhưng hơn thế là cơ thể cô ta. Cơ thể Hoa luôn luôn tỏa ra sự quyến rũ đến khó có thể cưỡng nổi đối với đa số cánh đàn ông. Thường ngày cô ta mặc áo pun. Cặp vú căng tròn và nhũc nhối cứ rung lên ngạo nghễ và ma quái sau lần áo pun ấy. Mới gặp Hoa lần đầu ở Sài Gòn, Thoại như lú lẫn hết. Trong giấc ngủ, Thoại luôn luôn cảm thấy bộ ngực nồn nà và căng tròn kia áp vào mặt Thoại nóng hổi. Thoại bị Hoa “bỏ bùa”. Mỗi lần về đến nhà, nằm cạnh người vợ già hơn hẳn ba tuổi, hẳn lại thờ dài. Tất nhiên hẳn không thể bỏ vợ mà lấy Hoa. Trước hết, cái cơ ngơi đồ sộ đầy vàng bạc đầu tiên và cái chức của hẳn một phần lớn là do vợ hẳn làm nên. Sau đó là hẳn sợ cái danh giá của hẳn trong giới lãnh đạo Sài Gòn bị lãng nhục. Hẳn tìm mọi cách để chạy khỏi bà vợ già của hẳn, nhưng không sao làm được. Và cuộc di tản hỗn loạn tháng tư năm 1975 đã giúp hẳn thực hiện được âm mưu của mình. Trong lúc quân tướng của chế độ Sài Gòn đang cuống cuồng trên xe máy, xe hơi để lao đến các điểm di tản do quân cảnh Mỹ kiểm soát thì Thoại kết thúc cuộc đời người vợ già xấu số của hẳn.

Khi nhìn vào tấm lưng to bè và ngắn ngắn của người vợ già, bàn tay hẳn khẽ run lên trên vỏ súng thép. Hẳn hoảng hốt quay ra cửa. “Không được thương hại, sự thương hại chốc lát sẽ làm mi ân hận”, trong đầu hẳn vang lên tiếng nói và tiếng cười sảng sặc của một con quỷ. Hẳn quay ngoắt lại nhìn như mắt chó dại vào vợ hẳn. Hẳn liếc đồng hồ. “Chậm mất, hãy làm đi, mày cũng biết thương hại ư? Làm đi, đồ giả dối”. Tiếng nói ấy lại vang lên trong óc hẳn. “Không còn lúc nào nữa đâu, nào! Rút súng ra”.

Hắn rút khẩu súng giảm thanh chĩa thẳng vào gáy người vợ.

Như linh cảm được, mẹ vợ hắn quay lại tròn mắt:

- Ông làm gì vậy, điên hả? Bỏ súng đi.

- Lạy Chúa. Chúng ta chỉ đi với nhau được đến đây thôi. Tôi sẽ làm lễ cầu siêu cho bà ở Mỹ. Bà sẽ sang kiếp khác. Tôi sẽ lấy Diệu Hoa. Như vậy cả hai đều toại nguyện.

Lúc đó vợ Thoại không kêu được gì nữa. Đôi mắt mẹ trợn tròn. Mẹ run lấy bầy. Và đôi vú già cũng như run lên.

Những viên đạn tới tấp cắm phập vào ngực mẹ. Máu phun vồng lên như nước từ chiếc thùng phuy bị bắn thủng.

Thoại đóng cửa buồng lại và vứt chùm chìa khóa ra vườn. Hắn vác những va li đựng tiền, vàng xếp lên xe. Rồi hắn lái xe phóng ra phi trường. Ở đó Diệu Hoa đang chờ hắn.

- Xong chưa anh? - Diệu Hoa hỏi.

- Xong rồi - Hắn nói và thở.

- Mang hết được đi không? - Diệu Hoa hỏi và liếc vào xe.

- Đủ cả - Nói xong Thoại rú lên cười. Diệu Hoa cũng cười rú theo.

Sang đến Mỹ, Thoại dùng tiền mang theo mua một vi-la loại sang. Xoay đủ nghề làm ăn và cuối cùng vì nhiều mục đích, hắn mở tiệm rượu.

Sau một vài năm sống với Thoại thì Diệu Hoa cảm thấy chán chường. Tất nhiên mẹ vẫn sống hòa thuận và chiều chuộng Thoại, bởi mẹ vẫn thèm muốn cái danh bà tổng thống hay thủ tướng gì đó trong tương lai của

Thoại. Nhưng Diệu Hoa đang ở cái tuổi thèm khát những cơ thể đàn ông có thể làm tình một cách cuồng bạo như trong các phim sex mà thị đã xem.

Những ngày đi tắm biển, mục thích ngắm cơ thể của Biền - vệ sĩ của Thoại. Mục thèm khát những bắp thịt như bện bằng những sợi dây thép của Biền. Bởi nhiều lý do nên Hoa luôn luôn phải giấu đi những thèm khát về một cuộc tình vui thú bên Biền vào trong những cử chỉ của một bà chủ.

Thế nhưng, cái vỏ đoan trang ấy mục giữ được không lâu.

Vào một ngày Thoại đi vắng xa. Biền vẫn thường xuyên có mặt ở vi-la này như người nhà. Hoa tự tay pha rượu và ngồi uống với Biền. Chỉ sau cốc rượu đầu tiên, Biền đã nhận thấy đôi mắt Hoa đại hãn. Hoa kêu mệt và nhờ Biền đỡ vào phòng ngủ. Khi vừa vào đến phòng thì Hoa ôm ghì lấy Biền và hôn hãn như mưa. Biền sửng người trong sự sợ hãi và khoái cảm. Hoa cuồng loạn cởi quần áo Biền và giật tung chiếc váy mỏng của mình ra. Hoa ôm lấy Biền và ưỡn người chồm da thịt hừng hực nóng của thị lên khối cơ bắp cứng như đá của Biền.

Sau một vài phút sửng sờ, Biền đột nhiên như một con hổ đói. Hãn ngoạm hàm răng khỏe của hãn lên hai bầu vú căng nhức của Hoa. Hãn cố há mồm để nuốt trọn bầu vú kia vào bụng. Bàn tay hãn chà lên da thịt Hoa. Cả cơ thể Hoa cứ cong lên như một con cá tươi bỏ vào chảo mỡ nóng.

Sau khi từ phòng tắm bước ra, Diệu Hoa mở tủ lấy một xấp tiền đưa cho Biền. Mặt của cả hai người ửng đỏ. Họ không thể là một cặp tình nhân được, nhưng ngầm hợp tác với nhau để chìm đắm vào những cuộc tình bí mật. Gặp được Biền, Diệu Hoa càng chán ngấy những cơ bắp nhão nhoét và những hơi thở đứt quãng mệt mỏi của Thoại. Cứ mỗi khi Thoại đi vắng, Diệu Hoa và Biền liền lao vào nhau như hai đoàn tàu hỏa chạy ngược chiều hết tốc độ.

Rồi thì Thoại cũng “ngửi” thấy chuyện của vợ mình với tên vệ sĩ đầy thú tính trong những cuộc bắn giết. Thoại bí mật đặt máy ghi âm ở phòng ngủ, phòng khách và cả phòng tắm. Khi nghe lại những băng ghi âm nhỏ xíu, hăn học lên hung dữ. Song hăn không dám ngược đãi Biền. Hăn sợ những bí mật của hăn mà Biền biết được. Hăn sợ sự điên khùng của Biền. Và, hăn tự hiểu rằng hăn không đủ sức để làm cho vợ hăn được rống lên trong phòng ngủ. Hăn nén đau đớn và uất hận vào trong lòng chờ thời cơ để thanh toán.

Hăn căm thù cả Diệu Hoa. Nhưng mỗi khi thấy vợ từ trong buồng tắm trần truồng bước ra thì mặt mày hăn lại xây xẩm.

Một lần trong lúc nằm với Thoại, Diệu Hoa khẽ thì thào gọi tên Biền. Thoại không kìm được nữa, tát vào mặt thị. Thị ngồi bật dậy và đi ra khỏi giường, chống tay vào hông hỏi, giọng lạnh ngắt:

- Ông có quyền gì mà tát tôi? Đồ chó!

- Quyền gì ư? Quyền đánh một con đĩ.

- Đĩ. Ha... ha... ha...

Thị cười rũ ra. Hai bầu vú tròn căng như ở tuổi dậy thì cũng rung lên.

- Nếu ông thích thì ly hôn. Tài sản sẽ được chia đôi, kể từ cái dép trở đi, thích thì làm thử coi, tôi không có ngán.

Sau câu nói của thị, Thoại càng thấy bất lực. Hăn đổ gục xuống ghế và bắt đầu nốc rượu cho đến khi say mềm. Nhưng sáng sau khi tỉnh dậy, hăn lại thèm muốn được ngắm cơ thể vợ hăn từ phòng tắm bước ra.

- Em có làm hại gì anh đâu. Đêm đó, em xin lỗi anh. Lúc đó em chợt mơ thấy có kẻ đang cưỡng hiếp em. Em sợ quá gọi thẳng vệ sĩ của anh thôi mà.

Thị thường nói với Thoại như thế sau này. Thoại nghe mà uất trong lòng nhưng vẫn phải im lặng. “Đồ đĩ”. Thoại lầm rầm chửi khi nghĩ đến Diệu Hoa. Rất nhiều lần nhìn thấy Biền cười tình tứ với vợ, Thoại chỉ muốn rút súng ra mà bắn cho vỡ hết răng Biền. Nhưng Thoại biết, Thoại chẳng thể nào bóp cò trước Biền được. Riêng cái nghề rút súng và bóp cò thì Thoại chỉ là học trò của Biền. Và lại hẳn biết vợ hẳn cũng báo cho Biền biết việc của chúng bị Thoại phát hiện, vì vậy Biền luôn luôn cảnh giác. Nhưng hơn Biền, Thoại là một con cáo già và hẳn biết chờ đợi.

Đội quân kháng chiến trở về giải phóng Việt Nam lần thứ hai đã rời Mỹ đi Thái Lan. Trong đó có Biền. Hai ngày trước khi đi Biền đến thăm tôi. Hẳn được cử làm chỉ huy phó đội quân này. Tôi và hẳn ngồi im lặng nghe nhạc. Hẳn uống hết cốc rượu này đến cốc rượu khác. Khi hẳn ra về, tôi phải gọi taxi. Vì hẳn không thể lái xe được.

- Chúc anh lên đường chiến thắng - Tôi nói.

- Tôi sẽ hân hạnh được đón Phụng ở khu căn cứ Tây Nguyên - Hẳn lễ nhè.

- Tôi cũng mong như vậy.

Đội quân thứ hai gồm 150 tên, hầu hết là bọn lính dù cũ. Chúng bay thành từng tốp nhỏ đi Băng Cốc. Ở đó có một trạm đón tiếp bí mật. Tất cả phương tiện và điện đài được cấp tại đó. Nhóm đầu tiên đã xâm nhập được vào vùng rừng núi biên giới Lào - Việt Nam. Tôi không hiểu trong nước kế hoạch đối phó được triển khai như thế nào. Mọi tin tức công khai trên các báo chí Việt Nam không có một dấu hiệu gì cả.

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 13

Một buổi tối tôi nghe có tiếng chuông gọi cửa. Tôi đứng dậy ra mở cửa và sững sờ nhận ra Giôn.

- Lạy chúa - Tôi kêu lên.

Giôn lao vào ôm chầm lấy tôi.

- Phụng - Giọng anh kêu lên khe khẽ và run rẩy.

Tôi để anh ôm tôi như thế rất lâu. Cuối cùng tôi nói khẽ:

- Anh vào nhà đi.

Khi Giôn ngồi xuống ghế, tôi mới có dịp ngắm kỹ anh. Râu tóc anh có lẽ từ ngày đi đến giờ không cắt, trùm kín che hết gương mặt anh. Khuôn mặt anh hốc hác. Anh đen và già đi rất nhiều.

- Thế là anh đã trở về - Tôi nói.

- Tôi không thể đi đâu được nữa.

- Thôi anh đi tắm đi, Phụng làm một chút gì cho anh ăn. Nào anh, ta sẽ nói chuyện sau.

Anh cởi chiếc ba lô du lịch vẫn đeo sau lưng, lúc này tôi mới để ý đến con Túc. Tôi ôm lấy nó vuốt ve:

- Ôi Túc, tao nhớ mày quá! Cám ơn mày đã đưa Giôn trở về. Mày gầy đi nhiều quá.

Hình như con Túc xúc động. Người nó run lên.

Sau khi Giôn tắm xong, tôi dọn bàn ăn cho anh và cả con Túc. Tôi nhìn anh ăn như một đứa trẻ.

- Anh ở đâu trong những ngày vừa qua? - Tôi hỏi khi chúng tôi ngồi uống cà phê.

- Tôi đến một hòn đảo tí hon, chỉ chừng một ki-lô-mét vuông, trong quần đảo Hawaii.

- Sao anh không viết thư về cho Phụng?

- Hoặc là tôi trở về, hoặc là tôi quên hết cả.

- Anh đã trở về, như thế nghĩa là anh không quên gì cả.

- Tôi nghĩ, tôi sẽ quên đi được nước Mỹ, tôi sẽ quên đi được những cơn ác mộng. Nhưng làm sao quên được. Ban ngày tôi làm việc và đi bộ quanh đảo. Đêm đến thì tôi lại hoảng sợ. Tôi kể chuyện với gia đình chủ đảo về chiến tranh Việt Nam. Tôi nghe họ hát những bài hát của dòng họ họ sáng tác về hòn đảo và về chính gia đình họ bao nhiêu đời nay. Đêm đêm tôi đi ra bờ cát, tôi quỳ trên cát hướng về đất liền cầu nguyện cho bạn bè tôi, cho gia đình Giêm, cho Phụng và tôi gọi tên từng người. Trên bãi cát vắng chỉ có tôi, con Túc và những lời cầu nguyện đau khổ.

Giôn ngừng nói. Anh đến trước tôi. Anh quỳ xuống và cầm lấy bàn tay của tôi.

- Chỉ còn em, Phụng ạ. Tôi yêu em. Chỉ có tình yêu của em mới làm tôi quên đi hết tất cả. Chỉ em mới cứu rỗi được linh hồn tôi. Chúa đã bắt

lực. Tôi yêu em, tôi trở về để tìm em. Chẳng lẽ sự đau khổ đến hóa điên và sự ân hận của tôi không chuộc lại một phần nào tội lỗi của tôi ư? Em nói đi, em nghĩ gì về tôi?

Tôi cứ ngồi như vậy và khóc. Tôi nói với anh như thế nào bây giờ. Tôi giải thích với anh như thế nào về sự cô độc của tôi. Tôi nói với anh về Hùng, người tôi yêu và đã cách xa mười mấy năm trời rồi ư? Mười mấy năm trời không một mẫu tin. Tôi nói với anh, tôi là ai ư? Công việc không cho phép mặc dù tôi hoàn toàn tin anh. Nếu tôi nói ra sự thật, tôi là một tình báo của một nước cộng sản, tôi tin anh sẽ bảo vệ tôi. Bởi anh đã hiểu được những người cộng sản như thế nào. Và bởi anh yêu tôi. Tình yêu ấy làm nhòa đi mọi điều khác. Nhưng tôi không thể.

- Giôn - Tôi kêu lên và gục đầu vào vai anh. Tôi khóc như một đứa trẻ
- Hãy hiểu em, hãy tha thứ cho em. Em...

Tôi muốn nói một điều gì đó với anh, nhưng tôi không nói được.

- Tôi hiểu, tôi hiểu - Giọng anh như bị nghẹn - Tôi hiểu Phụng không bao giờ yêu tôi cả. Tôi không có quyền gì để trách Phụng. Chúa đã trừng phạt tôi. Đến bây giờ tôi hiểu rằng tôi phải ra đi...

- Anh đi đâu? Không - Tôi kêu lên. Tôi ôm siết cổ anh - Anh không được đi đâu cả. Đừng đi Giôn nhé. Hãy coi em như một đứa em gái bé bỏng của anh.

Giôn trở về phòng anh. Tôi mở khóa và bật đèn cho anh. Anh mở tủ lạnh lấy rượu uống.

- Anh đừng uống nhiều. Một chút thôi.

Anh không nói, chỉ nhìn tôi. Chưa bao giờ tôi gặp một đôi mắt như thế. Tôi không ngờ rằng đó là cái nhìn cuối cùng của anh. Anh đã trở về để ra đi vĩnh viễn. Khi những người Mỹ mở được cửa phòng anh, họ đã thấy

anh ngồi tựa vào xa lông. Bên cạnh là con Túc nằm im lặng. Anh đã dùng được tổ để kết thúc những đau khổ và thất vọng của cuộc đời mình.

Đứng trước mộ anh, Giêm vừa khóc vừa lắc đầu. Rất nhiều người không quen biết cũng tiễn đưa anh.

- Tôi đã giết chết anh ấy - Tôi nói với Giêm.

Giêm ôm chặt lấy vai tôi:

- Giôn không bao giờ tìm được con đường để thoát khỏi ám ảnh ma quỷ của cuộc chiến tranh Việt Nam. Có bao nhiêu cựu binh Mỹ cũng như anh. Cái chết của anh ấy là sự tố cáo mạnh mẽ nhất. Phụng ơi, hãy làm một điều gì đó để ngăn chặn bất kỳ một cuộc chiến tranh nào có thể xảy ra với con người. Cái chết của Giôn là logic của lương tâm con người.

- Anh ấy yêu tôi. Anh ấy cần tình yêu của tôi. Anh ấy đáng yêu biết bao nhiêu, anh ấy xứng đáng với tình yêu của những người phụ nữ tuyệt vời, thế mà tôi...

- Đừng nghĩ nữa Phụng ạ. Chúng ta phải cùng nhau làm điều gì đó để cho những người khác không có kết thúc như Giôn, mặc dù sự kết thúc ấy là tất yếu.

Theo di chúc đau buồn của Giôn để lại trước khi chết, tôi sẽ là người trông coi con Túc cho anh và giữ hộ cuốn hồi ký dày chừng một nghìn trang của anh.

Một buổi tối sau khi anh mất được 51 ngày, tôi mới mở tập hồi ký của anh. Trang đầu tiên anh viết một dòng chữ màu đỏ thẫm: “Mẹ yêu quý của con, con yêu mẹ bằng tất cả nỗi đau đớn của con”. Trang thứ hai cũng một

dòng chữ màu đỏ: “Phụng yêu dấu, tôi yêu em bằng tất cả niềm hy vọng của tôi”. Tôi biết rằng anh đã viết những dòng chữ đó bằng máu của mình.

Tôi lần giở và đọc trang hồi ký của anh. Chữ anh viết rất khó xem.

“Ngày....

Hôm nay là ngày đầu tiên tôi đặt chân lên hòn đảo này. Tôi lọt vào hòn đảo một cách không chính thức. Ở Hawaii tôi mua một chiếc thuyền bằng hầu hết số tiền tôi dành dụm được trong mười mấy năm qua. Khi vừa đặt chân lên mép cát của bờ đảo thì tôi bị phát hiện. Những người của gia đình da đỏ này vây quanh tôi.

- Ông có biết hòn đảo này thuộc quyền sở hữu của chúng tôi chứ? - Một thanh niên da đỏ hỏi tôi.

- Tôi biết.

- Vậy tại sao ông xâm nhập lãnh thổ của chúng tôi bất hợp pháp?

- Tôi biết nếu yêu cầu các ông trước thì tôi sẽ không được chấp nhận - Tôi nói.

- Chúng tôi không cần biết ông đến đây vì mục đích gì. Nhưng chúng tôi yêu cầu ông rời khỏi nơi này ngay.

- Tôi... tôi muốn... ở lại đây - Tôi hoảng hốt nói - Hãy hiểu cho tôi.

- Ông không phải là người đầu tiên đến hòn đảo này. Đã có những người da trắng khác đến đây, nhưng bọn họ là những con quỷ. Khi chúng tôi gặp họ, họ cũng van xin như ông vậy. Ông nên nhớ, chúng tôi là những người da đỏ ở thập kỷ 80.

- Tôi biết... tôi biết... Tôi muốn ở lại.

- Lý do?

- Tôi muốn chạy khỏi chiến tranh. Tôi muốn chạy khỏi nước Mỹ.

- Ha, ha, ha - Người thanh niên da đỏ ngửa mặt cười - Bây giờ làm gì có chiến tranh. Và, đây cũng là nước Mỹ. Có phải ông là tội phạm hình sự không?

Tôi lắc đầu.

- Hay ông...?

- Tôi là tội phạm chiến tranh.

- Lần đầu tiên một người như ông có lý do lạ. Thôi được, chúng tôi sẽ đưa ông về gặp ông chúng tôi. Kia, người ông run lên hết cả kia kia.

Họ dẫn tôi về khu nhà ở của họ. Ở đó tôi gặp một người da đỏ rất già. Ông nhìn tôi và hỏi:

- Anh cần gì ở đây?

- Thưa ngài, tôi muốn được sinh sống ở hòn đảo của các ngài một thời gian.

- Vì sao?

- Thưa ngài, chuyện khá dài, ngài cho phép tôi được kể từ đầu, như vậy hy vọng ngài sẽ hiểu được tôi.

Ông gật đầu và mời tôi ngồi. Lúc đó, một cô gái da đỏ chừng mười sáu tuổi mang rượu ra mời tôi.

Sau khi uống một hớp rượu, tôi kể lại cuộc đời tôi. Tôi kể về những ngày tôi đóng quân ở Đà Nẵng. Tôi kể về những trận B52 rải thảm. Tôi kể

về những đứa trẻ chết cháy vì bom napan. Tôi kể về một buổi sáng chúng tôi đã càn vào một làng nhỏ Việt Nam. Tôi kể về những tấm lưng của những người già, trẻ con, phụ nữ của cái làng đó vỡ bung ra trước họng súng man rợ của chúng tôi. Và tôi kể về những cơn ác mộng suốt mười năm qua trong cuộc đời tôi.

Tôi vừa kể vừa khóc. Những người da đỏ đứng quanh tôi im lặng. Đôi mắt của họ nhòa ướt.

Sau khi tôi ngừng kể, ông già da đỏ ngồi im lặng rất lâu. Cuối cùng ông quay lại phía người thanh niên tôi gặp đầu tiên ở bờ đảo:

- Hãy cho Karen khiêu vũ.

Sau hiệu lệnh của ông, tiếng trống rung lên. Karen xuất hiện. Đó là cô gái đã tiếp rượu cho tôi. Cô nhón gót đi ra theo nhịp trống. Mỗi bước đi cô lại trút bỏ một mảnh vải trên người. Khi đến trước mặt tôi thì cô hoàn toàn như một đứa bé vừa sinh ra. Mãi sau này người da đỏ mới nói cho tôi biết rằng, đó chính là câu hỏi cuối cùng để kiểm tra những ông khách da trắng không mời mà đến trên hòn đảo này. Trong khi vị khách da trắng chăm chú theo dõi vũ điệu của cô gái trẻ đẹp nhất đảo thì ông già chủ đảo sẽ tuyên bố cho vị khách lưu lại hay tổng cổ anh ta ra khỏi đảo, vì ánh mắt vị khách theo dõi cô gái da đỏ khỏa thân sẽ nói với ông già chủ đảo rằng anh ta là kẻ trong sạch hay vẫn đục.

Trong nhịp trống rung lên hồi hả, Karen đi những điệu vũ tuyệt vời của người da đỏ. Mắt cô hình như không chớp. Miệng cô nở một nụ cười bất tận đầy quyến rũ và kiêu hãnh. Cả cơ thể khỏe mạnh hoang dại và mềm mại như nước suối của cô rung lên như từng đợt sóng. Chưa bao giờ tôi được chứng kiến một cảnh như thế. Đầu óc tôi mê man cuốn vào tiếng trống như tiếng réo của những ngọn lửa lớn. Và với cơ thể Karen, lần đầu tiên tôi được nhìn thấy hình dáng và nhịp đi của những ngọn gió rừng.

Khi gót chân cuối cùng của cô gái biến đi, ông già chủ đảo cầm hai tay hai chiếc cốc rượu nạm bạc đến trước tôi. Tôi ngỡ ngàng đỡ lấy cốc rượu từ tay ông.

- Tôi cho phép anh lưu lại hòn đảo này.

Lời ông vừa dứt thì những người da đỏ quanh tôi hú lên vui mừng...”.

Đến đoạn đó tôi ngừng đọc. Tôi quay sang phía con Túc nằm bên cạnh tôi khẽ nói:

- Đó, Giôn thế đó. Mà hiểu không Túc? Nhưng bây giờ thì Giôn đã đi xa lắm rồi.

Con Túc rên khe khẽ. Nó bước lại gần tôi và tựa đầu vào tay tôi. Tôi xoa đầu nó và nói:

- Đừng buồn nhiều Túc nhé! Đừng buồn...

Sau ngày Giôn mất, con Túc không còn nhanh nhẹn, nghịch ngợm như trước nữa. Nó buồn nhớ chủ. Đêm đêm tôi nghe thấy tiếng rên khe khẽ của nó. Nó đi quanh phòng tôi tìm hơi chủ nó. Và đêm nào cũng vậy, cuối cùng nó dừng trước giá sách của tôi, ở đó có cuốn hồi ký của Giôn. Nó ngửa mặt về phía cuốn nhật ký và tru lên khe khẽ.

Rồi một ngày chủ nhật, tôi mở cửa để đưa nó đi chơi. Ra đến cửa, nó quay lại nhìn tôi rồi bỏ chạy. Nó phi lên từng bậc thang. Tôi chạy theo nó và gọi đến tầng thứ năm tính từ tầng tôi lên thì tôi không thể nào chạy theo nó được nữa. Tôi biết lối cầu thang sẽ dẫn lên sân thượng. Tôi linh cảm thấy chuyện không bình thường. Chưa bao giờ nó bỏ chạy khi tôi gọi nó. Tôi vội vàng bấm nút thang máy lên tầng thượng. Khi tôi bước đến cửa của cái nhà chòi trên sân thượng thì gió ùa vào như cuốn hất tung tôi lên. Phía trước tôi, con Túc đang đứng gần mép sân thượng. Lông nó xù lên vì gió.

- Tu...u...úc - Tôi gào gọi nó.

Hình như gió cuốn mất tiếng gọi của tôi. Con Túc vẫn đứng chên vênh ở mép sân thượng và ngửa mặt lên trời, tru thảm thiết. Nghe như một tiếng khóc triền miên, rền rĩ.

- Tu...u...úc - Tôi gọi nó trong tiếng khóc. Tôi không bước nổi vì gió.

- Tu...u...úc.

Con Túc từ từ quay lại phía tôi. Nó im lặng nhìn tôi và cúi đầu.

- Lại đây Túc. Lại đây nào. Tu...úc.

Nó bước mấy bước về phía tôi, rồi dừng lại.

- Lại đây, lại đây đi, Túc.

Nó kêu lên khe khẽ nhìn tôi. Bỗng nó quay ngoắt và chạy về phía mép sân thượng. Khi đến gần, nó bay người lên. Tôi rú lên ôm mặt. Tôi quy xuống. Quanh tôi chợt im ắng đến lạ thường. Tôi vừa khóc vừa dò từng bước đi xuống cầu thang máy.

Khi tôi xuống đến đất thì một đám đông đang xúm quanh xác con Túc. Tôi rẽ đám đông bước vào và ngồi xuống cạnh nó. Tôi đặt tay lên người nó. Tôi nhận thấy cơ thể nó vẫn còn nóng ấm dưới bàn tay tôi.

- Túc ơi! - Tôi kêu lên.

- Nó bị tai nạn à? - Có ai đó hỏi.

- Không - Một người khác trả lời - Tôi thấy nó rú lên trên sân thượng rất lâu. Rồi nó tự nhảy xuống.

- Lạ nhỉ! Hay nó bị điên? Có phải không thưa bà?

Tôi ngược mắt lên nhìn những người đang đứng xung quanh và nói:

- Chủ nó đã tự tử vì cuộc chiến tranh Việt Nam, nó cũng tự tử vì lý do ấy. Vâng, đúng thế, thưa các ngài.

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 14

Từ sau chuyến đi Thái Lan về, Thoại thường bàn luận và hỏi ý kiến tôi về những hoạt động của tổ chức chống cộng do hấn cầm đầu. Tôi làm cho hấn càng tin tôi bằng những lời khuyên.

Một buổi tối, hấn gọi điện mời tôi đến nhà và buồn rầu thông báo:

- Đội quân đầu tiên của chúng ta đã bị phá vỡ. Công an Việt cộng đã bắt được hầu hết số này.

- Ông nhận được tin này từ đâu?

- Từ trung tâm chỉ huy ở Băng Cốc.

- Hay là tin giả của Việt cộng?

- Không. Tin của một số chiến sĩ của chúng ta thoát qua vòng vây của lực lượng an ninh Việt Nam ở biên giới Lào - Campuchia.

- Bây giờ tính sao?

- Chúng ta vẫn phải kiên trì. Có một số chiến sĩ đặc biệt của chúng ta sẽ về đến Sài Gòn và đã được liên lạc với một nhóm hậu chiến trong nước.

- Liệu có bảo đảm không? Tôi ngại rằng...

- Không, không. Những nhóm này do CIA cài lại, và được kiểm tra thường xuyên suốt từ năm 1975 đến nay. Kendor có trao đổi với tôi rồi, hoạt động của chúng ta có sự hỗ trợ lớn của CIA.

- Nhưng bản thân chúng ta phải cảnh giác.

- Chính điều ấy mà tôi muốn nhờ Phụng trở về Việt Nam.

- Trở về Việt Nam? - Tôi hỏi lại.

- Đúng thế. Tôi đã bàn với Kendơ, Phụng sẽ về với danh nghĩa phóng viên một tờ báo Mỹ xin vào Việt Nam viết về “công cuộc xây dựng đất nước” của Việt Nam sau chiến tranh.

- Đây là danh nghĩa, còn nhiệm vụ cụ thể của tôi?

- Cô sẽ bắt liên lạc với “Ủy ban hậu chiến”, kiểm tra họ và chuyển đô la về cho họ khi thấy cần thiết, nghĩa là khi Ủy ban này còn hoạt động. Đồng thời kiểm tra số chiến sĩ của chúng ta đã về Sài Gòn hiện đang được giấu kín.

- Nhưng liệu phía Việt Nam...

- Cô yên tâm. Chúng tôi đã tính toán kỹ. Cô đã mang quốc tịch Mỹ. Cô là công dân nước ngoài. Họ không thể làm gì cô, nhưng họ sẽ chú ý hoạt động của cô. Nhưng tôi và Kendơ rất tin ở cái đầu thông minh của cô.

- Bao giờ tôi phải lên đường?

- Thời gian chưa cụ thể. Nhưng bây giờ chúng tôi phải trang bị những điều cần thiết về Việt Nam cho cô. Và cả những điều cần thiết về tổ chức trong nước của chúng ta.

Trong lúc nói chuyện với Thoại, tôi cố kìm nén niềm sung sướng tột độ của tôi. Vì vậy mà gương mặt tôi lại trở nên nghiêm trang, lo sợ. Thấy vậy Thoại an ủi, động viên tôi:

- Đừng sợ. Chúng tôi đã tính toán trước mọi chuyện. Và đảm bảo an toàn cho cô. Có thể chúng tôi sẽ có người đi cùng cô để giúp đỡ.

- Thế thì tốt hơn.

Những ngày sau đó, tôi âm thầm hạnh phúc. Tôi sẽ được trở về Tổ quốc tôi. Tôi sẽ được gặp mẹ tôi, được gặp Hùng. Tôi sẽ được đứng trên mảnh đất của quê hương tôi sau bao nhiêu năm xa cách.

Việc trở về của Biền làm tôi sửng sốt. Hãn xuất hiện trước mặt tôi như một kẻ nghiện ma túy, gầy xanh và hốc hác.

- Thật may mắn cho tôi. Tôi đã thoát chết để trở về nhìn thấy Phụng - Hãn hôn hển kể khi tôi và hãn chưa kịp hỏi han nhau một câu.

Tôi mở bia cho hãn uống. Hãn ngửa cổ tu. Bọt bia dính đầy ria mép.

- Chúng tôi sống trong rừng như một bầy khỉ, đói khát và bệnh tật, suốt ngày chí chóc tranh nhau đồ ăn, đồ uống.

- Nghe nói các căn cứ của chúng ta ở đó vững chắc và đàng hoàng lắm mà.

- Vững chắc cái con... Chúng nó nói láo.

- Nhưng tài chính cho tổ chức đâu có nhỏ.

- Đ... má - Hãn chửi đồng - Tụi cầm đầu lãnh hết ráo. Có thằng nào dám mò về Việt Nam đâu. Sao tôi ngu quá chừng.

- Anh hèn nhất quá đấy. Sự nghiệp càng lớn thì gian khó càng nhiều.

- Không có sự nghiệp nào hết - Hãn nổi nóng - Tụi này chỉ là con cò của bọn thằng Thoại thôi. Tôi sẽ tố cáo. Tôi về Băng Cốc, xin chúng ít tiền, thế mà tụi nó kêu không có. Đếch cần, tôi xin thằng bạn rồi chuồn về đây ngay.

- Một mình anh về à?

- Còn dăm thăng nữa. Không chơi với tụi Việt cộng được. Các cha nội đó ghê gớm lắm.

- Thôi, anh về được là mừng, tôi chiêu đãi anh chút gì nhé!

- Ô kê!

Chỉ sau vài phút, tôi đã làm xong hai món nhậu khá hợp khẩu vị với những tay bợm rượu.

Trong lúc ngồi uống, tôi khéo léo gợi chuyện Biền về hoạt động và thực tế của các “chiến sĩ kháng chiến” trở về giải phóng Việt Nam, đánh đuổi cộng sản. Biền vừa kể vừa không ngớt chửi Thoại và những tên cầm đầu tổ chức của hắn.

Sau khi Biền về, tôi gọi điện cho một nhà báo bạn tôi và nói với anh nên tiến hành phỏng vấn Biền và “đồng đội” của hắn về những ngày tháng xâm nhập vào vùng núi Việt Nam.

Chỉ sau đó một tuần, một cuộc phỏng vấn lý thú với những câu trả lời nhục nhã được in trên những tờ báo ngày lớn của Mỹ. Thoại và đồng bọn của hắn tức lồng lộn. Những người Mỹ và những người Việt Nam tị nạn vốn không tin gì Thoại được dịp chửi bới Thoại. Lúc đó tôi mới làm một cuộc phỏng vấn Thoại trên tờ báo ngày của Bang để chữa nhục cho hắn một phần, cái chính là để củng cố lòng tin của Thoại đối với tôi.

Từ ngày ấy, tôi không thấy Biền xuất hiện ở nhà Thoại nữa. Thịnh thoảng tôi gặp hắn ở các cuộc gặp gỡ, hội họp, mít tinh của người Việt tị nạn. Lúc nào hắn cũng say bét nhè.

Một buổi tối, hắn mời tôi đi ăn đặc sản Việt Nam. Hắn nói, Thoại thay mặt tổ chức, vừa trợ cấp cho hắn ít tiền.

Chúng tôi đến ăn ở một quán ăn nhỏ khá nổi tiếng. Khi Biền đã hơi ngà ngà say thì có hai đàn ông ăn mặc kiểu hip-pi đeo kính đen đến trước Biền. Một tên nói như rít qua kẽ răng:

- Thay mặt tổ chức kháng chiến, trừng phạt mày vì phản bội.

Nói chưa hết câu, hắn rút nhanh trong túi áo một khẩu Côn kiểu mới và nổ súng. Gương mặt Biền toét ra bởi bốn năm viên đạn liên tiếp. Mọi người kêu rú lên. Tôi ngồi lạng người đi. Máu từ mặt Biền bắn tung tóe sang tôi. Khi tiếng nổ cuối cùng của viên đạn vừa dứt thì hai gã kia đã biến mất.

Khi trấn tĩnh trở lại, những khách ăn ở các bàn bên cạnh và những nhân viên của nhà hàng quay đến hỏi thăm tôi. Tôi không nói gì, ôm mặt khóc. Tôi khóc cay đắng khi nghĩ đến những người Việt trong cộng đồng này. Mọi người sau một phút chần chừ, vội thanh toán tiền và bỏ đi. Chỉ còn tôi vẫn ngồi như cũ. Bên cạnh, Biền ngoẹo cổ trên thành ghế, máu vẫn chảy ra từ bộ mặt nát bét của hắn.

Nửa tiếng sau cảnh sát mới đến. Ánh chớp của đèn máy ảnh hồi hả lóe lên. Tôi vẫn ngồi im lặng, gục mặt vào lòng tay.

- Cô còn nhớ mặt của hai tên giết người không? - Một cảnh sát Mỹ hỏi tôi.

- Họ làm nhanh quá, như những tay găngxtơ trong phim của các ông - Tôi nhếch miệng mệt mỏi trả lời - Tôi không kịp nhớ.

- Thưa cô, chắc là không có người Mỹ nào trong nhóm kia chứ?

- Có lẽ thế, thưa ngài cảnh sát - Tôi cay đắng nói.

Sau khi làm xong những thủ tục pháp lý, cảnh sát hốt xác Biền mang đi.

Thấy tôi ngồi mãi, ông chủ nhà hàng đến bên tôi, giọng vẫn run;

- Thưa cô, chắc cô mệt lắm phải không? Mời cô lên phòng nghỉ của nhà hàng tắm giặt và nghỉ ngơi. Người cô dính đầy máu kia kìa.

- Cám ơn ông - Tôi mệt mỗi nói và đứng dậy - Tôi hết bao nhiêu nhỉ?

- Dạ thưa, cô không phải trả... vì...

- Tôi vẫn còn sống cơ mà - Tôi mỉm cười, vẻ chua chát, mở ví lấy tiền đặt lên bàn và đi ra.

Tôi mở cửa xe bước vào và ngồi im lặng rất lâu mới mở máy về nhà. Sau khi tắm rửa xong, tôi nằm mãi trong bóng tối. Váng vất quanh tôi mùi máu. Tôi thấy mệt mỏi và buồn nôn.

Sau khi chương trình truyền hình Bang phát tin về vụ ám sát Biên thì Thoại gọi điện cho tôi:

- Phụng không làm sao chứ, tôi nhìn thấy Phụng trên ti vi, người đầy máu, lo quá.

- Thật kinh khủng, nhưng Trời Phật còn phù hộ tôi.

- Lẽ ra họ không nên làm như thế trước mặt một người phụ nữ đẹp.

- Tôi sợ lắm, dù rằng may mắn vẫn còn sống.

- Phụng nghỉ đi, đừng suy nghĩ gì cả. Chúc Phụng ngủ ngon. Kẻ nào có tội sẽ bị Chúa trừng phạt.

- Cám ơn ông - Tôi ưỡn oải trả lời.

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 15

Sau khi báo cáo trung tâm một số tình hình và xin ý kiến về việc đi Việt Nam của tôi, tôi nhận được chỉ thị đồng ý. Tôi sung sướng chuẩn bị đồ đạc, hồi hộp chờ đợi. Tất nhiên, trước bọn chúng, tôi vẫn giữ vẻ lo âu, sợ hãi việc gặp lại cộng sản.

Rồi ngày mong ước của tôi đã đến.

Khi chiếc phi cơ cất cánh, tôi chỉ muốn hét lên vì sung sướng. Tôi như một con chim xa đàn, nay đang được trở về. Hạnh phúc lớn lao nhất và sự mong đợi lớn lao nhất của tôi là trở lại với mẹ.

Máy bay hạ cánh xuống sân bay Nội Bài vào buổi chiều. Hà Nội đang là mùa thu. Khi bước ra khỏi khoang máy bay thì những ngọn gió mang hương lúa ùa vào tôi. Những cánh đồng ngút ngàn trải dài. Nắng vàng óng. Người tôi ngợp lên niềm hạnh phúc đến đau khổ. Tôi quy xuống bậc cầu thang máy bay và òa khóc nức nở. Nhân viên hàng không chạy đến đỡ lấy tôi. Tôi vừa khóc vừa bước xuống từng bậc cầu thang như mê man.

- Hãy để cho tôi được khóc - Tôi nói với nhân viên hàng không Việt Nam.

- Cô từ nước nào về hở cô? - Một nhân viên nữ hỏi tôi.

- Tôi từ Mỹ về - Tôi trả lời, thấy trái tim mình nhói đau.

- Chắc cô đi lâu lắm rồi? - Cô gái lại hỏi.

- Tôi đi hơn mười năm rồi.

Khi rời Trường Sơn xuống Sài Gòn, tôi còn rất trẻ, và khi tôi trở về Tổ quốc đã có người gọi tôi bằng cô. Sự xưng hô tôn trọng làm cho trái tim tôi nhói đau.

Giờ đây tôi đã trở về Tổ quốc sau bao năm xa cách. Tôi trở về với một dòng chữ ghi trong hộ chiếu “Quốc tịch Mỹ”. Tôi muốn gào lên trước bàn thủ tục rằng “Tôi là người Việt Nam. Tôi là một phụ nữ Việt Nam”. Khát khao được làm một người Việt Nam bình thường lại bỗng trở dậy cháy bỏng khiến tôi như mê mụ.

Từ sân bay về Hà Nội, tôi đi bằng xe của một cơ quan báo chí. Tôi là khách của họ trong thời gian ở Việt Nam.

Về đến khách sạn Thăng Lợi, người hướng dẫn làm việc với tôi về chương trình hoạt động của tôi. Anh đưa cho bản chương trình bằng tiếng Anh.

- Sao lại đưa tôi bản tiếng Anh? - Tôi hỏi, giọng hơi bực tức.

- Dạ, chúng tôi chưa biết rõ chị. Chỉ thấy trong fax đánh về ghi chị Cherie Phung quốc tịch USA. Dạ, xin lỗi chị. Và như thế chị không cần phiên dịch.

- Cám ơn anh, tôi chỉ cần một hướng dẫn viên tốt, tốt nhất là một nhà báo.

- Vâng, chúng tôi đáp ứng yêu cầu của chị.

Bữa cơm đầu tiên ở Tổ quốc hơn mười năm xa vắng làm tôi không cầm được nước mắt. Tôi ngắm nhìn mãi những món ăn được dọn ra. Tôi cầm thực đơn thấy gì quen thân thì gọi. Cơm gạo tám, giò, chả, nem, canh chua, nước mắm chanh ớt, v.v...

- Có cà pháo không em? - Tôi hỏi một cô gái phục vụ.

Cô nhìn tôi có vẻ lạ lùng rồi mỉm cười nói:

- Dạ, không có ạ.

Tôi còn hỏi bao thứ nữa, nhưng cũng không có. Đó là chuyện hết sức bình thường. Cả những cái nhìn lạ lẫm của cô gái cũng là bình thường, bởi các em được sống trong gió, nắng, mưa, bão và bà con, hàng xóm, bạn bè Việt Nam. Còn tôi phải sống xa những cái đó hơn mười năm nay rồi.

- Cô không ăn ư? Món ăn chắc không hợp khẩu vị của cô phải không?

- Cô gái phục vụ nói.

- Không, không, cô chỉ nhìn thấy những thức ăn như thế này là cô sung sướng rồi.

Khi tôi rời phòng ăn ra ngoài thì lễ tân báo có người đang đợi tôi. Tự nhiên tim tôi đập loạn lên. Tôi vội vã bước ra. Một người đàn ông tóc đã bạc nhìn tôi một lát rồi đứng dậy đi về phía tôi, theo sau là một thanh niên chừng ba mươi tuổi.

- Phụng! Trời ơi! Phụng - Người đàn ông tóc bạc hấp tấp kêu lên.

Tôi sửng người nhìn ông rồi kêu lên như thét:

- Chú Ba, trời ơi, chú Ba. Chú ơi!...

- Mà còn nhận ra tao ư Phụng?

- Con làm sao mà quên được chú - Nói xong tôi khóc.

- Thôi nín đi, lớn lắm rồi, anh hùng rồi, bộ còn khóc như con nít hoài vậy. Đi qua kia nói chuyện.

Ông dẫn tôi ra ven Hồ Tây, ở đó có một chiếc xuồng và một người chờ sẵn.

- Tao đưa mày đi xuồng chơi Hồ Tây coi.

Ông đỡ tôi xuống xuồng. Chiếc xuồng lặng lẽ rời bờ.

Hoàng hôn đã phủ tím mặt hồ. Gió mát rượi đổ lan trên mặt nước.

- Cho đến lúc này, cháu vẫn không thể ngờ được gặp chú. Kể từ ngày ở cứ...

- Gặp chớ. Tại sao lại không gặp? - Ông nói và cười lớn - Hồi sau khi cháu đi, chú bị thương tưởng chết. Thôi, chuyện cũ - Ông phẩy tay - Hôm nay thay mặt tổ chức, chú đến thăm cháu, và tuyên dương công trạng cháu.

- Chú! - Tôi khẽ kêu lên và mắt tôi nhòa ướt.

Có tiếng một con vịt trời đập cánh xuống mặt nước bay lên. Chiếc xuồng bỗng bành trôi trên mặt hồ êm ả.

- Mẹ cháu ra sao rồi hả chú? - Tôi hỏi khẽ và đợi câu trả lời đến thắt tim.

- Hôm qua chú đến thăm mẹ cháu. Mẹ cháu vẫn khỏe. Song vì yêu cầu tổ chức, các chú không được phép nói sự thật cho mẹ cháu. Đến hôm nay, mẹ cháu chưa biết tin cháu về.

Trời ơi, bao năm trời mẹ phải đau khổ về sự phản bội Tổ quốc của tôi. Một khoảng thời gian khủng khiếp.

- Chú ơi, khi nào cháu được về thăm mẹ cháu?

- Cháu gắng đợi vài bữa nữa. Chú cần phải cho anh em kiểm tra những khách quanh nơi cháu ở để đảm bảo an toàn.

- Cháu hiểu.

- Công việc cụ thể cháu về Việt Nam ra sao?

- Cháu được giao nhiệm vụ rà soát và kiểm tra lại “Ủy ban hậu chiến”, trung tâm chỉ huy của nó ở Sài Gòn và chuyển tài trợ cho ủy ban.

- Đó là một yêu cầu rất lớn của ta. Chúng ta cần biết cái ủy ban này ra sao. Có nhiều nguồn tin chúng muốn gây nhiễu và thăm dò, nhưng cháu phải hết sức cẩn thận, mặc dù tổ chức sẽ có kế hoạch bảo vệ và giúp đỡ cháu.

- Cháu có mang theo mật hiệu bằng đồ vật. Theo chương trình của cơ quan báo chí Việt Nam, cháu sẽ làm việc ở Hà Nội và tỉnh khác chừng mười ngày.

- Đó là một thời gian cần thiết cho cháu chuẩn bị. Tối ngày kia, cháu sẽ tự về nhà mình. Có động tĩnh gì, chú sẽ thông báo cho cháu ngay. Mặc dù cháu đang ở Tổ quốc mình, nhưng phải cảnh giác.

Hai đêm ở khách sạn Thăng Lợi, tôi nôn nao không ngủ, tôi đứng bên lan can ven bờ Hồ Tây. Tôi sung sướng đón nhận những làn gió của Tổ quốc mình. Tôi lắng nghe tiếng cá ăn đêm quấy mơ hồ trên mặt nước. Tôi yêu cả tiếng gà gáy từ những khu nhà gần đó vọng về.

Đến buổi tối thứ ba, tôi thuê xích lô về nhà mình. Nhà tôi ở trong một phố nhỏ. Tôi xuống xích lô đi bộ vào ngõ nhà. Chân tôi run lên tưởng không bước nổi. Hai bên ngõ phố nhà tôi có rất nhiều hàng quán. Những người ngồi trong quán nhìn theo tôi tò mò. Họ không biết tôi.

Bước đến gần cửa ngõ nhà quen thuộc thì tôi không thể bước được nữa.

Có ai đó trong nhà bước ra sân. Cô gái nghe thấy tiếng khóc, bước lại phía tôi:

- Ai mà đứng đây khóc thế này?

- Chị đây, chị đây mà - Tôi nghẹn ngào chỉ nói được có thế. Cô gái đó (sau này tôi mới biết đó là em dâu) chạy vào nhà gọi em trai tôi:

- Anh Trung, anh Trung ơi! Ra xem ai đứng ở ngõ nhà mình kia kìa.

Thằng em trai tôi bước ra. Nhà tôi hôm đó mất điện. Nó bật lửa và hỏi:

- Ai đấy?

- Trung - Tôi gọi nó - Chị Phụng đây, chị Phụng về đây mà, em ơi!

- Sao, sao - Nó hét lên, lập cập bước lại phía tôi. Nó soi bật lửa trước mặt tôi và kêu lên đến lạc cả giọng - Chị ơi, chị Phụng về, chị Phụng về mẹ ơi, Thanh ơi, Phương ơi, chúng mày ơi!...

Vừa kêu nó vừa lao vào tôi. Nó quáng quàng ôm lấy tôi khóc rống lên, dìu tôi đi vào. Đến giữa sân thì mọi người trong nhà chạy ra ôm lấy tôi. Cả một khối người ôm chầm lấy nhau, nước nở.

Khi tôi bước vào đến cửa nhà thì có đứa em tôi chọt kêu lên:

- Kìa mẹ, mẹ làm sao thế kia. Mẹ ngất rồi.

- Lấy cho mẹ cái khăn ướt.

- Mang cái quạt lại đây.

- Mẹ ơi, mẹ tỉnh lại đi. Chị Phụng về rồi đây này.

Tôi không bước được nữa. Tôi ôm lấy cánh cửa nhà khóc không thành tiếng.

Một lúc sau mẹ tôi tỉnh lại. Bà ngồi tựa lưng vào lòng thẳng Trung em tôi. Mẹ tôi huơ tay về phía tôi, giọng thều thào:

- Phụng, con ơi!

- Con xin mẹ, mẹ ơi! Con đây, mẹ ơi!

Tôi quỳ xuống gục đầu vào lòng mẹ tôi khóc. Bàn tay mẹ khô gầy, run rẩy quờ khắp người tôi.

Hàng phố nghe tiếng ồn ào từ nhà tôi vọng ra. Mọi người kéo nhau chạy sang. Khi biết tôi trở về thì mọi người ò lên vui vẻ. Họ ngỡ mẹ tôi có chuyện gì. Tôi ngồi ôm mẹ tôi, quanh tôi là các em, các cháu tôi và hàng xóm. Tôi trả lời hàng trăm câu hỏi về những năm tháng tôi đi xa biển biệt không một lá thư.

Khi hàng xóm đã về hết, thẳng Trung kêu lên:

- Chết, đi mua cái gì cho chị Phụng ăn đi chứ, để chị Phụng đói lả ra rồi.

- Chị Phụng ăn gì để em đi mua? - Thanh, cô em dâu tôi hỏi.

- Chị thèm phở quá.

- Úi giời, thế thì có ngay.

Chỉ một loáng sau, cô em dâu đã mang về một cặp lồng phở đầy tràn.

- Gớm, chúng mày làm như chị chúng mày sắp chết đói đến nơi - Mẹ tôi mắng yêu các em.

Tôi ngồi vào ghế ăn sung sướng.

- Ở Mỹ không có phở hả chị Phụng? - Một đứa em tôi hỏi.

- Có, nhưng là phở Mỹ.

Các em tôi cười ồ lên thích thú.

- Chúng mày có để cho chị nó ăn xong không đã - Mẹ tôi nói, tay vẫn không ngơi quạt cho tôi.

Ăn xong, tôi ôm mẹ tôi ngồi trên giường. Các em, các cháu tôi quây quần xung quanh. Gia đình tôi thức cho đến sáng.

Mới mờ sáng, các em tôi đã ríu rần phân công việc cho nhau. Đưa đi báo cho anh em, họ hàng, đưa đi chợ mua đồ làm liên hoan. Cả gia đình tôi sống trong một ngày hội lớn.

Đến đêm thứ ba, tôi mới được nằm nói chuyện với mẹ tôi. Tôi ôm siết tấm thân gầy khô của mẹ tôi vào lòng. Tôi khóc đầm nước mắt trên lưng mẹ.

- Con có đi nữa không? - Mẹ tôi hỏi.

Nghe mẹ tôi hỏi, trái tim tôi như ngừng đập.

- Mẹ nhớ con nên ốm đau suốt - Mẹ tôi nói khẽ. - Tất cả hàng xóm, họ hàng và các em con đều nghĩ con đào ngũ và đi theo Mỹ ngay rồi vượt biên. Có người còn độc mồm bảo con chết mất xác ngoài biển rồi. Đêm nào mẹ cũng mơ thấy con về. Cứ nghe động ngoài sân là giật mình không ngủ được. Mẹ nhớ và thương con quá. Nếu là con trai mẹ đỡ lo hơn. Thế chuyện chồng con thế nào rồi con?

Nghe mẹ tôi hỏi, tôi im lặng không nói gì. Mãi lâu sau tôi hỏi:

- Anh Hùng có đến thăm mẹ không?

- Nó tử tế lắm. Nó buồn lắm. Nó coi mẹ như mẹ đẻ. Nó lấy vợ và có hai đứa con rồi. Hai đứa bé ngoan đáo để. Sao con không cho các em đến

báo cho nó một câu.

- Đừng, mẹ - Tôi ôm siết mẹ tôi - Đừng làm anh ấy buồn. Con có lỗi với anh ấy. Con sẽ gặp anh ấy sau.

- Con có phải đi nữa không?

- Có - Tôi trả lời rất nhỏ như sợ mẹ tôi nghe thấy - Vì nhiệm vụ mẹ ạ.

Mẹ tôi nằm im rất lâu. Tôi đưa tay quờ lên mặt mẹ tôi. Gương mặt héo khô của mẹ tôi đầy nước mắt.

- Mẹ đừng lo cho con. Mẹ tha thứ cho con mẹ nhé.

- Phụng ơi, mẹ thương con quá.

Hôm sau mẹ tôi giấu tôi đi chùa. Mẹ cầu khẩn cho tôi gặp may mắn và sớm lấy chồng.

Tôi làm việc ở Hà Nội và một số tỉnh lân cận mười ngày. Chú Ba với danh nghĩa một nhà báo đi cùng tôi. Trong thời gian đó, chúng tôi trao đổi với nhau những công việc quan trọng cho chuyến đi vào Sài Gòn.

Tôi trở lại Sài Gòn và cũng lạ lẫm trước sự đổi thay của thành phố. Tôi chuyển thư, quà cho những gia đình có thân nhân ở Mỹ mà tôi quen biết. Đến ngày thứ ba, tôi thực hiện nhiệm vụ của tổ chức Thoại và Kendor. Tôi đi xích lô đến địa chỉ Thoại đưa cho tôi.

Chủ nhà là một người đàn ông trạc sáu mươi tuổi, tóc bạc trắng, dáng đậm, thấp.

- Cô vừa ở Mỹ về? - Ông ta hỏi.

- Vâng, tôi về được gần nửa tháng. Tôi làm việc mười ngày ngoài Bắc theo chương trình.

Ông ta pha cà phê mời tôi. Chúng tôi uống cà phê và chuyện trò về Việt Nam và Mỹ. Giữa buổi, tôi tháo chiếc nhẫn đưa cho Hạnh (tên ông ta) và nói:

- Ông Đỗ gởi cho ông cái này - Tôi nói (Đỗ là bí danh của Kendơ).

- Ông Đỗ ư? Có lẽ cô nhầm tôi với ai đó - Hạnh nhún vai - Tôi không quen ai tên là Đỗ. Nhưng ai cho cô địa chỉ này?

- Có lẽ tôi nhầm, tôi xin lỗi ông - Tôi nói - Không sao cả đâu, tôi sẽ mang trả lại cho ông Đỗ. Nó cũng nhẹ thôi mà. Xin chào ông.

Tôi nói và đứng dậy. Khi tiễn tôi ra đến cổng, ông Hạnh hỏi:

- Hiện giờ cô đang ở đâu?

- Tôi ở khách sạn Cửu Long. Phòng 216.

Tôi bắt xích lô trở về khách sạn. Tôi biết hẳn chưa muốn lộ mặt ra với tôi. Mặc dù hẳn đã nhận ra kỷ vật.

Sau này chú Ba cho biết là khi tôi lên xích lô thì ông Hạnh đã làm ám hiệu cho gã chủ quán cà phê bên cạnh phóng xe máy bám đuôi tôi.

Hai hôm sau ông Hạnh mời tôi đi ăn tối tại một nhà hàng đặc sản ở đường Đồng Khởi. Chúng tôi ngồi ở góc nhà hàng, nơi khuất ánh đèn.

- Bây giờ thì ông nhớ ra ông Đỗ rồi chứ?

- Cô thông cảm cho.

Tôi làm bộ lờ mắt nhìn hắn và tháo chiếc nhẫn đưa cho hắn. Hắn cầm lấy chiếc nhẫn xoay xoay ngắm nghía rồi đeo vào ngón tay.

- Ông Đỗ có gửi cho tôi tờ tạp chí Newsweek nào không? (Ý nói đô la).

- Có. Nhiều đấy. Nhưng tôi sẽ đưa cho ông khi tôi nhận được tấm tranh lụa - “quà” của ông gửi cho ông Đỗ.

- Khà... khà. Cô yên tâm. Chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu?

- Tại đây. Đúng tám giờ tối ba ngày sau. Ông đến thẳng đây nhé, không phải đón tôi đâu. Nhớ thật trọng.

- Dạ.

Đúng ngày hẹn, tôi đi xích lô đến nhà hàng đặc sản. Ông Hạnh đã chờ tôi ở đó. Trong ruột chiếc nhẫn, tôi trao cho hắn toàn bộ chỉ thị của CIA gửi cho hắn, nội dung yêu cầu báo cáo về hoạt động của “Ủy ban hậu chiến” và lực lượng của “Ủy ban” này. Báo cáo của ông Hạnh sẽ được thu vào trong vi ảnh giấu trong một bức tranh lụa như một vật phẩm văn hóa thông thường mà những người nước ngoài hay mua mang về.

Ông Hạnh đưa tôi lên tầng hai. Chọn một bàn ăn ngay ở cửa sổ nhìn xuống đường.

- Mọi việc bên đó tốt đẹp chứ cô Phụng?

- Tất cả đều tốt đẹp, đang chuẩn bị cho “cuộc đánh lớn”.

- Bên này anh em vẫn ráo riết chuẩn bị và chờ đợi.

- Có lẽ ta nên nói chuyện khác - Tôi nói.

Chúng tôi nói sang chuyện khác vui vẻ như những khách ăn bình thường.

Tôi đặt một gói quà lên bàn.

- Toàn bộ “tạp chí” trong đó. Khi về ông cứ cầm luôn.

- Còn đây là “quà” của tôi. - Hạnh nói và để bức tranh lụa được cuộn chặt trong một lớp ni lông - Bao giờ cô rời Việt Nam?

- Có lẽ mười ngày nữa. Nhưng tôi chỉ còn ở thành phố hai ngày nữa thôi. Tôi trở lại Hà Nội và đi Bằng Cốc.

Trước khi chia tay hẳn, tôi bắt tay Hạnh và nói: “Chúc ông may mắn và thành công”. Hắn ta cười và nói: “Tôi đợi cô và bà con ta bên đó trở về trong một ngày gần đây”.

Hai ngày sau tôi trở lại Hà Nội. Tôi chuyển bức tranh lụa cho cơ quan phản gián của ta và hồi hộp chờ đợi kết quả. Hai ngày sau, chú Ba đến gặp tôi ở một nhà hàng. Gương mặt chú như trẻ lại đến chục tuổi. Chú siết chặt tay tôi và nói:

- Tổ chức cảm ơn cháu. Nhân dân cảm ơn cháu. Kết quả cháu làm được thật không ngờ.

Tôi không nói được gì, nước mắt tôi trào ra xúc động.

- Thưa chú, nếu cháu được phép biết thì cháu xin hỏi, ta sẽ đối xử với cái gọi là Ủy ban hậu chiến ấy như thế nào?

- Đấy chính là một nỗi buồn lớn - Chú Ba nói khẽ - Bởi những con người này và chúng ta cùng chung dòng máu “con Lạc cháu Hồng”. Nỗi đau đớn vì những mất mát bởi bom đạn của chiến tranh chưa nguôi ngoai trong lòng chúng ta, thì một nỗi đau khác lại cào xé trái tim chúng ta. Đó là

nổi đau vì những con người đất Việt đã lạc nhau và hận thù nhau. Tất cả công việc của chúng ta là phải tìm cho ra, phải làm rõ cho mọi người biết để hiểu nhau và xích lại gần nhau, hướng về quê hương, hướng về Tổ quốc.

- Cháu hiểu. Đó chính là điều giày vò trong cháu. Thưa chú, theo kế hoạch ở bên kia, một tuần nữa cháu trở lại Mỹ.

- Đó cũng là vấn đề mà hôm nay chú thay mặt tổ chức, muốn nói chuyện với cháu. Tổ chức biết công việc của cháu hết sức phức tạp. Người tình báo trong giai đoạn mới khác rất nhiều người tình báo trong thời chiến tranh. Bây giờ, cháu không chỉ đơn thuần tìm hiểu diễn biến của một cuộc hành quân như trước kia mà phải tìm hiểu đến chính xác diễn biến của một xu thế chính trị quốc tế.

- Cháu cảm thấy mình nhỏ bé quá.

- Tổ chức hiểu cháu rất rõ. Những nhận xét và đánh giá của cháu là những thông tin mang tính chiến lược lớn. Tổ chức rất tin tưởng ở cháu. Chỉ có một điều...

Nói đến đó ông chợt im lặng. Trong ánh mắt ông nhìn tôi chợt tối một nỗi buồn. Rất lâu sau đó ông mới nói:

- Vì diễn biến vụ án này, tổ chức lại yêu cầu cháu trở lại Mỹ. Đây là điều mà các đồng chí lãnh đạo vô cùng suy nghĩ. Mẹ cháu đã già, cháu đã quá lớn tuổi rồi, lẽ ra cháu phải ở lại Việt Nam để lo chuyện gia đình và trông coi mẹ cháu.

- Cháu hiểu. Các chú cứ yên tâm về cháu. Vài ba năm nữa, khi kết thúc vụ án, cháu sẽ xin tổ chức cho cháu trở về Tổ quốc.

- Tại sao trong thời gian ở Mỹ, cháu không tìm một người bạn trăm năm?

- Cháu quá buồn vì phải xa anh Hùng - Tôi nói - Mặc dù cháu biết anh ấy đã xây dựng gia đình. Cháu có yêu một người khác, nhưng anh ấy là một cựu binh Mỹ...

- Quay lại Mỹ lần này, cháu hãy đến tìm anh ấy - Chú Ba nhìn tôi động viên.

- Nhưng... anh ấy mất rồi, anh ấy chết vì ám ảnh của cuộc chiến tranh Việt Nam mà anh ấy tham gia. Anh ấy chết vì sự ân hận giày vò lòng anh. Anh ấy chết vì không hiểu rõ lý do vì sao bao lần cháu chối từ tình yêu của anh ấy.

- Chú hiểu, thế là chú hiểu - Chú Ba nói và khẽ thở dài - Gửi lại cháu tấm tranh lụa. Tất cả không có gì thay đổi.

Khoảng mười giờ đêm, chú Ba đưa tôi về nhà. Tôi ôm lấy mẹ tôi rất lâu:

- Con trở lại Mỹ mẹ ạ. Công việc còn dang dở lắm. Mẹ tha thứ cho con.

Mẹ tôi ôm chặt tôi im lặng. Mẹ không khóc được nữa. Mãi sau mẹ tôi mới nói:

- Con đi đi, đừng lo cho mẹ. Tất cả đã có các em con ở nhà và có chú Ba. Mẹ sẽ sống để chờ con về.

Đêm trước khi đi, tôi đi bộ trên những dãy phố thân yêu đầy kỷ niệm của tôi. Trời đã cuối thu. Những ngọn gió mỏng làm trái tim tôi cồn lên thương nhớ. Tôi muốn được đi mãi dưới vòm cây Hà Nội phủ đầy bụi kia, được hít thở không khí đầm ấm của thủ đô quê hương tôi. Mỗi một chiếc xe đạp đi qua, mỗi giọng nói thoảng bên tai, mỗi một khuôn mặt không quen

biết và cả mùi phở đêm đều làm tôi muốn khóc. Tôi sẽ trở lại thành phố quê hương tôi để những đêm cuối hạ được ngồi trong khuya khoắt một mình nghe tiếng sấu chín rụng.

Tôi đi qua phố nhà Hùng. Tôi đứng bên lề đường trước cửa nhà anh nhìn vào. Trái tim tôi chợt nhói lên khi nhìn thấy anh. Anh đang uống trà và xem ti vi. Bên cạnh anh là một người phụ nữ trạc tuổi tôi, chắc đó là vợ anh. Chị là một người phụ nữ dịu dàng và đẹp. Tôi buồn, tôi hạnh phúc, tôi ngỡ ngác, tôi bình tĩnh. Tôi đứng nhìn anh đôi mắt đắm lệ. “Anh Hùng ơi, em đang đứng nhìn anh đây, từ bóng tối vòm cây bàng già. Anh có cảm thấy gì khác lạ lúc này không? Hơi thở của em đang phả vào anh đấy. Hơi thở ấy vẫn như ngày xưa ở rừng Trường Sơn, nóng bỏng và gấp gáp...”.

- Chị tìm nhà ai đấy?

Một cụ già đứng bên tôi từ lúc nào hỏi:

- Không, không, cháu... cháu đi qua thôi ạ. Xin lỗi cụ.

Tôi luống cuống bỏ đi. Tôi khóc.

Trước khi lên xe để đi ra sân bay, tôi ôm lấy các em, các cháu tôi và khóc. Sau cùng, tôi đến trước mặt mẹ tôi. Mẹ tôi ngồi trên giường im lặng, có lẽ từ lâu lắm rồi. Có lẽ mẹ ngồi như thế từ ngày nghe tin tôi bỏ chạy xuống Sài Gòn. Đôi mắt mẹ tôi lúc đó như đục hẳn đi. Mẹ ngồi như hóa đá từ lâu rồi.

Tôi bước đến trước mẹ tôi.

Tôi quỳ xuống trước mẹ tôi và lạy mẹ ba lạy.

Hà Đông, 19-4-1991

N.Q.

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Chiếc Lông Chim Màu Đỏ

Thường vào lúc những cơn mưa tháng giêng bay mờ trắng và ẩm áp, thì bầy chim đi tránh rét từ mùa đông trở về. Cả bãi vải rộng và chạy dài gần một cây số dọc triền sông quê Ngần trở thành nơi nghỉ cánh của bầy chim. Không hiểu vì sao bầy chim di cư lại chọn bãi vải ấy làm nơi nghỉ trước khi bay chặng cuối cùng về một vùng đất ngập nước cách làng Ngần khoảng 50 cây số. Chúng sống trên vùng đất ngập nước ấy từ mùa xuân cho đến đầu đông. Suốt thời gian ấy, chúng kiếm ăn và sinh nở. Bầy chim bay về những vùng ẩm áp ở phương nam theo một đường khác. Khi trở về, chúng chọn một đường khác và nghỉ tại bãi vải vào giữa chiều. Người làng chạy ra mặt đê xem chim về. Bà nội Ngần kể: Ngày trước, có mùa chim về nhiều quá, bãi vải không đủ chỗ cho chúng, bầy chim phải đậu tràn vào những khu vườn trong làng, nghỉ lại đúng một đêm, và mờ sáng hôm sau lại ra đi. Cả làng như thức giấc bởi tiếng đập cánh ngồm ngồm của bầy chim. Chúng bay cắt qua làng và cất tiếng kêu trong như tiếng sáo trúc. Bà nội Ngần bảo, đó là lời cảm ơn của chim. Những buổi sáng như vậy, Ngần dậy sớm. Cô chạy ra sân, ra ngõ và đường làng để nhặt những chiếc lông chim rụng.

"Tại sao bầy chim chỉ ở lại bãi vải làng mình có một đêm hờ bà?". Ngày còn bé, Ngần hỏi bà nội như thế. Và bà nội kể câu chuyện về bầy chim do cụ nội Ngần kể lại.

Từ thuở xa xưa bầy chim di cư đã chọn đường bay trở về qua vùng đất bãi quê Ngần. Chúng chỉ bay qua chứ không nghỉ lại bãi vải. Nhưng một buổi chiều, người làng thấy bầy chim đổ xuống bãi vải. Thấy lạ, cả làng đổ ra xem. Trên ngọn của một cây vải to nhất, cao nhất, bầy chim lượn thành

hình tròn như một dải mây khổng lồ. Gió từ cánh của bầy chim quạt rào rào vào những vòm lá vải. Chúng vừa bay vừa kêu thảm thiết. Trên tán lá dày nơi ngọn cây, một con chim lớn nằm xòa cánh. Đây chính là con chim chúa. Trong chạng bay cuối về vùng đất ngập nước, con chim chúa đã hạ cánh xuống bãi vải. Nó biết nó không còn đập cánh được nữa. Và nó chọn bãi vải quê Ngần làm nơi yên nghỉ. Đàn chim bứt những chùm hoa vải phủ kín lên con chim chúa. Đêm ấy bầy chim ở lại bãi vải. Và sáng sớm hôm sau thì chúng ra đi.

Sau khi bầy chim ra đi, dân làng đổ ra bãi vải và mang xác con chim chúa xuống. Con chim chúa to hơn những con chim khác. Đặc biệt, nó có một đôi cựa như một đôi ngà voi nhỏ xíu và một chiếc lông đỏ trên đỉnh đầu. Dân làng chôn con chim dưới gốc cây to nhất, cao nhất ấy và hương khói như đối với một con người. Lạ thay, năm ấy làng được mùa vải chưa từng có. Hình như cái hoa nào cũng đậu quả, và vải quê Ngần là giống to và hơi chua, bỗng trở nên ngọt và thơm lạ thường. Cho đến bây giờ, ngoài giống vải thiều ra, không có loại vải nào ngọt như vải quê Ngần cả.

Và từ đó, làng Ngần đã chọn ngày 13 tháng giêng làm ngày hội làng, hội thi cây cảnh. Những cây chuối được uốn, tía thành hình con chim, có cái lông đỏ trên đỉnh đầu. Buổi sáng người làng đổ ra mặt đê thắp hương và đợi chim về. Sáng sớm hôm sau, khi bầy chim đã ra đi, người làng ra bãi vải nhặt những chiếc lông chim rụng. Nếu ai nhặt được chiếc lông chim màu đỏ thì sẽ gặp phước lành. Người già nhặt được thì sẽ không bệnh tật và sống đến tận trăm tuổi. Trẻ con nhặt được thì ngoan ngoãn, thông minh. Con trai nhặt được thì khỏe mạnh, tài trí, làm ăn phát đạt. Và con gái nhặt được thì ngày một đẹp, một thảo hiền và sẽ lấy được người mình mong ước. Nhưng mỗi lần chim về, trong hàng ngàn chiếc lông chim rụng, chỉ có một chiếc màu đỏ.

Sau khi nghe bà kể, năm nào cũng vậy, đêm trước ngày hội làng, Ngần hầu như chẳng ngủ được vì thấp thỏm. Nhưng cho tới bây giờ Ngần vẫn

chưa nhìn thấy chiếc lông chim ấy. Bởi thế mà Ngần vẫn chỉ ru rú ở nhà với bà. Đám trai làng hầu như chẳng để ý gì tới cô. Nếu có, cũng chỉ là những câu đùa cho vui mà thôi. Ngay cả khi ở tuổi 17, Ngần vẫn như một cô gái lên mười.

Đã có một thời gian dài, có lẽ cũng phải đến mười lăm năm, bầy chim không trở về bãi vải. Vào một đêm trong chiến tranh, đúng cái đêm bầy chim nghỉ lại bãi vải thì bị bom đánh. Hàng chục quả bom đã ném xuống bãi vải. Sáng sớm hôm sau, người làng chạy ra bãi vải, một cảnh tượng đau lòng hiện ra. Bãi vải xơ xác, cây đổ ngổ ngang. Trên mặt đất rụng kín hoa vải và la liệt xác chim. Người làng nhìn cây đổ, hoa rụng và chim chết mà nước mắt lưng tròng. Sau đêm ấy, bầy chim di cư không thấy bay về nữa.

Vào những ngày đầu giêng, thỉnh thoảng Ngần tha thẩn dọc bãi vải. Cũng ở đó Ngần đã gặp Thư. Đó là một buổi chiều cách đây bốn năm. Họ làm quen nhau và Thư hỏi:

- Cô có biết bầy chim di cư không?

Ngần đã kể cho Thư nghe về bầy chim ấy, cả câu chuyện về con chim chúa và cái lông chim màu đỏ.

- Cô đã nhặt được chiếc lông chim ấy chưa?

Ngần buột miệng:

- Chưa. Năm nào em cũng tìm.

Nói xong, Ngần đỏ mặt và vội bỏ đi.

Hôm sau, một cán bộ xã đưa Thư đến nhà Ngần. Lúc đó cô mới biết Thư là người nghiên cứu về những bầy chim di cư. Thư đến để được nghe bà nội Ngần kể về bầy chim.

- Tôi đang đi tìm bầy chim ấy. - Thư nói.

- Bầy chim nào? - Ngần hỏi.

- Bầy chim trước kia đậu lại làng mình một đêm ấy.

- Chúng nó ở tận trên trời, làm sao anh tìm được?

- Tìm được chứ - Thư nói hồ hởi - Tôi đã tìm thấy chúng rồi.

- Ở đây hờ anh? Chúng ở đâu?

- Chúng đã về bãi vải ven sông, nhưng không như ngày xưa, chỉ có vài chục con thôi.

Thư đưa Ngần ra bãi vải. Anh chỉ cho Ngần thấy một hai chiếc lông chim. Rồi cả làng xôn xao lên sau buổi Thư nói chuyện ở đình làng về bầy chim, rằng chỉ một vài năm nữa, bầy chim sẽ lại về. Những ngày sau đó, có những buổi Ngần và Thư lang thang dọc bãi vải cho đến tối. Thư nói với Ngần:

- Chúng sẽ trở về. Bầy chim biết rõ chúng sẽ phải bay theo nguồn gió nào và hạ cánh ở đâu.

Vào mùa xuân năm nay, Thư lại linh kinh đồ đạc về làng Ngần từ mùng 5 Tết. Suốt ngày Thư ở trên đê nhìn trời. Thi thoảng anh qua sông và đạp xe vào sát chân núi Mối. Mỗi khi trở về, mặt Thư tím đi vì gió lạnh. Ngần thường đun một ấm nước nóng cho Thư rửa mặt.

- Anh có thấy chúng về không? Lần nào thấy Thư dắt xe đạp từ ngõ vào sân, Ngần cũng hỏi như thế.

- Chưa thấy gì - Thư đáp - Nhưng anh tin năm nay chúng sẽ về đông hơn...

Thư bỏ lửng câu hỏi và im lặng nhìn Ngân.

Một buổi tối, Thư ở lại nhà Ngân rất khuya. Hai người ngồi nói chuyện với nhau bên bếp lửa.

- Đúng là những con chim này có một chiếc lông đỏ phải không anh? Ngân hỏi.

- Anh tin là có. Thư nói - Anh cũng muốn nhặt được chiếc lông chim màu đỏ.

- Để làm gì?

- Để anh thực hiện được ước mơ của anh.

Câu ấy, Thư như nói bằng hơi thở. Và sau câu nói ấy, cả hai người im lặng cho đến lúc Thư đứng dậy. Khi hai người bước ra sân, Thư chợt kêu lên:

- Mưa ẩm quá!

Hai người đứng ở sân và cùng ngửa mặt lên bầu trời thánng giêng tối thẫm. Mưa thánng giêng từ xa thẫm đang thì thẫm phả vào mặt họ. Cả hai thấy ẩm rục lên như đang ngồi bên bếp lửa.

- Mưa ẩm quá! Thư nói như reo khẽ. Mưa ẩm thế này là bầy chim sẽ về!

Nói xong, Thư nắm lấy bàn tay Ngân. Và họ nhận ra hai bàn tay họ cũng đang ẩm rục. Sau khoảnh khắc bàng hoàng đi qua, Ngân vội rút tay mình ra khỏi tay Thư.

- Anh về đi, khuya rồi! - Ngân nói vội vã.

- Ngân, Ngân! - Thư gọi thánng thốt.

Ngần bước lên hiên nhà. Cô đứng nép vào cột hiên. Chưa bao giờ cô lại thở như thế. Khi bóng Thư khuất xa, và hơi thở dần trở lại đều đều, Ngần đẩy cửa vào nhà. Cô bước tới bên giường bà nội và nói:

- Bà ơi, bà ngủ chưa? Cháu đốt cho bà chậu lửa nhé!

- Bõ cô! Bà nội Ngần mắng yêu. Chờ được cô đốt lửa cho thì tôi đã chết cóng rồi!

Ngần cười khúc khích và chui vào màn. Cô ôm lấy bà nội.

- Bà ơi, mưa ấm lắm. Mưa ấm như thế bầy chim sẽ về.

- Ai bảo thế? - Bà nội hỏi.

- Anh Thư nói thế bà ạ!

- Thằng Thư à - Bà nội nói. - Cháu ạ, bà bảo nhé, con gái mà da khô, tóc cứng và nóng như cháu thì đường tình duyên khổ lắm. Đứa nào nó yêu cháu thật thì nó phải là người đức độ lắm.

Đêm ấy, Ngần thao thức mãi không ngủ được. Tiếng Thư gọi Ngần lúc ở sân làm cho Ngần thấy chóng mặt. Chưa ai gọi Ngần với giọng như thế bao giờ.

Đúng chiều ngày 13 tháng giêng năm ấy, Ngần theo Thư ra đê. Mưa tháng giêng bay mờ cả triền sông. Vải đang trở hoa. Họ đứng im lặng nhìn về phía trời xa. Bầy chim trở về thật, chừng vài chục con từ từ đậu xuống ngọn cây vải cao nhất. Thư nắm tay Ngần chạy xuống chân đê. Cả hai rón rén đến dưới gốc vải và nhìn lên. Bầy chim đậu sát bên nhau và khê kêu lên, tiếng trong như tiếng sáo trúc. Thư say sưa ngắm nhìn bầy chim cho đến khi trời đổ tối. Thư dắt tay Ngần đi lên mặt đê. Ngần để yên tay mình trong tay Thư. Lên đến mặt đê, Thư vừa thở vừa nói:

- Anh dự báo đúng! Bầy chim đã trở về rồi, Ngần ơi!

Nói xong, Thư ôm choàng lấy Ngần, Ngần gục đầu vào vai Thư. Cô thấy tim mình đập vang vang tận đỉnh đầu.

Sáng sớm hôm sau bầy chim rời bãi vải bay đi, Ngần lén ra bãi vải. Cô vừa hồi hộp vừa ngập ngừng tìm dưới gốc cây vải xem có chiếc lông chim màu đỏ không. Dù trong lòng cô vẫn nghĩ chiếc lông chim màu đỏ có lẽ chỉ là chuyện cổ tích. Nhưng khi không thấy chiếc lông chim ấy thì lòng Ngần dâng lên một nỗi lo âu mơ hồ. Và rồi, cô buồn hết cả tháng giêng.

Bầy chim đã đi được mấy ngày thì Thư cũng ra đi. Anh phải trở về vùng đất ngập nước cùng các đồng nghiệp tiếp tục công việc của mình. Đêm ấy, trong bếp lửa nhà Ngần, nghe Thư thổ lộ tình yêu của anh, Ngần đã khóc. Lời tỏ tình mà Ngần đã chờ đợi bao năm tháng lại làm cho cô hoảng sợ và đau khổ. Nếu Ngần tin rằng mình xinh đẹp như các cô gái khác, cô đã chạy ừa đến đón nhận tình yêu của Thư.

- Làm sao em khóc? - Thư hỏi.

Ngần không thể nói cho Thư biết vì sao cô khóc. Cô ngược mắt nhìn Thư. Cô nhìn thấy đôi mắt Thư đang nhìn cô đắm đuối và ấm áp vô cùng. Lúc đó, Ngần muốn gào lên với Thư rằng: "Tại sao anh có thể nhìn gương mặt xấu xí của em đắm đuối như thế kia được". Nhưng Ngần không gào lên được. Cô chỉ biết khóc. Thư kéo đầu Ngần vùi vào ngực mình và vuốt ve mái tóc cô. Và Ngần cảm nhận rõ mái tóc mình khô giòn và khét đắng. Đến khi Thư vuốt ve bàn tay mình, Ngần đã vùng khỏi vòng tay Thư và nghẹn ngào:

- Tại sao em lại không nhặt được chiếc lông chim màu đỏ?

Câu hỏi của Ngần vừa tủi thân, vừa oán hận. Thư nhìn Ngần và nhận ra tất cả. Anh thì thào:

- Em sẽ nhạt được, chắc chắn là nhạt được.

Nửa tháng sau ngày Thư đi, Ngần nhận được thư anh. Thư say sưa kể cho Ngần nghe về những bầy chim di cư trở về trong những ngày xuân ấm áp. Ngần thấy hạnh phúc và nhớ Thư vô hạn. Đêm ấy, cô đọc thư của anh bao nhiêu lần cũng không thấy chán. Nhưng khi lấy chiếc gương ra soi thì cô lại gục đầu mệt mỏi. Cô luôn luôn cảm thấy da cô khô và sạn, tóc cô cứng và khét, mắt cô hơi xếch, đôi môi lại có những vết rộp. Sao anh ấy lại yêu mình? - Cô thầm hỏi. Hay anh ấy chỉ yêu bầy chim thôi? Ngần nhận được thư của Thư, nhưng cô không viết lại cho anh.

Thư viết cho Ngần mỗi lúc một thưa và bặt hẳn. Lá thư nào, Thư cũng xin được cưới Ngần và mong câu trả lời của Ngần. Nhưng Ngần đã im lặng suốt cả một năm. Những lúc thấy Ngần thần thờ, bà nội lại bảo: "Bà biết cháu chờ nó. Nhưng cháu ơi, người ta khác mình lắm. Xem có đứa nào trong làng tốt bụng hỏi thì lấy. Tuổi cháu đứng rồi, đừng viễn vông, trong nhà, bà lo và thương nhất mày. Nếu xinh đẹp như người ta thì lại đi một nhẽ, đấng này... Thôi, ông trời cho thế nào thì được thế, cháu ạ".

Năm ấy, bầy chim di cư trở về đông lắm, có tới hàng trăm con. Cả làng xôn xao. Những người già trong làng họp lại để bàn về lễ đón chim năm sau. Sau khi bầy chim bay đi, chẳng có ai ra bãi vải tìm chiếc lông chim màu đỏ, chỉ có Ngần. Nhưng Ngần không tìm được chiếc lông chim mong ước ấy. Và năm đó, thời gian đối với Ngần trôi đi quá chậm.

Mùa xuân lại trở về, dù rằng năm nay mùa đông về quá muộn. Nhưng mùa đông vẫn phải trả lại thời gian cho mùa xuân đúng như quy luật của nó. Mới chỉ ngoài tết mấy ngày mà mưa phùn đã ấm như hơi nước nóng. Cũng vào lúc đó, có một người đến tìm Ngần. Đó là một người đàn ông tóc đã điểm bạc. Ông là một nhà nghiên cứu chim di cư. Ông làm cùng viện với Thư.

- Cậu Thư đang lặn lội tận đồng bằng sông Cửu Long. - Người đàn ông cho biết. Sau đó ông không dǎ động đến Thư, mà chỉ chăm chú hỏi về bầy chim.

- Tôi đọc hồ sơ của cậu Thư về bãi đỗ chim làng cô và cả câu chuyện về chiếc lông chim màu đỏ...

- Chuyện cổ tích ấy mà, bác quan tâm làm gì. - Ngần buồn bã nói.

- Tôi lại tin chuyện đó là thật.

- Thật, sao chẳng thấy chiếc lông chim màu đỏ - Ngần nói giọng chột xa xăm - có người tìm cả đời chẳng thấy.

- Người nào có lòng tin thì sẽ gặp được điều mình mong muốn - Người đàn ông nói. Mỗi người phải tin vào một điều gì đấy. Trước hết phải tin vào chính mình.

Đêm ấy, Ngần lại mở thư của Thư ra đọc. Cô biết, cô vừa mong đợi những lá thư như thế, lại vừa nghi ngại những gì Thư viết cho cô.

Sau bao nhiêu năm, ngày 13 tháng giêng năm nay làng Ngần lại tổ chức đón bầy chim. Khoảng hai giờ chiều, người làng đã tụ tập kín mặt đê. Một chiếc bàn phủ gấm điều bày bánh trái, hoa quả và một chiếc lư đồng. Trầm được đốt lên tỏa hương thơm ngát. Ngần cũng có mặt trên đê. Nhưng cô đứng ở phía cuối đoàn người, khăn len che kín mặt. Với mặc cảm về sắc đẹp của mình, cô luôn luôn né tránh đám đông. Cô đứng đợi bầy chim trở về mà lòng buồn bã.

Khoảng ba giờ chiều thì bầy chim trở về. Chúng xuất hiện phía xa như một đám mây. Đám mây mỗi lúc một lớn. Những người đứng trên mặt đê nghe thấy tiếng đập cánh của bầy chim như tiếng mưa rào đang đổ xuống. Bầy chim có lẽ đến vài ba ngàn con ngòm ngợp đập cánh, tiếng kêu của

chúng vang lên như tiếng sáo trúc rộn ràng. Bầy chim lượn một vòng quanh làng Ngần rồi từ từ đậu xuống bãi vải. Mọi người đứng trên mặt đê reo hò.

Ngần đứng im lặng, không chớp mắt nhìn bầy chim.

- Tôi đã nhìn thấy con chim chúa.

Nghe tiếng người nói sau lưng, Ngần quay lại và nhận ra người đàn ông cùng viện với Thư.

- Bác nhìn thấy thật à? - Ngần hỏi - Sao bác biết?

- Con chim bay ở giữa đàn. - Người đàn ông nhìn về bãi vải nói. Nó có đôi cánh dài, rộng gấp đôi những con khác. Nó bay nhanh nhưng đập cánh rất ít. Chỉ có con chim chúa mới có chiếc lông màu đỏ.

Câu nói của người đàn ông bỗng làm cho Ngần dâng lên một cảm xúc lạ lùng. Cô mở chiếc khăn ra. Gió xuân ấm áp phủ lên mặt cô. Và từ đó cho tới khi đi ngủ, Ngần nao nức lạ thường. Ngày mai cô sẽ dậy thật sớm để đi tìm chiếc lông chim màu đỏ.

Ngần đã khóc nức lên trong buổi sớm mùa xuân. Khi bước ra sân, cô thấy những chiếc lông chim rụng ngay ở sân nhà cô. Sáng sớm hôm nay, bầy chim từ bãi vải đã bay cắt qua làng cô để trở về vùng đất ngập nước. Và giữa những chiếc lông chim màu trắng là một chiếc lông chim màu đỏ như lửa. Ngần nhặt chiếc lông chim lên. Cô để chiếc lông chim trong lòng bàn tay. Chiếc lông chim khe khẽ rung lên bởi hơi thở của Ngần. Cô vội mang chiếc lông chim màu đỏ vào nhà mở chiếc khăn tay và đặt nó lên đó ngắm nhìn, lòng ngập tràn hạnh phúc.

Suốt ngày hôm đó, Ngần cười nói khác thường. Đến khuya, khi tin chắc mọi người đã ngủ say, Ngần rón rén trở dậy. Cô vịn to đèn, run rẩy lấy ra chiếc gương rồi lại ấp chiếc gương vào ngực, người run bắn. Cuối cùng cô đưa chiếc gương lên ngang mặt mãi lâu sau mới lấy hết can đảm và

từ từ mở mắt ra. Cô nhìn vào gương. Thật kỳ lạ, cô thấy mình không hề xấu xí như ngày xưa, nước da không phải khô và sạm, mà rúm nắng, khỏe mạnh, đôi môi không hề có rộp mà mọng ướm. Cô từ từ đưa tay lên mái tóc. Mái tóc cô dày và mềm mại.

Cô soi gương, rồi bỏ gương đi. Rồi cô lại soi, lại bỏ, mỗi lúc lòng tin về nhan sắc của mình càng mạnh mẽ.

Ngày hôm sau, cô đi chơi khắp làng. Bạn gái cô kéo cô lại và thì thầm: "Yêu rồi phải không?", "Yêu ai mà yêu" - cô cãi. Bạn gái cô nói: Đừng có giấu tao, mày đẹp ra như thế này... Đúng là! "Gái phải hơi trai như thái lái...". Cô đỏ mặt sung sướng. Cô không muốn nói về chiếc lông chim màu đỏ. Cô không tin chuyện thần tiên. Nhưng cô không lý giải được vì sao lại thế. Chỉ có điều không ai cho cô là xấu. Chỉ có cô nghĩ mình xấu xí và tự ti về nhan sắc của mình.

Điều ấy chỉ mình Thư biết. Và anh yêu cô lạ lùng. Anh phải kéo cô ra khỏi sự mặc cảm ghê gớm đó. Chỉ làm như thế, anh mới có được cô. Và anh đã bỏ mọi công sức lang thang đến nhiều vùng để tìm được chiếc lông chim màu đỏ. Anh đã nhờ một đồng nghiệp về làng Ngần trong mùa chim di cư trở về và bí mật thả chiếc lông chim màu đỏ xuống trước cửa nhà cô.

Mấy ngày sau, người đàn ông cũng ra đi. Ngần viết lá thư đầu tiên cho Thư và nhờ người đàn ông ấy chuyển giúp. Lá thư chỉ vền vện mấy dòng: "Em yêu anh. Ngày nào em cũng mong anh trở về. Hãy về với em! Ngần".

VÒNG NGUYỆT QUẼ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Khúc Hát Của Dòng Sông

Khác với mọi năm, năm nay mưa sớm. Sông Đáy mùa nước cạn thất lại, gầy mảnh mà bây giờ nước dềnh lên, đẩy đôi bờ hút xa. Sau bữa cơm chiều ăn sớm, tôi khoác áo mưa đi ra sông thay bè vó cho ông Tường. Hàng năm vào tháng bảy, tôi đều nghỉ phép về quê vào mùa nước. Tôi và ông Tường đóng chung một cái bè vó ở gần cống sông. Tôi làm bè vó không phải để kiếm tiền. Đây là thú chơi của tôi. Kỳ diệu biết bao khi được ngồi trong chiếc lều nhỏ trên một chiếc sạp tre, với một cái điếu cày, một ấm chè đặc ủ trong giỏ và ngoài trời mưa rả rích suốt đêm. Và cứ mười phút tôi và ông Tường lại thay nhau kéo vó. Sớm hôm sau tôi tháo chiếc giỏ nổi dưới đáy vó, trút cá ra và mang vào đình làng bán. Chúng tôi chia ca kéo đêm, nhưng thường là cả hai cùng thức, vừa kéo vó, vừa nói đủ thứ chuyện chẳng ra đầu ra đuôi gì cả.

Thấy tôi lò dò ra lều, ông Tường hỏi:

- Sớm thế chú mày? Cơm nước gì chưa?

- Cháu ăn rồi, ông ạ.

- Đêm nay uống rượu nhé - ông Tường nói - Lão vừa kéo được con chép khá lắm. Chép sông thịt dẻo và ngọt hơn chép đồng.

Khoảng mười giờ đêm, cuộc rượu của chúng tôi mới bắt đầu. Và khi đưa đến chén thứ ba vào bụng tôi đã thấy cái lều bồng bênh.

- Ông này, người ta nói sông làng mình có ma. Họ nói những đêm mưa thường có một con đò lượn lơ giữa sông.

- Có con đò như thế, nhưng không phải ma - ông Tường bỗng trầm ngâm. Ngoài lều mưa vẫn rả rích như chẳng bao giờ ngơi - Mùa nước năm nào mà lão chẳng đóng bè vó. Lão có thấy chiếc đò đó đôi lần. Không nhìn thấy người đò nhưng nghe tiếng âm i lạ lắm. Lần đầu nghe thấy sợ sớn đái, nhưng sau thì hết sợ. Tiếng âm i ấy buồn và ấm lắm, có lẽ đó là hồn người chết thưở xưa. Cứ tạnh mưa thì con đò và tiếng âm i biến mất.

Tôi ngồi im lặng nhìn ra dòng sông. Trời tối mịt và mưa tầm tã. Ông Tường cũng ngồi im lặng. Một lát sau ông ngả lưng xuống và nói:

- Lão nghỉ một tí, chú mày kéo thay lão đến canh ba.

- Ông cứ nghỉ đi - Tôi nói và vặn nhỏ ngọn đèn.

Bỗng gió lùa vào lều làm ngọn đèn phụt tắt. Bóng tối trùm kín. Trong bóng tối mênh mang và tiếng mưa triền miên vỗ trên mặt sông, tôi lại nghĩ đến chiếc đò mà ông Tường kể cho tôi. Tôi co mình trong tấm chăn mỏng. Đâu đây có tiếng cá quẫy trong dòng nước chảy xiết. Cuối canh hai, tôi nghe có tiếng mái chèo quậy nước và cả tiếng âm i. Và giữa dòng sông chợt hiện lên một con đò. Trời tối lắm, tôi khó nhận ra những vật ở gần nhưng lại nhìn thấy rất rõ con đò từ xa. Hay câu chuyện của người làng kể ám ảnh trong tâm trí tôi. Một chàng trai chui ra khỏi mũi đò. Anh đẹp lắm, vẻ đẹp của một người sông nước. Anh nhìn tôi nhoèn cười và hỏi:

- Anh bạn kéo vó à? Có điều thuốc nào không? Thuốc tở ướn nhèm cả rồi.

- Tôi chỉ có thuốc Lào thôi.

- Còn gì hơn thuốc Lào.

Tôi đưa điều cày và thuốc cho anh. Anh bỏ thuốc và lấy bụi nhùi thổi lửa. Gió thổi mạnh thế mà ngọn lửa trong tay anh cháy như không. Hút xong anh đưa điều cho tôi và nói:

- Cảm ơn anh bạn. Anh bạn người làng này hả?

- Vâng. Thế anh ở đâu nhỉ? - Tôi hỏi và nhìn anh nghi ngờ.

- Sông đâu thì quê đó đấy. Cậu không tin chứ gì, không quan trọng.

Anh nhoén cười nhìn tôi rồi cất giọng khê hát. Ôi, tiếng hát lạ lùng làm sao. Tôi quên ngay mọi sự nghi ngờ về anh. Tôi thấy người mình nhẹ bẫng. Chiếc lều vó cứ bồng bênh như trôi qua khỏi bờ cỏ. Bất chợt anh ngừng hát, lắc đầu thở dài. Mãi lâu sau tôi mới tỉnh cơn mê vì giọng hát của anh.

Anh tên là gì? - Tôi hỏi.

- Tôi tên Chi họ Trương, người đời gọi là Trương Chi.

- Trương Chi, Trương Chi - Tôi cười khẩy - Anh cũng là người hay tếu.

- Cậu không tin thì thôi.

Anh nói buồn buồn và thở dài. Chợt trong tôi vọng về tiếng hát ru của bà tôi thuở xưa. Bà tôi quấn khăn mỏ quạ, suốt ngày nhai trầu hát ru tôi bằng câu hát: Ngày xưa có anh Trương Chi, người thì thậm xấu, hát thì thậm hay. Khi chúng tôi đã lớn, bà tôi vẫn hát câu ấy. Có lần tôi hỏi bà: "Bà yêu anh Trương Chi à?". Bà tôi mỉm yêu: "Tổ bố mày, chứ anh Trương Chi còn để trước bà mấy đời. Ngày xưa cụ kỵ chúng mày đã hát Trương Chi rồi. Người đâu mà ngoan mà giỏi thế, chỉ khổ cái là xấu người".

- Anh nói dối vừa chứ - Tôi cảm thấy khó chịu - Trương Chi, ông ấy chết từ vạn đời nay rồi.

- Đúng thế, chúng nó giết tôi, cắt lưỡi tôi để không hát được nữa. Nhưng chúng quên không móc trái tim tôi. Bởi vậy tôi vẫn còn sống đến

bây giờ

- Nhưng anh còn quá trẻ.

- Cậu hỏi cũng phải đấy. Nhưng thế này. Ngày xưa ông tôi cũng làm nghề chài lưới. Một hôm ông thả lưới vớt được cái lọ vàng. Lờn đồn đến tai quan. Quan đến đòi thu cái lọ. Ông tôi phải nộp cho quan. Quan cầm cái lọ dốc ngược để đổ ít nước sông còn đọng trong lọ. Từ trong lọ một con hến trắng rơi xuống cát. Ông tôi nhặt con hến trắng bỏ vào cái chậu sành. Đêm đêm, khi ông tôi đi ngủ thì con hến trắng từ từ mở miệng và hát. Ông tôi thuộc câu hát ấy, truyền lại cho bố tôi. Ai thuộc được câu hát ấy thì trẻ mãi.

- Người ta bảo anh xấu xí lắm cơ mà?

Nghe tôi hỏi anh cười phá lên. Một lát sau anh chậm rãi nói:

- Bọn quan lại ghét tôi nên nói xấu tôi như thế. Tôi sống ở trên sông nên ít người biết mặt. Chúng tuyên truyền mãi, mọi người cũng dần dần tin theo.

Mưa vơi đi từ lúc nào không biết. Bỗng anh giật mình kêu lên:

- Tạnh mưa mất rồi. Tôi đi đây, hẹn gặp lại nhé.

Anh nói xong vội vã bơi thuyền ra sông, từ từ biến mất. Tôi hoảng hốt quờ tay làm đổ chiếc diều cày trong góc lều. Ông Tưởng tỉnh giấc hỏi:

- Buồn ngủ hả? Để lão dậy thay cho.

- Không. Không, ông cứ ngủ đi. - Tôi lắp bắp - Cháu tìm cái bật lửa.

- Ờ ờ, lúc nào buồn ngủ thì gọi lão.

Tôi hút liên tục ba điếu thuốc lào như để xua đi những hình ảnh mộng mị vừa rồi. Nhưng đầu óc cứ vánh vất lạ thường. Trời lại mưa, tiếng mưa

dàn dạt trên mặt sông. Chiếc đò có tiếng âm ỉ hiện ra, và lặng lẽ bơi về phía tôi.

- Năm nay mưa gió thế này thì mùa màng lại thất bát. Này, mấy đêm vừa rồi quan phủ có việc gì mà thúc trống ghê thế?

- Bây giờ làm gì có quan phủ - Tôi trả lời anh - Đây là trống canh đê của ban chống lụt. Anh buộc thuyền lên bè uống nước.

Buộc thuyền xong, anh leo lên bè vó. Tôi thấy anh đội nón chóp và chân quấn xà cạp, liền hỏi:

- Bây giờ mà anh vẫn ăn mặc kiểu này à? Cứ như lính lệ ngày xưa ấy.

- Tôi là lính đấy chứ. Dẹp xong giặc, tôi về tiếp tục làm nghề chài lưới.

Năm mười tám tuổi, Trương Chi đi lính. Anh chỉ huy một đội quân thủy, và góp nhiều chiến tích đánh bại giặc ngoại xâm. Hết giặc giã anh trở về con sông quê hương sống bằng nghề chài lưới. Những đêm có trăng, anh thường gác chèo cho thuyền trôi theo dòng và cất tiếng hát. Những ngọn gió sông như những nàng tiên cánh mỏng mang câu hát của anh đi mãi. Và những ngọn gió sông mang tiếng hát của anh vào phòng Mị Nương. Gặp câu hát Trương Chi, tuổi dậy thì của Mị Nương bừng dậy như một ngọn lửa. Đêm đêm, nghe câu hát, nàng không sao ngủ được. Trái tim nàng canh cánh lo âu và phập phồng hạnh phúc. Rồi nàng đem lòng yêu người có giọng hát. Tháng ngày trôi đi, nàng thuộc lòng từng câu hát mà không thấy mặt người. Và thế, nàng bỏ ăn, bỏ uống, mắt phượng mày ngài ủ rũ. Nàng bỏ cả những thú chơi trong dinh quan thừa tướng. Suốt ngày đêm nàng nằm trong phòng gấm mà tưởng nhớ đến người có giọng hát kia. Quan thừa tướng lệnh cho người hầu đi khắp nơi tìm thầy thuốc giỏi về cứu chữa cho nàng. Nhưng tất cả thầy cao thuốc mạnh đều vô hiệu.

Đến một ngày kia, sức khỏe và tinh thần của Mị Nương sụp hẳn xuống, chỉ còn cách cái chết một phân. Bỗng một đêm Mị Nương gọi người hầu nữ vào và nói:

- Ta có một việc nhờ em. Nếu em không giúp được thì ta không sống nổi. Em có nghe thấy tiếng hát những đêm trăng từ sông vắng tới không? Ta mong được nhìn thấy mặt người con trai có giọng hát đó và sau đó chết cũng cam lòng. Đêm nay, em trốn ra khỏi dinh tìm người ấy cho ta và nói rõ lòng ta thương nhớ chàng mà sinh đau ốm.

Đêm ấy, người hầu nữ bí mật ra khỏi dinh đi tìm người có giọng hát trên sông. Người hầu nữ gặp Trương Chi, kể cho chàng nghe sự tình và mời chàng vào dinh để gặp Mị Nương. Trương Chi một mực từ chối. Người hầu nữ khóc lóc và nói:

- Dẫu cô nương tôi chưa nhìn thấy mặt chàng, nhưng đã đem lòng yêu khôn xiết mà sinh bệnh nặng. Nếu chàng không đến gặp cô nương tôi, cô nương tôi chết mất, chàng ơi.

Nói xong người hầu nữ lấy chiếc trâm vàng đưa cho Trương Chi và nói:

- Chàng cầm lấy vật này làm tin. Cô nương tôi dặn gửi cho chàng.

Trương Chi đón lấy chiếc trâm vàng, lòng cảm động khôn tả. Rồi gạt mọi do dự áy náy, chàng vội vã lên bờ theo người hầu nữ về dinh. Lợi dụng đêm tối, người hầu nữ dẫn Trương Chi đường tắt đến dinh Mị Nương.

Khi nhìn thấy Trương Chi, Mị Nương sững sờ:

- Chàng, có phải chàng đấy không? Em đợi chàng lâu quá.

- Xin cô nương tha thứ cho kẻ quê mùa dám đặt chân đến chốn thềm hoa - Trương Chi cúi đầu nói.

- Chàng đừng nói vậy mà tan nát lòng em. Em đã nghe tiếng hát của chàng. Bây giờ em không thể thiếu tiếng hát của chàng được nữa.

- Có gì đâu, những đêm trăng cô nương cứ ra lầu, tôi chèo đò đến khúc sông này và hát cho cô nương nghe.

- Nhưng em yêu chàng. Em muốn cùng chàng...

Nói đến đó Mị Nương òa khóc.

- Xin đa tạ cô nương. Có lẽ cô nương nên nghỉ ngơi thuốc thang cho khỏi bệnh.

- Em không có bệnh gì cả. Em chỉ nhớ thương chàng mà sinh tiêu tụy.

- Xin cô nương tỉnh lại. Tôi là kẻ chài lưới đâu dám làm điều của người quyền danh. Tôi đã phạm tội lớn là đặt chân đến đây. Bây giờ muộn rồi, xin cô nương cho tôi trở lại với con đò và dòng sông của tôi.

Mị Nương nghe nói vậy lại òa khóc. Lúc sau, nàng lau nước mắt và nói:

- Bây giờ em không thể giữ chàng được. Nhưng nếu mai này có trát quan cha cho gọi chàng vào dinh thì chàng đừng sợ gì. Em đợi chàng.

Sau đó dăm ngày, có lính mang trát gọi Trương Chi vào dinh. Quan thừa tướng cầm gậy son chỉ vào chàng và hỏi:

- Anh hát hay lắm có phải không?

- Thưa quan, tôi là kẻ làm nghề chài lưới, biết vọc vạch vài câu hát của cha ông để lại, đêm buồn thì mang ra hát.

- Con gái ta là Mị Nương đang bệnh, muốn nghe hát. Trong dinh ta không thiếu gì bọn hát xướng và làm trò vui, nhưng con gái ta muốn nghe

tiếng hát của kẻ lang thang như người, nên ta gọi người vào dinh hát cho con gái ta nghe. Người làm con gái ta vui, ta thưởng. Nếu trái lệnh ta chém đầu.

Lính hầu đưa Trương Chi vào một căn phòng rộng được ngăn đôi bằng những tấm trướng lớn. Phần trong phía sau tấm trướng là nơi Mị Nương ngồi để nghe đàn cùng vài ba người hầu nữ. Thế nhưng Trương Chi không hát được một câu nào. Suốt hai ngày bọn hầu cận quan thừa tướng hết mang vàng bạc, châu báu ra dụ dỗ lại đến dọa chém đầu, nhưng chàng cũng không mở miệng hát lấy một câu. Cuối cùng chàng nói với quan thừa tướng:

- Tôi không tham vàng bạc cũng không sợ cái chết, chỉ vì không có dòng sông, không có con đò và những ngọn gió của bờ bãi, tôi không làm sao hát được.

- Vậy thì hãy về với sông, với đò của người - Quan thừa tướng nhếch mép cười và nói - Nhưng ta cấm người đến hát ở khúc sông này.

Rồi lính hầu đuổi chàng ra khỏi dinh. Trương Chi lại trở về với con đò và dòng sông quê hương chàng. Đêm đêm, chàng lại gác chèo, ngồi tựa mạn đò và cất tiếng hát. Những ngọn gió sông như những nàng tiên lại mang những câu hát của chàng đi khắp nơi và đến dinh Mị Nương. Nàng càng héo hon, mòn mỏi. Quan thừa tướng lo lắng và nguyện rửa lũ thầy thuốc ngu dốt mà tham lam. Một hôm, quan thừa tướng vào và hỏi Mị Nương:

- Cha rất đau lòng vì bệnh tình của con. Con muốn gì cha cũng làm để cho con khỏi bệnh.

- Thật không cha - Mị Nương vội nói - Có thật cha chiều con mọi điều không?

- Có bao giờ cha từ chối con điều gì đâu? Tất cả của cái trong dinh này là của con. Con muốn gì cũng được.

- Cha ơi! Con muốn... muốn lấy chàng...

- Con muốn lấy chồng ư? Đúng rồi, con sẽ lấy chồng. Cha sẽ tìm cho con một tấm chồng xứng giá.

- Con muốn lấy chàng trai hát trên sông mà thôi. Chàng Trương Chi làm nghề chài lưới cha ạ.

- Sao? Con muốn lấy cái thằng hát rong trên sông ấy ư?

- Vâng chính chàng, chính người mà con đòi cha gọi vào dinh để hát cho con nghe đấy.

- Trời ơi! Con tôi điên mất rồi.

- Không. Con không điên. Con yêu chàng. Vì thương nhớ chàng mà con sinh bệnh. Chỉ có chàng mới chữa lành bệnh của con, cha ạ.

Khi biết rõ con gái mình tương tư kẻ quê mùa chài lưới trên sông, quan thừa tướng hầm hầm nổi giận:

- Con thật đáng tội chết. Nếu người đời biết được chuyện này, thì danh giá của cha còn gì nữa.

Nói xong, quan thừa tướng rũ tay áo bỏ đi. Cũng từ hôm đó bệnh tình Mị Nương vô cùng trầm trọng, không một thứ thuốc nào chữa được. Nàng nằm trên giường gấm, thoi thóp thở. Một tên nịnh thần biết chuyện bèn tâu với quan thừa tướng:

- Bẩm quan, tên lái đò kia chính là một con cá quả sống lâu năm dưới sông hóa thành tinh, mang tiếng hát ám hại các cô gái đẹp bên sông. Nếu quan cứ để cho nó lớn vớn ở khúc sông này thì bệnh tình cô nương không

sao khỏi được. Bây giờ chỉ có cách là đuổi hắn đi nơi khác. Nếu hắn không nghe thì giết quách đi cho khỏi vạ về sau.

Nghe nói vậy, quan thừa tướng liền ra lệnh cho tên nịnh thần chọn mấy tên lính đến đêm tối ra khỏi dinh tìm gặp Trương Chi.

Đêm ấy, kẻ nịnh thần cùng dăm tên lính lên thuyền, bơi đến gặp Trương Chi. Gặp chàng, tên nịnh thần nói:

- Anh phải đi khỏi khúc sông này ngay đêm nay. Đó là lệnh quan thừa tướng.

- Thưa ông, đây là con sông quê hương tôi. Tôi sinh ra và lớn lên ở đây. Tại sao tôi lại rời bỏ dòng sông này?

- Đây là lệnh quan thừa tướng.

- Thưa ông, tôi không phải là kẻ tham lam mà nhận vàng bạc để rời bỏ nơi này. Hơn nữa, tôi đã mang lòng thương nhớ một người con gái bên sông. Thiếu tiếng hát tôi có lẽ nàng sẽ đau khổ lắm. Tôi ở lại đây cũng để hát cho nàng nghe, thà chết chứ không rời xa khúc sông này được.

- Thằng này láo thật, dám chống lệnh quan - tên nịnh thần thét lên - Lính đâu, bắt nhỏ nó ra.

Nghe lệnh, những tên lính khỏe nhảy sang dò Trương Chi, vung dao băm nát thi thể chàng.

Sáng hôm sau, dân hai bên bờ nhìn thấy xác chàng bị băm nát nổi bập bềnh giữa sông. Họ hò nhau ra vớt. Nhưng cứ bơi thuyền đến gần là xác chàng lại từ từ chìm xuống. Dân làng thất kinh không dám vớt nữa. Họ lập bàn thờ hai bên bờ, làm ma cho chàng.

Khi Mị Nương nghe tin dữ ấy, nàng kêu lên, thổ ra huyết và chết. Sau khi Mị Nương chết, một người gia sư già chuyên dạy kinh sử cho Mị Nương và con gái của các quan cáo bệnh lui về quê. Một đêm ông tắm rửa sạch sẽ, đốt trầm rồi mở tấm lụa bạch ra và viết:

Ngày xưa có anh Trương Chi

Người thì thật đẹp, hát thì thật hay.

Viết xong bài thơ ấy thì ông mất. Bài thơ ấy được bầm báo cho quan thừa tướng biết. Viên quan cho lính sục đến nhà người gia sư lấy đi tấm lụa bạch có đề thơ và chữa câu, thay chữ bài thơ rất nhiều. Còn Mị Nương sau khi chết được chôn cất ngay trong dinh viên thừa tướng. Ít lâu sau trên mộ nàng mọc lên một loài cây, lá xanh, thân mảnh. Loài cây này chỉ nở hoa vào lúc đêm khuya. Những bông hoa màu trắng tinh khiết, tỏa hương thơm nhẹ, đến gần sáng thì hoa tàn. Về sau có người gọi đó là hoa Quỳnh.

Tôi chợt tỉnh giấc, bàng hoàng một lúc mới nhận ra mình đang nằm trong vó bè. Người tôi nóng ran, cổ họng đau và khản. Ngoài cửa lều, ông Tường đã dậy từ lúc nào đang ngồi hút thuốc. Mặt sông hưng hửng. Mưa đã ngớt.

- Dậy rồi à? - Ông Tường hỏi - Chú mày bị cảm lạnh đấy. Đêm qua lão thấy chú ú ớ nói mê nhiều lắm. Lão sờ trán chú thấy nóng ran. Chút nữa tạnh hẳn về bảo bà lão lấy lá xông là nhẹ ngay. Mà chú mày lo lấy vợ đi. Ở nhà còn có bố mẹ anh em, khi ốm đau có người chăm sóc, chứ làm ngoài tỉnh những lúc như thế này khổ lắm. Nhưng lấy thì chọn con nhà danh giá, có địa vị mà lấy, đàn ông như chú thế mới tốt.

Tôi khật khừ ngồi dậy, người đau ê ẩm:

- Thế chiếc thuyền đâu rồi ông?

- Thuyền nào?

- Cái thuyền...

Tôi nói mà thấy đầu óc mình như có mây bay, gió thổi.

- Có thuyền bè nào đâu. Lúc sớm lão định gọi chú dậy lại thôi. Có người chết trôi lẫn quần trước bè vó. Lão lội ra định vớt người ta lên bờ, nhưng không kịp. Nước nó xoáy ra xa và cuốn xuôi dòng mất. Thật tội quá, không biết người ở đâu. Năm nào mùa nước mà chẳng có người chết trôi.

Tôi khoác tấm chăn chiên lên người, ngồi nhìn ra mặt sông ngầu đỏ. Tôi nghĩ đến Thủy.

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Lời Hứa Của Thời Gian

Khi hoàng hôn đổ xuống những đồi thông thì gió nổi lên. Tiếng gió u u không dứt cho đến sáng sớm hôm sau. Đối với ông Miêng, giấc ngủ không còn quan trọng nữa. Ông có thể thức suốt đêm, hoặc ngồi trong ngôi nhà dưới chân đồi, hoặc đi lang thang trong rừng thông sẫm tối và sạch sẽ. Buồn ngủ lúc nào thì ông ngủ lúc đó. Có ngày ông ngủ suốt buổi chiều trên lớp lá thông dày ở đỉnh đồi. Ông tin, một ngày nào đó ông sẽ ngủ mãi mãi trên thảm lá thông này. Ý nghĩ ấy làm ông hạnh phúc. Chính trên những quả đồi này, năm 1972, cả tiểu đội của ông chỉ còn sót lại một người. Đó chính là ông. Sau trận đánh chiều đó, ông ngất đi vì ba vết thương trên người. Khi ông tỉnh dậy trời đã khuya. Đêm ấy trời đầy sao. Cả vùng đồi im phăng phắc. Ông gượng ngồi dậy. Trong ánh sáng mờ của sao và vầng trăng đầu tháng, ông nhận ra đồng đội ông đang nằm như ngủ, bình yên trên đỉnh đồi. Ông đã cất tiếng gọi. Tất cả đã hy sinh. Tiếng gọi của ông đêm ấy vang trên những quả đồi trơ trụi và vọng mãi đến tận bây giờ.

Sau chiến tranh, ông về thăm quê và quyết định trở lại vùng đồi này. Trở lại vùng đồi này, ông mang theo một người đàn bà trẻ. Người đàn bà đó là vợ ông. Người đã chờ đợi ông suốt mười năm cuối cùng của cuộc chiến tranh.

Ngày ông dắt vợ đến vùng đồi bà ngơ ngác nhìn cỏi hoang vu và hỏi:

- Chúng mình đến đây làm gì hở anh?

- Để sống.

Ông Miêng nói một câu ngắn gọn như vậy. Rồi những ngày sau đó ông dựng một ngôi nhà nhỏ dưới chân đồi. Chính quyền địa phương không một chút đắn đo cho phép ông được sống ở đó. Một năm sau ngày đến vùng đồi, ông bắt đầu trồng thông. Ông nói với vợ:

- Anh sẽ trồng thông kín những quả đồi này.
- Bao giờ mới kín được? Người vợ lo lắng hỏi.
- Anh không biết - Ông nói - Nhưng anh sẽ trồng và sẽ trồng kín.

Những đêm trăng sáng, ông thường ngồi im lặng nhìn lên đỉnh đồi. Mây lững lờ bay qua đỉnh đồi, và ông nghe tiếng ông gọi đồng đội mình. Những đêm như thế, ông thường đi lên đỉnh đồi và trở về nhà rất khuya. Vợ ông sợ hãi hỏi:

- Anh lên đó làm gì?
- Anh lên thăm bạn anh.
- Có ma nào ở trên đó mà anh thăm. Anh làm sao thế? Em sợ lắm.

Anh ôm chặt vợ vào lòng và thì thầm:

- Tất cả đang ngủ trên đó.

Vợ chồng ông Miêng sống trên vùng đồi như sống trên một vùng đảo hoang. Có những tuần lễ không một bóng người đi qua. Người dân ở đó không biết làm gì ở vùng đồi sỏi đá và còn sót lại cả mình từ chiến tranh này. Ông Miêng trồng tất cả những thứ gì có thể mọc được trên đất đồi này quanh ngôi nhà nhỏ và nuôi tất cả những gì có thể sống được ở đây. Sau một năm, vùng đồi đỡ hoang vu hơn bởi những màu xanh đầu tiên được nhen lên và bởi tiếng gà tiếng chó. Ngày đầu tiên ông Miêng đến Sở lâm nghiệp tỉnh xin cây thông non để trồng. Người ở Sở Lâm nghiệp nói giá

mỗi cây thông non cho ông biết. Và nhanh hơn máy, ông ta tính cho một món tiền khổng lồ mà ông Miêng phải trả.

Tôi không có tiền. Tôi chỉ xin để trồng thôi. - Ông Miêng nói. Người Sở Lâm nghiệp tròn mắt: "Thế thì ông lấy lá thông mà trồng". Nghe vậy, ông Miêng bỏ đi. Ông gặp lãnh đạo tỉnh. "Không. Tôi giúp tỉnh trồng thông kín những quả đồi đó. Tôi chỉ trồng thông thôi. Tôi không lấy công, không lấy gì hết". Lãnh đạo tỉnh nhìn ông khó hiểu. Ông nói: "Tất cả đồng đội tôi đã chết trên quả đồi kia. Bây giờ họ đang ngủ ở đó. Khi nào thông mọc kín những quả đồi thì tôi sẽ trở về quê". Lãnh đạo tỉnh ôm lấy ông. Sau đó Sở Lâm nghiệp cấp cây giống cho ông. Ông Miêng bỏ hết số tiền ông có mua một con trâu để chở cây giống và giúp ông những việc khác. Mỗi tháng, ông đánh xe trâu đưa vợ xuống thị xã một lần để mua sắm những thứ cần thiết cho hai vợ chồng hoặc mang bán một ít gia cầm. Những buổi chiều bớt việc, ông thường dắt con trâu đi lang thang quanh vùng đồi để tìm cho nó một đám cỏ ngon.

Có lúc con trâu dừng bước ngẩng cao đầu nhìn về dãy Trường Sơn xanh mờ. Nó bứt rứt lắc chiếc mõ tre đeo nơi cổ. Tiếng mõ tre vang lên đơn điệu và khắc khoải. Nhiều đêm, con trâu đánh sừng suốt đêm vào những gióng tre chắn cửa. Và tiếng nó thở hắt ra như một tiếng thở dài. Những lúc ấy, ông Miêng tỉnh giấc. Ông cầm chiếc đèn bão ra chuồng trâu. Con trâu ngược đôi mắt ướt nhìn ông. Ông bước lại bên con trâu, vuốt ve cái khoáy trắng trên trán con trâu và thì thầm: "Khi thông phủ kín những quả đồi, tao sẽ thả mày về với rừng".

Hai năm sau, những cây thông được trồng đã bắt đầu rít gió. Đêm đêm, gió u u thổi qua rừng thông non trên sườn đồi. Và trong tiếng gió thổi lúc gần sáng có tiếng trâu khua sừng và thở gấp vừa náo nức vừa buồn bã. Những đám mây mang hình người lơ lửng trôi qua những đỉnh đồi trong ánh trăng non. Nhiều đêm như thế, vợ ông đã khóc và đòi ông dời bỏ vùng đồi về quê.

Rồi vợ ông mang thai, ông ôm vợ và nói: "Chúng mình sẽ có một thằng con trai. Vùng đồi này sẽ có thêm một người trồng thông". Nhưng ngày vợ ông sinh là ngày khùng khiếp nhất trong đời ông. Đứa bé không thành người. Nó chết ngay sau khi được sinh ra. Ông đã bọc đứa con trong chiếc áo lính bạc trắng của mình và đi quá nửa ngày đường xe trâu đưa đứa bé về vùng đồi. Ông chôn đứa bé trên đỉnh đồi nơi cả tiểu đội của ông đã nằm ở đó. Những ngày sau đó thỉnh thoảng ông để cho vợ đánh chiếc xe trâu lọc cọc về thị xã chơi với người quen cho khuây khỏa. Còn ông lại lao vào trồng thông từ sáng đến tối. Vợ ông xuống thị xã và đôi khi ở lại vài ngày. Nhiều đêm chị hoảng hốt đòi ông trở về quê. Nhưng ông chỉ im lặng. Ông quyết liệt trồng thông phủ kín những quả đồi và quyết liệt có con. Vợ ông mỗi ngày một ít nói và đánh xe trâu về thị xã nhiều hơn. Cho đến một ngày, ông không thấy vợ trở về. Ông về thị xã tìm vợ. Vợ ông để lại chiếc xe trâu ở nhà người quen cùng với lời xin ông tha thứ và vĩnh biệt ông. Vợ ông đã không chịu nổi cuộc sống ngày dương đêm âm của vùng đồi. Và chị quá sợ hãi phải sinh nở với ông. Người bạn đã nói với chị là ông nhiễm chất độc da cam. Ông chỉ có thể sinh ra những đứa trẻ không thành người. Chị đã bỏ ông, bỏ vùng đồi đi theo một người đàn ông khác mà chị gặp và trở nên thân thiết trong những lần đánh xe trâu về thị xã.

Ông chết lặng khi nghe tin ấy. Lần đầu tiên trong đời ông thấy mình như kiệt sức. Ông tựa vào con trâu và run lấy bầy. Ông không đi tìm vợ. Ông cũng không có ý đánh xe trở về vùng đồi. Ra khỏi thị xã, ông nằm xuống thùng xe và mặc cho con trâu kéo cỗ xe đi về đâu thì đi. Ông nằm trên đồng cỏ đã héo khô trên thùng xe, người như lên cơn sốt. Mặt trời dần tắt. Bóng tối phủ dần lên con đường. Con trâu vẫn kiên nhẫn bước đi từng bước.

Khi con trâu lắc mõ và rống lên một tiếng dài thì ông mới tỉnh khỏi cơn sốt của đau đớn. Ông ngồi dậy và sửng sốt nhận ra cỗ xe đã dừng trước ngôi nhà của ông dưới chân đồi. Ngôi nhà nằm im lìm trong bóng tối mờ. Hai con chó thấy ông về mừng rỡ tru lên khe khẽ. Ông mệt mỏi bước

xuống khỏi thùng xe. Gió đêm bắt đầu thổi. Những lá thông rung lên. Ông lặng lẽ bước lên đỉnh đồi. Hai con chó lặng lẽ, lẻo đẻo theo sau ông. Ông đến ngồi bên cạnh nấm mộ nhỏ của đứa con xấu số bên một gốc thông nhỏ. Ông khóc.

Đêm đó, ông lên cơn sốt thật. Trong cơn mê man, ông thấy đồng đội ông ôm súng nằm phủ kín những quả đồi. Ông đi lang thang trên những quả đồi và gọi tên đồng đội. Không ai trả lời ông. Tất cả đã yên nghỉ mãi mãi trên những quả đồi kia. Ông nằm bệt trên giường hai ngày liền. Một nhân viên của trạm cây giống lên thăm ông. Thấy ông ốm, anh ta vội đón một nữ y tá đến thăm bệnh và chăm sóc ông. Mấy ngày sau ông khỏi và lại đánh xe đến trạm cây giống lấy thông con. Ông lại trông thông từ sáng đến tối mịt. Lúc nào đói thì nấu ăn, lúc nào mệt thì nằm ngủ, không theo quy luật nào cả.

Cứ khoảng một tháng, ông Miêng lại đánh xe về thị xã. Sau khi mua sắm những thứ cần thiết cho sinh hoạt và công việc, ông ghé qua nhà quen của vợ chồng ông.

"Có thấy cô ấy về đây không?"

Khi gặp người quen, ông thường hỏi câu đó. Người đàn bà nhìn ông vừa ái ngại vừa như có lỗi và lắc đầu. Và trước khi bước lên xe để trở về ông đều nói: "Có gặp vợ tôi thì bảo với cô ấy là tôi vẫn đợi cô ấy".

Mỗi lần từ thị xã trở về, ông Miêng thường ghé thăm cô y tá đã chăm sóc ông cái bệnh ông ốm. Cô y tá tên là Hoa, làm việc ở một trạm xá gần đó. Ông thường mang cho chị lúc thì một ít trái cây, lúc thì một hai chục trứng gà. Hai người nói chuyện vẫn vợ về vùng đồi. Dần dần họ trở nên thân thiết. Những lúc rảnh rỗi Hoa đạp xe lên thăm ông. Ông Miêng dẫn chị lên đỉnh đồi để chỉ cho chị những cây thông mới trồng.

Những cây thông cứ từng ngày mọc lên trên những quả đồi sỏi đá. Ngày nào đến thăm, chị cũng ở lại ăn cơm chiều với ông. Hai người ngồi ăn cơm bên ngọn đèn chai trong tiếng gió thổi qua những đồi thông.

Một buổi chiều đưa Hoa lên đỉnh đồi, ông Miêng đã nói với chị: "Không có người thì chẳng làm sao, nhưng đã có người đến đây rồi thì tôi thấy mình lẻ loi quá". Nghe ông Miêng nói vậy, Hoa im lặng và đi xuống chân đồi. Ông Miêng bước theo và nói khẽ: "Ngày nào không có Hoa lên đây, tôi buồn lắm". Càng nghe ông Miêng nói, Hoa càng bước vội hơn. Đến ngôi nhà của ông Miêng dưới chân đồi, Hoa vội vàng lấy xe đạp và nói: "Em phải về". Ông Miêng vội hỏi: "Sao không ở lại ăn cơm với tôi?". Hoa không trả lời, chị đạp xe xuống con đường đất đỏ chạy ven chân đồi.

Một tuần sau đó, Hoa không lên đồi thăm ông Miêng. Ông nóng ruột xuống làng tìm chị. Họ ngồi im lặng bên nhau. Hoa không nói một câu gì cho tới khi ông Miêng đứng dậy ra về. Hoa tiễn ông ra đến đầu ngõ, bỗng nói: "Anh đừng giận em. Chiều mai em lên".

Buổi chiều hôm sau, Hoa lên thăm ông Miêng. Đó là một buổi chiều hạnh phúc dâng trào bất tận với ông Miêng. Ông dùng xe trâu đưa Hoa đi thăm xung quanh vùng đồi. Ông say sưa kể về vùng đồi. Hoa nghe ông và đôi mắt giàn dụa. Những ngày sau đó, mỗi khi rảnh rỗi công việc ở trạm xá xã, Hoa lại đến với ông Miêng. Chị dọn dẹp nhà cửa cho ông và cuốc những vạt đất ven chân đồi trồng chuối và rau.

Một buổi chiều đang trồng thông non trên sườn đồi, ông Miêng giật mình nghe một tiếng nổ dưới chân đồi. Ông nhìn xuống và kinh hoàng nhận ra Hoa nằm úp mặt trên đất. Khói đen như trùm kín người chị. "Hoa!". Ông Miêng rú lên và lao xuống chân đồi. Những cây thông non mới trồng gãy gập dưới chân ông. Khi ông chạy đến chỗ Hoa nằm thì khói đã tan hết. Chị nằm sấp trên mặt đất đồi, một bàn tay vẫn nắm chặt chiếc cán cuốc. Một quả mìn của địch cài lại trong chiến tranh đã cướp đi mạng sống của chị. Ông Miêng từ từ quy xuống bên chị. Bỗng ông ngửa mặt lên

trời và rỗng lên. Bầu trời trên đầu ông trong và xanh thắm. Khói mìn đã tan đi trong gió. Cả vùng đồi yên tĩnh lạ thường.

Ông Miêng bế Hoa lên "Hoa ơi là Hoa". Ông gọi và bế Hoa về phía ngôi nhà của mình. Ông múc nước trong chiếc lu sành rửa mặt mũi, chân tay cho chị. Rồi ông đặt chị nằm ngay ngắn trên chiếc giường của mình. Ông mở hết cửa cho gió đồi buổi chiều lùa ào ạt vào ngôi nhà. Ông ngồi xuống bên chị và kể lể cho chị nghe về cuộc đời ông cho đến khi bóng tối phủ kín ngôi nhà...

Sau ngày vợ ông bỏ đi và Hoa bị chết bởi mìn, ông Miêng bỏ rất nhiều thói quen của cuộc sống hàng ngày. Chỉ còn một vùng đồi và những cây thông non là niềm vui của ông. Đêm đêm ông lẩn thẩn với những công việc không đâu vào đâu. Gần sáng ông thức giấc, ông ra hiên nhà ngồi nghe gió, réo u u qua rừng thông đã lên cao. Có một thời Sở Lâm nghiệp mời ông làm đội trưởng đội trồng rừng của tỉnh. Ông từ chối. Ông muốn sống một mình trên vùng đồi này. Ông muốn tự tay trồng kín thông trên những quả đồi sỏi đá và đây mảnh bom đạn cùng với những quả mìn còn sót lại đâu đó trong đất đồi. Đêm đêm, ông sống cùng tiếng gió những đồi thông. Thỉnh thoảng ông lại nghe thấy chính tiếng ông gọi đồng đội xưa vọng về. Đồng đội ông đã yên nghỉ ngàn đời trên những ngọn đồi kia. Và ông cũng được yên nghỉ vĩnh viễn nơi đó. Hàng tháng ông vẫn đánh xe xuống thị xã. Và lần nào ông cũng chỉ cho xe đi qua cửa nhà người quen của vợ ông. Ông cho trâu dừng lại. Ông nhìn vào ngôi nhà rồi lại bỏ đi. Với vợ ông, ông không hề thù oán, ông chỉ thấy buồn. Người đàn bà ấy đã chờ đợi ông suốt mười năm không một điều tiếng gì. Nhưng chỉ ba năm sống với ông trên vùng đồi này, chị đã không chịu đựng nổi. Nói đúng hơn là chị khiếp sợ. Chị khiếp sợ phải sinh cho chồng những đứa con bất thành nhân dạng.

Bây giờ thông đã mọc kín và cao trên những quả đồi. Tóc ông Miêng đã bạc tuy ông mới ngoài 50. Con trâu ông mua từ ngày mới đến vùng đồi, nay đã già yếu. Đôi sừng như đê nặng hơn trên đầu con trâu làm mặt nó

như chú xuống sát đất. Hơn một năm nay, ông không bắt nó kéo xe. Đã có lần nhớ đến lời hứa trước kia với con trâu, ông đã dắt nó đến sát những cánh rừng Trường Sơn và nói với nó: "Mày hãy trở về rừng đi". Nói xong, ông tháo con trâu và quay về. Nhưng đêm hôm sau, trong giấc ngủ chập chờn, ông nghe có tiếng con trâu thở gấp. Ông tỉnh giấc và nghĩ mình ngủ mê. Ông nhớ con trâu nhưng ông giữ lời hứa của mình. Rồi ông lại chập chờn bước vào giấc ngủ. Ông nghe thấy có ai gõ cửa. Ông lại tỉnh giấc. Ông ngồi dậy, lắng nghe và nhận ra ai đó đang đẩy cửa. Ông bước vội ra mở cửa và nhận ra con trâu trở về. Ông khẽ kêu lên và ôm lấy cổ con trâu già. Rồi ông đốt đèn ra sau nhà hái một ôm lá sắn cho nó. Con trâu vừa ăn vừa nhìn ông. Ông âu yếm nhìn con trâu và nói: "Mày không muốn về rừng ư? Thôi thế thì ở lại với ta. Những quả đồi này cũng thành rừng thông rồi. Có công của mày đấy".

Những ngày sau đó, chiều chiều ông dắt con trâu đi lang thang trên những đồi thông. Và những lúc ấy, ông nhớ đến đồng đội ông, nhớ đến đứa con đã chết của ông, nhớ đến người vợ đã bỏ ông đi không có tin tức gì và nhớ đến cái chết của Hoa trong một buổi chiều của hòa bình. Nỗi nhớ bây giờ của ông không còn mang nỗi đau tê tái nữa, mà chỉ như gió thổi qua những đồi thông vào những đêm gần sáng vừa da diết, bồn chồn, vừa xa xăm, thôi thúc.

Một buổi chiều ông dắt con trâu già từ rừng thông trở về nhà. Một chàng trai đã đứng ở sân nhà đợi ông. Ông lặng lẽ bước đến trước chàng trai.

- Cháu chào bác ạ - Chàng trai nói khẽ.

- Cậu tìm ai? - Ông hỏi.

- Cháu tìm bác Miêng.

- Tôi đây - Ông nói - Tôi là Miêng.

Mặt chàng trai chợt biến động lạ lùng. Ông nhận thấy đôi môi chàng trai run lên.

- Cậu tìm tôi có việc gì?

Chàng trai không trả lời. Nước mắt chàng trai trào ra. Bỗng chàng trai nức nở. - Có chuyện gì vậy? Sao cậu lại khóc? Chàng trai cứ đứng trên sân khóc một hồi lâu, rồi lấy tay lau nước mắt. Chàng trai bước một bước về phía ông và nói, giọng như lạc đi:

- Ba, ba Miêng. Con là con của Ba.

- Con tôi - ông Miêng khẽ kêu lên - cậu nhầm rồi.

- Ba hãy tha thứ cho má con.

- Má cậu? Má cậu là ai?.

- Má con là Lợi. Má nói con đi tìm ba.

Mọi cảnh vật trước mắt ông Miêng nhòa đi. Tim ông nhói lên như một mũi kim đâm vào.

Hai chân ông run lên. "Cậu là con tôi à?". Ông Miêng nói như bằng hơi thở của người ốm nặng.

- Con là con của ba. Má nói con đến đây đi tìm ba và nói ba hãy tha thứ cho má.

- Má cậu đâu?

Chàng trai khóc và nói: "Má mất rồi, ba ơi!".

Ông Miêng cúi đầu im lặng. Một lát sau ông đến bên chàng trai, đặt bàn tay chai sạn, đen đúa lên vai chàng trai và nói: "Vào nhà đi". Chàng trai

mở túi lấy một bọc vải nhỏ và mở ra. Trong đó là một chiếc nhẫn. Ông Miêng nhận ra chiếc nhẫn đó. Chàng trai lấy chiếc nhẫn đưa cho ông Miêng. "Trước khi mất, má đưa chiếc nhẫn cho con và nói con phải đi tìm ba. Đến lúc đó, con mới biết ba con là ai và ở đâu".

- Má cậu nói gì nữa không?.

- Má nói, má đã phản bội ba, không phải vì má không yêu ba mà là má quá sợ.

- Má cậu sợ cái gì?, ông Miêng hỏi.

- Con cũng hỏi má vậy, nhưng má không bao giờ nói cho con hay.

- Lâu nay má con cậu sống ở đâu?.

- Dạ, ở Nha Trang, - chàng trai đáp giọng đầy nước mắt.

- Má con cậu sống với ai?.

- Chỉ hai má con thôi, - chàng trai nói, - Từ lúc sinh ra con chỉ biết có má.

Nói xong, chàng trai nhìn ông Miêng vừa sợ vừa chờ đợi. Hai người ngồi im lặng. Mặt ông Miêng bất động. "Trước khi má mất - chàng trai nói - Má bắt con hứa là phải tìm được ba. Má nói con thay má tạ lỗi ba và mong ba tha lỗi cho má để má được thanh thản nơi chín suối. Má nói con phải đến đây và sống với ba hết đời. Ba sẽ che chở cho con. Ông Miêng nhìn gương mặt non nớt, trong sáng và tội nghiệp của chàng trai. Lòng ông nhói đau. Ông biết chàng trai không phải con ông. Vì ông không bao giờ sinh được một đứa con lành lặn. Ông cũng chột hiều người đàn ông đã lừa dụ vợ ông và cũng đã ruồng bỏ người đàn bà ấy cùng hòn máu của mình. Ba sẽ che chở cho con. - Giọng nói nức nở của chàng trai vang trong lòng ông. Và hơn thế, người đàn bà, vợ ông, quá yêu thương đứa con mình đã

cầu xin ông che chở cho một con người. Thấy ông ngồi bất động, chàng trai lại khóc và nói: "Ba ơi, má mất rồi...".

Ba ơi!, ông lẩm bẩm như người ngủ mê, nhắc lại tiếng gọi của chàng trai.

- Ba hãy thứ lỗi cho má. - Chàng trai van nài.

- Ba cho con về ở với ba. Ba đừng bỏ con.

Ông Miêng nhìn chàng trai. Nếu lúc này ông nói ra sự thật cũng có nghĩa ông đã đập tan mọi hy vọng và sự chờ đợi của nó. Nghĩa là, ông không chấp nhận lời cầu xin của một người đàn bà tội nghiệp trong cơn hấp hối. Và cũng chính, sự xuất hiện của chàng trai đã làm ông thấy cô đơn hơn bao giờ hết. Nếu bây giờ chàng trai bỏ đi, ông sẽ gục ngã không thể đứng lên được bởi chính sự cô đơn mà bấy lâu nay ông cố vùng vẫy chống chọi. Khi chỉ có mình ông, ông không nhìn thấy hết sự cô đơn. Nhưng khi có một con người khác đứng trước mặt ông, ông mới nhìn thấy toàn bộ sự cô đơn khổng lồ của mình. Lúc này nhìn ông như một người cổ xưa, không tuổi tác và lạnh phắc như đá. Bỗng từ trên những đỉnh đồi, gió ào ạt đổ về. Ngọn gió lớn cuộn cuộn thổi qua hai người. Trong tiếng gió vọng lên những tiếng thì thầm bất tận. Ông Miêng chống gối đứng dậy. Ông bước đến chàng trai. Chàng trai đỡ lấy ông. Ông thấy hơi người ấm rục từ chàng trai phả vào cơ thể ông đang run lên như một cơn sốt rét. Ông quờ tay ôm lấy chàng trai và kêu lên như một tiếng rên.

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Trái Tim Rắn

Vào những chiều biển động. Tôi đi ra cửa biển. Ông già làm nghề câu rắn biển đón tôi vào chiếc nhà thuyền của ông. Ông chọn con rắn biển lớn nhất trong lồng rắn và cắt tiết, pha rượu. Tôi và ông ngồi uống rượu. Trong khi đó, cô con nuôi tên là Biển của ông lột rắn, nấu một nồi cháo cho chúng tôi.

Lần nào cũng vậy, Biển gỡ quả tim rắn bỏ vào chiếc đĩa và đặt trước mặt chúng tôi. Trong lòng đĩa, quả tim rắn nhỏ như một hạt lạc lép đập nhoi nhoi.

Bên ngoài sóng biển réo âm âm. Trong những chiều như thế, ông già và tôi ngồi lặng lẽ uống rượu. Trong ánh sáng của chiếc đèn chai, quả tim rắn vẫn nhoi nhóp đập. Nó đập như không bao giờ ngừng. Và tôi cũng chưa từng thấy nó ngừng đập. Vì thường đến cuối cuộc rượu, ông già rót một chén rượu nhỏ, bỏ quả tim vào đó và đưa cho tôi uống. Tôi đã uống rất nhiều quả tim rắn vào bụng, nhưng lần nào cũng vậy khi uống xong tôi lại hoang mang vô cùng. Những con rắn bơi trong mù khơi. Những quả tim bé bỏng đập trong đĩa. Và tiếng rên rỉ bất tận của biển cả.

- Ông đã nhặt con Biển trong một hốc cát trên bờ biển. Một người đàn bà nào đó đã bỏ con mình vào đấy. Khi ông nhìn thấy nó, người nó đã tím và lạnh như một con sứa. Nhưng tim nó vẫn đập. Cát đã cứu nó. Thế mà đã 19 năm rồi, nhanh thật.

Lần nào uống rượu, ông cũng kể cho tôi nghe câu chuyện ấy. Câu chuyện quen thuộc, rền rĩ và bí ẩn như tiếng biển.

- Nó là con của biển mà. Nếu không có nó, chắc ông đã chết vì cô đơn lâu rồi.

Có lẽ cả buổi uống rượu, ông chỉ nói với tôi từng ấy câu.

Còn Biển hầu như không nói một câu gì. Có lẽ cô là con của biển thật. Và tiếng cô là tiếng sóng ở ngoài kia.

Những chiều biển động, hoa cỏ mặt trời chạy từng đàn trên cát. Biển thường đi dọc mép sóng.

- Biển - Tôi gọi - cho tôi đi với.

Biển quay lại nhìn tôi và gật đầu. Tôi đi theo cô. Chúng tôi đi trong im lặng. Gió thổi mạnh, kéo căng mái tóc dày và dài của Biển. Từng đám hoa cỏ mặt trời chạy qua chúng tôi và lăn mất hút trên những dải cát dài.

Chúng tôi đi dọc mép sóng cho tới khi trời đổi tối. Biển quay lại thuyền và chuẩn bị bữa tối.

Mỗi năm tôi về công tác ở miền biển này chừng một hai tháng. Buổi chiều, tôi thường một mình ra bãi biển. Và tôi quen ông già. Những ngày đầu tôi không để ý đến Biển. Nhưng rồi tôi dần dần nhận ra cô có một vẻ đẹp lạ lùng. Vẻ đẹp của Biển chính từ sự im lặng đến bất tận của cô.

Những lúc uống rượu với ông già, tôi thường kể về những kỷ niệm thời thơ ấu của mình. Biển ngồi lặng lẽ ở mũi thuyền nghe. Nhưng chẳng bao giờ cô gọi hỏi tôi một điều gì.

Sáng sáng ông già đi khơi. Biển ở nhà mang cua, cá và chủ yếu là răn biển vào chợ thị xã bán. Buổi chiều cô ra bến đón thuyền ông già. Và đến khuya cô trở về nhà. Ông già rất ít khi ngủ ở nhà. Ông hầu như ăn ngủ trong chiếc nhà thuyền. Vào năm Biển 13 tuổi, ông già kể cho Biển nghe ông đã nhạt được cô như thế nào. Cô nghe mà mặt không hề biến động. Cô

cũng không hỏi ông thêm một câu nào. Nhưng sau lần đó, chiều nào cô cũng đi một mình dọc mép sóng. Những bông hoa cỏ mặt trời chạy từng đám theo cô. Mỗi lần như thế, cô lại mang về một bông hoa cỏ mặt trời mà cô nhặt được. Cô xâu những bông hoa cỏ mặt trời vào nhau và treo vào nóc mái nhà thuyền. Hình như đây là loại hoa duy nhất có mặt trong cuộc đời của cô.

- Có bao giờ Biển hỏi mẹ cô là ai không, hờ ông? Tôi hỏi.

Ông già lắc đầu.

- Nó không hỏi gì - Ông già nói - Ông cũng hỏi nó có cần ông dò hỏi xem mẹ nó là ai không, nhưng nó không chịu. Trước kia nó gọi ông bằng ông, xưng cháu. Khi nó biết được ông nhặt nó như thế nào thì nó cương quyết đổi cách xưng hô. Nó coi ông là người đẻ ra nó.

Những mẩu chuyện rời rạc như thế được kể trong những đêm uống rượu trong thuyền.

Cứ hết một đợt công tác tôi lại trở về Hà Nội. Tôi viết thư cho bố con ông già thường xuyên, nhưng chẳng bao giờ tôi nhận được thư của Biển. Khi gặp lại Biển, tôi trách cô sao không viết thư cho tôi. Cô mỉm cười nói: "Em hiểu tất cả những gì anh viết trong thư rồi, có gì thắc mắc đâu mà em phải viết thư. Hơn nữa, rồi em lại gặp anh mà".

Tối nào Biển cũng làm thịt một con rắn biển cho ông già uống rượu. Và lần nào cô cũng gỡ quả tim rắn bỏ vào lòng đĩa để trước mặt ông. Ông già có thói quen suốt mấy chục năm rồi là vừa uống rượu vừa nhìn những quả tim rắn đập trong lòng đĩa. Và Chỉ khi ông cảm thấy quả tim đập những nhịp cuối cùng thì ông mới nuốt quả tim rắn vào bụng.

Một lần, ông đã không nuốt quả tim rắn ấy. Ông uống rượu và ngủ gục. Biển không dám đánh thức ông, cô chong đèn và ngồi nhìn quả tim rắn. Một quá, cô thiếp đi. Bỗng cô giật mình choàng dậy và cuống cuồng

vận to ngọn đèn để nhìn quả tim rần. Trong lòng đĩa, quả tim rần bé bỏng vẫn cứ đập đều đều. Từ lúc đó, cô không dám ngủ nữa. Cô sợ nếu cô chớp mắt, quả tim sẽ ngừng đập. Cuối cùng, vì quá hoảng sợ quả tim sẽ ngừng đập ngay trước mặt cô, cô đã nhắm mắt nuốt quả tim rần. Sáng sau tỉnh dậy, cô sờ tay lên ngực mình. Và cô không sao biết được tiếng đập trong lồng ngực cô là tiếng đập của trái tim cô hay là quả tim của con rần biển?

Một lần đi chợ thị xã. Cô gặp những ngư dân ngoài đảo vào chợ bán một số hải sản quý. Một người đàn bà đen đúa đã nhìn thấy cô. Cô cũng nhìn người đàn bà đen đúa và nhận thấy rất quen. Cô cố nhớ xem đã gặp người đàn bà kia ở đâu, nhưng cô không nhớ được.

Người đàn bà kéo cô ra góc chợ và hỏi:

"Cô tên là gì?"

Biển tỏ ra khó chịu

"Bà hỏi để làm gì?"

"Tôi xin lỗi cô, nhưng tôi muốn biết tên cô - người đàn bà đau khổ - Cô ơi, tôi hỏi điều này, mong cô thứ lỗi cho tôi, có phải cô không sống với bố mẹ đẻ của cô phải không?"

"Sao? Biển thẳng thốt - Sao bà hỏi tôi như vậy?"

Nói xong Biển vội vã bỏ đi. Người đàn bà bước theo:

"Cô cho tôi hỏi câu cuối cùng. Cô hãy hỏi người đang nuôi cô xem có phải lúc mới đẻ ra cô bị bỏ trong hốc cát ven biển không?"

Biển bàng hoàng nhìn người đàn bà. Rồi bỏ chạy. Cô vội vã về nhà lấy gương ra soi. Cô kinh hoàng nhận thấy gương mặt cô chính là mặt người

đàn bà ngoài chợ. Cô chạy ra chợ để tìm người đàn bà. Nhưng người đàn bà đã cùng những ngư dân khác lên thuyền trở lại đảo rồi.

Đêm đó, cô thảng thốt. Ông già nhận ra sự bất thường của cô.

"Con có chuyện gì phải không?" Ông hỏi.

"Tại sao người ta lại vứt con mình đi, hờ cha?"

Biển hỏi và khóc.

"Chắc phải có một lý do ghê gớm lắm - ông già trầm ngâm - Hồ cũng không muốn bỏ con mình".

"Nhưng người ta đã bỏ đứa con họ sinh ra".

"Họ chỉ tạm thời sống xa đứa con thôi - ông già nói - Cha biết con đang hỏi về mẹ con".

Biển òa khóc. Giọng ông già trầm trầm:

"Mẹ con không muốn vứt bỏ con. Mẹ con chỉ tạm phải xa con mà thôi. Rồi mẹ con sẽ đi tìm con. Nếu mẹ con không yêu con, mẹ con đã ném con xuống biển".

Tôi vẫn chiều chiều ra thăm ông già và Biển. Và đến một hôm tôi nhận ra tôi đã yêu Biển. Tôi cầm bàn tay bé nhỏ của cô. Bàn tay ấm nóng nhưng bất động. Chúng tôi đứng bên nhau. Cát bay mù mịt quanh chúng tôi. Và trong gió cát mù trời tôi thấy tiếng trái tim cô đập rung trong những ngón tay mềm mại.

Anh yêu em. - Tôi nói như rên rỉ trong tiếng sóng.

Biển im lặng. Cô quay mặt nhìn về phía biển khơi xa.

"Anh yêu em"!

Biển từ từ rút bàn tay cô khỏi bàn tay tôi. Biển bước đi. Tôi lạng lẽ bước sau cô. Những bông hoa cỏ mặt trời chạy từng đám qua chúng tôi.

Đêm ấy, trên đường từ thuyền về ngôi nhà nhỏ của ông già trong xóm chài, Biển nhìn tôi và nói:

- Em biết anh yêu em. Và em... Nhưng anh đừng nói nữa. Em mong anh đừng nói nữa.

Hết đợt công tác năm ấy, tôi trở về Hà Nội. Công trình của chúng tôi đã hoàn tất và đi vào hoạt động. Đêm ấy, trong chiếc nhà thuyền, ông già đi ngủ sớm. Chỉ còn tôi và Biển thức. Trước mặt chúng tôi là cái đĩa nhỏ đựng quả tim rắn. Chúng tôi ngồi trước nhau như bất động. Và trái tim rắn bé bỏng cứ thế đập.

"Viết thư cho em nhé - Biển nói - Em đợi thư anh".

Nửa năm sau tôi mới trở lại vùng biển ấy. Nhìn thấy tôi, ông già nói:

- Nó đi rồi.

- Đi đâu, ông? Tôi hỏi.

- Nó ra đảo.

- Để làm gì, hở ông?

- Nó đi tìm mẹ nó.

- Làm sao mà tìm được. - Tôi bắn khoăn.

- Nó sẽ tìm được. Ông hiểu nó.

Đêm đó, tôi lại ngồi uống rượu với ông già. Ông run rẩy gỡ quả tim rần bé bỏng đặt vào lòng đĩa. Và trong tiếng sóng bất tận của biển cả, quả tim rần đập kiên quyết và bền bỉ. Đó là đêm ông già uống rượu và không nói một câu nào.

Đêm khuya, trước khi đi ngủ ông dặn:

- Cháu hãy thức đợi nó về. Nó sẽ về nay mai thôi. Đừng để quả tim chết trước mặt cháu.

Tôi ngồi trước tim rần. Lúc này nỗi hoảng sợ lớn nhất là quả tim sẽ ngừng đập trước mặt tôi. Suốt đêm tôi thiếp đi nhiều lần. Và mỗi lần chợt tỉnh, tôi lại hoảng hốt nhìn xem quả tim có còn đập hay không. Quả tim vẫn đập. Nó đập bền bỉ và quyết liệt.

Khi bình minh dựng lên trên mặt biển thì Biển về. Tôi lặng người đi vì kinh hoàng và hạnh phúc. Tất cả xảy ra như một câu chuyện huyền thoại.

Biển chạy về phía tôi. Những bông hoa đỏ mặt trời cũng chạy theo Biển. Chúng tôi ôm nhau trên bãi biển buổi sớm.

- Em yêu anh - Biển thốt thức - Em đã tìm thấy mẹ của em. Và đến lúc này, em mới là của anh.

- Anh đợi em suốt đêm qua - Tôi nói - Và anh tin em sẽ về.

Nói xong tôi kéo Biển vào thuyền. Ông già vẫn đang ngủ. Và kỳ lạ thay, trong lòng chiếc đĩa nhỏ, quả tim nhỏ vẫn đập đều đều. Nó đập như không thể nào đứng lại. Nó đập như một cuộc chiến đấu lớn lao nhất. Có thể, nếu nó không còn đập, tất cả đã khác rồi.

Biển cúi xuống bưng chiếc đĩa và đi ra mép sóng. Tôi cảm thấy người cô rung lên theo nhịp đập trái tim. Rồi cô từ từ cúi xuống thả chiếc đĩa vào mặt biển. Chiếc đĩa trôi trên sóng như một con thuyền nhỏ.

Và tôi thấy, sóng dội lên từng đợt theo nhịp đập trái tim.

Hà Đông, cuối đông 1996

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Con Chuột Lông Vàng

Khi tôi kể câu chuyện về con chuột này thì chính tôi cũng chưa một lần nhìn thấy nó. Cả làng tôi cũng chưa ai nhìn thấy. Nhưng cũng như tôi, mọi người đều tin là con chuột có thật. Người duy nhất nhìn thấy con chuột là ông Lắm Cùi. Ông chính là người đã săn lùng nó suốt cả đời. Cuối cùng thì ông thất bại và chuốc lấy cái chết. Một đêm như mọi đêm ông đi đặt bẫy chuột và sáng ra người ta thấy xác ông nổi ở đầm sen đầu làng. Có người cho rằng ông bị cảm, ngã xuống đầm mà chết. Nhưng hầu hết người dân làng tôi lại cho rằng ông bị con chuột lông vàng ám hại, vì cái đầm sen của làng chỗ sâu nhất cũng chỉ đến ngang ngực, mà ông là người có vút ra biển chưa chắc đã việc gì.

Làng tôi tên xưa gọi là làng Chùa, tuy bây giờ trong khai sinh, trong lý lịch người ta đều đề là sinh quán Hoàng Dương, nhưng dân làng tôi đi đâu bị khảo cũng xưng là người làng Chùa. Gọi là Chùa vì trước kia những ngôi chùa chiếm một phần ba làng. Đầu những năm sáu mươi, ở làng có chiến dịch phá chùa. Người ta tuyên truyền là phá đi tư tưởng mê tín dị đoan để xây dựng nông thôn mới, tiếp cận với thời đại khoa học kỹ thuật. Ngày phá chùa thực sự là ngày hội của làng. Lũ trẻ chúng tôi cũng náo nức chờ đợi ngày ấy. Rồi cái ngày ấy đến. Thanh niên là lực lượng xung kích. Cánh nam giới lăm lăm cuốc, xẻng, xà beng, búa chim. Còn phụ nữ thì kìn kìn quang gánh. Nhưng tôi nhớ nhất là ông Lắm Cùi. Người làng tôi gọi vậy chứ ông đâu bị cùi hủi gì. Chỉ vì đôi ống chân ông lúc nào cũng sần sùi, tấy đỏ. Khi bước đi thì thôi, chứ cứ dừng lại là ông ngồi thụp xuống gãi lấy gãi để. Mặt ông vẹo sang một bên, mồm há hốc, mắt lơ lơ như người say thuốc lào. Ông là người miền Nam tập kết, lấy vợ làng tôi. Nghe nói trước kia

ông bị tù Côn Đảo nhiều năm cùng với một số cán bộ cao cấp bấy giờ. Sau đó ông vào bộ đội và trở thành thương binh. Hàng năm cứ đến Tết Nguyên đán là ông ăn mặc chỉnh tề, ngực đeo đầy huân chương, đi khắp làng. Ngày phá chùa ông hăng hái lắm. Ông phăng phăng vác những pho tượng Phật to lớn, uy nghi ném xuống ao chùa. Từ dưới ao tấm phật sùng sục nổi lên. Lũ trẻ con chúng tôi cùng nhau gào thét: Phật chết đuối, Phật chết đuối, chúng mày ơi!. Mỗi lần ném xong một ông Phật xuống ao, ông Lãm Cùi lại bước đi hùng dũng như một hiệp sĩ vừa chém gục kẻ thù. Hai bàn chân ông to bè nện xuống đất thình thịch. Đôi mắt ông sáng lên kiêu hãnh.

Những năm tôi đang theo học phổ thông làng tôi có nhiều chuột lắm. Có lẽ địa hình làng tôi là nơi thuận tiện cho việc cư trú và sinh sôi của loài chuột. Làng tôi nằm kề sông Đáy. Làng chia làm hai phần. Một bên là nhà cửa với những lối ngõ sâu hút mọc đầy cây duối, cây dâm bụt. Và cả những khu vườn nửa như vườn cây ăn quả lưu niên, nửa như vườn hoang. Quanh làng được bao bọc bởi đồng lúa và những gò đất cao mọc đầy những bụi tầm xuân, bụi cây gai và dứa dại. Còn suốt dọc bờ đầm, bờ ao cỏ mọc um tùm và những cây ổi hoang quăn đầy dây leo. Xuyên qua những bụi cây trên khắp bờ ao, gò đất và những bờ rào là những con đường mòn nhỏ. Đây là những con đường riêng của lũ chuột. Những con đường kín đáo, trơn lì và khá sạch sẽ. Dài dọc những con đường ấy là những viên phân chuột nâu sẫm và rắn như đất nung, tỏa một mùi tanh nồng nặc đến nôn mửa. Đến mùa lúa chín hay mùa thu hoạch khoai ngô, chuột từ những con đường mòn ủa ra tấn công. Nếu bạn ngủ ngoài đồng, nửa đêm tỉnh giấc, bạn sẽ nghe thấy tiếng chuột phá đồng rào rào. Tiếng chuột gọi nhau, cắn chích nhau nheo nhéo cả đêm. Người làng tôi đã dùng mọi biện pháp để xua đuổi chúng như gõ mõ, đốt lửa và mang cả chó, mèo ra ruộng. Nhưng tất cả những biện pháp ấy chỉ có tác dụng được mấy đêm đầu, sau đó thì vô hiệu. Nhiều nhà nhốt mèo vào trong một chiếc lồng đặt giữa ruộng. Lũ chuột tấn công vào mèo và mèo sợ hãi kêu gào hoảng hốt. Hết mùa, lũ chuột tấn công vào làng. Đêm đêm, nghe tiếng chuột chạy qua sân, chạy trên mái nhà rình rịch. Vịt gà bị mất. Trứng gà đang ấp trong ổ cũng bay đi. Thúng mùng, bao tải, hòm

xiếng bị chuột cắn tung. Có nhiều người trong lúc ngủ say bị chuột cắn chân, cắn tay. Có đứa bé mới sinh được vài ngày bị chuột cắn đứt cả của quý. Lũ mèo trong làng bất lực và kinh hoàng. Cứ đêm xuống là chúng bám sát lấy người không dám mò ra khỏi cửa. Có một đêm tôi tỉnh giấc vì tiếng mèo gầm gào. Qua cửa sổ nhìn ra sân, dưới ánh trăng vàng vạc tôi thấy một đàn chuột cống lông trụi gần hết đang vây quanh con mèo nhà tôi. Con mèo rúm ró ngồi sệt xuống nền sân gạch xoay tròn không dám tấn công và cũng không dám bỏ chạy.

Trong lúc các gia đình đang hoang mang trước nạn chuột thì ông Lãm Cùi xuất hiện như một vị anh hùng với một loại bẫy chuột được chế tạo đơn sơ bằng tre nhưng lợi hại vô cùng. Dân làng ùa vào giúp ông gấp rút sản xuất loại bẫy này. Chỉ sau đó vài ngày ông Lãm Cùi đã có trong tay gần ba trăm cái bẫy. Khi trời xâm xẩm tối thì ông đặt bẫy, và sáng dậy sớm thu bẫy về. Sáng nào hàng xóm cũng đến nhà ông để chứng kiến thắng lợi của ông. Một đồng chuột lớn đổ giữa sân bê bết máu, tanh ngòm. Sau khi uống xong ấm trà đặc và hút gần hết chục điếu thuốc lào, ông Lãm Cùi bắt đầu phân loại chuột. Ông chọn những con chuột đồng to bằng bắp chân, béo múp để làm thịt. Số còn lại ông bằm nhỏ để nuôi gà vịt hoặc nấu cùng bèo cám cho lợn nái. Phải nói rằng món thịt chuột đồng nướng thật tuyệt vời. Ai đã một lần ăn, tôi cam đoan không bao giờ quên được. Nhà tôi ở cùng xóm với ông, nên tôi thường được thưởng thức món đặc sản ấy. Ông dùng nước nóng già làm lông chuột. Sau đó dùng rơm nếp đã được vò thật rối, thật mềm mà thui. Những con chuột được thui vàng rộm, căng tròn, tỏa mùi thơm lừng. Rồi ông rửa sạch và đợi cho thật ráo nước mới mổ. Chuột đã rửa xong không được để dính một giọt nước lã. Nếu dính nước lã thịt chuột sẽ tanh như máu chuột tươi, không làm cách nào chữa được.

Ông nhồi vào bụng con chuột một thứ gia vị tổng hợp gồm sả, riềng, lá nghệ non thái chỉ, vừng rang giã nhỏ, dấm thanh và ớt tươi bỏ hạt. Sau đó ông xoa muối tiêu vào da chuột rồi lấy lá chanh quấn từng lớp kín, và dùng than lỏi ngô nướng. Thịt chuột nướng phải ăn nóng với tương gạo nếp

đặc sánh với gừng già nhỏ cùng một thứ rau ghém gồm: lá chanh non, lá đinh lăng, chuối xanh lát mỏng và măng tay tre ngâm với nước tương trong. Tất nhiên phải có một bình rượu trắng đựng trong hũ sành được chôn lâu ngày dưới chân ông Táo. Còn dân làng tôi cứ đếm đầu chuột mà thưởng công cho ông. Người cho ông bơ lạc, đầu gạo, người cho ông quả bầu, mớ rau. Lũ trẻ chúng tôi đi đánh dậm về thường cho ông mớ tép hay vài chục con cua. Nhưng chiến công của ông mỗi ngày một giảm. Lũ chuột tinh quái phát hiện ra thứ vũ khí tiêu diệt một số lớn họ hàng nhà chúng. Trên mỗi con đường mòn và trước mỗi cửa hang, chúng luôn luôn cảnh giác trong mỗi bước đi. Một thời gian sau thì chúng đùa bỡn với cả thứ vũ khí của ông. Chúng dùng đuôi làm cho những thanh đòn bẩy sập xuống. Tuy nhiên, làm như vậy có nhiều con vẫn bị thiệt hại. Nhiều con mất hẳn cả cái đuôi. Chúng đối phương pháp bằng cách cắn vào những que củi ở bẫy. Những ngày đầu ông Lãm Cùi nghĩ có đứa trẻ nào đó trêu chọc ông. Ông rình bắt và phát hiện ra tội phạm là lũ chuột. Ông thay đổi hình dáng bẫy và bôi mỡ chuột vào đó, đồng thời bôi cả vào tay mình để lũ chuột không phát hiện được hơi người. Nhưng rồi cũng chỉ một thời gian ngắn, những phương pháp mới nhất của ông cũng bị lũ chuột phát hiện. Chỉ còn lại những con chuột ngờ nghệch, hoặc là những con quá tham ăn và liều lĩnh mới bị sa bẫy. Những con không bị sa bẫy càng ngày càng tinh quái và táo tợn. Chúng không chỉ kiếm ăn ban đêm mà cả ban ngày. Thỉnh thoảng người làng nhìn thấy hàng chục con chuột bơi ròng ròng từ bờ ao này sang bờ bên kia. Người ta thấy lũ chuột ngồi vắt vẻo như một đàn khỉ tí hon trên những cây ổi hoang. Một điều tệ hại hơn là lũ chuột đã cảm hóa không ít những con mèo trong làng. Bởi vì hầu như lũ mèo bị đói, nên lang thang kiếm ăn khắp xóm xinh trong làng ngoài đồng. Một vài con đã phát hiện ra cái gò lớn ngoài làng bên cạnh đầm sen. Chúng phát hiện ra ở đó có rất nhiều thức ăn. Đó là số thức ăn bầy chuột chưa sử dụng hết. Nào là những quả trứng gà đập vỡ. Nào là những con cá ăn dở. Đôi khi cả cổ cánh của một con gà xấu số. Chính ở đó mèo và chuột gặp nhau. Lúc đầu chúng gầm gừ nhau. Lũ mèo không làm gì được bầy chuột vì đường đi lối lại của lũ chuột quá lắt léo. Hơn nữa mèo lại đang quá đói và bầy chuột quá đông. Chúng còn ăn

uống bên nhau, mặc dù vừa nhai chúng vừa liếc nhau cảnh giác. Cũng chính vì những con mèo kia mà ông Lãm Cùi đã phát hiện ra hang ổ của lũ chuột.

Vào một đêm trăng, ông mò ra gò đất bên đầm sen. Và ở đó ông gặp một cảnh tượng hãi hùng. Ngay những phút đầu ông run lên, dọc sống lưng lạnh buốt. Trên mỏm đất cao nhất của gò đất ông nhìn thấy một con chuột khổng lồ. Thoạt đầu ông không nhận ra đó là một con chuột. Nó ngồi trên mỏm đất như người, mặt ngửa lên trời tru những tiếng trầm đục. Quanh nó là một bãi đất rộng nhưng nhúc đủ loại chuột lớn bé. Những tấm lưng chuột lông mượt trườn nhấp nhóa dưới trăng, nhìn thật quái đản. Mỗi khi con chuột chúa (ông Lãm Cùi cả quyết con chuột khổng lồ ấy là con chuột chúa) cất tiếng kêu thì cả bầy chuột ngửa cổ lên nhìn và kêu theo với đủ giọng chuột. Bỗng con chuột chúa quay lại phía ông đánh mũi kịt kịt. Tất cả đàn chuột con đều quay lại nhìn theo hướng con chuột chúa đánh hơi. Ông Lãm Cùi vội vàng bỏ chạy. Ông cảm thấy lũ chuột đang rầm rập chạy theo sau ông và cười rú lên. Sáng sau ông dẫn đầu một đoàn người làng tôi đến gò đất. Họ mang theo rơm, cuốc, thuổng và những cái bẫy chuột. Chỉ loáng họ đã tìm thấy những con đường mòn chạy dưới những bụi cây dại. Họ phát quang bụi rậm. Một cái cửa hang chuột lộ ra to như miệng cống. Mọi người kinh ngạc nhìn. Xung quanh cửa hang và bên trong đầy lông và xương gà. Từng chồng vỏ trứng gà mốc đen bên cạnh từng lớp xương cá. Họ chất rơm củi trước cửa hang và đốt. Họ dùng những chiếc quạt để quạt khói vào hang. Khói chui sâu vào hang chính và luồn đi mọi góc ngách. Một lúc sau, khói phun ra từ những miệng hang nhỏ. Cả cái gò đất như đầu một con quái vật khổng lồ với hàng trăm lỗ mũi phì phì phun khói. Lũ chuột con, gọi là chuột con thôi chứ con nào con ấy chùng bấp chân, sặc khói lao ra tua tủa. Mãi đến trưa mọi người vẫn không thấy con chuột chúa đâu. Họ mệt mỏi lau mồ hôi nhìn ông Lãm Cùi.

- Thế nào ông Lãm, con chuột chúa của ông đâu? Chắc ông nhìn gà hóa cuốc rồi.

Ông Lâm Cùi đứng nhìn gò đất im lặng. Lúc này trông ông như một vị tướng chỉ huy trận đánh thất bại. Ông bước nặng nề đến trước hang chuột khổng lồ. Trong đầu ông hiện lên một ý nghĩ kiên quyết tiêu diệt con chuột chúa.

Những ngày sau đó ông lang thang đến những nơi nghi con chuột chúa có qua lại để tìm dấu vết. Nhưng ông không hề tìm được gì. Một hôm, khi ông đang thất vọng và nghi ngờ thần kinh của mình thì ông nhặt được một chiếc lông. Ông cho đó là lông con chuột chúa. Chiếc lông to và dài như một chiếc chông. Chiếc lông vàng óng tỏa ra một mùi khen khét. Ông mang chiếc lông cho mọi người xem.

- Nó là một con chuột lông vàng - Ông Lâm Cùi đứng giữa sân nói với giọng quả quyết - Con chuột này đã sống ở đây có lẽ đến hàng chục năm. Không dễ gì bắt được nó nhưng tôi đã có cách.

Mọi người im lặng. Hàng ngày họ tập trung ở nhà ông Lâm Cùi vào buổi tối bàn tán về con chuột.

- Tôi cho là - Một cụ già trong làng nói - Con chuột này là nguyên nhân làm cho làng ta đói kém và bệnh tật. Nếu trị được nó thì tất không còn chuyện mùa màng bị thất bát, không còn chuyện những đứa trẻ con làng ta chết vì những bệnh quái gở. Và, khi con chuột chúa chết rồi thì giống chuột phá hoại khác cũng không còn.

Đêm đêm ông Lâm Cùi mò mẫm dọc bờ đê.

Trong lúc đó dân làng đang giúp ông làm những cái bẫy khổng lồ. Và cứ sau mỗi bước đi của ông, ông nghe thấy có tiếng chân thành thịch phía sau. Ông ngoảnh lại thấy con chuột đang đi sau ông to như một con chó. Ông dừng lại. Nó cũng dừng lại và ngồi xuống nhìn ông, răng nó nhe ra và từ cổ họng nó phát ra một âm thanh khùng khục. Ông và con chuột im lặng nhìn nhau. Nó không dám tấn công ông bằng răng nanh và móng vuốt. Ông

cũng không dám tấn công nó bằng con dao trong tay. Nhưng một thời gian sau con chuột biến mất. Những cái bẫy không lồ được giăng khắp ngõ. Nhưng sớm sớm ông chỉ nhận lại những cái bẫy không, hoặc có hôm trong bẫy là con mèo đói nhà ai đó chết nhăn răng.

Rồi đến một hôm ông phát hiện ra đường đi mới của con chuột. Trên con đường mới mở ấy còn in đậm những vết chân to như vết chân chó. Trên con đường ấy có cả đôi ba chiếc lông vàng óng. Ông mừng quá và hồi hộp lần theo dấu chân con chuột. Thật bất ngờ, con đường ấy lại dẫn ông đến bên bức tường của nhà ông Phát. Ông Phát là người đăng hộ nhà vợ ông Lãm Cùi. Ông Phát đã về hưu. Nghe nói trước đó ông Phát làm một chức gì to lắm. Con cái ông ở hết ngoài tỉnh. Trước khi về hưu, ông Phát xây một ngôi nhà lớn có tường chắc bao bọc xung quanh ở đầu làng bên cạnh đầm sen. Ông Phát nói ông muốn những năm cuối cuộc đời được về sống trên mảnh đất chôn rau cắt rốn của mình. Cũng đã đôi ba lần ông Lãm Cùi đi qua cổng nhà ông Phát và được ông Phát mời vào nhà uống nước. Họ thường ngồi uống trà trên bộ ghế trúc dưới giàn thiên lý. Bên trong nhà ông Phát đẹp lắm. Cái gì cũng đắt tiền. Từ tấm rèm trúc cho đến những chậu sứ trồng hoa và cây cảnh, bể cá vàng có bóng điện màu chạy bằng ắc quy. Nhưng cái mà ông Lãm Cùi mê nhất là đôi chó Đức. Đôi chó hùng dũng và vạm vỡ như một đôi ngựa chiến.

- Thế ông bà cho chó ăn gì mà nó béo khỏe thế? Ông Lãm Cùi thực thà hỏi.

- Ấy, cũng thỉnh thoảng mua cho nó mớ tép, mớ tôm của bọn trẻ đánh dậm - Bà Phát nhanh nhẩu trả lời thay chồng - Còn thì... mình chẳng có mà ăn nói gì đến chó. Vợ chồng tôi có thích thú gì đâu. Các anh chị nhà này gửi từ tỉnh về nhờ nuôi hộ.

- Ấy này, ông bà mà cho nó ăn chuột thì còn to lớn nữa - Ông Lãm Cùi hào hứng - Tôi đang săn con chuột chúa. Có lẽ hôm nào ông bà cho mượn một buổi. Cứ phải hai con chó này mới trị nổi con chuột kia.

- Úi giờ! Cái thứ chó cảnh này trông to béo thế thôi chứ chân căng yếu ớt lắm. Chạy được một quãng là thở hồng hộc - Bà Phát bĩu môi.

"Thế mà bây giờ..." ông Lãm Cùi thầm nghĩ và cúi xuống bên cái hang to đen ngòm dưới chân tường. Thế mà bây giờ con chuột lông vàng dám đào chân tường vào nhà ông Phát. Phải tiêu diệt con chuột này. Trong đầu ông Lãm Cùi bưng bưng ý nghĩ ấy. Ông thận trọng thò bàn tay vào cái hang lạnh. Bàn tay ông run run chạm vào thành hang và ông thấy đất rung lên nhẹ từng đợt. Ông vội vàng nằm xuống áp tai vào mặt đất và nhận thấy âm thanh của một vật gì đó đang cào bới lòng đất. Đúng rồi! Ông thầm kêu lên, đúng là tiếng móng chuột đang đào hang. Ông nghĩ và cười. Thế là con chuột đã đến ngày tận số.

Bây giờ ông sẽ lấp kín cửa hang bên này bức tường. Rồi ông trèo qua bức tường vào nhà để gọi ông bà Phát cho hai con chó giúp sức. Con chuột sẽ không có đường chạy vì xung quanh kín cổng cao tường. Ông luống cuống và ngã từ trên mặt tường xuống vườn. Khi ông ngồi dậy thì giật mình nhận ra trước mặt mình là ông Phát và đứa con trai cả của ông. Bố con ông Phát cũng giật mình kinh hoàng. Họ không kịp phản ứng và đứng trơ như tượng. Qua ánh sáng của bóng đèn chạy bằng ắc quy từ hiên hắt ra ông Lãm Cùi nhận thấy hai bố con ông Phát đang đào một cái hố trong vườn sát chân tường. Bỗng ông Lãm Cùi thấy hoảng sợ vì hành động của mình. Đang đêm tối sao mình lại vào địa phận nhà người ta bằng cách như vậy. Chính vợ chồng ông Phát vẫn thường mời ông Lãm Cùi vào nhà uống trà sen với lời lẽ hết sức lịch sự và quý trọng cơ mà. Chính vì thế mà lúc này ông Lãm Cùi càng thấy lúng túng và hoảng sợ. Ông cứ ngồi nguyên như vậy trên đất mà nhìn bố con ông Phát. Ông Phát cũng không nói gì. Đôi mắt ông nhìn xoáy vào ông Lãm.

- Dạ... dạ, thưa ông, con chuột... Ông Lãm Cùi cố gắng giải thích - Vâng, thưa ông... con... con chuột... ấy.

Đến bây giờ, giữa cái năm cuối cùng của thập kỷ tám mươi này mà người làng tôi vẫn tin là con chuột vàng ấy có thật và đang sống. Họ lý giải rằng bây giờ vẫn đầy chuột. Mùa màng vẫn thường xuyên bị thất bát. Lúa gạo trong chum, trong hồ nhà họ vẫn bị lũ chuột cắn phá, moi móc vơi đi và trong làng vẫn có những đứa trẻ chết bởi những bệnh quái gở. Mỗi lần người làng tôi nói về con chuột và cái chết của ông Lãm Cùi thì ông cụ Hoàn, đã chín mươi tuổi, người già nhất làng tôi vẫn nói:

- Ngày xưa ông Lãm Cùi thua một con chuột lông vàng bởi vì chỉ một mình ông ấy tìm diệt nó. Muốn giết được con chuột chúa ấy để trừ diệt hết lũ chuột thì cả làng phải hợp sức đồng tâm với nhau thì chuyện ấy mới thành.

Dĩ nhiên cho đến nay ngoài ông Lãm Cùi người làng tôi vẫn chưa ai nhìn thấy mặt con chuột kỳ lạ ấy.

Làng Chùa, tháng 7 năm 1989

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Mùa Hoa Cải Bên Sông

Đêm xuống. Con thuyền neo lại giữa sông.

Ngọn lửa bếp trên mu thuyền hắt một vầng sáng dịu dàng xuống mặt nước. Người trong xóm trại trên bến Chùa không biết con thuyền từ đâu đến neo lại trên khúc sông này đã hơn một tháng nay. Hằng ngày những người trong gia đình trên chiếc thuyền ấy làm một công việc là lấy cát rồi bán cho các gia đình trên thị trấn nhỏ bên kia sông đang thi nhau xây nhà. Hơn một tháng không ai thấy những người trên chiếc thuyền lên bờ. Họ đội cát bằng những cái thúng to, đi nhún nhảy trên tấm ván. Khi đến đầu mép ván gổ lên bờ, họ đổ cát xuống bãi cỏ cho người mua, bàn chân không hề chạm vào mặt đất. Hàng xóm của họ là những chiếc thuyền đánh cá, thuyền chở hàng thuê v.v...

Chủ chiếc thuyền cát là một ông già ngoài sáu mươi mốt, mái tóc dài được búi gọn trên đầu, chòm râu bạc xòa che gần kín vòng ngực gồ lên như tảng đá. Đôi vai ông u lên, đỏ sậm và rạn như vai trâu cày. Cơ thể ông đành lại như đá tạc. Nhưng đôi mắt thì khác, đôi mắt lúc nào cũng u buồn, ngơ ngác như vừa đánh mất một điều gì.

Ông Lư (ông già chủ thuyền) ngồi im lặng trên sàn gổ ở mũi thuyền. Bên cạnh ông là một quả bầu khô lớn đựng rượu, một thứ rượu do ông cất lấy ngâm với củ cỏ gấu, loại củ già đen bóng như sừng. Trước ông là một đĩa cá sông nướng và một chiếc rổ con đựng những con trùng trục đã hấp chín với gừng khô. Chiều nào ông cũng ngồi uống rượu như thế cho tới khuya và không hề động đến một hạt cơm. Chỉ những đêm mưa bão ông mới chịu ở trong chiếc nhà thuyền.

- Anh cả đâu? - Ông khẽ gọi. Tiếng ông trầm và nặng đổ xuống mặt sông đêm.

- Dạ bố bảo gì con? - Một người đàn ông gần bốn mươi tuổi trong nhà thuyền chui ra.

- Mai nghỉ việc, lặn mặt trời thì đi Bãi Yên. Nói chị cả chuẩn bị mọi thứ cho đủ.

Ông nói, người không nhúc nhích, đôi mắt mở to nhìn hút về xa.

Ngày mai, cả nhà ông sẽ đi Bãi Yên. Đó là đoạn sông rộng và êm chạy ven chân một dãy núi đá vôi. Ở dưới đáy giữa khúc sông đó là mộ người vợ bất hạnh của ông. Thế là đã hơn mười năm rồi. Con sông đổ biết bao nhiêu nước ra biển cũng như ông có biết bao thay đổi trên đời. Vào mùa hè cách đây mười hai năm. Đó là mùa hè đầy bệnh tật và đói kém. Dọc hai bên bờ sông ông qua, ngày nào cũng vọng tiếng kèn đám ma thảm thiết và thấp thoáng sau những lùm tre gầy nhẳng, úa vàng là những chiếc cờ tang vờ vờ bay. Rồi vợ ông cũng trở thành nạn nhân của mùa hè ghê rợn ấy. Bà để lại cho ông ba đứa con. Đứa con gái hồi đó mới hơn bốn tuổi.

Trong suốt ba ngày ròng rã, ông ngồi trên mũi thuyền trước xác vợ. Hai đứa con trai ông vừa chèo thuyền vừa dỗ đứa em gái của mình ồm yếu cứ khóc ngặt nghẽo suốt ngày. Ông cập thuyền vào những xóm dân cư hai bên bờ sông để xin được chôn cất vợ, nhưng không một nơi nào chấp nhận. Họ xua đuổi gia đình ông như xua đuổi một thứ ma quỷ chuyên đi gieo rắc cái chết. Họ sợ bị lây dịch bệnh. Ông không còn biết về đâu. Ông sinh ra trên chiếc thuyền này. Ông chỉ biết con thuyền và dòng sông. Đến tối ngày thứ ba, ông ôm xác vợ khóc. Giữa dòng sông mênh mang, con thuyền vờ vờ trôi với một ngọn đèn dầu héo hắt trên mũi thuyền. Cuối cùng chỉ còn lại dòng sông mở rộng lòng đón nhận mọi số phận. Ông chôn vợ xuống đáy dòng sông ở chỗ khúc sông rộng và êm nhất. Ông cùng hai đứa con trai dùng gàu sắt thường dùng để lấy cát đào thành một cái hố dưới đáy sông và

để người đàn bà yên nghỉ ở đó. Họ chở một thuyền đá xanh xếp lên thành chiếc mộ để tránh nước cuốn đi. Đêm đó ông xoa tóc, đốt hương lễ thần sông. Ông đổ hết cả một bầu rượu lớn xuống sông và nguyện rằng: tất cả những người trong gia đình ông không bao giờ đặt chân lên mặt đất. Họ sẽ sống hết cuộc đời trên sông.

Ông luôn luôn nói với con gái rằng: Nếu chúng để gót chân chạm vào mặt đất đôi bờ thì trái tim chúng sẽ biến thành tim quý, chúng sẽ trở thành những con thú độc ác. Hàng năm, cứ đến ngày giỗ vợ, dù công việc bận rộn thế nào gia đình ông cũng nghỉ. Ông sắm sửa lễ vật và khi mặt trời khuất núi thì cả gia đình chèo thuyền đến Bãi Yên. Ông xoa tóc và mặc áo, đây là ngày duy nhất trong năm ông mặc áo trừ những ngày mùa đông rét mướt. Sau khi làm lễ, ông cùng hai người con trai lặn xuống đáy sông sửa sang lại ngôi mộ. Ít năm sau người con trai cả lấy vợ. Cô dâu là con gái một bạn thuyền của ông. Ngày cưới con, ông cho đưa con trai thứ hai bơi chiếc mảng nhỏ đi suốt mấy ngày dọc một dải sông mời bạn thuyền. Đám cưới được tổ chức ở Bãi Yên với hàng chục chiếc thuyền các loại kết lại thành một chiếc bè lớn.

Đêm hôm sau, khi vầng trăng cuối tháng hiện lên phía ven trời thì chiếc thuyền từ Bãi Yên trở lại bến Chùa.

- Bố! - Ông nghe tiếng cô con gái út run run gọi ông ở phía sau. Cô ngồi xuống bên cạnh và ôm lấy cánh tay ông - Bố đưa mẹ lên bờ đi. Bố đừng để mẹ ở mãi dưới sông nữa.

Đã bao nhiêu lần cô nói như van lạy ông. Nhưng lần nào ông cũng nhìn cô bằng đôi mắt ngầu đỏ, u uất.

- Không đứa nào trong nhà này được nói đến điều đó - Ông rít lên - Không đứa nào được giẫm lên lời nguyện của ta.

Nhưng ngay sau đó chính lòng ông đầy đau khổ, giày vò. Ông nhìn con xót xa. Chinh - đứa con gái duy nhất của ông, đã sinh ra trong chiếc thuyền trên dòng sông này. Ngày Chinh ra đời, ông cắt rốn con thả xuống dòng sông và cầu nguyện cho con. Chinh lớn lên khỏe mạnh, dịu dàng và âm vang như dòng sông. Cô thừa hưởng sắc đẹp dịu dàng của mẹ, lòng dũng cảm của cha và sự bí ẩn của dòng sông. Là đứa con gái duy nhất nhưng cô xông xáo, táo bạo hơn các anh cô.

Những đêm trăng mùa hạ, cô thích thả mình xuống dòng sông. Cô bơi mềm mại như một nàng tiên cá trong chuyện cổ. Đâu đây có những đàn cá lạ lấp lánh trắng xuyên qua mặt nước bơi theo cô. Thỉnh thoảng cô co người lại, hai tay bó gối để cho cơ thể tuổi dậy thì lóng lánh như giọt thủy ngân lắng dần xuống đáy sông. Rồi bất chợt cô ngoi lên khỏi mặt nước gọi bố và cười vang. Ông Lư ngồi trên mũi thuyền nhìn về phía con gọi, đôi mắt chợt non tơ đến ngỡ ngàng. Ông không lo lắng gì khi thả cô xuống dòng sông ngay cả mùa nước lớn, nhưng ông lại lo sợ nếu như con gái ông để gót chân chạm vào đất đôi bờ.

Nhưng cô thêm khát đôi bờ. Thuở mẹ cô còn sống, cô vẫn được mẹ đưa lên bờ đi chợ hoặc kiếm củi khô trên những bãi vải, bãi ổi ven sông. Sau ngày mẹ cô mất, các anh cô và cô không ai dám bước chân lên bờ. Và thế là hơn mười năm rồi, cuộc đời cô chỉ với con thuyền và dòng sông. Cô thêm khát được đặt chân lên dải đất mịn màng phù sa. Cô muốn được nằm trên thảm cỏ xanh ven đê làng. Có nhiều đêm cô bơi sát bờ và khi nghe thấy tiếng lá ngô khua xào xạc, khi ngửi thấy mùi râu ngô non dịu ngọt và mùi cỏ đêm hăng hăng, người cô lại cảm thấy nôn nao, nhịp tim cô dồn dập. Nhưng sau đó cô phải trườn mình quay lại con thuyền ngay khi đã nghe tiếng mõ gọi của bố. Có một lần cô nhìn thấy một xác người chết trôi qua thuyền. Mặt nạn nhân bị chém nhiều nhát, vết thương đã rửa tóa mùi tanh nồng nặc. Cô ôm lấy bố run lên: "Trời ơi, ai làm sao vậy bố? Bố vớt người ta lên bờ đi". "Người trên mặt đất giết nhau đấy". Ông Lư trả lời lạnh băng và đẩy cô vào nhà thuyền. Suốt ngày hôm đó ông không cho ai chạm

vào dòng sông. Ông nói: "Hãy để nước sông đem cuốn đi mọi bẩn thỉu của mặt đất. Đừng chạm tay vào nước sông cho đến sáng mai".

Một lần khác, cô hỏi Sỏi - người anh trai cả của cô: "Anh không thích lên bờ à?" - "Trên bờ có cái quái gì mà lên" - Sỏi nói - "Cứ ở đây, chẳng phải đừng chạm đến đũa nào. Làm giò thì làm. Ngày xưa ở trên bờ tao thấy chúng nó suốt ngày cãi chửi nhau" - "Lúc nào anh cũng ngày xưa, thế còn anh Cát?", cô quay sang hỏi người anh trai thứ hai đang nằm ngủ trên sàn thuyền: "Tao chán cảnh này lắm rồi, cứ như ở tù" - "Mày tưởng lên bờ là thiên đường chắc? Nhà tù đấy em ạ, gà vịt cũng còn bị tù nữa đấy!". Sỏi nhìn Cát càu nhàu. "Nhưng chắc chắn đó cũng là cái nhà tù rộng rãi hơn cái nhà tù thuyền này!" - "Ai, ai tù mày? Bố tù mày hay tao, hay con Chinh tù mày?" - Sỏi thốt lên, giọng the thé. Cát thủng thẳng: "Chẳng ai tù ai hết. Ngu dốt nó tù tất cả". Nói xong anh ngửa mặt lên cười. Rồi anh chống tay ngồi dậy, đi lảo đảo và cười. Rồi tiếng cười vụt tắt. "Trời ơi - Anh kêu lên nước nở - Một ông già độc đoán tự cho mình quyền ngự trị tất cả. Ông bỏ tù chính ông, bỏ tù một cặp đực cái, bỏ tù một thằng hèn hạ như tôi, bỏ tù cả con bé đẹp nhưng mù chữ. Tất cả ỉa đá xuống dòng sông rồi lại nói nước sông trong sạch, lấy nước sông ăn, lấy nước sông uống!" - "Câm đi đồ mất dạy. Bố mà ở nhà bố sẽ giết mày". "Mất dạy hả? Có đũa nào được dạy dỗ gì đâu mà mất!".

Buổi tối ông Lư trở về. Cô con dâu thì thọt kể lại chuyện cãi nhau của hai anh em Sỏi cho ông nghe. Ông nhìn Cát rồi nói: "Mày muốn lên bờ hả? Được: Ta sẽ chặt đứt đôi chân mày và vứt mày lên bờ xem mày có phải bò về với dòng sông không? - Nói rồi ông cầm lấy lưỡi rìu ấn mạnh vào bắp tay, máu trào ra. Ông lấy lưỡi rìu lau máu và chém phập vào mạn thuyền: "Hãy nhìn lưỡi rìu đi. Máu tao đã chảy ở đó. Sáng mai mày hãy trả lời xem mày có thích lên bờ không?".

Rồi Cát cũng không lên bờ. Con thuyền lại tiếp tục các công việc của nó. Thế rồi một mùa xuân lại đến. Chinh đã sang tuổi mười bảy. Một buổi

sáng thức dậy ra mạn thuyền vo gạo, cô bỗng thấy trên bãi sông bến Chùa, một thảm màu vàng tươi, một màu vàng xôn xao, ấm áp ùa vào mắt cô. Hoa cải gặp gió ấm đêm qua đã bung nở. Mỗi khi có ngọn gió chạy qua, cả bãi hoa vàng dợn lên như sóng. "Đẹp quá". Chình khe khẽ thốt lên. Cái rá gạo từ từ tuột khỏi tay cô trôi theo dòng nước. Suốt cả ngày hôm đó cô không thể nào rời tâm trí khỏi thảm hoa vàng kia. Một cái gì náo nức vẫy gọi cô. Cô đã sang tuổi mười bảy. Thỉnh thoảng có đêm tỉnh giấc, cô cảm thấy một cái gì chập chờn, quẩn quýt ở đâu đây. Không phải tiếng nước sông chảy trong đêm, không phải tiếng reo của ngọn lửa, không phải hương ổi chín từ bãi sông đưa lại, cũng không phải tiếng gọi nhau của bầy chim ri từ những lùm dứa dại ven đê. Một cái gì đấy làm cô đang chải tóc chợt dừng tay. Nó làm cho ngực áo cô bỗng dấy lên đến nghẹn thở. Cái đó chợt đến, chợt đi, chợt rời ra, quẩn quýt.

Một hôm, sau bữa cơm chiều, cô nói với bố là cô đi thả lưới câu.

Ông Lư chiều con và dặn: "Đi về sớm, trời lạnh đấy". Cô vội vã cởi dây thừng neo chiếc thuyền mủng. Cô không thả lưới mà bơi mủng vào bờ. Cô cắm mủng ở đó và đi về phía bãi cát. Đêm lạnh nhưng trời có trăng. Cô ngồi xuống bên cạnh luống hoa. Người cô rung lên. Những bông hoa nháy múa và trò chuyện trước cô. Cô khẽ áp đôi môi mình vào hết chùm hoa này đến chùm hoa khác. Bỗng cô nghe thấy mõ tre từ chiếc thuyền cái. Tiếng mõ được quy định thay tiếng gọi nhau của những người sống trên sông. Một lúc sau tiếng mõ lại vang lên. Chình cuống quýt, cô quơ tay dứt những chùm hoa cải. Lần thứ ba, tiếng mõ nghe gấp và chói. Cô biết bố đã nổi giận. Cô ôm bó hoa gãy nhàu chạy xuống bờ sông. Vừa ngồi vào mủng cô vội gõ trả lời và hỏi hả bơi về thuyền. "Mày đi đâu mà không trả lời?", "Con tưởng bố gọi anh cả". Ông im lặng, nghi ngờ nhìn cô.

Rồi đêm sau cô lại tìm cách lên bờ. Và trước khi trở lại thuyền, cô lại ngắt những chùm hoa cải mang về. Nhưng đến đêm thứ ba thì có người phát hiện ra việc làm của cô. Đó là một chàng trai chừng ba mươi tuổi, mặc

một bộ quần phục đã cũ. Những ngày trước đó bà mẹ chàng trai thường xuống bến sớm và phát hiện những luống hoa cải bà để giống cho vụ sau bị ai đó ngắt nhảm nhờ từng quăng. Bà ca thán với con và chàng trai quyết rình bắt cho được kẻ phá hoại. Khi Chinh đang quỳ trước đám hoa cải vừa vượt ve chúng vừa thì thầm trò chuyện thì nghe tiếng quát khẽ nhưng gắt của chàng trai. Cô giật mình hoảng hốt quay lại, và vẫn trong tư thế quỳ. Cô ngược mắt lên nhìn chàng trai, người run lên vì sợ hãi. Cô không khái niệm được việc làm sai trái của mình, mà sợ hãi bởi trước cô trong đêm trăng lạnh là một người lạ.

- Cô là ai? Cô làm gì ở đây?

Chàng trai hỏi và bước lại gần cô. Cô lúng túng đứng dậy. Chợt những làn mây mỏng tan đi. Ánh trăng trong veo đổ tràn gương mặt cô. Bây giờ thì đến lượt chàng trai giật mình. "Đẹp quá!". Anh thầm kêu lên. Sao trong đêm trăng tĩnh lặng trên bãi sông ở một làng quê hẻo lánh này lại xuất hiện một người con gái đẹp như thế? Chiếc áo tối màu và ánh trăng làm ngời lên đôi bàn tay, cái cổ thon và gương mặt đẹp. Đôi môi cô khẽ mím lại còn đôi mắt thì mở to. Chàng trai hồi hộp, liếc nhanh cơ thể cô và nhận ra dưới lớp trăng mỏng, dưới lớp áo tối màu, là tuổi dậy thì nóng hổi, dịu dàng và phập phồng thở.

- Em ở đâu đến? - Chàng trai nói bằng hơi thở. Giọng nói và gương mặt đàn ông đầy độ lượng của anh đã làm cho cô hết sợ. Cô mỉm cười nhìn xuống dòng sông, ở đó tỏa một quầng sáng đèn dầu, "à", anh chợt hiểu. Hàng tuần về thăm mẹ anh vẫn thấy chiếc thuyền lấy cát neo ở bến sông làng anh. Biết vậy nhưng anh vẫn hỏi:

- Em ở dưới thuyền à?

Cô gật đầu.

- Em thềm ăn rau cải à?

Chinh bật cười. Nụ cười ngợp lên người anh, anh thấy mình mê đi trong khoảnh khắc.

- Thế em muốn gì? - Anh lúng túng hỏi.

Chinh không trả lời và giơ một nắm ngọn cải nhiều hoa ra trước anh.

- Hoa cải? Em thích hoa cải? - Anh ngạc nhiên hỏi. Cô gái lại gật đầu.

- Em về đây. Bố em gọi!

Anh bỗng hoảng hốt sợ cô biến mất. Anh đứng lặng nhìn cô và rồi vội vã ngắt những chùm hoa cải. Chinh nhận bó hoa cải từ tay anh rồi quay người đi xuống bến.

- Này em! - Chàng trai chạy theo gọi - Tên em là gì?

- Chinh.

- Anh là Thao. Nhà anh ở kia kia. Mai em lên nhé. Hoa cải nhà anh đây.

Chinh mỉm cười gật đầu và đi xuống bến. Anh nhìn theo. Đến lúc này anh mới nhận ra mái tóc như thiên thần của cô. Anh ngửa mặt lên trời. Có lẽ mái tóc ấy đã từ vầng trăng chảy xuống.

Sáng sau, Thao dậy sớm. Suốt đêm qua hầu như anh không ngủ. Anh nghe tiếng bà mẹ ca thán dưới bếp: "Không biết đứa nào lại phá luống hoa cải đêm qua". Thao mỉm cười sung sướng. Anh chạy theo con đường nhỏ xuống bến sông. Ở giữa sông, chiếc thuyền của gia đình Chinh nằm bình yên trên mặt nước. Một ngọn khói xanh từ con thuyền tỏa ra lặng lẽ tan xuống mặt sông như sương. Thao đứng trên bờ hồi hộp đợi, nhưng không thấy bóng một người con gái nào. Chỉ có hai người đàn ông đang loay hoay làm gì đó trên mũi thuyền. Hay là đêm qua anh nằm mơ. Có phải sự thật

đêm qua anh đã gặp một người con gái như thế không? Thao chờ mãi và cuối cùng anh buồn bã trở lại bãi hoa cải. Bên luống hoa vẫn còn in những dấu chân. Và cạnh đó là những cánh hoa cải rụng lấm tấm vàng.

Rồi vào một đêm sau đó ít ngày, Chinh lại chèo chiếc mủng nhỏ lên bờ. Họ đứng nhìn nhau trong ánh sáng mờ mờ của trăng bị mây mỏng che khuất. Họ chưa biết gì về nhau nhưng cả hai đều nhận thấy có một cái gì đó mỏng, trong suốt đang đan quấn vào họ như tơ nhện.

- Bố em đi rồi - Chinh thì thào.

- Đi đâu?

- Bố đi có việc mấy ngày tận cuối sông.

- Đêm nay em ở lại trên bờ với anh nhé. Em đừng về.

- Bữa trước ở dưới thuyền em nhìn thấy anh, nhưng em không dám ra. Nếu anh nhìn thấy em anh gọi thì bố em giết chết em.

- Sao lại giết? - Thao hỏi và bật cười.

- Thật đấy - Cô nói và nhìn anh bằng đôi mắt buồn, rồi cầm tay anh đi về phía bãi hoa. Họ ngồi xuống giữa những luống hoa cải. Hơi thở họ phả nóng mặt nhau. Xung quanh họ hoa cải vàng lấp lánh dưới trăng.

- Anh yêu em! - Anh nói như phải cố gắng hết sức mình. Cô nhìn anh lặng lẽ như không hiểu điều anh nói. Anh nâng gương mặt cô lên:

- Anh yêu em.

Chinh vẫn im lặng. Gương mặt cô như đang ngủ trong lòng đôi bàn tay anh, anh cúi xuống hôn cô và thấy cô rùng mình. Đôi môi cô khẽ mím. Cô không biết đó là tình yêu. Cô thấy rằng ngực cô bị nén chặt. Người cô bừng nóng. Cô cảm thấy hơi ấm của mẹ cô từ những năm tháng xưa đang

ùa vào cô. Cô vội đứng dậy. Thao ngơ ngác đứng theo. Bỗng cô ôm lấy anh khóc nức nở. Một lúc sau, cô ngược lên nhìn anh và hỏi:

- Anh là người mặt đất à?

Thao không trả lời cô. Anh ngược mắt nhìn dọc triền sông mờ hút trong trăng và khẽ thở dài.

Trời mỗi ngày một ấm lên. Những cánh hoa cải rụng xuống mỗi ngày một nhiều. Rồi đến một hôm anh giạt mình nhìn thấy hoa cải đã rụng gần hết, chỉ còn lại những bông nở muộn. Anh cứ cảm thấy rằng khi cánh hoa cuối cùng rụng xuống thì Chình sẽ biến mất.

- Em phải ở lại đây với anh, em sẽ ở nhà anh với mẹ. Em không được đi đâu cả.

Cô nhìn anh lắc đầu. Anh rút trong túi một tờ giấy đưa cho cô.

- Anh chép thơ tặng em đấy. Thơ Tago em biết không?

- Em không biết chữ.

- Sao, có thật thế không?

Anh ngạc nhiên hỏi và lòng anh bỗng xót xa anh đỡ cô ngồi xuống và ôm cô vào lòng.

- Anh sẽ dạy em học. Anh cũng đang đi học đấy. Bây giờ anh giúp gì được em nào, em nói đi!

Chình xoay người ngồi tựa vào lòng anh. Cô kể cho anh nghe cuộc đời của gia đình cô. Cuối cùng cô quay lại nhìn anh và nói:

- Em muốn nhờ anh một việc. Em muốn đưa mẹ em lên bờ.

- Lên bờ! Đúng rồi. Chúng mình sẽ đưa mẹ lên bờ. Chúng mình sẽ để mẹ yên nghỉ ở bãi sông này. Anh sẽ trồng nhiều hoa cải bên mộ mẹ.

Cô gật đầu cười hạnh phúc.

Thế là gần một năm gia đình ông Lư ở lại bến sông làng Chùa. Đôi khi họ cũng vắng bến dăm ba ngày. Một mùa hè lại đến. Đêm đêm Chinh thích thả mình xuống dòng sông. Bơi bên cô là Thao. Anh có một cơ thể khỏe mạnh, cân đối. Năm năm rèn luyện trong lực lượng đặc công nước đã cho anh vốn sức khỏe và sự phát triển cơ thể ấy. Sau ngày giải ngũ, anh thi vào đại học ngoại ngữ khoa tiếng Anh, những đêm trên dòng sông dịu dàng chảy, họ quấn quýt với nhau như một đôi cá thần. Dòng sông bí mật truyền vào cuộc đời họ sức mạnh bằng hạnh phúc và sự khổ đau. Một lần khi đang bơi bên anh, Chinh thấy chóng mặt, cô ôm lấy vai anh thở dốc. Dòng sông chợt dừng chảy, im phắc, lắng nghe cô, rồi bỗng trào lên những ngọn sóng reo vui, nhảy nối nhau loan báo cho các loài thủy tộc biết điều hạnh phúc thiêng liêng. Quanh họ có những con cá bay lên khỏi mặt nước như một mảnh trăng con lấp lóa.

Như thường lệ, vào ngày giỗ bà mẹ, cả gia đình ông Lư nghỉ việc nhổ neo về Bãi Yên. Cũng chính ngày này Thao thay Chinh đốt những nén hương cắm lên mộ của bà mẹ. Thao đã bí mật đưa phần mộ của bà lên bờ mấy tháng nay và chôn ở ngay trong vườn nhà anh. Ở Bãi Yên sau khi làm lễ xong, ông Lư sai Sỏi lặn xuống đáy sông để kiểm tra lại ngôi mộ. Gần một phút sau, tấm nổi lên sùng sục và Sỏi nhao lên mặt nước kêu thảng thốt: "Mộ bị phá! Mộ bị phá rồi!". Một ngọn lửa bỗng rát tấp vào mặt ông Lư. Ông lao xuống sông hít một hơi dài và lặn xuống. Những hòn đá xanh đã bị vứt ngổn ngang. Ông Lư biết không phải nước mà có một người nào đó đã phá ngôi mộ. Nhưng ai đã làm việc đó? Câu hỏi đó làm máu ông sôi lên. Không ai biết ngôi mộ này ngoài những người trong gia đình ông. Ông ngoi lên và ra lệnh: "Thả gầu xúc cát xuống". Họ bắt đầu đào. Sau gần nửa

tiếng đồng hồ ông mệt mỏi trèo lên thuyền. Ông lấy bảy bước lên cửa nhà thuyền đỡ lấy quả bầu khô đựng rượu ngửa cổ lên uống.

- Đứa nào? - Ông gầm lên - Đứa... ưa.... ưa... na... ào... ào?

Tiếng ông kéo dài như tiếng rú khản đặc dội vào đôi bờ, vọng lại rền rền trên mặt sông. Tất cả những người trên thuyền cúi đầu im lặng. Trong góc nhà thuyền, Chinh ôm chiếc gối vào lòng kinh hoàng.

Đến gần nửa đêm chiếc thuyền mới quay trở lại bến Chùa. Ông Lư ngồi gục trên đầu mũi thuyền, trông ông già đi hàng chục tuổi. Hai người con trai im lặng chèo thuyền.

Buổi sáng hôm sau, mọi người dậy rất sớm. Ở ngoài mũi thuyền ông Lư vẫn ngồi đấy. Ông đã ngồi như thế suốt đêm qua. Bỗng cô con dâu chạy từ trong nhà thuyền ra.

- Bố! - Cô gấp gấp gọi ông và giúi vào tay ông một xếp giấy cũ nhàu.

- Cái gì thế này? - Ông hỏi và giơ những tờ giấy ra... Ông không biết chữ nhưng ông linh cảm thấy một điều không bình thường trong những tờ giấy.

- Cả đâu! - Ông gọi. Sỏi đang hút thuốc lao vội chạy ra. - Mà đọc xem cái gì đây.

Sỏi cầm lấy những tờ giấy và đọc. Trước khi mẹ Sỏi mất, ông Lư vẫn gửi Sỏi đến học ở một trường làng cùng con một ông bạn thuyền làm nghề chở đò ngang.

- Thưa bố. Đây là thư của một đứa nào đấy gửi cho con Chinh. Chúng nó nói chuyện yêu đương. Nhưng con Chinh nó biết chữ đâu nhỉ.

- Con Chinh đâu? Ra đây.

Ông Lữ gầm lên. Từ trong nhà thuyền, Chinh vừa khóc vừa chui ra. Cô đã nghe thấy câu chuyện vừa rồi.

- Đứa nào? Của đứa nào? - Ông gầm lên và giúi nắm giấy vào mặt cô. Cô khóc nức lên:

- Của... của anh ấy. Con xin bố. Con lạy bố!

- Con xin bố. Con lạy bố. Con và anh ấy yêu nhau.

- Trời ơi! - Ông Lữ kêu lên. - Thế là nó đã lên bờ rồi. Nó đã đạp lên lời nguyện của ta. Nó giết chết cả gia đình này rồi!

Ông túm lấy mái tóc dài của cô, giúi đầu cô xuống sàn thuyền và vung rìu chặt mái tóc. Ông nắm phần tóc bị đứt ném xuống sông. Một ngọn gió ở đâu ào đến. Gió cuốn mái tóc lên không. Mái tóc bay rồi bời, quăn quại.

- Đánh tuốt xương nó ra - Ông nói và rút chiếc cần câu trên mái liếp của nhà thuyền quất vào cô vun vút. Chinh vòng tay ôm lấy bụng. Người cô giật lên từng cơn. Một lúc sau ông dừng lại, túm lấy áo cô giật mạnh. Chiếc áo rách tan chỉ còn lại hai đoạn tay áo.

- Tao sẽ lột hết quần áo và vứt mày lên bờ...

Ông nói đến đó bỗng dừng lại, mắt mở tròn.

Những người trong gia đình ông cũng chững người lại nhìn cô. Trước mặt họ cô đang ngồi khóc không thành tiếng, mái tóc đứt nham nhở dính bết vào lưng cô đầy máu. Đôi vú cô hơi sệ xuống, núm vú thâm lại, chiếc bụng chữa đã năm tháng của cô bây giờ bỗng to hẳn, hõn hển thở.

- Nó có chữa. Nó có chữa, bố ơi!

Sỏi thảng thốt kêu lên. Đôi mắt ông Lữ đờ đẫn.

Chân tay ông run lên như bị bệnh thần kinh.

- Thảo nào... - Cô con dâu chặc lưỡi - đúng là con của ma của quỷ nên nhìn đẹp đến lạnh cả người.

Đúng lúc đó Thao bám mạn thuyền nhảy lên.

Anh chạy lại ôm lấy Chinh.

- Anh ơi! - Cô nấc lên.

- Các người không được làm thế. Các người thật dã man. Thao rít lên, lòng anh đầy đau đớn và uất hận. Ở sân nhà, anh đã nghe thấy tiếng kêu gào, khóc lóc của Chinh. Anh chạy xuống bến và nhận thấy ông Lư đang đánh Chinh trên thuyền. Anh không kịp cởi quần áo dài, cứ thế lao xuống sông bơi đến nơi con thuyền đậu.

- Mà, chính là mà - ông Lư bước lại trước Thao - Mà đã hại đời nó. Tao sẽ giết mà. Tao phải giết mà.

- Chính ông đã giết chết cuộc đời cô ấy. Ông đã chôn vùi bà mẹ dưới đáy sông lạnh lẽo tối tăm, ông đã chôn vùi cuộc đời của con gái ông trên chiếc thuyền này.

- Trời! Ngôi mộ... ngôi mộ. Ở đâu? Mà, mà... ngôi mộ...

- Đúng! Chính tôi đã đưa ngôi mộ bà mẹ lên bờ. Con gái của ông đã nhờ tôi. Cô ấy đã làm đúng lương tâm và lòng hiếu thảo của một người con. Chính ông và gia đình này phải cảm ơn cô ấy. Bây giờ ông chỉ biết quyền lực của ông. Chỉ vài năm nữa ông chết đi. Nhưng ông đã và đang đẩy ải những người khác sống một cuộc đời tối tăm vô nghĩa. Bây giờ ông phải cho cô ấy lên bờ.

Anh cúi xuống nhìn xót xa tấm lưng cô, lưng Chinh bầm tím và ứa máu. Rồi anh ngẩng lên nhìn mọi người nói:

- Áo đâu? Đưa áo cho cô ấy mặc.

Cát lặng lẽ đi vào trong nhà thuyền và mang ra một chiếc áo đưa cho anh. Anh mặc áo cho cô và đỡ cô vào nhà thuyền. Một lúc sau anh bước ra nhìn ông Lư và nói:

- Ông phải cho cô ấy lên bờ và chính cả ông nữa. Tôi yêu cô ấy và tôi sẽ cưới cô ấy làm vợ.

- Mà là một con quỷ. Mà đã phá hại gia đình tao. Mà phải mang trả lại cho tao ngôi mộ.

- Nếu ông chấp nhận cho cô ấy lên bờ thì tôi sẽ chỉ cho ông biết ngôi mộ ấy ở đâu. Nhưng ông cũng không được đưa ngôi mộ ấy trở lại dòng sông. Bây giờ tôi về lấy thuốc cho cô ấy.

Khi Thao đi mua được thuốc cho Chinh trở về thì chiếc thuyền không còn trên bến Chùa nữa. Ông Lư đã cho con thuyền nhổ neo ngay sau khi anh rời chiếc thuyền. Anh không biết con thuyền đi về hướng nào. Anh quyết định chạy theo hướng dòng sông chảy. Ông Lư biết trước chuyện đó. Ông căng buồm cho thuyền ngược dòng. Ông ngồi giữ bánh lái. Còn Sỏi và Cát phải lên bờ để kéo phụ cho chiếc thuyền đi nhanh hơn. Mây đen bồng cuồn cuộn đổ về. Mưa ập xuống như trút nước. Dòng sông rộng nên gió càng thổi mạnh. Thao vừa đi vừa thở trong mưa. Đất trời mù mịt. Trên sông lác đác có những con thuyền cập vào hai bờ tránh bão. Cứ thấy bóng một con thuyền là Thao lại cất tiếng gọi. Nhưng chỉ thấy gió bão trả lời anh, anh rét run lên rồi trong ngực như có một ngọn lửa. Ngọn lửa đốt nóng rát lồng ngực. Ngọn lửa chui qua cổ anh lên mũi, lên mồm. Thao phải quay về nhà. Anh không đủ sức đi tiếp. Vừa về đến nhà thì cơn sốt lên đến lúc cao nhất. Anh cố gắng thay quần áo và nằm vật ra giường. Bà mẹ hốt hoảng đắp chăn

cho anh và đi rang cám, đánh gió cho anh. Đến tối anh mê sáng, người nóng ran. Mọi người vội vã đưa anh đi bệnh viện. Mỗi khi tỉnh lại anh lại hỏi:

- Thuyền về chưa?

Không ai hiểu câu anh hỏi. Mọi người nhìn anh lo lắng. Còn anh cứ mỗi khi nhắm mắt thiếp đi lại thấy chiếc thuyền, thấy dòng sông và Chình đang bơi đến bên anh. Bỗng Chình dừng bơi ôm chặt lấy anh kêu lên khe khẽ. Gương mặt cô vừa đau đớn vừa hạnh phúc. Cô mỉm cười và trán đầm mồ hôi. Rồi anh nghe tiếng trẻ khóc. Tiếng khóc âm vang náo nức cả dòng sông. Anh bế đứa trẻ nâng lên khỏi mặt nước. Nhưng rồi đôi tay nhẹ bẫng. Anh giật mình, đôi mắt dài dại mở ra nhìn mọi người, môi anh thì thào:

- Thuyền đã về chưa?

Khi cơn sốt chưa kịp khỏi hẳn, anh đã quyết định đi tìm Chình. Anh nói với mẹ rằng có lẽ hai tuần tới anh không về nhà. Anh phải đọc một số sách tư liệu cho năm học mới. Anh lấy xe đạp và bắt đầu cuộc hành trình dọc sông Đáy nhưng suốt một tuần đầu anh không có được một tin tức gì về Chình. Anh la cà ở những nơi thuyền tụ tập đông đúc. Anh kể cho những người làm nghề sông nước về gia đình cô. Có người nói họ nhìn thấy chiếc thuyền đó qua nơi họ đã ở mấy hôm trước. Ở trên mũi thuyền có một cô gái hai tay bị trói vào cọc.

Có người kể lại rằng họ thấy một chiếc thuyền câu nhỏ cứ quay tròn trôi theo dòng nước, trong thuyền có một đứa bé mới đẻ. Một đôi vợ chồng già không có con đã đón đứa bé ấy về nuôi. Rồi có người lại nói rằng họ nghe đồn có một người đàn bà chết trôi, trên bụng có một đứa bé mắt tròn như mắt cá. Đứa bé ấy cứ nhìn vào bờ cười ba tiếng lại khóc ba tiếng... Thao cứ đi mãi theo những lời đồn đại như chuyện cổ tích của những người dân chài cho đến khi ra đến biển. Biển tím tắp không bờ bến và rền rĩ tiếng sóng.

Cho đến một buổi sáng Thao dậy sớm. Suốt cả bãi sông làng anh rực vàng hoa cải. Những bông hoa cải nhỏ nhắn, mềm mại, ấm áp đung đưa trong gió. Thao bỗng thấy trái tim rung lên, đập hồi hả. Anh chạy ùa xuống bến. Bỗng anh quỳ xuống bên luống cải. Trước mắt anh, trên mặt phù sa rụng lấm tấm những cánh hoa mỏng và từ đó kéo dài xuống bến sông là những dấu chân mỏng và nhỏ nhắn.

Làng Chùa, tháng 5 năm 1989.

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Người Đàn Bà Tóc Trắng

Lần đầu tiên trong đời tôi đi đưa một đám ma rất dài nhưng không hề có một tiếng khóc. Chỉ có tiếng kèn bát âm réo rắt buồn thảm tựa tiếng khóc của con người thuở chưa có ngôn ngữ như bây giờ. Đám ma cũng không có điệu văn. Trong làng có một người chuyên viết điệu văn cho các cụ già khi về cõi tiên. Thế mà khi bà Nhim chết, người viết điệu văn đành chịu bó tay. Chôn cất bà Nhim xong, tôi từ ngoài đồng trở về tạt qua ngôi nhà của người quá cố. Tôi đứng lặng hồi lâu nhìn ngôi nhà. Thuở còn là học trò trường làng, tôi và lũ bạn học thường len vào vườn nhà bà Nhim ăn trộm ổi chín. Ngôi nhà lúc nào cũng thâm u như chùa. Sân gạch rộng thênh thang lác đác lá ổi, lá mít, lá bưởi rụng. Chiếc giếng khơi không biết đào từ thuở nào, nước bốn mùa trong như mắt mèo và lạnh như cước tay. Suốt cuộc đời bà Nhim sống ở đó. Hầu như chẳng mấy khi bà ra khỏi ngôi nhà ấy. Bà là người đàn bà góa chồng từ năm mười bốn tuổi. Gia đình chồng bà giàu lắm. Bây giờ nhìn nhà cửa, vườn tược còn lại người ta đều dễ dàng nhận thấy điều đó. Cả gia đình nhà chồng bà người nào cũng xanh bợt như da nhái bén. Sau khi chồng bà chết, những người trong gia đình chồng bà cũng lần lượt mất theo. Cũng từ ngày ấy tóc bà đổ trắng cho đến lúc bà tạ thế ở tuổi tám mươi lăm. Tóc của bà lạ lắm, trong và cứng như cước câu. Suốt đời bà Nhim không làm ruộng. Bà bán chuối, mít, ổi, đu đủ chín trong khu vườn rộng của mình mà sống cho đến hết đời. Ngoài ra bà là người duy nhất trong vùng biết làm thuốc cao để bán. Bà đựng cao trong một cái hũ sành mà người ta thường dùng đựng mắm tôm. Hễ trong làng trẻ con bị sưng nhọt, lên quai bị hay nổi hạch đều dùng cao của bà. Người bệnh dán cao và chỉ sau một đêm mụn ở nhọt được hút sạch vào cao. Bà quét cao vào miếng lá mít được cắt tròn như đồng năm xu. Bởi vậy người ta gọi thuốc

cao của bà là cao mít. Khách hàng của bà đông lắm. Thậm chí ở cả những vùng quê rất xa. Ngay cả khi trạm xá xã được thành lập với nhiều loại đông tây y thì thuốc cao của bà vẫn bán chạy như tôm tươi. Bà cứ thế sống một mình không cần ai giúp đỡ. Người làng tôi đồn đại biết bao nhiêu chuyện về bà đến nỗi chúng tôi đôi khi cảm thấy bà như một mục phù thủy trong truyện cổ.

Năm bà ngoài bảy mươi thì có một người nữa đến với bà. Đó là một cô bé ăn mày. Nó gõ cửa nhà bà một chiều đông rét mướt để xin ăn. Bà nhìn nó bằng đôi mắt trong và lạnh như nước giếng khơi trong vườn.

- Bố mẹ mày đi đâu mà mày đi ăn xin?

- Thưa bà, bố mẹ cháu chết cả rồi.

- Thế mày ở với ai?

- Cháu chẳng ở với ai cả, cháu đi ăn mày suốt năm.

- Tên mày là gì?

- Tên cháu là Nhút.

- Tên với tuổi. Tao đặt tên mày là Gừng cho nó ấm. Ở đây với tao, tao nuôi.

- Cháu đội ơn bà. Cháu xin ở lại hầu bà.

- Tao không cần người hầu. Nhưng phải nghe lời tao. Tổ tiên cha mẹ mày ác quá hay cũng đần độn nên giờ mày phải đi ăn xin. Vào đi, người hôi như chuột. Ra giếng mà tắm.

Từ ngày ấy Gừng ở với bà Nhim. Hằng ngày nó quét dọn nhà cửa, sân vườn và lấy trái cây để bán. Hàng tháng nó chỉ ra khỏi nhà vào những phiên chợ. Cũng như bà Nhim, nó sống âm thầm như một bóng ma. Tuổi

con gái của nó cũng âm thầm lớn theo. Một hôm nó ngồi bên hiên nhà bới chấy cho bà. Bà chợt đẩy nó ra và nói:

- Mày tanh lắm. Đến tuổi rồi đấy. Cởi quần ra, tao xem.

Nó ngoan ngoãn làm theo lời bà như hàng ngày quét nhà, chặt củi, lấy trái cây vậy.

- Bỏ đấy - Bà vợ nắm tóc cuộn lại và bảo: - Ra giếng rửa đi.

Một hôm trên đường đi chợ về, Gừng gặp Mô. Mô là người làng làm nghề đánh xe bò. Người Mô nhỏ nhưng rắn như tre đực. Mô ghìim bò đi chậm và bảo Gừng:

- Đặt thúng lên đây cho đỡ mỏi này.

Gừng liếc nhìn Mô rất nhanh rồi lại cắm cúi đi, không trả lời một câu.

- Không ai lấy tiền đâu mà sợ. Người làng cả đấy.

Gừng vẫn im lặng cắm cúi đi. Mô nhảy xuống đất giăng lấy cái thúng trên đầu Gừng đặt vào xe. Gừng gặt lên:

- Trả thúng đây. Chả phải nhờ.

Mô nhe hàm răng xỉn khói thuốc lao cười rồi nhảy phốc lên xe. Mô ngồi quay lại phía sau, chân buông thõng xuống đất. Gừng hấp tấp bước theo.

- Cũng ở Chùa à? Gừng lên tiếng.

- Ủ, cùng xóm đấy. Bán mít cho tôi mà không nhớ à.

- Ai để ý mà nhớ.

- Thế thì bây giờ để ý.

- Hứ, hơi đâu.

- Lên đây mà ngồi này. Êm hơn ô tô chứ lị.

Mô nói và dừng xe lại. Gừng ngượng ngập trèo lên. Con bò lại đứng đĩnh bước lên mặt đê làng.

- Sao chẳng thấy đằng ấy đi chơi xóm gì cả. Ở suốt ngày trong nhà buồn chết.

- Bà không cho đi. Mà cũng chẳng biết chơi với ai.

- Sang nhà tôi.

- Hứ. Gừng lờm Mô, mặt đỏ ửng.

- Cho đằng ấy này - Mô móc trong túi một quả thị nhỏ như quả trứng gà đưa cho Gừng - thị nhỏ thơm phải biết.

Gừng đón lấy quả thị và đưa lên mũi hít nhè nhẹ. Mô nhìn vào ngực áo nâu của Gừng, người nao nao. Đến đầu làng Mô nhảy xuống và nhắc giúp Gừng chiếc thúng lên đầu.

- Phiên tới có đi không? Mô hỏi.

- Chả biết. Gừng vừa nói vừa vội vã đi.

Buổi tối, khi đi qua chỗ Gừng, bà Nhim chợt dừng lại kịt kịt mũi và nói:

- Mày mua thị đấy à?

- Vâng. - Gừng nằm trên giường trả lời.

- Tiền đâu mà mày mua - Bà rít lên- Con gái thích mùi thơm là hư đốn đấy. Để đâu rồi? Đưa đây!

Vừa hỏi bà vừa lật đầu giường Gừng lấy quả thị và ném mạnh vào tường. Quả thị vỡ nát. Gừng ngồi dậy thần thờ. Trong đêm, hương thị thơm đậm, thơm quẩn mãi trong nhà. Gừng chợt nhớ đến Mô. Mặc dù cô chưa biết tên anh. Đêm ấy là đêm đầu tiên trong đời Gừng thao thức mãi mới ngủ. Phiên chợ tới. Mô chờ Gừng. Khi thấy Gừng đội thúng từ dốc chợ đi lên, Mô chạy vội xuống đỡ thúng cho Gừng. Họ như thân thiết từ lâu rồi. Sau khi chiếc xe bò chuyển bánh Mô móc túi đưa cho Gừng một chiếc gương nhỏ bằng lòng bàn tay.

- Tôi mua cho Gừng đấy. Gừng soi mà chải tóc.

Gừng cầm chiếc gương nhỏ đưa lên. Lần đầu tiên cô được nhìn thấy gương mặt mình. Gừng đỏ mặt. Cô vội áp chiếc gương vào ngực. Cô nhìn sang Mô then thùng nói:

- Gớm xóc chết người ta mà cứ bảo êm.

Buổi chiều Gừng ra bờ giếng. Cô kín đáo lấy chiếc gương nhỏ ra soi. Cô vừa ngỡ ngàng, vừa thích thú với gương mặt mình trong gương. Cô cười. Cô bĩu môi. Cô chun mũi. Cô thì thầm trò chuyện với chính mình. Bỗng cô giật mình nhận thấy sau gương mặt mình trong gương có một gương mặt khác, một gương mặt già quăn queo, tóc bạc trắng. Cô hoảng hốt quay lại, bà Nhim đang đứng nhìn cô. Cô sợ hãi giấu chiếc gương sau lưng.

- Hừ, thật không ngờ. Đồ ăn xin ăn mà cũng ngăm vuốt. Con gái soi gương trộm là đồ lẳng lơ. Mà đưa cái gương đây. Đưa!

Vừa nói bà vừa sấn tới giăng chiếc gương. Gừng không hề chống cự. Chưa bao giờ trong đời cô có ý thức chống cự người khác. Bà Nhim ném mạnh chiếc gương xuống nền gạch lát bên bờ giếng.

Chiếc gương vỡ vụn.

- Đồ gian dối - Bà Nhim trì triết - Tao đưa tiền cho mày đi chợ. Mày bớt gạo, bớt muối để mua gương. Mày không nhớ mày là kẻ đầu đường xó chợ ngứa tay xin ăn à. Tao cấm mày không được ăn uống gì ba ngày để trừ vào tiền mày mua gương. Nhớ chưa!

- Bà! Gìng kêu lên. Gìng cô đầy nước mắt - Cháu không lấy tiền của bà.

- Mày có của riêng chắc?

- Người ta cho cháu.

Bà Nhim mở to đôi mắt nhìn cô. Bao nhiêu năm nay bà đinh ninh rằng Gìng không biết ai ngoài bà. Bà là người không hề thân thiện với ai, và bà cũng không muốn cho Gìng thân thiện với ai. - À ra thế. Mày đã biết theo trai rồi đấy. Từ nay mày không được bước ra khỏi nhà.

Nói rồi bà bước đi. Gìng nấc lên.

Những ngày sau đó bà Nhim gọi mua những thứ cần thiết ở ngay cửa ngõ. Đêm đêm, Gìng hay tỉnh giấc, cô thấy nhớ con đường đê tới chợ. Cô nghe thấy tiếng bánh xe bò lăn đầu đây. Tiếng Mô quát con bò và mùi cỏ tái hăng hăng trong thùng xe. Cô ngồi lặng trong bóng đêm ngọt ngào và bí ẩn đến hoảng sợ. Cô lên ra khỏi nhà ngồi xuống thềm hiên. Cô quên đi tất cả những gì thuộc về quá khứ. Từ ngày bố mẹ cô mất, cô chưa lần nào thắp một nén hương. Chưa bao giờ cô có ý nghĩ đi khỏi nơi đây. Trước kia trên mặt đất này cô chỉ biết có hai người, cô và bà Nhim. Bây giờ thêm một người nữa, đó là Mô. Lúc này cô ước được ngồi trên thùng xe bò của Mô và đi, đi mãi.

- Mày ra đây làm gì? - Tiếng bà Nhim chột vang lên từ bóng tối sau cánh cửa gỗ đã bị mọt ăn rỗng.

Gìng giật mình. Một lát sau cô mới trấn tĩnh lại. Cô không trả lời bà.

- Chỉ có mèo cái đêm hôm mới chờ đợi như thế này. Con gái mà hay tỉnh giấc là đồ... đồ...

Nói đến đó bà Nhim im lặng đi vào. Gừng thấy rét run lên. Gừng cảm thấy bà Nhim có mặt ở mọi nơi mà Gừng đến. Hình như không phải có một bà Nhim mà có hàng trăm, hàng ngàn bà Nhim. Bà như một ngọn gió của âm ty cứ mỗi lần chớm qua cô lại làm cô sớn gai ốc.

Một buổi cô đang nhặt củi ở góc vườn thì chợt có tiếng gọi cô từ vòm lá cây phủ sát bờ tường.

- Gừng ơi! Gừng.

Gừng tròn mắt kinh hãi, vòm lá xào xạc và gương mặt Mô lộ ra. Gừng thở phào và nhoén miệng cười.

- Sao Gừng không đi chợ nữa. Tôi đợi mãi.

- Bà không cho đi. Bà cấm. Gừng thì ào.

- Tôi nhớ Gừng quá.

- Thế à - Gừng hỏi lại như ngớ ngẩn - tôi cũng nhớ.

- Mai là phiên chợ Tía. Gừng đi nhé.

- Không được đâu. Bà cấm.

- Thích thì đi, sợ gì.

- Tôi ở nhờ, ăn nhờ. Tôi chẳng dám làm gì theo ý tôi cả. Tôi buồn lắm.

- Mình còn trẻ, mình tự làm lấy mình ăn chứ có nhờ ai đâu mà lo. Nếu Gừng muốn tôi đăng ký ruộng cho mà cấy.

- Thôi xuống đi kéo ngã. - Gừng nói và thở dài - xuống đi. Tôi phải vào đây. Bà lại gọi bây giờ.

- Gừng ơi! Giọng Mô run lên - Tôi muốn nói chuyện với Gừng. Tối nay Gừng ra đây nhé. Vào lúc trăng lên ấy.

- Không. Không được đâu.

- Nếu Gừng không ra tôi lên vào nhà đấy.

- Đừng làm thế. Bà biết thì tôi sống thế nào được với bà.

- Tôi nhớ Gừng. Tôi muốn nói chuyện với Gừng. Gừng không thích nói chuyện với tôi à?

- Có... nhưng không được đâu - Gừng nói và vội vã ôm đồng củi đi vào.

Trước khi Mô tụt xuống đất còn dặn với theo:

- Tối tôi trèo vào đấy. Gừng đợi tôi nhé.

Đêm ấy trăng sáng lắm. Ánh trăng chui qua khe cửa gỗ cũ hắt vào nơi Gừng nằm. Gừng hồi hộp, Gừng linh cảm thấy Mô đang sốt ruột chờ Gừng ở góc vườn. Góc nhà tối om và im ắng đến lạnh buốt. Gừng cảm thấy từ khoảng tối đen ngòm kia bà Nhim đang nhìn Gừng. Hai con mắt bà trong đêm sáng như hai mảnh lân tinh. Gừng quay mặt vào tường nhắm mắt để cố quên đi lời hẹn tha thiết của Mô đang vang lên bên tai Gừng. Đêm càng trôi đi trăng càng sáng, và tiếng Mô hẹn cứ gập gáp kêu gọi Gừng. Cuối cùng Gừng run rẩy ngồi dậy. Cô ngồi yên lặng bên mép giường rất lâu. Cuối cùng cô quyết định ra góc vườn để gặp Mô. Vừa gặp Gừng, Mô đã cầm lấy tay Gừng và ôm chầm lấy cô. Gừng không hề có một cử chỉ chống cự nào. Cô chấp nhận hành động của Mô như ngày trước cô chấp nhận ở lại nhà bà Nhim. Bởi cuộc đời cô quá nhiều bất hạnh và quá cô đơn. Cô im

lặng và tựa vào lòng Mô. Cô thấy ấm áp. Bất chợt cô nhận thấy trắng đẹp quá.

- Gìng ơi...

- Dạ.

- Tôi muốn cưới Gìng.

- ...

- Tôi muốn Gìng về ở với mẹ con tôi.

- Đừng nghĩ đến tôi mà khổ. Tôi không cha không mẹ, không nhà không cửa. Tôi chỉ là kẻ ăn mày ăn xin.

- Gìng đừng nói thế mà đau lòng tôi. Tôi yêu Gìng. Mẹ tôi bảo Gìng là người nhân hậu lắm.

- Mẹ làm sao mà biết tôi.

- Mẹ nhìn thấy Gìng đôi lần. Mẹ bảo nhìn con mắt thì biết người ấy lành hay ác.

- Thế à? Mẹ bảo thế à?

Nói đến đó Gìng chợt quay người lại phía Mô. Cô gục đầu vào vai Mô. Cô nức lên. Cô cố kìm tiếng khóc. Bởi thế tiếng khóc cô méo đi.

- Anh ơi! Gìng kêu lên. Tiếng kêu âm thầm như chỉ để cho Mô nghe thấy. Tiếng kêu vỡ ra như đã bị nén chặt trong cõi lòng đầy cô đơn, đau khổ gần hai chục năm của cô. Mô ghì chặt Gìng vào lòng mình. Mô hôn lên mặt Gìng. Những cái hôn vụng về đến thương hại.

- Gìng ơi... chúng mình lấy nhau, Gìng nhé.

Gừng vừa khóc vừa gật đầu. Trong ngôi nhà âm u, lạnh lẽo này, trong cuộc đời tưởng mãi mãi như một dòng nước đục này, Gừng còn mong gì hơn một người bạn như Mô, với một tình cảm ấm áp chân thật như thế của Mô, Gừng không có khái niệm về sự trinh tiết như những người con gái khác. Gừng chỉ biết những gì Gừng có là của Mô. Gừng cảm thấy hai cánh tay Mô như hai cánh võng mềm mại đang dịu dàng đỡ lấy cơ thể cô. Gừng vẫn khóc. Cô thấy tiếng lá khô đang giã ra dưới tấm lưng cô. Cô thấy ánh trăng đêm như một dòng nước đang tan chảy trên da thịt cô. Bỗng cô run lên. Cô thấy một dòng sông lấp lánh ánh mặt trời ấm nóng đang cuốn Mô và cô vào một niềm cực lạc.

Một đêm cô tỉnh giấc. Cô thấy bụng mình nhói đau. Cô không rõ ràng hiểu được điều ấy và cô hoảng sợ. Cô ngồi dậy và bước ra ngoài. Sương khuya loáng ướt trên sân gạch. Đến đầu nhà cô thấy trong bếp có ánh lửa. Cô lén bước lại gần và nhận ra bà Nhim đang đun một nồi gì đó. Trong ánh lửa bếp chập chờn, cô nhận thấy trên một tàu lá chuối tươi là những con cóc đã bị lột da. Mùi cóc tanh xộc vào mũi, vào họng cô. Cô thấy chóng mặt và buồn nôn. Cô vội vã ngồi xuống. Nghe tiếng động bà Nhim quay ngoắt ra cửa:

- Ai? Bà hỏi và một tay cầm đèn dầu còn tay kia cầm cành củi đang cháy bước ra. Khi nhận ra Gừng bà rít lên:

- Đồ ăn cháo đái bát. Tao đánh cho mày chừa cái thói rình mò người khác. Nói rồi bà cầm cành củi đang cháy quất tụi bụi vào cô. Gừng ôm lấy đầu. Cô không kêu một tiếng.

Cái thai trong bụng cô ngày một lớn dần lên. Cô cố ém giữ cũng không giấu được bà Nhim. Một bữa ngồi ăn cơm bà nhận ra điều đó. Bà bỏ bát xuống mâm nhìn cô chăm chăm và nói:

- Bụng mày làm sao thế kia? Đứng dậy tao xem.

Gừng ngừng ăn. Cô ngồi im không nói.

- Đứng dậy. - Bà Nhim thét lên.

Gừng nhìn bà rồi chống tay từ từ đứng dậy. Bà Nhim bước lại gần cô. Cô như một con chim đã kiệt sức trước một con mèo già. Con mèo bước những bước ma mãnh đến trước cô. Con mèo đưa bàn chân đầy móng cứng lên lưng con chim bé bỏng. Con chim nằm ép xuống đất run rẩy.

- Giỏi thật. Gái không chồng mà chữa thì giỏi thật. Nhưng mày đã làm nhớ bản nhà tao. Sự nhớ bản ấy đã giết tao.

Nói đến đó bà Nhim bật khóc. Lần đầu tiên trong những tháng năm sống với bà Nhim, Gừng thấy bà khóc. Bao nhiêu sự sợ hãi và căm ghét bỗng tan biến trong cô. Giờ đây cô hoang mang trước tiếng khóc của bà. Cô bỗng thấy thương bà và cô òa khóc theo. Một lúc sau bà Nhim thôi khóc. Bà lấy vạt áo lau nước mắt. Bà vào nhà thắp ngọn đèn dầu và lọm cọm trèo từng bậc thang lên cái gác xép làm bằng những cây tre đực già đen bóng. Bà mở chiếc hòm gỗ to bốn góc đực bít bằng đồng thau. Bà lôi một chiếc bình sứ nhỏ từ trong hòm ra. Bà giữ chặt cái bình sứ trong tay và ngồi bệt xuống sàn gác mà thờ.

Năm bà mười hai tuổi thì bà đi làm dâu nhà người. Chồng bà là con trai độc nhất của một gia đình giàu có nhất vùng. Bà chỉ sống với chồng được hai năm. Sau khi chồng mất thì những người trong gia đình cũng lần lượt đi theo. Ông bố chồng bà là người cuối cùng ra đi. Đêm trước ngày từ giã cõi trần thế, ông gọi bà vào giường ông nằm và nói:

- Ta chỉ ở cõi trần thế một đêm nay nữa thôi. Bởi vậy ta gọi con vào mà khuyên bảo đôi điều trước lúc ra đi. Ta không phải là người mang dòng máu Việt. Tuy rằng dòng họ ta đã mấy đời sinh sống trên mảnh đất này. Ông tổ ta là người họ Vũ. Nhà thờ tổ nay còn ở Triều Châu. Ta không nhận được tin tức gì, nhưng thần giao cách cảm cho ta biết họ hàng ta bên ấy

thịnh vượng ra sao. Nay con đã là người họ Vũ, khi chết linh hồn phải về với tổ tiên họ Vũ. Chắc tổ tiên ta có việc nên mới gọi chồng con và đến nay gọi ta trở về bên ấy. Rồi có ngày chồng con trở lại cõi trần đoàn tụ cùng con. Từ nay về sau con phải ở lại ngôi nhà này mà trông coi, hương nển. Con giữ lấy nghề thuốc cao cổ truyền mà sinh sống, nhớ là không được truyền cho ai. Con không cho bất cứ kẻ nam nhi nào lưu lại ngôi nhà này. Nếu có kẻ đàn bà nào khốn khó mà nhân hậu thì cho nương lại để có người trò chuyện sớm hôm. Nếu con để cho da thịt của lũ đàn ông chạm vào bất kỳ người đàn bà nào sống trong ngôi nhà này thì lúc đó con phải về với tổ tiên họ Vũ mà tạ tội.

Nói rồi ông sai bà Nhim lấy từ chiếc hòm gỗ một chiếc bình sứ trắng. Ông ta cầm lấy chiếc bình và đổ ra một thứ bột trắng như bột thạch cao và pha lẫn một chén rượu trắng. Ông cầm chén rượu đưa cho bà Nhim và nói:

- Con hãy uống thứ thuốc này. Nó sẽ giúp con giữ được lòng trinh tiết với chồng và lòng thờ kính tổ tiên họ Vũ. Khi có kẻ ăn lộc họ Vũ mà làm ô họ Vũ thì con cho họ uống thuốc này để họ quên đi những ước muốn ma quỷ mà thờ kính tổ tiên ta.

Bà vừa khóc vừa đưa chén thuốc lên uống. Sáng hôm sau thì ông bố chồng mất. Sau khi làm ma cho bố chồng xong, bà lăn ra ngủ mê mết suốt ba ngày. Sau đó tóc bà cứ bạc dần và chỉ một thời gian ngắn tóc bà đổ trắng xóa. Sau khi đoạn tang chồng và những người trong gia đình nhà chồng, bố mẹ đẻ của bà sai người nhà đến khuyên nhủ bà trở về quê. Nhưng bà không hề nghe một lời khuyên nào và nói:

- Tôi đã là người họ Vũ. Khi còn sống tôi phải thờ họ Vũ. Khi chết tôi về với tổ tiên họ Vũ. Làm người đàn bà phải biết thủ tiết với chồng và thờ kính tổ tiên nhà chồng.

Mới vừa đầy mà đã mấy chục năm trời. Nay bà lại mở chiếc hòm gỗ này. Khi phải mở chiếc hòm bà biết đã đến ngày bà phải về với tổ tiên họ

Vũ. Bà đã cho Gừng nương lại ngôi nhà này vì thấy Gừng là kẻ khốn khó và nhân hậu. Gừng đã được bà nuôi nấng. Trong ý nghĩ bà Nhim thì Gừng là người ăn lộc họ Vũ và cô đã làm ô họ Vũ. Theo lời dặn của người bố chồng từ mấy chục năm trước kia, bây giờ bà phải cho Gừng uống thứ thuốc gia truyền mà quên đi những ước muốn ma quỷ.

Nhưng khi bà Nhim mang chiếc bình sứ xuống nhà thì Gừng không còn ở đấy nữa. Bà chạy khắp nơi tìm Gừng. Khi bà Nhim nhìn Gừng bằng đôi mắt chưa bao giờ cô thấy và khi bà Nhim trèo lên gác xép, nơi chưa một lần Gừng thấy bà lên đó thì Gừng linh cảm thấy một điều gì đó không bình thường sắp xảy ra. Cô hoảng sợ. Cũng lúc ấy đứa bé trong bụng cô đang đập mạnh mẽ, và những cơn đau sung sướng của người mẹ lại làm cô hoảng sợ. Cô không biết chạy đi đâu ngoài ý nghĩ đi tìm Mô. Tuy ở cùng xóm nhưng chưa bao giờ cô đến nhà Mô và những gia đình khác. Khi đến sân nhà Mô cô dừng lại. Tất cả sự lạ lùng trong nỗi sợ hãi bây giờ của cô giống như cái cảm giác xưa kia khi mỗi lần cô đến trước cổng ngõ của một gia đình nào đó xin ăn. Mô luống cuống chạy ra đón cô. Bà mẹ Mô chau mày nhìn cô một thoáng rồi bà giục Mô đưa cô vào nhà. Bà ngồi xuống hỏi thăm cô ân cần như một người mẹ đối với con gái. Rồi bà đi xuống bếp nhóm lửa đun nước. Mô ngồi gần lại Gừng hơn.

- Có chuyện gì vậy em? Mô lo lắng hỏi.

- Em sợ... Gừng nói. Giọng cô nghẹn trong hơi thở.

- Đừng sợ gì cả, anh nói với mẹ về chuyện chúng mình rồi. Mẹ thương lắm.

Lúc đó, trong chiếc sân gạch rộng thênh thang bà Nhim gào thét gọi Gừng. Khi thấy chiếc cửa ngõ như suốt đời đóng im lìm này đã mở tung thì bà tru lên khóc. Bà xiêu vẹo đi về phía sau vườn. Tất cả sự nhanh nhẹn, khỏe mạnh đến nghi ngờ của bà trước kia không còn nữa. Bây giờ bà đi như một chiếc lá khô đang dập theo từng cơn gió. Đêm xuống, bà đốt hương

và quỳ trước bàn thờ nhà chồng hầu như suốt đêm. Đôi mắt lạnh và trong như nước giếng khơi của bà giờ đục trắng. Và suốt những ngày sau bà nằm liệt trên giường.

Vào một buổi chiều, Gừng quay lại ngôi nhà khi nghe tin bà Nhim ốm nặng.

Bàn chân Gừng run lên khi cô bước vào đến chiếc sân gạch quen thuộc. Gió buổi chiều thổi những đám lá khô dạt từ góc sân này đến góc sân kia. Tiếng lá khô lăn trên sân gạch nghe như tiếng một bầy trẻ con đang xao xác gọi mẹ. Gừng bước từng bước một đến chiếc giường nơi bà Nhim nằm. Ngôi nhà tối lạnh và xông lên mùi ẩm mốc của vôi tường đã quá cũ. Chỉ có một vệt sáng duy nhất của nắng chiều chiếu qua ô cửa nhỏ vào nhà. Bà Nhim nằm như một tàu chuối khô trên giường. Mái tóc trắng đổ vung vãi.

- Bà ơi! Gừng run gọi. Hai bàn tay cô ấp lên ngực mình như sợ hãi - Bà, bà ơi.

Không có tiếng trả lời dù chỉ là một tiếng ú ớ, không một tiếng của mình và cả như một hơi thở. Chỉ có ngôi nhà im ắng và vệt nắng chiều đang nhọt nhạt dần dần. Gừng ngồi xuống mép giường và cầm lấy cánh tay bà. Cô cảm thấy bàn tay như một cành củi cháy dở đã nguội lạnh. Một lát sau cô đứng dậy xuống bếp rửa nồi nấu cháo.

Sáng hôm sau đột nhiên bà Nhim tỉnh hẳn tựa như người ngủ dậy thường ngày. Gừng gọi bà. Bà nhìn cô một lúc lâu rồi mới thì thào:

- Con đỡ bà dậy một chút.

Gừng đỡ bà ngồi dậy. Cô để bà dựa vào lòng mình.

- Con xin lỗi bà. Con bỏ bà đau ốm thế này. - Nói thế rồi cô khóc.

- Con trốn... đi... như thế... là... đúng. Nếu không... thì... Nói đến đó bà Nhim thở hển hển - Bây giờ con mở cái hòm gỗ kia... lấy cho bà... bộ... quần áo... trắng.

Gừng đỡ bà nằm xuống và lấy bộ quần áo bằng lụa trắng.

- Con thay quần áo cho bà.

Gừng khẽ khàng cởi bộ quần áo cũ bằng vải đen và mặc cho bà bộ quần áo lụa trắng mà lần đầu tiên cô nhìn thấy. Tấm thân bà Nhim mỏng như tờ giấy và trắng như thạch cao.

- Con ơi! Chợt bà Nhim gọi Gừng - Con sống với ta từng ấy năm nhưng con không biết gì về ta cả. Ở đây, cái làng Chùa này cũng chẳng ai biết rõ về ta. Trước kia ta cũng là một người con gái như con. Ta được ăn học và thạo việc gia đình. Nhưng gia đình ta đã gả chồng cho ta khi ta chưa hiểu gì về cuộc đời cả. Ta có chồng, nhưng thực ra ta vẫn là người đàn bà trinh tiết. Chồng ta là người ốm yếu và bệnh tật. Cứ đêm xuống ông ta lại ngồi trên chiếc ghế khảm mà lầm rầm những điều gì đó. Sau khi ông ta chết, bố chồng ta đã nhiều lần đòi chung chạ với ta. Nhưng ta không cho. Ông ấy không cho ta trò chuyện hay thăm hỏi bất cứ người nào ở làng này. Đêm đêm, ông ấy vào ngồi trong giường ta mà nói những điều ma quỷ cho đến tận khi gà gáy canh ba. Tất cả những điều ông ấy nói ta không làm sao hiểu được, ta chỉ thấy sợ hãi mà thôi. Khi ông ấy sắp chết, ông ấy bắt ta uống một thứ thuốc gia truyền...

Bà Nhim chợt ngừng nói. Đôi mắt bà mở to, tưởng chỉ thêm một chút nữa là đôi mắt ấy vỡ tung ra. Đôi mắt đục trắng của bà nhòe ướt:

- Và... sau khi ta uống thứ thuốc đó vào người, ta không còn là ta nữa. Tóc ta cứ thế mà đổ trắng, nhưng không hề rụng. Ta dần dần mất đi tính nết của một người đàn bà. Nhìn thấy đàn ông ta kinh tởm, nhìn thấy đàn bà ta căm ghét. Ta cũng không hiểu tại sao ta cho con ở lại với ta. Nhưng đúng là

ta đã nhìn thấy đôi mắt con hôm ấy, đôi mắt mà không một ai trong gia đình nhà chồng ta có được. Mãi sau này ta mới hiểu được nỗi đau của ta... vì thế mà ta đã trút lòng đau khổ và căm thù người khác vào con. Khi con có chữa thì nỗi bất hạnh, đau thương của đời ta cào xé hơn bao giờ hết. Ta quyết định giết con... con ơi, thật đấy... ta định giết con đấy.

Bà Nhim bật khóc. Bà khóc như một đứa trẻ.

Gừng cũng òa khóc theo. Lúc này cô thấy bà Nhim như bà cô. Trong ký ức xa vời và buồn bã của cô hiện về hình ảnh người bà nhân hậu và tội nghiệp. Khi bà Nhim ngừng khóc thì cũng là lúc bà tắt thở.

Gừng gào thét gọi bà. Tiếng cô dội lên trong ngôi nhà âm u và ẩm mốc. Ngoài sân gió thổi mạnh. Tiếng lá khô lăn trên sân gạch như tiếng trẻ con xào xạc gọi mẹ.

Khi cô chạy trốn khỏi nhà bà Nhim trong đầu cô chỉ có một ý nghĩ là chạy đi tìm Mô. Bây giờ bà Nhim đã chết, cô cũng chỉ có một ý nghĩ là chạy đi tìm Mô. Gừng thảng thốt lao ra cửa, thì vừa lúc từ ngoài ngõ Mô và bà mẹ anh cũng đang bước vội về phía cô.

Làng Chùa, Hà Đông, 3-1990

VÒNG NGUYỆT QUẾ CÔ ĐƠN

Nguyễn Quang Thiều

www.dtv-ebook.com

Gió Đại

- Màý không phải là con tao, tao nói cho màý biết thế. Tao phải chịu đựng màý từng ấy năm đủ rồi. Màý là con hoang, con đại, làm động mồ động mả nhà tao. Màý đi khỏi nhà tao đi. Đi tìm đứa đẻ ra màý đi.

Những lời chửi rửa cay độc ấy thốt ra từ miệng một người đàn bà có đôi mắt toét nhoèn và mái tóc rối bù hôi như tổ cú.

- Chị đi tìm đứa đẻ ra chị đi - Lũ con gái của người đàn bà kêu lên, hòa cùng mẹ chúng - Nhà tôi chẳng có cơm gạo mà nuôi báo cô chị. Chị ám nhà tôi đến chết hết hay sao.

Những lời chửi rửa như thế đã hành hạ cô gần một năm rồi. Lần nào cô cũng im lặng để tối ra đầu gối khóc một mình.

Từ lúc ra đời cho đến khi mười bảy tuổi, cô vẫn đinh ninh người đàn bà hôi như tổ cú kia là người đẻ ra cô, và người đàn ông đã mất cách đây gần một năm là bố cô. Nhưng bây giờ thì không phải thế. Cô không hề dính líu một chút máu mủ nào với những người đàn bà bẩn thỉu, xấu xí và cay độc suốt đêm ngày nguyên rửa cô.

Bao nhiêu năm qua, cô sung sướng sống trong ngôi nhà này với những người đàn bà ấy. Những buổi trưa mùa hạ, họ ngồi bới chấy cho nhau. Có khi họ gội chung một nồi nước lá bưởi. Những buổi chiều mùa hạ họ xuống sông tắm. Họ kỳ cọ cho nhau. Đùa nghịch té nước vào nhau, rồi cùng thi nhau vỗ bum bum vào mặt nước. Mỗi lần cô từ lòng sông bước lên thì cả ba cô gái mà một thời gian cô xưng chị, xưng em và yêu thương, sững sờ nhìn cô. Những lúc ấy cô đẹp như con gái thần sông. Đến bây giờ thì cô hiểu cô

không phải của gia đình này. Khi biết điều đó cô khóc trắng đêm. Cô không hiểu tại sao cô lạc vào gia đình này, và tại sao bây giờ người ta nguyện rửa và đuổi cô đi.

Với người đàn bà mà hơn hai mươi năm qua cô gọi bằng mẹ. Cô đã hết lòng yêu thương bà ta. Cô cố gắng đỡ đàn bà. Đôi khi cô thấy bà đẹp và linh thiêng như bao nhân vật trong các vở chèo, tuồng cổ mà cô đã được xem.

Và đã bao nhiêu đêm, khi cô đã đóng cửa đi ngủ thì có một bàn tay vô hình giật tung cánh cửa ra. Người cô chớm lạnh. Cô đứng lặng nhìn ra ngoài xa. Những vòm lá trong vườn xôn xao lên rồi lạnh ngắt. Hình như có bóng người loáng sân nhà ra qua vườn và khuất vào bóng tối của cây lá. Hình như có tiếng người gọi cô:

- Ào... ào... ào. Con... con... con... co... o... on.

Có nhiều đêm trong mơ cô nghe thấy tiếng gọi đó. Tiếng gọi đôi lúc âm âm như tiếng lòng bàn tay vỗ vào mặt sông.

Bây giờ thì cô ra đi sau bao ngày tháng chịu đựng và chờ đợi. Cô đi tìm người để ra cô. Cô không biết họ là ai và đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Cô đi tìm họ để làm gì? Cô không cần. Cô chỉ biết rằng tiếng gọi mơ hồ đã cuốn hồn cô. Cô cần được xưng với ai đó tiếng "con" và được gọi một tiếng "mẹ".

Cô đi ra bờ sông. Sông chảy phờ phạc. Mặt sông vắng bản. Sông thì thào mỗi một kể cho cô nghe về bố cô - một người đàn ông hầu như suốt ngày không nói. Ông chỉ trò chuyện với con trâu cụt sừng nhà ông. Ông đã cùng nó làm quần quật tháng ngày để nuôi lũ con sớm mồ côi mẹ.

Nhưng cô không nghe thấy lời sông. Cô hình dung bố cô là một người vạm vỡ, trắng trẻo và đẹp như những người đàn ông trong tranh treo bán ở thị trấn đã có lần cô nhìn thấy. Phải là người đàn ông như thế mới để ra

được một đứa con đẹp như cô. Cô nghi ngờ tất cả nhưng chưa bao giờ nghi ngờ sắc đẹp của mình.

Cô đi lên đê. Cô khẽ bật cười buồn bã vì tên cô trùng với tên cỏ may mọc xơ xác trên đê. Cỏ may cuốn lấy chân cô và găm vào cô những lời gan ruột của cô. Cỏ kể về mẹ cô. Một người đàn bà điên khi bước vào tuổi dậy thì. Bom Mỹ đã giết sạch gia đình bà. Nỗi đau đớn ấy làm bà hóa dại. Suốt ngày bà đuối cào cào, châu chấu và đồ dể mèn trên đê nướng ăn. Tối đến bà ngủ trong chiếc đệm canh đê bắn thiu và nồng nặc mùi phóng uế. Bà cười và hát suốt ngày. Những bài hát của một người điên.

Nhưng cô không hiểu được lời cỏ. Cô tin mẹ cô là người đàn bà đẹp và giỏi nhất thế gian này, thì mới có thể để lại cho riêng cô một di sản quý báu, đó là sắc đẹp của cô.

Đọc theo đê sông Đáy cô đi. Con đê dẫn cô ra đường quốc lộ. Cô đi về phía thị xã. Đói lả và lạ lẫm. Cô tựa cửa một ngôi nhà mặt đường thị xã và ngủ. Sáng sớm một bà chủ mở cửa để dọn hàng. Bà thấy cô dựa cửa ngủ mê mết. Bà cầm chổi đập đập vào vai cô:

- Này, này dậy đi. Ở đâu mà đến tựa cửa nhà người ta ngủ thế này.

Cô choàng tỉnh, ngơ ngác.

- Cháu đi tìm mẹ cháu.

- Mẹ nào ở đây, rõ dở hơi.

- Cháu... cháu đi tìm mẹ... Nói xong cô òa lên khóc.

- Mẹ nào? Nói tao xem.

- Người ta bảo cháu là con hoang, đuối cháu đi. Cháu chẳng biết mẹ cháu là ai... Cháu đi tìm.

- Tao chả biết ngô khoai thế nào cả. Thôi đứng dậy, tao quét đã.

Cô đứng dậy, mệt mỏi:

- Cháu chào bà, cháu đi.

- Đi đâu bây giờ? Bà chủ quán ngừng quét hỏi.

- Cháu... cháu cũng không biết.

- Vào nhà đã, tao hỏi cái này. Bà chủ quán hạ giọng sau khi đã quan sát kỹ cô. Thấy cô còn đứng nguyên tại chỗ bà gắt - Vào đi.

Sau khi uống xong chén nước. Cô kể lại hoàn cảnh của mình cho bà nghe. Bà chép miệng rồi nói:

- Nhà tao không thiếu con cái, cũng chẳng thiếu người làm. Tao thấy hoàn cảnh của mày đáng thương tao muốn giữ lại ở đây, rồi thì dò hỏi dần, chứ đi tìm bây giờ như tìm kim đáy bể, có mà mục thất. Thấy ở lại được thì ở, không thì đi, không ai ép.

- Cháu cảm... ơn bà - Cô nấc lên.

- Đừng khóc nữa cháu ạ, mỗi người một hoàn cảnh. Đi rửa mặt mũi chân tay đi, bác mua cho năm xôi mà ăn, chắc đói rồi chứ gì.

Rồi cô ở lại nhà bà. Những ngày đầu cô sợ sệt, dò xét nhưng sau thì quen. Cô không biết là cô sẽ đi đâu nữa. Cô nguyện không trở lại cái gia đình của những người đàn bà đã hắt hủi cô. Thế là cô yên tâm ở lại nhà bà chủ quán. Hàng ngày cô giặt giũ tất cả quần áo cho gia đình và nấu cơm. Cô quá quen với những công việc như thế hơn mười năm nay rồi. Tối tối cô ngủ trong buồng cùng với bà chủ quán. Có một lần cô bị cảm. Bà mua lá xông cho cô. Buổi tối đó bà bưng bát cháo sườn đến bên giường cô:

- Con ơi! Mẹ mua cho con bát cháo. Dậy mà ăn. Dậy đi con, ăn xong nó nhẹ người ngay đấy.

Nghe bà gọi, người cô run lên. Tiếng "Mẹ" nghe ngọt ngào và sự yếu đuối của một cơ thể ốm làm cô òa khóc. Cô muốn ngồi dậy ôm lấy bà mà nói "Mẹ ơi! Con chẳng phải đi đâu nữa, con sẽ ở lại đây mãi mãi với mẹ".

Nhưng cô không nói được. Cô quay vào tường khóc. Lát sau cô quay lại bưng bát cháo. Cô sung sướng húp từng thìa cháo, và cảm thấy sau mỗi thìa cháo bệnh tật tan đi và hạnh phúc cứ lấp đầy lòng cô.

Sau ngày đó cô thấy hạnh phúc hơn nhiều. Chỉ có một điều làm cô đôi lúc thấy sợ hãi. Đó là đứa con trai tàn tật của bà chủ quán. Hàng ngày cô phải vào buồng của anh để lấy quần áo của anh mang đi giặt. Trong căn phòng nửa sáng nửa tối, lúc nào anh cũng mở to đôi mắt của kẻ bệnh tật nhìn cô. Mỗi khi thấy cô vào anh sung sướng nâng người lên như một đứa trẻ và gọi "Ơi... cho cho... cốc cốc... nước". Hầu như suốt ngày bà chủ quán nhất anh ở trong buồng. Thỉnh thoảng bà mới cho anh ra nhà ngoài. Anh dọ dọ bám vào tường cố lần ra. Anh lật bật ngồi xuống chiếc ghế xa lông. Anh mở đôi mắt đờ dại nhìn ra đường phố náo nhiệt và cả cơ thể bị tật cứ co quắp, run rẩy. Anh chỉ được ngồi đó chừng mười lăm phút. Bà chủ quán đuổi anh vào:

- Này, đứng dậy vào buồng đi - Bà gắt lên. Lúc nào bà cũng gắt với anh như thế - Vào buồng cho khuất mắt. Đã không giúp đỡ được gì mà ngồi đây mắt cứ trở lên. Sốt cả ruột. Hàng họ thì đầy rẫy ra đấy. Con già này mà bỏ đây thì chúng mày bán cả váy đi cũng không đủ ăn.

Bà quát tháo âm ỉ. Anh lại lặng lẽ đứng dậy. Run rẩy, lập cập mãi anh mới mò được vào giường của mình. Anh nằm xuống và khóc tu tu. Tiếng khóc của người tàn tật cũng tàn tật. Bà chủ quán không hề xúc động với tiếng khóc của anh. Bà dừng dừng hơn là nghe tiếng của hai con chó cảnh của bà cắn nhau hay nghe tiếng gà mổ nhau trong chuồng.

Một hôm bà bảo cô chuyển chiếc giường một cô vẫn nằm vào buồng của đứa con trai tàn tật.

- Con vào đó mà ngủ cho yên tĩnh. Năm ngoài này gần đường âm lắm. Và mẹ thì hay tỉnh giấc. Con gái như chúng mày đang tuổi ăn tuổi ngủ.

Cô hoảng hốt nhưng không dám nói gì. Đêm đầu tiên ngủ chung trong căn buồng với anh, cô không thể nào chợp mắt. Cô ngồi trên giường tựa vào tường. Cả đêm anh cũng không ngủ. Đối với anh không có ngày đêm. Anh ăn ngủ không có giờ giấc nào cả. Những lúc anh thức tha thẩn chơi với những đồ vật trong buồng. Đêm ấy, thỉnh thoảng anh xoay người về phía cô. Đôi mắt bệnh tật nhìn cô rất lâu rồi nhoèn cười. Cái cười méo mó và khốn nạn.

- Ngủ ngủ... đi đi... kéo kéo... mệt mệt!...

Anh vất vả nói với cô. Cô bậm môi cho khỏi khóc vì sợ hãi và vội vàng gật gật đầu. Cô len lén nằm xuống. Trời nóng mà cô vẫn lấy tấm vỏ chăn trùm kín người. Anh ngồi nhìn cô một lúc rồi quay ra với những trò chơi lẩn thẩn. Thỉnh thoảng anh lại cười nắc nẻ với những ý nghĩ và sự thích thú bí ẩn của mình.

Lâu dần mọi sự thành quen. Cô không còn thấy sợ hãi gì anh nữa mà chỉ thấy anh đáng thương. Thỉnh thoảng ngứa ở đâu đấy anh lại co quắp chân tay và rồi rít gọi cô "ôi ơi... gãi gãi... hộ hộ... cái cái... " "nào ngứa ở đâu nào? ". Cô hỏi anh và kéo áo anh lên. Cô lấy chiếc quạt nan hay một vật gì đó cạo lên tấm lưng xanh búng của anh. Một lần khi cô đang gãi cho anh thì bà chủ quán nhìn thấy. Bà đứng lại bên cửa mỉm cười.

Rồi một buổi tối sau đó ít ngày bà dọn hàng sớm. Bà bảo cô:

- Tối nay mẹ muốn nói chuyện với con.

Cô thưa "dạ" và hồi hộp chờ đợi.

Buổi tối sau khi cơm nước xong. Bà kéo cô vào buồng bà và nói:

- Con ạ, mẹ có ba đứa con trai. Chúng nó có vợ con cả rồi, mẹ muốn tính chuyện cho nó...

- Chuyện gì ạ? Cô tò mò hỏi.

- Chuyện riêng tư, chuyện vợ con ấy mà.

- Mẹ lấy vợ cho anh Tấn? - Cô tròn mắt hỏi.

- Ủ, tuy nó hình thức méo mó, nhưng cũng là đứa hiền lành. Mẹ muốn lo cho nó. Mẹ chẳng thiếu gì vàng bạc đâu, cũng đủ thuê người trông coi nhà cửa và chăm sóc nó đầy đủ cả đời...

- Nhưng mà... mẹ đã chọn cho anh ấy đám nào chưa? Cô hỏi và hết sức ngạc nhiên với ý định của bà định cưới vợ cho anh con trai tàn tật như thế.

- Ấy thế mẹ mới gọi con vào đây mà nói chuyện với con...

- Chuyện ấy là do mẹ quyết định. Con làm sao mà giúp được gì cho mẹ và anh Tấn.

- Nói gần nói xa chẳng qua nói thật. Mẹ muốn hỏi ý con, nếu... con đồng ý, nếu con thương nó...

- Mẹ! Cô kêu lên. Cô cảm thấy chân tay rã rời - Con... con là em anh Tấn, là... là con của mẹ.

- Mẹ con mình không cùng máu mủ, có gì mà con phải suy nghĩ. Mẹ đã chuẩn bị chục cây vàng cho chúng mày làm vốn riêng. Cái nhà này mẹ sẽ làm giấy tờ cho con đứng tên sở hữu...

- Mẹ! - Cô kêu lên và òa khóc.

- Con cứ suy nghĩ kỹ đi, rồi trả lời mẹ - Bà nói và tòm tèm nhai trầu - Mẹ cũng chỉ muốn mày hạnh phúc, no đủ. Thấy hoàn cảnh của mày mẹ thương, chứ... chứ....

May im lặng. Cô ngồi như hóa đá. Đầu óc cô mê muội như không còn nghe thấy gì nữa. Đến khuya thấy cô vẫn ngồi như thế, bà chủ quán ngọt nhạt. "Đi ngủ đi con, ngồi thế muỗi nó đốt cho thì khổ". Cô lặng lẽ đứng dậy đi vào buồng. Khi đẩy cánh cửa buồng bước vào thì thói quen ngủ chung buồng với anh con trai tàn tật kia lâu nay chợt biến mất. Cô hoảng sợ. Gai ốc sồn khắp người. Anh con trai thấy có người bước vào lại nằng như muốn nhảy lên sung sướng.

- Không! Cô kêu lên và lùi lại. Nụ cười bệnh tật từ từ tắt trên gương mặt búng xanh của anh.

- Mẹ mẹ... mắng mắng à à...?

Anh vất vả hỏi cô. Cô im lặng lên giường. Cô ngồi thu vào góc giường và trùm vỏ chăn kín người. Đêm ấy cô không dám chợp mắt. Nghe tiếng động từ bên chiếc giường của anh cô lại giật mình hoảng hốt.

Sáng hôm sau bà chủ quán lại mang câu chuyện tối hôm trước nói với cô. Cô nhìn bà òa khóc. Cô quỳ xuống nền nhà lạy bà:

- Con van mẹ, mẹ thương con...

- Mẹ thương con thì mẹ mới nói chuyện đó với con. Vợ chồng mày muốn gì mẹ cũng cho.

- Con... con... không thể, con xin mẹ cho con đi...

- Ái chà - Bà chủ quán nghiêng răng - Hóa ra là tao nhầm mày. Tao thấy mày có vẻ tử tế và hoạn nạn tao thương, tao nuôi mày. Bây giờ mày trả ơn tao thế đấy hả.

- Con mang ơn mẹ cả đời con. Nhưng còn chuyện với anh Tấn... con... không thể...

- Mày khinh tao, khinh con tao phải không? Nó méo mó còn hơn chán vạ đũa không cha không mẹ kia đấy.

Bà ngừng nói và đứng dậy. Bà nhìn May rồi cười khẩy.

- Tùy mày thôi. Tao chỉ thương con tao là mang tiếng đã ăn ngủ với mày mấy tháng nay rồi.

- Không! Mẹ đừng độc mồm thế.

- Cả phố họ biết là mày đã ngủ trong buồng với nó chán ra rồi đấy.

- Trời ơi! May kêu lên nức nở - Mẹ cho con đi khỏi đây, con lạy mẹ, con van mẹ...

- Mày không đi đâu ra khỏi cái nhà này được. Mày đi, tao báo mấy thằng anh mày nó giết mày với tội lừa lấy vàng nhà tao.

May không biết nói gì nữa. Cô chạy vào buồng gục xuống khóc mê man.

Anh con trai tàn tật nhìn cô. Đôi mắt anh ánh lên một thứ ánh sáng lạ. Thứ ánh sáng như từ mắt của một loài khi nhìn thấy đồng loại mình trúng tên quỉ quái. Chợt anh cùng òa khóc tu tu. Tiếng khóc bệnh tật như của một oan hồn.

Đêm ấy trong lúc bà chủ quán đi xuống nhà vệ sinh cô đã rời khỏi ngôi nhà trốn đi. Trước lúc ra đi cô quay vào buồng nhìn Tấn và nói:

- Tôi đi nhé. Cầu Phật cho anh khỏi bệnh. Tôi không ghét anh đâu.

Cánh tay tàn tật của anh quơ quơ trong không khí như muốn giữ cô lại và cũng như xua xua ý bảo cô đi thật nhanh. Khi cô bước ra khỏi buồng thì anh nằm quay ra giường, người giãy như con cá trên cạn. Tiếng khóc của anh như gió thổi vào ống tre.

Ra khỏi thị xã cô vừa đi vừa chạy ngược phía con đường trước kia dẫn cô ra thị xã. Trời đã sang đông. Gió thổi lạnh. Mỗi khi có ánh đèn ô tô đến gần, cô dừng lại và vẫy như điên dại. Nhưng những chiếc xe cứ rú máy lướt qua cô. Đến khi kiệt sức cô chỉ nâng được cánh tay lên thì một chiếc xe com măng ca dừng lại. Người bước ra khỏi xe là một phụ nữ khoảng 50 tuổi, người khô quắt và giọng nói ồm ồm như giọng đàn ông.

- Cháu đi đâu một mình đêm hôm khuya khoắt thế này?

- Cô ơi! Cô cho cháu đi nhờ với. Người ta giết cháu mất - Cô kêu lên hỗn hển.

- Bình tĩnh lại đi cháu, ai giết cháu? Ừ mà thôi lên xe đã nào, đứng dưới này gió chết.

Người đàn bà đi lại gần đầu xe và nói:

- Đồng chí lái xe cho cô này đi nhờ. Chắc cô ấy có chuyện gì đó, để tôi hỏi xem sao. Trông mặt mũi thế này là con nhà lành đây.

Anh lái xe không nói gì. Dịu cô vào trong xe. Anh nhấn ga. Chiếc xe lồm lũi lao đi.

- Cháu tên là gì?

- Cháu tên là May.

- Quê cháu ở đâu?

- Cháu ở làng Chùa.

- Có chuyện gì xảy ra với cháu? Cướp à?

- Dạ... không...

Nghỉ một lát rồi May kể lại cho người đàn bà nghe về cuộc đời mình. Nghe xong bà im lặng rất lâu rồi nói:

- Đồng chí lái xe cho cô ấy về nhà tôi nhé. Mai tôi sẽ giải quyết trường hợp này.

Anh lái xe không nói gì. Chân vẫn giữ đều ga. Chiếc xe lăm lăm chạy về phía thị trấn huyện.

Gần mười giờ đêm thì xe về đến nhà. Bà mở cửa và bật điện. Một ngôi nhà nhỏ nhắn nhưng lịch sự và sạch sẽ.

- Ngồi xuống đi cháu. Cơm nước gì chưa? Cô đun ấm nước cho mà rửa ráy.

Vừa nói bà vừa làm thoãn thoắt. May khép nép ngồi xuống ghế và đưa mắt nhìn ngơ ngác quanh nhà.

- Cô ở có một mình thôi. Cháu cứ thoải mái nhé.

Sau khi dọn giường chiếu xong bà bảo May:

- Cháu đi ngủ trước đi. Cô cháu mình nói chuyện với nhau sau. Cô phải tranh thủ làm việc một lúc. Sáng mai cô có cuộc họp ở ủy ban huyện.

Nói rồi bà mở tủ lấy cặp tài liệu và ngồi vào bàn. May rón rén lên giường. Chăn chiếu sạch sẽ tỏa vào cô dễ chịu. Nằm trong chăn một lúc cô xoay người nhìn về phía bàn làm việc của bà. Bà đang im lặng cúi xuống một đồng giấy tờ. Tự nhiên cô thấy yên tâm. Cô khẽ nhoẻn cười một mình và ngủ thiếp đi.

Mãi hai hôm sau bà mới có thời gian ngồi nói chuyện với May. Bà hỏi cô hết sức tỉ mỉ về hoàn cảnh của cô. Cuối cùng bà nói:

- Bây giờ cô giải quyết thế này nhé. Nếu cháu muốn thì cháu ở lại đây với cô. Bước đầu cháu ở nhà đọc sách, xem báo. Muốn làm gì thì làm. Sau này cô sẽ tìm cho cháu một việc làm ở huyện. Còn việc tìm mẹ cháu thì đáng hoan nghênh. Làm con phải giữ chữ "hiếu", nhưng để cô dò hỏi dần dần, và cả hai cô cháu. Cô sẽ cho người về gia đình mẹ nuôi cháu để hỏi xem thế nào. Đây, vấn đề là thế, cháu thấy có được không?

May nức lên vì xúc động. Cô nhìn bà với ánh mắt đầy biết ơn.

Buổi tối hôm đó từ cơ quan huyện trở về bà nói với cô:

- Cô đã báo cáo lãnh đạo ủy ban về trường hợp cháu. Cô nhận cháu làm con nuôi. Các anh trong ban thường vụ đồng ý cả... Vì hoàn cảnh cô...

- Cô... Mẹ. Con cảm ơn mẹ...

Từ ngày đó cô vui vẻ hẳn lên. Cô cũng ít nghĩ lại những gì đã xảy ra trong gia đình bà chủ quán. Mà có nghĩ đến cô cũng chỉ thấy thương đứa con trai tàn tật của bà. Bây giờ hàng ngày cô dậy sớm lo cơm nước cho bà mẹ nuôi ăn để đi làm sớm. Sau khi bà xách cặp đến cơ quan huyện, cô ở nhà để giặt giũ, lau chùi bàn ghế, nhà cửa. Tối đến, cô ngủ chung với bà trên chiếc giường đôi. Bà thường ôm cô vào lòng vuốt ve cô. Cô dụi đầu vào ngực bà tin cậy và hạnh phúc.

- Ngủ với con như thế này mẹ lại nhớ lại ngày trước - Bà thủ thỉ, giọng trầm trầm - ngày còn chiến tranh ấy. Đơn vị thanh niên xung phong của mẹ toàn là con gái. Tất cả sống với nhau mấy năm liền trong những căn hầm ở Trường Sơn. Mùa rét cứ ôm ghì lấy nhau mà ngủ cho ấm...

Đúng, cái ngày ác liệt và thiếu thốn tưởng không sống nổi. Cái họ thiếu nhất là giọng nói và bóng dáng của đàn ông. Nhiều lúc buồn quá, họ

tổ chức chơi trò lễ cưới. Ngày ấy bà thường phải đóng đàn ông. Vì bà có dáng người cứng và khuôn mặt thô. Mỗi lần như thế bà phải giả giọng nói đàn ông. Bà phải tỏ tình, phải nâng cô dâu, phải sửa soạn phòng cô dâu. Phòng cô dâu thường là một căn hầm nhỏ được trang trí bằng những tấm dù pháo sáng và hoa rừng. Nhiều khi các cô gái bắt "chú rể", "cô dâu" phải sống với nhau một đêm trong "căn hầm cô dâu" như thế. Những ngày đầu thì buồn cười lắm. Nhưng sau đó, mỗi khi bà dặt tay "cô dâu" của mình vào buồng "cô dâu" thì tự nhiên trái tim của bà đập rộn lên. Giọng nói của bà tự nhiên cứ ồm ồm mặc dù bà không có ý định bắt chước. Bà đỡ "cô dâu" xuống giường và vuốt ve "cô dâu". Nhiều lúc cả hai, "cô dâu" và "chú rể", chợp ngợp đi trong một tình cảm lạ lùng. Họ chợp nhìn nhau đắm đuối. Họ cảm thấy hơi thở phả vào nhau nóng hổi. Và cả hai nghe thấy từ đâu tiếng trẻ sơ sinh. Tiếng trẻ sơ sinh xuyên qua tiếng bom đạn rền rĩ, mơ hồ vọng về làm họ nghệt thở. Rồi sau đó họ chột tỉnh, ngơ ngác và ngượng ngùng nhìn nhau rồi cả hai bỏ chạy vào rừng, gục đầu vào thân cây âm thầm khóc.

Rồi một ngày, "cô dâu" của bà hy sinh. Bà đã chạy vào căn hầm làm "phòng cô dâu". Bà vừa khóc vừa cào xé tấm vải dù pháo sáng và đập nát tất cả những "đồ mừng đám cưới" của họ. Những ngày sau đó, những "đám cưới" như thế vẫn được tổ chức. Tất cả những người tham dự đám cưới khóc cười như điên dại trong cơn ác mộng của sự đau khổ và hạnh phúc ấy.

Chiến tranh kết thúc, bà trở về làm văn thư cho văn phòng ủy ban huyện. Bây giờ bà trở thành một trong những cán bộ lãnh đạo của ủy ban nhân dân huyện. Bà không lấy được chồng bởi vì dáng người gầy quắt và khô cứng cùng giọng nói đàn ông của bà. Và đêm đêm, bà mơ thấy "đám cưới" của mình trong cánh rừng khắc nghiệt của Trường Sơn. Bà thấy "cô dâu" của bà trở về. Cả người "cô dâu" đầm máu và được cài kín bằng những bông hoa dại của rừng Trường Sơn. Ban ngày bà lăn xả vào công việc. Đến đêm bà vật vã trong những cơn mơ kỳ dị. Đôi lúc bà mê đi trong một nỗi đau khổ rằng "người vợ" yêu thương của bà đã bị chiến tranh cướp mất.

Sau nhiều lần May nhận ra sự không bình thường trong vòng tay ghì chặt của bà. Cô cảm thấy sợ hãi nhưng vẫn nằm im. Sau những lần như thế bà lại ngồi dậy đến bên bàn làm việc. Bà lôi từ cặp ra hàng trăm thứ giấy tờ và ngẫu nhiên đọc. Có lần tỉnh giấc, May thấy bà ngủ gục trên đồng giấy tờ, tài liệu. Những lúc ấy cô thấy thương bà hơn cả là nỗi lo sợ mơ hồ.

Rồi đến một hôm nỗi sợ hãi mơ hồ của cô thành cụ thể. Hôm ấy là ngày hai mươi bảy tháng bảy. Buổi sáng bà cùng lãnh đạo huyện và các ngành đi đặt vòng hoa viếng ở nghĩa trang liệt sĩ huyện. Tối trở về nhà bà không ăn uống gì. Bà lên giường nằm sớm. Bà cứ nằm im lặng và hai mắt mở to không chớp nhìn lên trần nhà. Đến khi còi đài phát tín hiệu chín giờ tối bà nhắc May đi ngủ. Cô rụt rè nằm xuống cạnh bà. Cả hai người im lặng.

Ngôi nhà im ắng chỉ còn nghe thấy tiếng thở ngắn và gấp của hai người đàn bà. Rồi đột nhiên bà quay lại phía cô. Bà ghì xiết cô vào lòng. Bà mê dại hôn lên mặt cô. Bàn tay bà lần cởi cúc áo cô. Người cô nhún đi trong sự sợ hãi. Bàn tay khô héo của bà xoa lên đôi bầu vú cô căng tròn và trắng hồng như viên ngọc. Rồi bà lần cởi cúc áo mình. Bà cầm lấy tay cô đặt vào bầu vú khô héo của mình. Bà ghì cô vào bằng một cánh tay. Bàn tay kia của bà run rẩy, điên loạn lần cởi quần áo cô. Cô mê đi trong sự sợ hãi kinh hoàng. Trong nỗi kinh hoàng ấy cô nghe thấy tiếng bà "Em ơi, anh yêu em... Trời... chúng nó lại ném bom đấy. Em... có nghe... thấy... con khóc... không".

May như choàng tỉnh. Cô đẩy bà ra và vùng ngồi dậy. Cô ngồi thu vào một góc giường và khóc. Bà gục đầu vào gối òa khóc theo. Một lát sau bà ngồi dậy bước xuống đất. Bà mở cửa và đi vào đêm tối mênh mông. May ngồi trên giường mãi đến khuya vẫn không thấy bà quay về. Cô thức và mong trời sáng.

Sáng dậy cô thu dọn nhà cửa và đến cơ quan huyện tìm bà. Từ gốc cây nhãn ngoài sân nhìn vào, cô thấy bà đang ngồi trước một đồng giấy tờ cao

gần lấp mặt. Một lát sau cô lặng lẽ quay ra. Cô gửi chìa khóa nhà lại cho bà ở phòng thường trực.

Cô trở về làng Chùa. Bàn chân cô nặng trĩu trên con đường đất gồ ghề đầy bụi. Trời oi nồng như sắp có bão. Tiếng ve bồng rít từ những bụi tre trong xóm ven đường kêu miên man.

Qua đò Áng thì trời nổi giông. Mưa đổ xuống ào ạt. Mưa như trăm ngàn viên sỏi nhỏ bắn vào cô. May chạy về phía cây đa đầu chợ. Cô ngồi xuống rễ cây đa già nổi trên mặt đất như lưng một con nghé tơ. Trên đầu cô mưa xối dũ dội vào tán lá. Trời tối sẫm như mù mịt nước. Gió nổi lên mỗi lúc một to. Nước mưa như chui qua tán lá dày của cây đa ròn ròn chảy xuống ướt đầm người cô. Trước mặt cô có một cái quán nhỏ, trong đó năm bảy thanh niên làm nghề xe thồ đang trú mưa. Họ vừa hút thuốc vừa dãi mắt về phía cô và tán chuyện gì đó. Thịnh thoảng cả bọn lại phá lên cười. Họ nhìn cô trêu chọc. Có đứa lè lưỡi về phía cô rồi rú lên. Có đứa giơ tay làm một động tác thô tục. Có hai đứa ôm nhau ngoáy mông một điệu nhảy. Cô xoay người về phía chân đê. Bỗng một thằng rời khỏi lều chạy lại phía cô. Nó vừa vượt nước mưa trên mặt vừa nhe răng cười. Đôi mắt nó dò dẫm trên cơ thể bết dính một lớp vải mỏng của cô vì nước mưa.

- Lại lều với bọn anh đi - Nó nói và cầm lấy tay cô.

Cô giật tay mình ra khỏi bàn tay của nó và quay về phía đê. Trời mỗi lúc một tối. Mưa vẫn xối xả trút xuống. Thằng thanh niên phá lên cười và ôm chầm lấy cô. "Chúng mày đâu". Nó kêu lên. May cố vùng vẫy thoát khỏi vòng tay nó. Cả bọn đạp xe thồ từ trong quán lều ừa ra như một lũ chuột cống bắn thiu. Chúng xúm vào khiêng cô về lều. Cô kêu gào. Tiếng cô bị tiếng mưa gió nuốt chửng. Cô cắn mạnh vào một cánh tay gần đó. Tiếng một thằng rú lên. Cô quẫy mạnh người thoát ra những cánh tay đang tua tủa như vòi bạch tuộc quấn lấy cô. Cô chạy như điên như dại về phía chân đê. Cả đám thanh niên sững lại rồi một số đứa lao theo cô. Cô băng qua những bụi dứa dại ven chân đê. Gai dứa sắc nhọn cào ngang dọc trên

cơ thể cô. Cô lao lên mặt đê. Gió thổi tốc vào người làm cô lảo đảo. Cô đứng lại rồi cứ theo mép cỏ lên mặt đê chạy thục mạng. Đến lúc mệt quá, cô ôm ngực thở hổn hển. Cô quay lại phía sau. Cả một triền đê dài mù mịt mưa. Không thấy bóng một chiếc xe thồ nào đuổi theo nữa. Lúc ấy cô mới òa khóc. Nước mắt của cô tan vào trăm ngàn giọt mưa đang ràn rạt ném vào mặt cô. Trời sập tối. Cô lập cập đi từng bước trên mặt đê trơn.

Đi mãi, bỗng cô nhận phía trước có ánh lửa. Ánh lửa mơ hồ trong đêm mờ mịt. Lòng cô chợt thấy ấm lại. Người cô đỡ run. Bước đi của cô vững vàng hơn. Cô vội vã đi về phía ánh lửa.

Khi chỉ cách mười bước chân, cô mới nhận ra ánh lửa hắt ra từ một điểm canh đê. Những cái điểm canh đê như thế có rải rác dọc những con đê sông. Cô bước đến bên cửa điểm. Trong cái điểm khuất gió có một người đàn bà đang ngồi co ro bên đồng lửa nhỏ. Cô đứng rất lâu mới cất tiếng được. Giọng cô run cầm cập.

- Bà cho cháu vào ngồi nhờ một chút ạ.

Nghe tiếng cô, người đàn bà quay lại. Bà nhe răng ra như cười. Bà nhìn cô một lát rồi lại quay về phía ngọn lửa. Cô lặng người đi vào, nhận ra đó một người đàn bà điên. Khi bà bình tĩnh trở lại, cô khẽ khàng đến bên đồng lửa và ngồi xuống. Người đàn bà điên như không hề để ý đến cô, bà nhặt những mẫu củi nhỏ bỏ vào bếp lửa. Bà cời từ đồng lửa ra những quả chuối xanh đã nướng chín. Bà cầm một quả đưa cho cô. Cô vội đón lấy. Bà ra hiệu cho cô ăn và bà cũng bóc một quả ăn ngon lành. Cô nhìn bà ăn và rụt rè bóc lớp vỏ. Mùi chuối nướng chín tỏa ra thơm ngậy. Cô cảm thấy khỏe lại và đỡ lạnh.

Sau khi dùng xong bữa tối đặc biệt. Cô cảm thấy vui vẻ hẳn lên. Mọi ngày nhìn thấy người điên cô cảm thấy hoảng sợ. Nhưng bây giờ bên cạnh một người điên cô cảm thấy yên tâm. Dù sao cô cũng có một người bạn và

một bếp lửa trong đêm mưa bão lớn và ở trong một cái điếm canh đê chơi vơi như thế này. Cô nhìn người đàn bà điên và nhoèn cười.

- Cháu cảm ơn bà, bà ạ.

Người đàn bà nhe răng ra cười. Bà ra hiệu cho cô cởi quần áo và chỉ vào ngọn lửa.

- Vâng, vâng - Cô vội vã trả lời. Cô hiểu ý bà. Cô ngượng ngùng cởi áo và vắt kiệt nước. Bà bỏ thêm những que củi vào bếp. Một lát sau ngọn lửa bùng cao lên. Bà đứng dậy và lấy thêm chiếc áo rách nát như một mớ giẻ lau đưa cho cô và ra hiệu cho cô mặc áo vào.

- Mưa lắm - Bà chột cất tiếng nói. Lúc này cô mới biết là bà không bị câm.

- Cháu cảm ơn bà, cháu xin bà. - Cô nói và loay hoay mặc chiếc áo vào người. Khi da thịt cô chạm vào những sợi vải thì cô thấy trong người ấm rục lên. Bà nhìn cô, đôi mắt sáng lên sự thích thú dài dại. Rồi bà chỉ vào góc điếm có lót những tàu lá chuối khô và nói:

- Ngủ đi.

- Bà ngủ đi. Cháu ngồi đây cũng được.

Bà xua tay như không đồng ý và rồi rít ra hiệu cho cô đi ngủ. Vì quá mệt mỏi và cũng vì cô cảm thấy yên tâm lạ thường. Cô đi lại ổ lá chuối và nằm xuống. Bà nhìn cô và bật cười khanh khách.

Chỉ một lát sau cô đã chìm vào giấc ngủ ngon lành. Gương mặt ngây thơ và ngơ ngác của cô nghiêng về phía bếp lửa. Người đàn bà điên đứng dậy đi quanh bốn góc tìm bất cứ cái gì có thể bỏ vào bếp được. Ngọn lửa vượn cao hơn một chút tỏa ánh sáng hồng hào trên gương mặt cô. Bà đi như bò đến bên cô và ngồi xuống. Bà nhìn trân trân vào gương mặt cô. Rồi

như vụng trộm bà đưa bàn tay của mình chạm rất khẽ vào cánh tay cô. Trên cánh tay thon thả, mịn màng đọng những vết máu do gai cửa, cào. Bà lấy ngón tay trở đi đi vết máu rồi từ từ đưa lên mũi ngửi. Đôi mắt bà từ từ mở to hơn. Đôi mắt của một người điên chột như đổi thay kinh hoàng. Bà quay lại nhìn cô như nhìn một vật lạ. Rồi bà đưa ngón tay đi đi vào vết máu còn ướt nước mưa. Bà đưa lên mũi ngửi rất lâu. Cánh mũi bà phập phồng, cả bầu ngực gầy lép của bà cũng phập phồng theo. Người bà bỗng run lên. Đôi mắt mở to đến man dại. Bà run rẩy đứng dậy đi ra phía cửa điếm. Trời vẫn mưa. Gió hắt vào bà những bụi nước lạnh. Gương mặt điên của bà chột buồn. Mưa và gió vẫn rít trong đêm. Và cái phần trí óc lành lặn nhỏ nhoi còn sót lại trong đầu bà bắt đầu cựa quậy. Phần trí óc đó dần dần thực hiện chức năng của mình. Nó đưa lại cho bà những dữ kiện đặc biệt của đời bà trước kia.

... Cũng một cái điếm canh đê, cũng những tàu lá chuối khô lốt ố, cũng những bữa ăn như của con người buổi sơ khai, bà đã sống gần 20 năm trước đây như thế. Hàng ngày có một người nông dân góa vợ và con trâu cụt sừng của ông trên đường từ ruộng về ghé qua điếm canh đê. Ông ngồi hóng gió và hút thuốc lào. Khác tất cả những người làng gặp bà, ông không nói hỏi gì cũng chẳng nhìn bà. Trước cửa điếm là con trâu cụt sừng của ông nằm nhai cỏ. Nhưng đến một buổi chiều mưa gió dữ dội. Ông ngồi thu lu trong góc điếm và hút thuốc lào nhìn mưa. Cơn mưa chiều ấy làm tan đi cái nóng oi nồng của một ngày hạ. Con trâu cụt sừng sung sướng ngửa mặt lên trời kêu. Bà cũng sung sướng trước cơn mưa như loài vật. Bà bình thản trút bỏ quần áo và ra tắm dưới mái điếm canh đê. Mưa mùa hạ rửa sạch bụi bặm và những vết bẩn trên cơ thể bà. Trong làn mưa mờ trắng, mênh mênh, bà hiện lên xinh đẹp đến lạ kỳ. Bà vung vẩy trong mưa. Bà ngửa mặt lên trời kêu lên sung sướng. Cơ thể của một cô gái tuổi đôi mươi trinh bạch tỏa ra một thứ hào quang bí ẩn làm người nông dân góa vợ choáng váng. Ông đứng dậy bước đến gần bà. Ông mê dại ngăm nhìn và ông nắm lấy tay bà. Ông dắt bà vào trong điếm. Bàn tay thô nháp của ông run rẩy trên da thịt

bà. Ngoài cửa điểm trời vẫn mưa dào dạt. Con trâu cụt sừng lim dim đôi mắt trong mưa, thỉnh thoảng nó ngửa mặt lên trời rống lên sung sướng.

Sau chiều mưa ấy bà mang thai. Khi họ hàng nhà bà biết chuyện đó thì họ làm ầm lên. Họ tìm mọi cách để truy hỏi một người điên về người đàn ông đã chung đụng với bà. Khi bà bình thường chẳng ai quan tâm đến bà. Nay bà có thai sắp đến ngày sinh nở thì họ điên cuồng tìm ra thủ phạm của cái thai để bắt người đó gánh vác lấy trách nhiệm thay cho trách nhiệm của họ hàng nhà bà. Bà không nhớ được mặt ông. Bà chỉ nhớ con trâu cụt sừng. Bà chỉ con trâu cụt sừng. Họ hàng nhà bà phao ầm làng lên. Dân làng hiểu rằng, người chung đụng với bà là chủ của con trâu một sừng. Suốt ngày đêm họ nói bóng nói gió và cuối cùng thì họ tuyên bố thẳng rằng, trách nhiệm đó thuộc về gia đình có con trâu cụt sừng.

Tiếng đồn đến tai người nông dân góa vợ. Ông hoảng hốt và lo lắng. Đã bao nhiêu năm nay ông được dân làng khen ngợi là âm thầm ở vậy nuôi con. Người con trai cả của ông hiểu được nỗi hoảng hốt và đau khổ của bố mình. Anh biết bố anh đã hy sinh hạnh phúc riêng để vun đắp cho anh em nhà anh. Tiếng đồn đại, xì xào càng lan rộng thì ông càng lâm bệnh nặng. Cuối cùng người con trai cả của ông đã đứng ra nhận là mình đã ăn năm với người đàn bà điên. Anh đã đón đưa bé về nhà nuôi khi nó sinh ra được ba ngày. Lúc đó vợ anh cũng đang nuôi con nhỏ. Chị gào thét chửi rủa anh. Chị cương quyết không cho đưa bé bú. Anh cầm con dao dùng để chặt tre đến trước và nói: "Nếu cô không nuôi đứa bé này, tôi sẽ chém chết cô và cả đứa bé nữa".

Một thời gian sau bố anh mất. Ông chết vì nỗi đau buồn giày xé trái tim ông. May cứ lớn và hòa đồng vào cuộc sống của gia đình ấy. Chỉ khi người đàn ông mà May vẫn gọi là bố qua đời, cô mới được biết cô không phải là con của họ.

Trời vẫn mưa, gió rít mạnh, chân trời dựng lên rách nát bởi những tia chớp đục trắng trong mưa. Người đàn bà điên lặng lẽ quay lại ổ lá chuối.

May vẫn ngủ ngon lành. Bà ngồi xuống bên cô.

- Co..o..on.

Bà gọi. Tiếng gọi méo mó và tội nghiệp biết chừng nào. Bà từ từ cởi chiếc áo cẩu bẩn... hai bầu vú ốm yếu chảy thẳng xuống. Bà đưa bàn tay nâng vú mình lên.

Gần 20 năm trước. Sau ngày sinh ra May, bà vẫn lang thang trên đê và tối về điếm ngủ. Ngày ấy đôi bầu vú bà căng sữa. Sữa nhiều quá trào ra và chảy ướt cả áo bà. May không được bú sữa mẹ. Chỉ có những con kiến ở góc điếm bò đến ăn sữa khi bà ngủ.

Và bây giờ bà nhận ra May là con bà, có thể bằng một giác quan kỳ lạ của người điên hay bằng mùi máu đã khô do gai dứa cào trên cánh tay cô. Bà cúi người sát xuống bên cô, và tay nâng bầu vú đặt vào đôi môi mọng đỏ của cô.

Ở trong mơ May thấy mình như một đứa trẻ mới sinh còn đỏ hỏn. May ngửi thấy mùi sữa mẹ ngọt ngào, ấm nóng. Cô quờ tay tìm vú mẹ và ngậm lấy bú ngon lành. Cô nuốt từng ngụm sữa lớn. Và cứ sau mỗi ngụm sữa ấy cô lại lớn vụt lên. Bầu vú của mẹ cô cũng lớn lên theo và rộng như bầu trời. Bầu vú lớn như làm cô nghẹn lại. Cô cự mình và kêu ú ở trong mơ.

Người đàn bà điên thần thờ nhìn cô một hồi lâu rồi đứng dậy đi về phía đồng lửa nhỏ. Ngọn lửa đã tắt chỉ còn những cục than nhỏ tỏa hơi lửa ấm áp. Bà vợ lấy những mảnh lá chuối khô bỏ vào bếp, lửa bùng cháy lên ngay sau đó. Lửa hắt bóng bà chập chờn trên bức tường xám mốc của điếm canh đê. Một lát sau bà từ từ đứng dậy và đi ra khỏi điếm. Trời đêm mưa tối đặc và mênh mông nuốt chửng lấy bà.

Table of Contents

Mục lục

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 1

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 2

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 3

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 4

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 5

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 6

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 7

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 8

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 9

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 10

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 11

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 12

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 13

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 14

Vòng Nguyệt Quế Cô Đơn - Chương 15

Chiếc Lông Chim Màu Đỏ

Khúc Hát Của Dòng Sông

Lời Hứa Của Thời Gian

Trái Tim Rắn

Con Chuột Lông Vàng

Mùa Hoa Cải Bên Sông

Người Đàn Bà Tóc Trắng

Gió Đại